**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Giảng Kinh Vô Lượng Lần Thứ XI**

**Quyển 56/60**

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Mục Lục

[Tập 551 2](#_Toc421021485)

[Tập 552 25](#_Toc421021486)

[Tập 553 44](#_Toc421021487)

[Tập 554 62](#_Toc421021488)

[Tập 555 80](#_Toc421021489)

[Tập 556 99](#_Toc421021490)

[Tập 557 120](#_Toc421021491)

[Tập 558 141](#_Toc421021492)

[Tập 559 160](#_Toc421021493)

[Tập 560 180](#_Toc421021494)

#

# Tập 551

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập:Minh Tâm

Thời gian:21.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 714, hàng thứ sáu từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ câu đệ tứ.

 “Thứ tư, lại thấy thánh chúng niệm Phật tương tục, tức là nòng cốt bổn nguyện của Phật A Di Đà, nhất thừa nguyện hải, sáu chữ hồng danh, ba căn đầy đủ, vạn loại được nhờ. Phàm phu phát tâm, mười niệm đốn chứng bất thoái. Con đường tu hành của đại sĩ, thập địa không rời niệm Phật, nên phàm phu niệm Phật mà được vãng sanh”, chúng ta bắt đầu xem từ đây.

 Ở trước thấy được y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, thấy rất nhiều cảnh tượng này, có rất nhiều vấn đề chúng ta lãnh hội được từ đây. Vì sao thế giới Cực Lạc tốt đẹp đến thế? Chúng ta so sanh với nó, quả thật bên đó dạy học vô cùng phổ biến, còn ở chúng ta đây hiện nay cũng có những khoa học kỹ thuật tương tự. Chúng ta không làm, khiến chúng tôi nghĩ lại\_trước đây, là việc của 60 năm trước, khi tôi theo học triết học với thầy Phương, thầy từng nói với tôi. Lời này không phải chỉ nói một lần, thầy nói rất nhiều lần, nên ấn tượng vô cùng sâu sắc. Thầy nói đừng coi thường những thứ như ti vi, đây là một loại công cụ vô cùng tiện lợi, nếu dùng một cách thích hợp, có thể đem đến cho toàn bộ thế giới sự hòa bình, phồn vinh, hưng thịnh và hạnh phúc. Nếu dùng không thỏa đáng, nó mang đến cho xã hội sự động loạn, thậm chí là diệt vong. Bởi vậy thầy dạy tôi, nếu tương lai có cơ duyên này, phải biết lợi dụng nó, lúc đó đối với vấn đề này chúng tôi không dám tưởng tượng, vì sao vậy? Vì phải dùng đến rất nhiều tiền, không dám tưởng tượng. Không ngờ đến lúc lớn tuổi, nhân duyên này đã thuần thục, do các cư sĩ và chư vị đồng tu làm, họ đã làm thành công. Chúng tôi dùng mạng internet cũng khoảng 20 năm, chúng tôi đã dùng từ lâu. Bắt đầu từ tết nguyên đán năm 2003 chúng tôi dùng vệ tinh, đến nay đã hơn 9 năm, đích thực có hiệu quả rất lớn. Đài truyền hình này là của người ta, phát sóng những CD tôi giảng kinh dạy học, rất khó được, nhưng không hoàn toàn lý tưởng. Nó phát sóng quá tạp, đây là điều chúng ta không thể khống chế được.

 Thế giới tây phương Cực Lạc, có thể nói là giảng kinh dạy học niệm Phật. Nói như cách nói của chúng ta, là suốt 24 giờ không gián đoạn. Bất cứ lúc nào nơi nào quý vị nhìn thấy đều là chánh pháp, nghe thấy đều là chánh pháp, nên con người không thể sanh khởi tà niệm. Đây là nguyên nhân khiến cho xã hội đó trở nên tốt đẹp, không phải không có đạo lý.

 “Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”, hai cây này ở thế giới Cực Lạc, có thể nói là làm đến cứu cánh viên mãn. Các bậc cổ thánh tiên hiền biết, nhưng không cách nào thực hiện được nó, còn thế giới Cực Lạc đã thực hiện được.

 Tám câu đầu tiên trong Tam Tự Kinh, ở thế giới Cực Lạc đã thực hiện nó một cách viên mãn. Thứ nhất: “Nhân chi sơ, tánh bổn thiện”, câu này chính là Đức Thế Tôn nói: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”. Phật là bổn thiện, thuần tịnh thuần thiện đến cực điểm. Mỗi người đều như vậy, bản tánh đều là như vậy, công đức trong điều thiện quả thật rất khó nghĩ bàn. Trong thiện có trí tuệ viên mãn, đạo đức viên mãn, kỹ năng viên mãn, tướng hảo viên mãn.

 Tướng hảo, người xưa gọi là phước báo, cổ nhân dùng một chữ để thay thế nó: Thiện. Trong Phật pháp nói rất rõ ràng minh bạch về chữ thiện này. Có thể nói là công đức của tự tánh, không hề có chút khiếm khuyết nào. Mục tiêu, mục đích mà chư Phật Bồ Tát dạy học, chính là dạy người minh tâm kiến tánh. Dùng cách nói hiện nay là khai phát trí tuệ đức tướng của tự tánh, là quý vị vốn có! Không phải từ bên ngoài vào.

 Chưa kiến tánh, trí tuệ đức tướng trong tự tánh chúng ta không hiển lộ ra được, nên hướng ra cầu bên ngoài. Cầu bên ngoài rất gian khổ, cầu không như pháp còn phải tạo tội nghiệp, quả báo của tội nghiệp lại biến hiện ra tam đồ, phiền phức càng lớn. Những vấn đề này nếu không phải Đức Phật, ngài minh tâm kiến tánh, nên thấu triệt. Quý vị minh tâm kiến tánh cũng giống như ngài vậy, nghĩa là hiểu tất cả.

 Thế nào mới có thể minh tâm kiến tánh? Đức Phật đã nói ra hết, không giữ lại điều gì, vì sao vậy? Vì Chư Phật Bồ Tát hy vọng chúng ta mau chóng thành Phật, nghĩa là nhanh chóng minh tâm kiến tánh.

 Đức Phật nói, nếu chúng ta không chấp trước đối với tất cả pháp của thế xuất thế gian, đoạn tận ý niệm chấp trước, liền chứng được quả A la hán. Chứng A la hán có ích lợi gì? Không còn luân hồi lục đạo. Quý vị thấy, sanh tử luân hồi trong lục đạo, vô cùng khổ! Điều này không còn nữa, chứng tỏ luân hồi lục đạo không phải thật, như đang gặp ác mộng vậy. Từ trong ác mộng tỉnh dậy, nguyên nhân ác mộng là gì? Nguyên nhân chính là chấp trước. Quý vị chấp trước tất cả pháp của thế xuất thế gian, cho rằng nó là thật có, đây chính là nhân để rơi vào trong luân hồi lục đạo. Nhân không có, quả báo sẽ không có.

 Tiến thêm bước nữa, chẳng những không có chấp trước, đến phân biệt cũng không có, khởi tâm động niệm cũng không có. Vậy xin chúc mừng quý vị, quý vị đã thành Phật, đã trở về đến nơi quý vị vốn là Phật. Các bậc cổ đức nói, quý vị trở về tánh thiện, bản tánh vốn thiện. Đây là nhờ vào giáo dục, chỉ cần quay đầu là được. Chúng ta buông bỏ phân biệt chấp trước, buông bỏ khởi tâm động niệm, sẽ thành Phật.

 Năm 30 tuổi, Đức Thế Tôn ở dưới cội bồ đề đã buông bỏ, chứng được quả Phật, lập tức bắt đầu dạy học. 30 tuổi khai ngộ, sau khi khai ngộ là dạy học, 79 tuổi ngài xa rời nhân gian. Giảng kinh dạy học suốt 49 năm, không có ngày nào nghỉ ngơi. Thế giới tây phương Cực Lạc của Phật A Di Đà cũng như vậy, thế giới đó thọ mạng dài, vô lượng thọ. Phật A Di Đà dạy học, giống như Đức Thế tôn vậy, ngày ngày dạy, không có ngày nào nghỉ, không có ngày nào bỏ trống tiết. Mỗi ngày mỗi người, đều tốt đẹp như vậy, huân tập trong hoàn cảnh dạy học này, dần dần tập khí bất thiện từ vô thỉ kiếp đến nay tự nhiên đoạn tận. Chúng ta từ đây lãnh hội được, thế nào là thật? Dạy học là thật.

 Khiến chúng ta nghĩ đến thời thượng cổ: Phục hy, Thần nông, Nghiêu Thuấn đến Đại Ngu, đều là cách trị đại đồng mà trong lòng mỗi người đều nghĩ đến. Khổng tử nói với chúng ta cách trị đại đồng. Hạ Ngu truyền cho con trai là Vương Khải, bắt đầu từ đó về sau chính là nhà thiên hạ, không phải tuyển chọn người hiền tài. Trước Vương Khải đều là tuyển chọn người hiền tài lên ngôi, hoàng đế không truyền ngôi vị cho con trai mình, thật sự chọn thánh hiền nhân. Cho nên người xưa gọi hoàng đế là thánh nhân, họ có thánh đức, họ được tuyển chọn để kế thừa vương vị. Và chọn những vị đại thần, những vị đại thần này là hiền nhân. Cho nên chính trị trong thời cổ đại Trung quốc, quý vị phải hiểu rõ ràng minh bạch, chính trị gì? Chính trị của thánh hiền, quý vị không nên gọi nó là phong kiến. Phong kiến là một phương pháp, kỹ xảo lúc đó. Kỹ xảo có thể thay đổi theo từng thời đại, chế độ có thể tùy theo thời đại mà thay đổi, nhưng con người không thay đổi, thánh hiền. Bởi vậy dù là chế độ gì, thánh hiền nhân đến làm đều có thể làm rất tốt. Con người không phải thánh hiền, dù chế độ tốt cũng xảy ra rắc rối. Chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này. Thánh hiền từ đâu mà có? Dạy mà ra, dạy từ nhỏ, hơn nữa vĩ đại nhất là người mẹ. Nếu quý vị hỏi thánh hiền do ai đào tạo ra? Người mẹ đào tạo ra. Phật pháp cũng là nói như vậy. Con cái đối với cha mẹ, đối với mẹ ân càng nặng, cha đứng vị trí thứ hai. Có mẹ của thánh hiền, mới có con cái của thánh hiền. Nên từ xưa đến nay Trung quốc dạy con gái quan trọng hơn dạy con trai, rất coi trọng nữ đức, vì sao vậy? Con gái có đức dạy ra được thánh hiền, chẳng những nhà họ vinh hạnh, họ còn có thể tạo phúc cho đất nước, có thể tạo phước cho thiên hạ. Đây quả thật là đại thiện đại phước. Người xưa rất hiểu cách giáo dục, có thể nói trên toàn thế giới chỉ có dân tộc này. Từ rất sớm đã hiểu được đạo lý này, mà còn thật sự thực hành, thật sự làm được, đó là cách trị đại đồng.

 Sau Vương Khải đến thời nhà Chu, chính là ba đời Hạ Thương Chu, trong lịch sử gọi là thuộc bậc trung, cũng rất tốt. Thương bản thân cũng biết thương người khác, quan tâm bản thân đồng thời cũng biết quan tâm người khác, cách trị bậc trung.

 Từ nhà Hán đến nhà Thanh, cục diện bậc trung này không còn nữa, nhưng vẫn duy trì điều gì? Duy trì lễ, đạo đức nhân lễ nghĩa. Từ dân quốc đến nay, lễ không còn. Lễ không còn, cổ nhân nói, xã hội sẽ động loạn, xã hội xảy ra vấn đề. Vấn đề loạn lạc này, cổ nhân gọi là loạn thế, xuất hiện thời loạn, lễ không còn nữa, sao lại không còn? Không ai dạy.

 Chúng ta làm cách nào đưa xã hội này trở lại đại đồng? Quý vị xem, sao lại diễn biến trở thành như ngày hôm nay, phải dần dần khiến nó trở lại. Đầu tiên phải nói đến lễ giáo, gốc của lễ giáo, những năm gần đây chúng ta đề xuất Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp, đây là gốc, bắt đầu làm từ đây. Bắt đầu làm từ đây, làm thật tốt sẽ khôi phục lễ, khôi phục được lễ nhạc. Khôi phục đến 2000 năm gần nhất, có thể nói là nề trị an lâu dài.Từ lễ nhạc nâng cao lên, đây mới là thánh hiền, mới có thể nâng lên bậc trung. Từ bậc trung tiếp tục nâng cao đến đại đồng, đại đồng là cách trị của thánh nhân, có thể khôi phục chăng? Có thể, lễ là bất biến, đây là chân lý, là vĩnh hằng. Chỉ cần chúng ta nổ lực thực hiện, có thể làm được, có thể khôi phục, tất cả nhân tâm đều kỳ vọng điều vày.

 Ba nhà Nho Thích Đạo đều có lý luận này, đều có phương pháp này. Nghĩa là thật sự phải có người thực hành nó, thực hiện nó. Cổ nhân gọi là y giáo phụng hành, chúng ta hiểu được nên hành trì theo. Bắt đầu làm từ đâu? Bắt đầu từ chính mình, đầu tiên phải thay đổi ý niệm của chính mình, buông bỏ những ý niệm bất thiện, học tập theo thánh hiền, học tập theo Phật Bồ Tát. Dùng phương pháp gì để làm? Phải dùng dạy học, mục tiêu này chúng ta có thể hoàn thành ngay trong đời này chăng? Không thể. Chúng ta chỉ có thể làm bước thứ nhất, giống như làm nhà vậy, chúng ta làm tầng thứ nhất, tầng thứ hai do đời sau làm, tầng thứ ba là đời thứ ba làm. Cần khoảng bao nhiêu thời gian, chúng ta có thể khôi phục đến cách trị bậc trung, khôi phục đến sự hòa bình của 2000 năm trước? Khoảng ba đời bốn đời, khôi phục đến bậc trung của thời đại Hạ Thương Chu, ít nhất khoảng bảy đời. Thực hành, đời đời đều không lơi lỏng, đều là hướng cao lên, không rơi xuống dưới.

 Cổ đức nói, trong Học Ký nói: “Bảy năm tiểu thành, chín năm đại thành”, sau chín đời có thể hồi phục đến đại đồng, khôi phục đến thời đại vua Nghiêu Thuấn Ngu, nỗ lực chín đời là được. Đừng cho rằng là ngay đời chúng ta, đó là điều không thể, tuyệt đối không làm được. Đời của chúng ta chỉ đặt tốt nền móng, để đời sau đi lên từ từ, không phải không làm được. Tổ tông chúng ta từng làm như vậy, chúng ta phải có lòng tin đối với họ.

 Loạn thế của ngày nay, loạn thế phải dùng tâm thánh nhân để đối đãi, tâm thánh nhân như thế nào? Nhân nghĩa trung thứ, đây là tâm thánh nhân. Nhân là thương người, suy nghĩ cho người khác. Nghĩa là tuân lý, khởi tâm động niệm phải tuân thủ nguyên lý nguyên tắc. Cũng có nghĩa là hợp tình, hợp lý, hợp pháp, đây gọi là nghĩa. Đây là nguyên tắc chung, cần phải hiểu, phải tuân thủ.

 Kỹ xảo vận dụng chính là trung thứ, trung là gì? Dựa vào lương tâm. Quý vị xem chữ “trung”, trung và tâm, tâm đặt ở giữa, không lệch không tà, đây gọi là trung. Không có tà tư, không có thiên kiến, đại công vô tư, đây gọi là trung. Giữ tâm này để đối đãi vạn sự vạn vật.

 Con người hiện nay đều tạo tội nghiệp, phải tha thứ cho họ, bỏ qua tất cả những lỗi lầm họ đã gây ra, không hỏi đến nữa, gọi là thứ, đây là đạo khoan thứ. Thay đổi nhất định thay đổi từ trong ổn định. Nếu không dùng đạo khoan thứ mà dùng pháp luật để chế tải, thiên hạ đại loạn.

 Tần Thủy Hoàng thống nhất Trung quốc, không hiểu được đạo nhân nghĩa khoan hồng này, dùng pháp luật nghiêm khắc, nên 15 năm thì mất nước. Hán Cao Tổ biết dùng đạo khoan thứ, nên thời đại này kéo dài 400 năm, vì sao vậy? Vì có thể tha thứ cho người, họ sẽ an tâm. Khi tạo mọi tội lỗi, vì sao tạo? Không ai dạy! Đất nước không dạy, xã hội không dạy, gia đình không dạy.

 Đức Phật cũng dùng đạo khoan thứ, đoạn kinh văn ở trước có đọc đến. Vì sao con người tạo những tội nghiệp này? Người đi trước không biết. Cha mẹ ta không hiểu, chẳng những cha mẹ ta không hiểu, tổ phụ mẫu cũng không hiểu, đến tằng tổ phụ mẫu cũng không hiểu. Chắc phải trở về đến cao tổ phụ mẫu mới có chút ấn tượng. Nghĩa là truyền thống văn hóa của chúng ta đã lãng quên ít nhất cũng 150 năm, 150 năm bao nhiêu đời? Bởi vậy ngày nay con người làm sai việc, quý vị đừng trách họ, quý vị trách họ là sai. Bất luận họ làm sai điều gì, đều không nhắc đến, bỏ qua tất cả, đều không truy cứu. Khiến tâm định lại, nổ lực học giáo huấn của người xưa, như vậy là đúng. Học được giáo huấn của người xưa, học những điều trong kinh Phật dạy, quý vị sẽ hoát nhiên đại ngộ, quý vị sẽ khai ngộ, sẽ minh bạch. Sau khi hiểu rồi sẽ trở lại với thánh hiền, trở về với Phật Bồ Tát, sẽ không còn làm sai nữa. Cho nên không được dùng trách phạt, dùng trách phạt là sai lầm tuyệt đối. Càng ở thời loạn, quan trọng nhất chính là ổn định, cầu học, dạy học trong sự ổn định.

 Thời đại của Khổng tử, là lần đầu Trung quốc xuất hiện thời loạn\_Xuân thu chiến quốc, trước sau khoảng 500 năm mới trở lại bình thường. Ngày nay chúng ta gặp lần thứ hai, có thể nói cục diện của toàn thế giới hiện nay, rất giống với thời Xuân thu chiến quốc. Chúng ta xem xem lúc đó thánh hiền áp dụng phương thức gì, rất đáng cho chúng ta làm tham khảo. Lúc đó Khổng tử dùng bốn chữ: “Nhân nghĩa trung thứ”, ngày nay chúng ta dùng bốn chữ này vẫn rất có hiệu quả. Đầu tiên phải làm cho nhân tâm an định, đừng tiếp tục trách cứ họ, bất luận làm sai điều gì cũng không truy cứu, khi tâm mọi người an định sẽ nổ lực học tập giáo huấn của tổ tông. Ngày nay bước khó khăn nhất khi học tập tổ tông, chính là mọi người mất niềm tin đối với cổ nhân. Đọc sách của họ, khi học đặt rất nhiều câu hỏi trong đó. Cũng không thể trách họ, vì sao vậy? Chúng ta đã lãng quên nó không biết bao nhiêu đời, hiện tại chịu ảnh hưởng văn hóa của phương tây. Người phương tây là hoài nghi, họ không tin con người là người thiện, cho rằng bản tánh của con người là ác không phải thiện. Hoàn toàn tương phản với những gì tổ tông chúng ta nói, cũng hoàn toàn tương phản với Phật pháp dạy. Nhưng chúng ta nói những đạo lý này cho họ nghe, họ nghĩ lại cũng thấy rất có đạo lý.

 Có người từng hỏi tôi, họ là phần tử tri thức cao cấp, có địa vị rất cao trong xã hội, hỏi tôi thế giới ngày nay còn có thể hòa bình được chăng? Tôi nói nếu dùng nhân nghĩa trung thứ sẽ có hòa bình, không biết dùng điều này xã hội sẽ động loạn, không thể giải quyết vấn đề.

 Trong Phật pháp đại thừa, điều này do Townenbe nói: Giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21, phải dùng học thuyết Khổng Mạnh, và Phật pháp đại thừa. Học thuyết Khổng Mạnh chính là nhân nghĩa trung thứ, Phật pháp đại thừa là chân thành từ bi. Từ bi nghĩa là tha thứ cho người, yêu thương người khác, đừng đi trách cứ người khác, phải dạy họ thật tốt.

 Dạy, bản thân phải dẫn đầu, bản thân người dạy không thực hành người khác sẽ không tin, bản thân thật sự làm được, người khác mới có lòng tin với quý vị, mới chịu học theo quý vị, nên dạy người trước phải dạy mình. Chúng ta muốn cứu người trước phải cứu mình, cứu xã hội, cứu thế giới, vẫn là bắt đầu từ cứu bản thân. Bản thân chưa nâng cao, đến bậc thánh không dám nói, nhưng ít nhất phải nâng cao đến cảnh giới hiền nhân quân tử, đây là điều có thể làm được.

 Chúng ta không lên đến địa vị Phật được, nhưng có thể đến được địa vị Bồ Tát, Bồ tát có 51 cấp bậc. Mười cấp bậc trước đạt được không khó, nên nhất định bản thân phải phấn đấu. Chướng ngại lớn nhất, trong kinh điển nói rất nhiều, Nho Thích Đạo đều đề cập đến, chướng ngại lớn nhất là gì? Dục vọng, thứ này đích thực là hại người. Đối với cuộc sống của chúng ta, không đeo duổi điều xa xỉ, cầu điều gì? Cầu tri túc. Nho Thích Đạo đều nói: “Tri túc thường lạc”, tri túc tâm sẽ an. Chúng ta ăn no, mặc ấm, có ngôi nhà nhỏ che nắng che mưa là đủ, tự tại biết bao! Thân tâm không bị áp lực, khởi tâm động niệm xa rời tham sân si mạn, xa rời sát đạo dâm vọng, như vậy tâm sẽ an. Tâm an, trí tuệ liền sanh khởi, nên không sanh phiền não, mà sanh trí tuệ. Trong này niềm vui của nó là vô cùng.

 Người ngày xưa thể hội được rất nhiều, nên mới nói: Thế vị sao đậm đà bằng pháp vị. Vị thế gian là hưởng thụ những niềm vui tài sắc danh thực thùy của thế gian. Pháp vị là đọc sách, nâng bản thân đến cảnh giới của thánh hiền. Cảnh giới này an vui hơn thế gian nhân thiên, chẳng những là phú quý của nhân gian, mà phú quý của thiên nhân cũng không sánh được. Nên ngạn ngữ có câu: “Người đến vô cầu nhân phẩm tự cao”.

 Không tử thị hiện cho chúng ta thấy, ông là người bình dân. Làm quan tư khấu ở nước Lỗ, chỉ làm được ba tháng là không làm nữa. Lúc đó một nước chỉ bằng một huyện bây giờ, khi đó Trung quốc chưa thống nhất, nên gọi là nước chư hầu. Thời nhà Chu, trong sách ghi chép rất rõ ràng, thời nhà Chu có bao nhiêu nước chư hầu? Hơn 800, phạm vi không lớn. Từ lưu vực Hoàng hà đến lưu vực Chu giang, tức trong diện tích này có hơn 800 nước chư hầu. Chúng ta thấy, nước lớn có 100 dặm, nó vuông vức 100 dặm, là đại quốc. Tiểu quốc có 30 dặm, lớn hơn thôn trang hiện nay một chút, tiểu trấn, đó chính là một nước. Lúc đó thiên tử là gì? Là hiệu xưng người ta tôn sùng họ. Không có chính quyền, không có thống nhất. Quý vị xem, cho nên nói nhà Thương có 70 dặm, đây chính là Thành Thang, Hạ Ngu vương. Đây là Hạ Thương Chu, Thương là đời thứ hai, Thành Thang, Hạ có 400 năm. Nước của Thành Thang, đất nước của ông chỉ có 70 dặm, ông được tất cả các chư hầu tôn sùng làm thiên tử. Đây là do ông làm tốt đẹp, ông tổ chức nền chính trị rất tốt. Mọi người đều học tập theo ông, tôn ông làm thiên tử. Đây là một nơi nhỏ của quý vị, làm thật tốt một tiểu trấn, một tiểu huyện, thành tấm gương tốt cho toàn thế giới. Người ta tôn xưng quý vị làm thiên tử, thiên tử do đây mà có.

 Nước của Chu Văn Vương lớn hơn một chút, 100 dặm. Văn Vương 100 dặm được chư hầu tôn trọng, xưng ông làm thiên tử. Thành Thang lấy 70 dặm mà làm vua thiên hạ, Văm Vương 100 dặm mà làm vua thiên hạ, đó là gì? Lấy đạo đức, lấy thành tích chính trị, thành tích, cảm hóa tất cả những nước chư hầu học tập theo họ, không phải dùng vũ lực! Mỗi nước chư hầu đều nghe lời, đều học tập theo, đều phục tùng họ, đều nghe lời.

 Một chế độ tốt như vậy, chúng ta khôi phục được chăng? Khôi phục được, hy vọng toàn thế giới tương lai trở thành một nhà, đây cũng là lý tưởng của rất nhiều chí sĩ người hiền. Khi toàn thế giới thống nhất thành một nhà, thực tế mà nói sự thống nhất đó chính là triều đại nhà Chu. Quý vị làm tốt, mọi người đều nghe theo, mọi người học tập theo, chính là như vậy.

 Townenbe người Anh nói, ai có tư cách lãnh đạo toàn thế giới? Ông nói người xưa, ông là một người quyền uy trong văn hóa sử thế giới, vì sao nói người xưa có tư cách? Người xưa có hơn 2000 năm kinh nghiệm thống nhất. Từ Tần Thủy Hoàng thống nhất Trung quốc đến nay vẫn là thống nhất, hơn 2000 năm vẫn duy trì cục diện thống nhất. Nên họ có trí tuệ thống trị, có phương pháp thống trị, có kinh nghiệm thống trị, có thành tựu thống trị, điều này phương tây không tìm thấy. Đế quốc La Mã thống trị Âu Châu 1000 năm, sau khi mất nước, Âu Châu đến nay đều không thể thống nhất.

 Lời của Townenbe nói là đúng, không sai chút nào. Nhưng muốn thống nhất toàn thế giới, cần có trí tuệ của Nho Thích Đạo, đây chính là truyền thống văn hóa xưa. Truyền thống văn hóa xưa, không tách rời ba nhà Nho Thích Đạo, lịch đại đế vương không ai không áp dụng ba nền văn hóa truyền thống này. Đây là điều chúng ta nhất định phải hiểu, không thể không biết. Phương pháp chính là giáo dục, phải luôn ghi nhớ rằng con người là nhờ dạy mà trở nên tốt đẹp.

 Trước đây chúng tôi làm thí nghiệm tại thị trấn Thang Trì, đã chứng minh điều này, không sai chút nào. Rất nhanh, ba bốn tháng đã thức tỉnh được lương tâm con người. Không dám trái với lương tâm, tự động tự phát. Tuy chúng tôi làm thời gian rất ngắn, nhưng ảnh hưởng rất lớn. Đặc biệt là ở nước ngoài, ảnh hưởng ở nước ngoài lớn hơn trong nước. Malaysiya đang thực hiện, Đài Loan đang làm. Nhật bản rất muốn làm, đang tích cực chuẩn bị. Họ phải phái mấy thầy giáo, 10 người đến 30 người, đưa đến cho thầy Thái Lễ Húc đào tạo. Thành bại của giáo dục, mấu chốt ở thầy giáo. Thầy giáo quả thật là hiền nhân quân tử, họ mới có thể làm tốt việc này, họ phải thực hành trước. Phương pháp chính là ba nền tảng Nho Thích Đạo: Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp. Người dạy người khác trước phải thực hành nó triệt để, lúc đó dạy người ta mới phục, nên dạy học là việc phải đặt lên hàng đầu.

 Chúng ta xem Đức Thế Tôn giới thiệu thế giới Cực Lạc cho chúng ta, Phật A Di Đà ngày ngày giảng kinh không hề gián đoạn. Đức Phật dẫn đầu, đệ tử của ngài, trong số đệ tử có người thành tựu gọi là đại Bồ Tát. Hàng đệ tử của Phật khi ngài còn tại thế, ở chỗ Phật là trung tâm, là tổng bộ. Hàng đệ tử của ngài đều đến các khu vực quốc gia xung quanh để giảng kinh dạy học. Mỗi năm có ba tháng trở về bên cạnh Đức Phật để tiếp tục tiếp thu giáo dục của Phật. 9 tháng họ đi dạy cho người khác, ba tháng trở về bên cạnh thầy để học tập. Ba tháng này, gọi là kiết hạ an cư.

 Ấn độ có ba tháng mùa mưa, đi ra khất thực không được tiện lợi cho lắm, nên đều trở về bên cạnh Phật để tiếp tục học hỏi, bản thân họ cũng không ngừng nâng cao. Công việc học tập lại, mỗi năm ba tháng này cũng chưa từng gián đoạn, mỗi năm đều phải cử hành.

 Cho nên ngày xưa, trong cung đình hoàng cung, những bậc đế vương này lễ thỉnh học giả của ba nhà Nho Thích Đạo, vào trong cung đình dạy học. Hoàng đế cũng phải học, phải dẫn đầu, lãnh đạo cung phi, văn võ đại thần cùng đến học tập.

 Những triều đại trước, thời gian lâu xa về trước, chúng ta nghĩ nội dung dạy học của họ không dễ tìm lại. Thời nhà Thanh lưu lại tư liệu hoàn chỉnh, trong Tứ Khố Toàn Thư. Tôi xem bộ Tứ Khố Toàn Thư, rất thích phần này, nghĩa là ba nhà Nho Thích Đạo giảng kinh, hoàng thượng lãnh đạo những người này đến nghe, những điều họ giảng, bài giảng hiện nay lưu trong Tứ Khố. Người lãnh đạo quốc gia hiếu học, khiến cho dân trên cả nước đều hiếu học, trên làm gì dưới làm theo.

 Thế nên vào thời nhà Thanh, Càn Long, Ung Chánh, Khang Hy ba triều này được gọi là thạnh thế, là thật không phải giả, thái bình thịnh trị. Khang hy 61 năm, Càn Long 60 năm, Ung Chính 13 năm. Thêm vào một nửa thời kỳ của Gia Khánh là 150 năm. Nhà Thanh kiến quốc, 150 năm thái bình thịnh trị, thế mạnh của đất nước đứng đầu trên toàn thế giới, là một nước lớn giàu mạnh nhất của phương đông. Do đâu mà được như thế? Giáo dục mà ra. Quý vị xem những bậc đế vương này, họ rất coi trọng giáo dục. Bản thân học thật, y giáo phụng hành, điều đó không phải giả. Trong số hoàng đế, đặc biệt là Ung Chính, có thể nói ông ta thật sự tu học theo Nho Thích Đạo, một số chuyên gia học giả không bằng ông. Trước khi ông chưa làm hoàng đế đã khổ công học tập, ông thật sự thông đạt.

 Ở đây chúng ta thấy, trước là nói họ học tập giảng kinh dạy học liên tục không gián đoạn. Ở đây nói niệm Phật, quý vị xem thánh chúng niệm Phật liên tục cũng không gián đoạn. “Tức là nòng cốt của bổn nguyện Phật Di Đà”, Phật A Di Đà dùng phương pháp này, khiến cho tất cả tạp niệm trong tâm, ý niệm bất thiện, dùng phương pháp này để quét sạch nó. Khi không có việc gì, đừng nghĩ gì khác, nghĩ đến giáo huấn trong kinh điển. Không nghĩ đến giáo huấn trong kinh điển, thì niệm Phật A Di Đà, niệm Nam Mô A Di Đà Phật. Nếu không nghĩ đến giáo huấn trong kinh, lại không niệm Phật, sẽ suy nghĩ bậy bạ. Suy nghĩ lung tung thường xảy ra nhiều điều không hay. Đừng để ta sanh khởi tạp niệm, phương pháp này cực kỳ hay, luôn luôn duy trì được tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác của chúng ta. Chính là “thanh tịnh bình đẳng giác” trên đề kinh này. Đây là chân tâm, là bổn thiện, là tâm Phật. Mãi mãi giữ thanh tịnh bình đẳng giác.

 Nếu dùng tam học giới định tuệ: Thanh tịnh là giới, trì giới được tâm thanh tịnh. Bình đẳng là định, không bình đẳng chắc chắn không đạt được định. Có giới có định, liền khai trí tuệ, bên dưới giác là trí tuệ khai, sao họ lại làm sai việc được! Phương pháp này rất hay, rất dễ học, không khó, mọi người đều có thể học được.

 “Nhất thừa nguyện hải, sáu chữ hồng danh, rộng độ ba căn, vạn loại được nhờ”. Đây là nói phương pháp này của Phật A Di Đà quá hoàn mỹ, khiến người đoạn phiền não sanh trí tuệ. Bất luận hạng người nào đều có thể làm được, bất luận căn tánh cao hay thấp, trình độ sâu hay cạn, nghiệp chướng dày hay mỏng đều không sao, tất cả đều sanh hiệu quả.

 “Phàm phu phát tâm, mười niệm đốn chứng bất thoái”, đây là nói đến chỗ rốt ráo. Bác địa phàm phu, thật sự phát tâm nghe kinh niệm Phật, lâm chung mười niệm vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, chứng được tam bất thoái, tam bất thoái là gì? Bồ Tát A Duy Việt Trí. Đây là cảnh giới của đại Bồ Tát, không phải người bình thường. Đây là nói phàm phu có thể có thành tựu giống như Bồ Tát vậy.

 Bên dưới: “Con đường tu hành của đại sĩ”, đại sĩ là tôn xưng của đại Bồ Tát. Bồ Tát gì? Pháp thân Bồ Tát, chứng được pháp thân. Chứng được pháp thân, cũng chính là nói đã ra khỏi mười pháp giới, không chỉ luân hồi lục đạo. Ra khỏi luân hồi lục đạo là tiểu thánh, ra khỏi mười pháp giới là đại thánh. Con đường tu hành của đại sĩ, “thập địa không rời niệm Phật”. Thập địa là cấp bậc cao nhất của Bồ Tát, mười thứ tự từ sơ địa đến thập địa, họ dụng công như thế nào? Họ tu hành ra sao? Niệm Nam Mô A Di Đà Phật, trong Kinh Hoa Nghiêm đã nói như vậy. “Cho nên phàm phu niệm Phật mà được vãng sanh”, chắc chắn vãng sanh. Học Phật học đại thừa, đầu tiên phải tin, phải khẳng định, con người không có sanh tử, đây là một bài học vô cùng quan trọng. Mỗi người đều không có sanh tử, sanh tử là gì? Là thân thể, thân thể có sanh tử, ta không có sanh tử. Nếu ta có sanh tử, vậy là không có luân hồi. Ta không có sanh tử, thân thể có sanh tử. Thân thể dùng thời gian lâu, không còn linh hoạt nữa, thay một thân thể khác. Không cần thân này nữa, thân thể đã chết, nhưng ta không chết. Hiểu được đạo lý này, biết được đây là thật không phải giả. Lần sau chúng ta thay thân thể khác, thay thân thể như thế nào? Phải càng thay càng tốt hơn, không thể càng thay càng kém, như vậy là đúng. Chúng ta bằng lòng thay thân thể súc sanh chăng? Không muốn. Hy vọng thân thể chúng ta càng thay càng tốt. Đời sau đến nhân gian, thay một thân thể càng có phước báo phú quý hơn. Nếu trí tuệ cao hơn chút nữa, làm người, tôi không muốn làm người, chỉ muốn lên cõi trời. Người cõi trời phước báo lớn, thọ mạng dài lâu. Quý vị thấy, trong kinh Đức Phật dạy chúng ta, chúng ta đi lên tầng thứ nhất. Đây là giai đoạn lớn, không phải giai đoạn nhỏ, giai đoạn nhỏ rất nhiều, đây là nói tầng lớn- Tứ vương thiên. Thọ mạng của Tứ vương thiên, trước tiên nói một ngày của Tứ vương thiên, có sự sai biệt của thời gian. Một ngày của Tứ vương thiên là 50 năm của nhân gian, một ngày là 50 năm của nhân gian, một năm cũng là 360 ngày. Nó là một sự tuần hoàn, một chu vi vòng tròn có 360 ngày. Thọ mạng của họ là 500 tuổi, là 500 tuổi nơi chổ của họ, quý vị nói thọ mạng dài biết bao. Một ngày bằng nhân gian 50 năm, nhân gian chúng ta sống 100 tuổi, Tứ vương thiên chỉ có hai ngày. Lên cao nữa là Đao lợi thiên, người Trung quốc gọi Trời đao lợi là Ngọc hoàng đại đế. Một ngày của Trời đao lợi là nhân gian 100 năm, thọ mạng là 1000 tuổi. Trung quốc hiệu xưng 5000 năm, ở cõi Trời đao lợi 10 ngày bằng 1000 năm nhân gian, 5000 năm nhân gian là 50 ngày ở Trời đao lợi. Thọ mạng của họ là 1000 tuổi. Càng lên cao, càng tăng lên gấp bội, nên rất nhiều người hâm mộ sanh thiên. Cõi trời phước báo lớn, thọ mạng là một trong năm phước.

 Cho nên con người phải không ngừng tiến lên, phải ngày càng đi lên. Đương nhiên tốt nhất là đến thế giới Cực Lạc, đến đó thọ mạng là vô lượng thọ, thật sự đã giải quyết được vấn đề. Sanh thiên không giải quyết được vấn đề, thọ mạng tuy dài nhưng vẫn đến lúc thọ mạng hết, vẫn có sanh tử, vẫn tiếp tục tìm thân thể khác. Đây đều là chân tướng sự thật, thật tướng các pháp, chúng ta nhất định phải biết.

 Đến thế giới Cực Lạc, ngày nay chúng ta thấy trong kinh Đức Phật nói rằng, ở trước Phật A Di Đà hiện thân làm chứng minh cho Phật Thích Ca, những lời Đức Phật nói đều là thật không phải giả. Đến thế giới Cực Lạc sẽ được đại tự tại, thời gian và không gian đều không có. Thời gian không có, quý vị có thể trở về quá khứ, cũng có thể đi vào vị lai. Đời đời kiếp kiếp trong quá khứ của chúng ta, bất luận ở trong đường nào, và đã trãi qua những gì ta đều nhìn thấy hết. Quý vị có năng lực biết được quá khứ, biết được vị lai. Điều này không phải giả. Một số người ở trong thiền định có thể đột phá tầng không gian, vấn đề này hiện nay trong giới học thuật đã bắt đầu thảo luận. Trước đây cho rằng đây là mê tín, là giả, hiện nay giới khoa học đang làm công việc này.

 Hiệu trưởng của đại học Đài Loan, ông làm suốt 15 năm, hoàn toàn dùng phương pháp khoa học để thí nghiệm, ông nói đây là thật không phải giả. Trẻ em khoảng bốn năm sáu tuổi, một số có thể ghi nhớ tình trạng trong đời quá khứ, chúng có thể nói ra được. Căn cứ những gì chúng nói, và điều tra tường tận, là có thật, nó không phải giả. Chúng chưa từng đến nơi ở trong quá khứ, khi dẫn chúng đến, những vật kiến trúc và những gì còn tồn tại, chúng đều có thể chỉ ra, ở đâu, có những kiến trúc gì. Trẻ em, lần đầu tiên đến, xưa nay chưa từng đi qua, hình như rất quen thuộc, trong quá khứ chúng từng ở đó. Nhà của chúng, cha mẹ là ai, chúng đều nói được rõ ràng. Đi đến nơi nhà trong quá khứ, chúng rất quen thuộc. Điều này đã từng có mấy ngàn trường hợp, chỉ là hiện tại giới khoa học vẫn chưa chịu công khai. Cảnh giới này là gì? Hiện tượng siêu vật lý, nó có thật. Hiện nay giới khoa học rất nhiệt tâm, rất có hứng thú với vấn đề này.

 Trong trường đại học mở môn học, chuyên môn nghiên cứu điều này. Thôi miên thuộc về một trong những phương pháp đó, tiết lộ ra rất nhiều tin tức cho chúng ta. Chứng minh vũ trụ vô cùng thần bí, vô cùng vi diệu, không phải đơn thuần, chúng ta không thể tưởng tượng được. Trong kinh Phật thường dùng một câu để hình dung nó, gọi là “không thể nghĩ bàn”.

 Đức Phật dạy chúng ta, y theo những phương pháp lý luận trong kinh nói để tu hành, bản thân chúng ta có thể chứng được. Những cảnh giới nói ra tuyệt đối không phải hư vọng, tuyệt đối không phải nói trong tưởng tượng, không phải, có cảnh giới chân thật tồn tại. Nghĩa là giữa vũ trụ có rất nhiều tầng không gian khác nhau. Tầng không gian cao có thể thấy được tầng không gian thấp, tầng thấp không thấy được tầng cao.

 Con người trên địa cầu chúng ta sống trong không gian ba chiều, thêm vào thời gian, gọi đây là bốn chiều. Trên bốn chiều chúng ta không biết, họ biết chúng ta, nhưng chúng ta không biết họ.

 Thiền định có thể đột phá, thiền định là gì? Tạm thời buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, cảnh giới này liền hiện ra. Phật pháp khuyến khích chúng ta làm thí nghiệm, chứng minh những thứ này tồn tại.

 “Mặc dù đã vãng sanh, nhưng vẫn niệm Phật, niệm niệm liên tục, tận vị lai tế”. Mấy câu này vô cùng quan trọng, cũng chính là phương pháp này rất có hiệu quả, mọi lúc mọi nơi đều có thể học tập. Công năng của nó là gì? Chính là duy trì thanh tịnh bình đẳng giác, vĩnh viễn giữ tâm thanh tịnh, không bị ô nhiễm, là bình đẳng, không khởi cao thấp. Cao là ngạo mạn, thấp thì tự ti, không có tất cả những hiện tượng này. Tâm bình thường chính là đạo, tâm bình thường chính là chân tâm, đạo chính là chân tâm. Trong tâm có tạp niệm, không phải chân tâm. Trong tâm có cao thấp, không phải chân tâm, đó là vọng tâm. Làm sao để đổi vọng tâm thành chân tâm, điều này phải có phương pháp. Phương pháp niệm Phật là thù thắng nhất, dễ học nhất. Thật sự niệm đến thanh tịnh bình đẳng giác, đó chính là chúng ta đã xã bỏ vọng tâm, tìm lại được chân tâm, đây gọi là thành Phật. Tìm lại tâm thanh tịnh, quý vị chính là A la hán; tìm lại tâm bình đẳng chính là Bồ Tát; tìm lại tâm giác ngộ, đó chính là Phật. Đây là ba giai đoạn, ba cảnh giới khác nhau trong Phật pháp. Sau khi tìm lại, phương pháp này của họ không bỏ đi, họ vẫn niệm niệm liên tục, tận vị lai tế. Bản thân đã thành tựu, vì sao còn phải niệm? Vẫn còn rất nhiều người chưa thành tựu, niệm để giúp họ. Sau khi mình thành tựu lại giúp người khác, dùng phương pháp gì? Vẫn dùng phương pháp cũ. Tôi dùng phương pháp này thành tựu, nên tôi cũng dùng phương pháp này dạy người khác, phương pháp niệm Phật rất nhiều.

 Trong xã hội và hoàn cảnh hiện tại của chúng ta, chúng ta nên niệm như thế nào? Đại sư Ấn Quang cách chúng ta rất gần, ngài viên tịch trong thời kỳ kháng chiến, cách chúng ta hiện tại khoảng bảy tám mươi năm. Phương pháp ngài dạy cho chúng ta là Thập niệm pháp, ngài dùng ba điều rõ ràng quý vị có thể nhiếp tâm. Thứ nhất, Phật hiệu phải niệm rõ ràng, không được niệm quá nhanh: Nam Mô A Di Đà Phật, niệm như vậy, rõ ràng từng chữ. Nghe rõ ràng, tai nghe âm thanh niệm Phật của mình, nghe một cách rõ ràng, ghi nhớ rõ ràng. Câu Phật hiệu này của tôi là câu thứ mấy trong mười câu Phật hiệu. Rõ ràng ba điều này, vọng niệm không dễ gì thâm nhập vào được, nên rất dễ được tâm thanh tịnh. Suốt đời ngài dùng phương pháp này, dạy chúng ta dùng phương pháp này. Có không ít đồng học đã thí nghiệm, niệm nửa tiếng đến một tiếng quả nhiên hiệu quả, vì sao vậy? Vì bình thường niệm Phật có tạp niệm, dùng phương pháp này niệm nửa tiếng, nửa tiếng này hình như không có tạp niệm khởi lên. Chỉ tính đến mười, đây chính là nhớ trong tâm. Từ một đến mười câu, hết mười câu, vẫn là từ một đến mười, chỉ đếm từ một đến mười, từ một đến mười, cứ như vậy. Không nên 11, 12, không nên nhớ bằng cách đó. Mới học hai ngày đầu hơi vất vả một chút, ba bốn ngày sẽ nhập vào cảnh giới, đây là phương pháp hay.

 Niệm Phật không phải là gì khác, chính là đoạn tận tạp niệm. Tạp niệm là vọng tâm, tạp niệm là loạn tâm, là nguồn gốc của phiền não. Khiến tâm chúng ta khôi phục thanh tịnh, khôi phục bình đẳng. Thanh tịnh bình đẳng là tâm thái mạnh khỏe nhất.

 “Cho nên Đức Phật đặc biệt dạy đại sĩ”, đại sĩ là Bồ Tát Di Lặc, “khiến tự thân thấy và chứng được”. Bồ Tát Di Lặc tự thân nhìn thấy, và ngài đến làm chứng minh cho chúng ta.

 “Thứ năm, lại khiến thấy chim chóc nói pháp, để chứng minh trong Tiểu bổn”, tiểu bổn là Kinh A Di Đà. Trong kinh nói: “Tất cả các loài chim, đều là Phật A Di Đà, muốn khiến pháp âm được tuyên lưu, nên biến hóa ra như thế”. Thế giới Cực Lạc có chim chóc, chim chóc không phải súc sanh, là do Phật A Di Đà biến hóa ra. Điều này chúng ta có thể tin được.

 Quý vị xem, hiện nay khoa học sáng chế ra rất nhiều thứ như người máy, nó cũng rất linh hoạt. Nếu làm thành chim chóc cũng biết hót, cũng biết thuyết pháp. Thế giới này của chúng ta làm được, Phật A Di Đà cũng biết làm. Thế giới Cực Lạc cây cỏ hoa lá đều có thể thuyết pháp, đều có thể niệm Phật. Chứng minh rằng toàn bộ hoàn cảnh, bất luận ta đi đến đâu đều có thể nghe được âm thanh giảng kinh, đều có thể nghe được tiếng niệm Phật. Thế giới này thật vi diệu!

 Trước đây khi tôi ở Mỹ thường nghĩ, chúng ta làm sao để xây dựng một thôn Di Đà. Trong thôn Di Đà có rất nhiều cây cối, trên cây đều cài đặt thiết bị giống như máy niệm Phật, nó biết niệm Phật. Cài đặt loa nhỏ, nó biết giảng kinh. Bất luận đi đến đâu đều nghe được giảng kinh, đều nghe niệm Phật, trong khu vực nhỏ này, cũng giống như thế giới Cực Lạc vậy. Từng dây từng phút nhắc nhở chúng ta, khiến chúng ta không bao giờ quên, hoàn cảnh này dễ thành tựu. Thế giới tây phương Cực Lạc đã gợi ý cho chúng ta rất nhiều, rất nhiều điều đáng để chúng ta học theo, đáng để chúng ta bắt chước.

 Chúng ta xem tiếp đoạn kinh văn sau: “Phật cáo Di Lặc, bỉ quốc nhân dân, hữu thai sanh, nhữ hữu kiến phủ?”, ông có nhìn thấy chăng? “Di Lặc bạch ngôn, Thế Tôn, ngã kiến cực lạc thế giới, nhân trụ thai sanh, như Dạ Ma thiên, trú ư cung điện, hựu kiến chúng sanh, ư liên hoa trung, kiết già phu tọa, tự nhiên hóa sanh. Hà nhân duyên cố, bỉ quốc nhân dân, hữu thai sanh giả, hữu hóa sanh giả”. Bồ Tát Di Lặc đã nhìn thấy. Trên thực tế thai sanh này không phải là thai sanh thật, cũng là hoa sen hóa sanh, nhưng họ có nghiệp chướng, nghiệp chướng của họ rất nặng. Đến thế giới Cực Lạc, họ không thể lập tức thấy Phật, không thể lập tức được nghe pháp như những người ở thế giới Cực Lạc, những hoạt động thông thường họ đều không được tham dự. Đây là nỗi khổ của họ, thai là ví với sự đau khổ.

 Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ: Có thai sanh, có hóa sanh. Cực Lạc có hai loại thai sanh và hóa sanh, ở trong hoa sen tự nhiên hóa sanh, đây gọi là hóa sanh, hóa sanh nhất định có phẩm vị. Tứ độ tam bối cữu phẩm, đều là hoa sen hóa sanh. Còn thai sanh thì sao? Dùng tâm nghi hoặc tu các công đức, nguyện sanh Cực Lạc, có như vậy chăng? Có. Người ta nói về thế giới Cực Lạc, quý vị bán tín bán nghi, có việc tốt đến thế ư! Tôi thử xem, nếu thành công, tôi đạt được lợi ích, còn như không thành công thì thôi vậy, tôi vốn đâu có tin vào điều này. Dùng tâm hoài nghi, tâm thử nghiệm, họ chuyên tâm niệm Phật và cũng được vãng sanh. Vãng sanh quả thật là hoa sen hóa sanh, nhưng hoa sen này không nở. Đài hoa sen, trong đài sen nó không nở ra, nên họ không thấy được Phật. Mất bao lâu hoa sen mới nở? Khi nào họ không còn tâm hoài nghi, hoa sen sẽ nở, cần thời gian bao lâu? Dài nhất là 500 tuổi, không phải 500 tuổi ở thế giới Cực Lạc, là nhân gian chúng ta, 500 năm của nhân gian là lâu nhất. Nếu ngắn khoảng ba năm tháng hoa sen sẽ nở. Chỉ cần ta không còn hoài nghi thì hoa liền nở ngay. Còn như chưa đoạn được nghi tình, hoa sẽ không nở, nhưng dài nhất không quá 500 năm, chính là như vậy. Dùng tâm nghi hoặc, nhưng họ tu thật, y giáo phụng hành. Tu các công đức, nguyện sanh Cực Lạc. Tín nguyện của họ đầy đủ, chỉ là có hoài nghi.

 Bên dưới nói cho chúng ta rất cụ thể: “Nghi hoặc không tin đối với năm trí của Phật”. Đức Phật có năm loại trí tuệ, họ không tin lắm đối với điều này. “Nhưng tin vào tội phước”, họ vẫn tin có lục đạo, tin có thế giới Cực Lạc. Tạo ra tội nghiệp là tội báo trong tam đồ, niệm Phật là đại phước báo, họ chịu niệm. Cho nên “tu tập điều thiện, sanh nước Cực Lạc”, điều thiện chính là niệm Phật, nhất định phải hiểu rõ chữ này. Trong câu Phật hiệu này có vô lượng trí tuệ, vô lượng phước đức.

 Ở trước nói với chúng ta, thập địa Bồ Tát thỉ chung không rời niệm Phật. Thỉ là sơ địa Bồ Tát, chung là thập địa Bồ Tát, thỉ chung chính là từ sơ địa đến thập địa, họ tu gì? Toàn là niệm Phật A Di Đà, ví dụ này là trong Kinh Hoa Nghiêm. Quý vị nói đây là giả, vì sao thập địa Bồ Tát tu pháp môn này? Thập địa Bồ Tát trí tuệ phước báo, có thể nói là chúng ta không thể nghĩ bàn được. Phước báo trí tuệ lớn như vậy, họ vẫn niệm Phật A Di Đà, không tu pháp môn khác, điều này có thể nghĩ mà biết được.

 Ở đây nói “trong 500 tuổi, hoa không nở ra, ở trong thai hoa, không thể thấy Phật nghe pháp, nên gọi là thai sanh, hoặc gọi là biên địa”. Họ không phải thật sự là thai sanh, họ ở trong hoa sen nhưng hoa không nở, không thấy được Tam bảo.

 Hội Sớ nói: “Thai sanh, ví như người thai sanh, khi mới sanh, nhân pháp chưa thành”, nghĩa là họ chưa thành người, anh nhi. “Thai nói là tối”, tối là gì? Trí tuệ không thể hiện tiền, không phải không có trí tuệ. Khi mới sinh ra trí tuệ đức năng đều không có cách nào biểu hiện ra, trên thực tế thai nhi rất thông minh, tuyệt đối không thể lơ là. Trẻ em sinh ra, chúng mở mắt ra là biết nhìn, biết nghe, rất hiểu chuyện. Chúng đang học tập, đang bắt chước.

 Cho nên giáo dục thời cổ xưa đích thực là bắt đầu từ thai giáo, điều này trong cổ lễ có, lễ khi mang thai. Khi mang thai, nhất định phải nhắc nhở người làm mẹ, khởi tâm động niệm của họ ảnh hưởng đến thai nhi. Nếu tâm niệm họ đều thuần chánh, thai nhi này cũng được chánh. Nếu họ có tà tư, ý niệm không chánh đáng, cũng ảnh hưởng đến đứa bé, căn của đứa bé bị hư hỏng. Ngôn hành cử chỉ của người mẹ cũng ảnh hưởng đến thai nhi, nên trong mười tháng mang thai, phải được giống như mẹ của Văn vương, đó là một mô phạm rất tốt đẹp. “Mắt không nhìn điều ác”, những gì khó coi không được nhìn. “Tai không nghe âm thanh dâm dục, miệng không nói ra lời ngạo mạn”, bà đều làm được. Cử chỉ đều không trái lễ tiết, nên trẻ con rất đoan chánh. Cho nên người làm mẹ nhất định phải biết, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác ảnh hưởng đến thai nhi. Sau khi trẻ sinh ra, Đệ Tử Quy không phải để dạy cho chúng đọc, cũng không phải để chúng học thuộc, hay nói cho chúng nghe, không phải, mà là cha mẹ thực hành nó trong cuộc sống. Đem Đệ Tử Quy biểu diễn ra cho chúng thấy. Thời cổ đại là đại gia đình, nên tuổi tác của cha mẹ lúc đó còn trẻ, ông bà vẫn còn. Quý vị xem, họ hiếu thuận với cha mẹ như thế nào, yêu thương anh em như thế nào, đều biểu diễn ra cho chúng noi theo. Khi ở trước mặt bọn trẻ, phải thể hiện ra những điều trong Đệ Tử Quy dạy. Từ sơ sanh đến ba tuổi, 1000 ngày này gọi là giáo dục cắm rễ, các em nhỏ đều học hết. Cổ nhân có câu ngạn ngữ rằng: “Ba tuổi xem 80”, nếu ba tuổi này đặt được nền tảng vững chắc, đến 80 tuổi cũng không thay đổi, mộc rể sâu chắc. Người xưa dạy như thế nào chúng ta đã hiểu. Công lao của ai? Công lao của người mẹ.

Phụ nữ trong xã hội ngày xưa có địa vị rất cao, một số người không hiểu, ngộ nhận, cho rằng phụ nữ ngày xưa không có địa vị, sai lầm. Trong cổ lễ nói: Người chồng phải tôn trọng vợ, đối với họ phải giữ lễ, vì sao vậy? Vì họ giúp người chồng truyền từ đời này qua đời khác, là ân nhân của tổ tông gia đình quý vị. Quý vị có cần hiếu thuận tổ tông chăng? Hiếu thuận tổ tông, quý vị phải kính trọng vợ mình. Trong nhà quý vị tương lai có thánh hiền hay không hoàn toàn dựa vào họ. Đối với con cái phải kính trọng, vì sao vậy? Họ là người nối dõi tông đường, quý vị không được coi thường họ. Cho nên khi quý vị đọc cổ lễ rất thú vị, đây là thứ mà người ngoại quốc không có. Ngày xưa đời này qua đời khác đều có thánh hiền quân tử xuất thế. Thời đại này sao không có? Không thể không có! Chỉ là không dạy. Nếu cố gắng dạy, thánh hiền quân tử sẽ xuất hiện, đây là thật không phải giả.

 Chúng tôi làm thí nghiệm ở Thang Trì thành công, thấy được hiệu quả. Ý niệm của con người thay đổi là quân tử, tư duy và hành vi của họ không giống nhau, hoàn toàn thay một con người khác. Nên chúng ta tin lời của cổ nhân là thật không phải giả: “Tánh người vốn thiện”.

 Đức Thế Tôn không phải là người Trung quốc, pháp của ngài là sau khi ngài diệt độ 1000 năm mới truyền đến Trung quốc. Truyền đến Trung quốc sớm nhất là triều nhà Hán, Hán Minh Đế năm thứ mười niên hiệu Vĩnh Bình, năm công nguyên 670. Những gì trong kinh Phật nói, rất giống với những gì cổ nhân Trung quốc nói. Họ chưa từng gặp mặt, không liên lạc bằng tin tức, nhưng khi nói ra ý nghĩa đều giống nhau. Đều coi trọng thai giáo, đều hiểu đạo lý về thai giáo, nên Đức Phật khẳng định: Tất cả chúng sanh vốn là Phật. Tâm thành kính của chúng ta sanh khởi từ đây.

 Có rất nhiều đồng học, họ thẳng thắn nói với tôi: Kinh Phật nói rất hay, Khổng tử cũng nói rất hay, nhưng tâm thành kính của con không sanh khởi được, phải làm thế nào mới sanh khởi được? Nó không sanh khởi được, vì sao không sanh khởi được? Không tin tánh người vốn thiện, nếu tin bản thiện, như cổ nhân nói: Người người đều là thánh hiền. Đức Phật nói: Người người đều là Phật Bồ Tát, như vậy thì tâm cung kính liền sanh khởi. Chúng ta có tâm cung kính đối với Phật chăng? Có. Chúng ta có tôn kính đối với Khổng tử chăng? Có. Người người đều là Khổng Tử, người người đều là Phật Bồ Tát. Chúng ta phải dùng tâm cung kính đối với thánh hiền đối với tất cả chúng sanh, như vậy là đúng, huân tập từ từ như vậy.

 Thay đổi quan niệm này phải bắt đầu từ đâu? Phải bắt đầu từ oán thân trai chủ. Người này đối với tôi bất thiện, tôi vẫn cung kính họ, đây là thật. Người đó tốt với mình, mình cung kính họ, không có gì kỳ lạ. Người này hủy báng tôi, sỉ nhục tôi, hãm hại tôi, tôi vẫn cung kính họ, là đạo lý gì? Họ là Phật, tánh họ vốn thiện. Đối với tôi không tốt, đây là nhất thời hiểu lầm, nhất thời mê hoặc, không nên trách cứ họ. Thiện hay bất thiện đều là giả, bản tánh của họ vốn thiện, họ có Phật tánh, tương lai sẽ thành Phật. Chúng ta kiến lập tâm thành kính từ chỗ này, phải làm thật, không phải chỉ nói trên miệng mà thôi. Nên làm như thế nào? Trong nhà có thờ Phật, lập bài vị trường sanh cho họ trước Phật đường, mỗi ngày tụng kinh sáng tối, lạy Phật đều hồi hướng cho họ. Có, có người đã làm, làm suốt ba năm đến nói với tôi. Họ nói: Thưa thầy, con làm theo phương pháp thầy dạy, nhưng bây giờ khi nhắc đến oán thân trai chủ đó, con còn hận họ, bây giờ con phải làm sao? Tôi nói công phu của ông chưa đến nơi đến chốn, làm tiếp ba năm nữa. Ba năm nữa không thay đổi được, lại làm tiếp ba năm nữa, như vậy sẽ thay đổi được. Không yêu cầu họ thay đổi, đầu tiên yêu cầu nội tâm ta chuyển trước. Tâm thành kính chúng ta thật sự sanh khởi, nâng cao cảnh giới chính mình, nâng cao linh tánh của mình. Nếu đối phương biết, họ sẽ bị cảm động. Tôi đối với họ ra sao, xem người ta đối với tôi như thế nào, không cần để họ biết, 10, 20 năm sau, họ sanh tâm sám hối.

 Nho giáo và Phật giáo đều chủ trương hóa địch thành bạn, phải biến người đối lập thành bạn tốt. Hóa oán thành thân, oan gia phải biến thành thân gia. Như vậy là quý vị đã học thông Phật pháp, mới đạt được lợi ích chân thành của Phật pháp. Phải luôn ghi nhớ rằng: “Oan gia nên giải không nên kết”, phải hóa giải những oán kết trong đời quá khứ, hiện nay tuyệt đối không kết oán với người. Người ta hiểu lầm về mình, chúng ta phải hóa giải nó, chúng ta không thể cứ để nút thắt như vậy, vậy là sai. Tất cả những đối lập này không phải chính là do hiểu lầm ư? Do không hiểu rõ vấn đề, không sao, từ từ sẽ hiểu. Thời gian lâu dài họ sẽ hiểu, không cần gấp gáp.

 Chúng ta ngày ngày làm bạn với kinh điển thánh hiền, mỗi ngày ở cùng với thánh hiền nhân. Đọc kinh chính là ở cùng nhau, không rời thánh hiền, chúng ta đi là con đường của thánh hiền. Không thể một ngày không đọc kinh, không thể một ngày không giảng kinh. Giảng kinh tức là đem tâm đắc học tập của mình, cùng nhau chia sẻ với những người cùng chí hướng. Cuộc sống như vậy an vui biết bao, không có gì vui hơn điều này.

 Chúng ta nên biết rằng, các tự viện tùng lâm ngày xưa, ngày ngày đều giảng kinh dạy học, không như hiện nay, tự viện tùng lâm là trường học. Quy mô nhỏ thì giống như trường chuyên khoa hiện nay, chuyên nói về một Tông, chuyên giảng là một hệ. Lớn gọi là tùng lâm, tùng lâm là đại học, trong đó rất nhiều giảng đường, hòa thượng thủ tọa phân tòa giảng kinh. Giống như đại học bây giờ vậy, mở rất nhiều khoa, quý vị muốn học khoa nào thì vào giảng đường đó.

 Trung quốc đã vứt bỏ, lãng quên truyền thống dạy học này, dần dần diễn biến thành kinh sám Phật sự. Nhiều nhất là không quá 200 năm, 200 năm trước không như vậy. Phật pháp là giáo dục.

 Tôi giảng kinh ở Nhật bản, cũng là giảng Kinh Vô Lượng Thọ. Có một vị pháp sư Nhật bản nói với tôi: Họ vứt bỏ truyền thống giảng kinh trong tự viện đã 400 năm. Nên tôi nói với những người bạn xuất gia Nhật bản: Người Nhật bản coi trọng Kinh Vô Lượng Thọ hơn người Trung quốc, người Trung quốc học Kinh Vô Lượng Thọ không nhiều, nhưng người Nhật thật sự hạ công phu đối với Kinh Vô Lượng Thọ. Chú giải Kinh Vô Lượng Thọ ở Trung quốc chỉ có hai loại, ở Nhật bản có khoảng hơn 30 loại. Nên tôi khuyến khích những pháp sư này, lấy tất cả chú giải Kinh Vô Lượng Thọ của các bậc cổ đức Nhật bản từ trong Đại Tạng Kinh ra, in thành một tập, tập hợp lại những chú giải Kinh Vô Lượng Thọ. Hoặc là giống như Tứ Khố Toàn Thư: Hội Yếu, điều này rất có giá trị, đại khái có hơn 30 loại chú giải. Hiện nay người học tập ít, hơn 30 loại chú giải này có thể đem làm tham khảo. Vì Kinh Vô Lượng Thọ là Tịnh độ đệ nhất kinh, cũng là khái luận của Tịnh độ tông, giới thiệu rất tường tận về thế giới tây phương Cực Lạc. Vô cùng khó được, bản Hội Sớ rất hay này chính là của Nhật bản, của đại sư Tuấn Đế.

 “Nói thai ở trong tối, mượn tình huống này để nói rỏ, thai sanh này không phải trong bào thai”. Không phải thai sanh thật sự, là dùng nó để làm ví dụ. “Vì sao biết được? Vì xưa nay cõi nước An lạc đều là hóa sanh, nên biết không phải thật thai sanh”. Ý của Hội Sớ này, bê dưới Hoàng Niệm Tổ nói rất rõ ràng:

 “Cái gọi là thai sanh, chỉ là nghi hoặc chưa tận, tồn tại ám chướng”, ám chướng này chính là nghi, nghi chưa đoạn. “Không thể thấy Phật nghe pháp, nên lấy thai nhi làm ví dụ. Nếu nói về sự thật, tất cả người vãng sanh đều là hóa sanh, không phải thai sanh”, nhất định phải hiểu điều này, thai sanh là ví dụ, không phải thật. Hơn nữa người ở biên địa tuy ở trong thai, không những không chịu cái khổ trong thai, mà còn được an vui, giống như người ở trong cung điện của Trời dạ ma vậy. Dạ ma thiên là đệ tam thiên của cõi dục giới, trên Tứ thiên vương thiên và Trời đao lợi. Người trong cõi trời này lúc nào cũng nói những lời hân hoan vui thích. Người ở thế giới đó từ sáng đến tối đều an vui, an vui, quả thật an vui, cao hơn Trời Đao Lợi. Có thể thấy thiên nhân rất an vui, không khổ, chỉ là không thấy được Tam bảo, không thể nghe Phật pháp mà thôi. Nên thật sự có thể sanh đến biên địa nghi thành cũng là điều rất tốt, cũng đã đến được thế giới Cực Lạc. Nhiều nhất là hết thời gian 500 năm của nhân gian, họ có thể nhập vào phẩm vị, họ không hoài nghi liền nhập vào phẩm vị.

 Hội Sớ nói: “Thân sanh là nhân, trợ phát là duyên. Thai sanh và hóa sanh đều mượn nhân duyên, nên đối với quả, hỏi nó từ đâu mà có”. Nhà Phật thường nói: “Tất cả pháp từ nhân duyên sanh”, lời này nói rất có đạo lý. Sanh nhất định có duyên, nhưng nếu nhân không có duyên không thể vãng sanh. Nhân, mỗi người đều có, tất cả chúng sanh đều bình đẳng, vì sao? Thế giới Cực Lạc từ đâu đến? Phật A Di Đà từ đâu đến? Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến. Tâm của ai? Tâm của chính mình. Thức của ai? Thức của chính mình, do tâm và thức của mình biến hiện ra, như vậy sao lại không có duyên? Đây gọi là thân nhân duyên. Địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh cũng là tự tánh biến hiện ra, cũng là tâm hiện thức biến. Hay nói cách khác bao gồm thân mình, bao gồm linh tánh của mình, đều là tự tánh sở sanh sở hiện, sở biến hiện ra. Bởi vậy trong kinh Đức Phật thường nói: “ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”, là một không phải hai. Trong kinh điển đại thừa nói: Biến pháp giới hư không giới với ta là nhất thể, nhất thể sao lại không tương thân tương ái? Sao lại có đối lập? Tay trái có đối lập với tay phải chăng? Không đối lập, vì sao vậy? Vì nhất thể. Lưỡi có đối lập với răng chăng? Răng cắn lưỡi chảy máu, lưỡi có báo thù chăng? Vì sao không báo thù? Nhất thể!

 Những gì Đức Phật dạy chúng ta là thật, lời thật, chắc chắn không phải giả: Tất cả chư Phật Như Lai với mình là nhất thể; tất cả nhân thiên với mình cũng là nhất thể; súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục với mình vẫn là nhất thể, chẳng những cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa, không có thứ nào từ bên ngoài tâm mình vào, không có. Điều này chứng minh, nhân\_Thập pháp giới y chánh trang nghiêm mỗi người đều có, mà còn là bình đẳng. Gặp được duyên gì, nó liền khởi hiện hành, duyên khác nhau, nên Phật pháp không nói nhân sanh, mà nói duyên sanh, duyên là mỗi người không giống nhau.

 Ngày nay chúng ta gặp được duyên tốt, gặp được duyên thành Phật, gặp được pháp môn này, gặp được bộ kinh điển này, gặp được câu Phật hiệu này, đây là duyên thành Phật. Nếu nắm bắt được, đời này nhất định được làm Phật, mọi vấn đề đều được giải quyết. Nếu không biết, ví dụ thế gian hiện nay, thế giới này, thông thường là duyên gì? Tham. Tham tài, tham sắc, tham danh, tham lợi. Quả báo của duyên này là gì? Quả báo là ngạ quỷ, quỷ tham lam. Nếu tâm sân nhuế nặng, tâm oán hận rất nặng, quả báo là địa ngục, duyên của địa ngục. Ngu si, không có năng lực phân biệt thật giả, phải trái, thường sai lầm, đây là súc sanh.

 Ngũ giới thập thiện, điều này hay, như hiện nay rất nhiều người, thấy truyền thống văn hóa không tệ, phải cố gắng học, đây là duyên trời người. Nếu đi trên con đường này, đời sau không mất thân người. Tu giỏi, phước báo càng lớn, sanh lên cõi trời, đây là duyên nhân thiên. Vô cùng thù thắng chính là duyên thành Phật, duyên thành Phật đích thực ở trong bộ kinh này.

 Tết thanh minh năm ngoái, chúng tôi dừng giảng Kinh Hoa Nghiêm. Tôi chưa giảng xong Phẩm Thập Trú trong Kinh Hoa Nghiêm, thì phải dừng, vì sao vậy? Thấy thiên tai quá nhiều. Bộ kinh này có thể hóa giải thiên tai, vì sao vậy? Bộ kinh này tất cả chư Phật Bồ Tát đều coi trọng, đều hộ niệm, nên nơi giảng bộ kinh này tuyệt đối không có thiên tai. Nguyên nhân là gì? Mọi người đều hiểu, mọi người đều rõ ràng, mọi người đều chịu niệm Phật, người niệm Phật càng nhiều, toàn bộ trái đất có thiên tai, nhưng nơi này không có thiên tai. Mặc dù không thể hóa giải toàn bộ thiên tai, thì thiên tai cũng giảm nhẹ đến mức độ thấp nhất, khẳng định như vậy.

 Chúng ta nhìn thấy quốc gia có nhiều thiên tai như vậy, tôi không thể về nước giảng kinh, tôi ở tại HongKong, nơi cửa lớn của đất nước này. Ở đây giảng kinh, tăng thời gian lên gấp bội. Trước đây mỗi ngày hai tiếng, bây giờ bốn tiếng, hy vọng công đức này được Chư Phật Bồ Tát hộ niệm gia trì, có thể khiến các vùng duyên hải của Trung quốc\_Ở trên là Hàn quốc, Nhật bản; phía đông là Đài Loan, Philippines; bên dưới là Việt nam, khu vực này ít tai ít nạn.

 Tôi dự tính bộ kinh này giảng đến tháng 10 là viên mãn, hiện nay đang giảng phẩm thứ 40, tổng cộng có 48 phẩm, mấy phẩm sau không dài. Nên dự định khoảng thêm 100 tiếng nữa, hôm nay là lần 551, lần 551, nghĩa là đã giảng được 1102 tiếng. Chắc khoảng thêm 100 tiếng nữa, một ngày bốn tiếng, như vậy chưa đến hai tháng nữa là giảng xong. Có người hỏi tôi, sau khi giảng xong kinh này thì giảng gì? Tôi vẫn giảng bộ kinh này, chúng ta giảng lại từ đầu. Lần này hoàn toàn y theo chú giải của Hoàng Niệm Tổ, giảng lần này tôi sẽ thay một phương thức khác. Bộ kinh này, tôi có biên tập một bộ Khoa Phán rất tường tận, dùng Khoa Phán này làm cương lĩnh, bổ sung thêm chú giải của Hoàng Niệm Tổ vào. Cho nên trong tương lai bản này là: Tịnh Tông Đại Kinh Khoa Giải Diễn Nghĩa, đây là ở giữa thêm vào một chữ Khoa Giải Diễn Nghĩa, so với lần này giảng càng rõ ràng hơn, càng dể hiểu hơn. Hy vọng chư vị đồng học siêng năng nỗ lực cùng nhau học tập, người học càng nhiều, chúng ta biết rằng sức mạnh này sẽ càng lớn. Hiện nay các nhà khoa học đã chứng minh ý niệm, nghĩa là ý niệm của chúng ta, ý niệm có thể thay đổi hoàn cảnh vật chất.

 Điều này tiến sĩ Giang Bổn Thắng người Nhật bản, làm thí nghiệm nước ở hồ Tỳ Bà, đã làm rất thành công. Ý niệm thay đổi được cảnh giới bên ngoài, ở eo biển nơi hồ Tỳ Bà, eo biển này là nước chết, nước không thể lưu thông. Dơ bẩn suốt hơn 20 năm nay, nơi đây rất hôi hám. Ông tìm 350 người, đến bên bờ hồ, mời thêm một người xuất gia hơn 90 tuổi, lãnh đạo mọi người cùng cầu nguyện. Chỉ cầu nguyện thời gian một tiếng đồng hồ, trong một tiếng này yêu cầu mọi người buông bỏ hết thảy mọi ý niệm, dùng tâm thanh tịnh. Chỉ cần dùng một ý niệm: “Nước hồ sạch sẽ, tôi yêu bạn”, giống như niệm chú vậy. Trong miệng niệm: “Nước hồ sạch sẽ, tôi yêu bạn”, trong lòng cũng nghĩ như vậy. 1 tiếng đồng hồ, 350 người, sau ba ngày hồ nước quả thật sạch sẽ, không còn mùi hôi, duy trì được sáu tháng. Vấn đề này chấn động Nhật bản, các loại truyền thông đều đưa tin. Quý vị xem, ý niệm có thể làm được, nữa năm sau lại xảy ra vấn đề, đây là gì? Đây là trị ngọn không trị gốc. Nên cầu nguyện thật sự có sức mạnh, nhưng nó không phải trị gốc. Thời gian lâu, sức mạnh này không còn, nó lại trở về nguyên trạng. Cho nên tôi nói với tiến sĩ Giang Bổn Thắng, tốt nhất cứ hai tháng cầu nguyện một lần, hồ nước sẽ duy trì sạch sẽ mãi. Trị gốc chính là dạy học, giảng kinh dạy học là trị gốc, vì sao vậy? Tâm mọi người đều thanh tịnh. Hồ nước dơ bẩn, mùi vị không sạch, lòng người không thanh tịnh, vọng niệm rất nhiều, gọi là tham sân si mạn nghi, lại tạo thêm sát đạo dâm vọng, như vậy là không được. Bởi thế thân tâm thanh tịnh, cảnh giới bên ngoài sẽ thanh tịnh. Hoàn cảnh và khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác của chúng ta nhất định có mối liên quan vô cùng mật thiết.

 3000 năm trước Đức Phật nói rất rõ ràng, 30 năm gần đây các nhà lượng tử lực học phát hiện được, đây là một tín hiệu rất tốt. Chúng ta có lý do tin rằng, hai ba mươi năm sau Phật giáo không phải là Tôn giáo, mà là gì? Là khoa học cao cấp, triết học cao cấp, sẽ trở thành như vậy. Điều này trước đây Einstein từng nói: Tôn giáo và khoa học, gần gũi nhất là Phật giáo. Nên chúng ta có lý do tin rằng, tương lai Phật giáo được liệt vào khoa học, mọi người học khoa học, khoa học cao nhất ở trong kinh Phật.

 Lăng Nghiêm Kinh Trường Thủy Sớ lại nói”. Trường Thủy là người nhà Tống, Trường Thủy là pháp danh của đại sư. “Phật giáo lấy nhân duyên làm tông, lấy Phật thánh dạy từ cạn đến sâu, nói tất cả pháp, không ra ngoài hai chữ nhân duyên”. Phật pháp nhân duyên sanh, nhân duyên sanh pháp là điều Phật giáo y cứ từ đời này qua đời khác.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 551**

# Tập 552

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập:Bình Minh

Thời gian:22.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 716 hàng thứ ba. Biên Địa Nghi Thành Đệ Tứ Thập. Mời xem kinh văn.

 “Phật cáo Từ Thị, nhược hữu chúng sanh, dĩ nghi hoặc tâm, tu chư công đức, nguyện sanh bỉ quốc, bất liễu Phật tri, bất tư nghì trí, bất khả xưng trí, đại thừa quảng trí, vô đẳng vô luân, tối thượng thắng trí. Ư thử chư trí, nghi hoặc bất tín, do tín tội phước, tu tập thiện bổn, nguyện sanh kỳ quốc”.

Đoạn này là hoài nghi trí tuệ, hoài nghi tội phước, họ không tin, là hạng chúng sanh này. Trong chú giải Hoàng Niệm Tổ nói với chúng ta: “Phẩm này nói rõ nhân của thai sanh”. Ở trước có giới thiệu với chư vị về thai sanh, không phải thai sanh thật sự, là dùng thai sanh làm ví dụ. “Khuyên sanh khởi thâm tín, để tránh khỏi đọa vào biên địa nghi thành”. Biên địa chính là nghi thành, nghi thành chính là biên địa, cũng gọi là thai sanh. Trong 500 tuổi, không thấy được Phật và tăng, không được nghe kinh pháp, nên mới gọi là biên địa, thai sanh, chính là 12 chữ ở sau. Họ sanh đến thế giới Cực Lạc, 500 tuổi là thời gian của nhân gian, không phải ở thế giới Cực Lạc. 500 năm của nhân gian là thời gian dài nhất, thời gian ngắn có năm ba ngày. Chỉ cần họ không nghi hoặc hoa sẽ nở, hoa sen hóa sanh, nếu có nghi hoặc, hoa không nở. Hoa không nở, họ không có cơ hội thấy Phật nghe pháp, tu phước tu tuệ. Bởi vậy họ phải bị mất một ít thời gian. Nếu hoa nở, họ sẽ nhập phẩm, địa vị thấp nhất là phàm thánh đồng cư độ hạ phẩm hạ sanh, đây là mang theo nghi hoặc. Chư vị học Phật của chúng ta, người mang theo nghi hoặc rất nhiều, có lúc bản thân không biết. Hạng người nào không mang theo nghi hoặc? Hiện nay chúng ta ở trên địa cầu này là thời loạn, xã hội hỗn loạn, địa cầu thiên tai khác thường. Chỉ cần quý vị vẫn quan tâm những vấn đề này, vẫn nghe ngóng những vấn đề này, đều gọi là nghi hoặc. Nếu không nghi hoặc hỏi những vấn đề này làm gì? Nhất tâm niệm Phật là được rồi.

 Thế nào gọi là chân tín? Trong kinh này nói: Phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm Phật A Di Đà. Đây gọi là tin thật, đây gọi là chánh tín, người này không có nghi hoặc. Tin tức các nơi truyền đến, chúng ta nhìn thấy, nghe thấy, tổng kết sau cùng đều là niệm Phật A Di Đà có thể hóa giải. Như vậy thì quá tốt, không cần phải tìm tòi, không cần phải nghe ngóng nữa, chúng ta nhất tâm niệm Phật không phải đã giải quyết được vấn đề rồi ư? Thật vậy, không sai chút nào, chỉ cần buông bỏ vạn duyên. Còn nghe ngóng điều này, nghe ngóng chuyện kia, là không tin tưởng, vẫn còn nghi hoặc. Chỉ sợ vãng sanh như vậy đều là biên địa, đều là nghi thành. Bởi vậy khi đã thật sự hiểu rõ ràng minh bạch sẽ buông bỏ hết tất cả. Nghe ngóng những điều này, chi bằng đọc kinh nghe ngóng thế giới Cực Lạc. Chúng ta hiểu rõ ràng minh bạch về thế giới Cực Lạc, không có chút hoài nghi, như vậy là đúng. Chúng ta tận mắt chứng kiến một số ông bà cụ, rất chân thật. Họ chỉ một câu Phật hiệu, một xâu chuỗi, từ sáng đến tối đều là A Di Đà Phật. Ngoài Phật A Di Đà ra, họ không có bất kỳ ý niệm nào nữa, niệm ba năm như vậy thật sự vãng sanh. Đứng vãng sanh, ngồi vãng sanh, không cần người trợ niệm, đến người nhà cũng không để họ biết. 40 năm trước, tôi từng gặp một người, bà cụ ở làng Tướng Quân- Đài Nam, niệm Phật ba năm đứng vậy vãng sanh, không nói với người nhà, sợ điều gì? Sợ bị phiền phức, sợ họ hỏi này hỏi nọ, như vậy làm mất thanh tịnh. Bà thật thông minh, thật sự có trí tuệ, tách rời người nhà, không để họ tiếp cận. Bà ra đi rất tiêu sái, ra đi một cách tự tại.

 Lúc tôi ở Mỹ, ngày trước khi tôi cầu học ở Đài Trung, có bà cụ họ Cam hộ trì cho tôi. Ở Đài Bắc bà dẫn đầu, tìm 15 người, mỗi tháng mỗi người bỏ ra mười đồng, tức là tôi mỗi tháng có 150 đồng để dùng, 10 năm không gián đoạn, mỗi tháng đều gởi cho tôi. Sau đó bà di dân đến Mỹ, ở Mỹ thời gian rất dài. Năm 1982 tôi đến Mỹ, bà đi từ trước, bà đi vào khoảng thời gian niên đại 70 đã di dân đến Mỹ. Tôi ở Đài Trung được mười năm thì ra đi. Bà nói với tôi, bà có một người bạn, là bạn đồng tu với bà, con trai đi học ở Mỹ. Sau khi tốt nghiệp đã ở lại Mỹ làm việc và cưới vợ, sanh một đứa cháu nhờ bà chăm, mời bà đến Mỹ để coi nhà, coi cháu. Đứa cháu khoảng 3, 4 tuổi có thể đi học mẫu giáo, bà ở Mỹ được ba bốn năm. Hoàn cảnh ở Mỹ thanh tịnh, ban ngày con và dâu đều đi làm, đứa cháu có thể đến nhà trẻ nên cũng đưa đi. Bà cụ một mình ở nhà, niệm Phật không ai biết, bà cũng không nói với ai. Lúc bà vãng sanh là nửa đêm, đi khi nào không ai biết. Mỗi sáng sớm thức dậy, bà cụ dậy sớm nhất để chuẩn bị thức ăn sáng, con và dâu ăn sáng xong đều đi làm. Hôm nay, khi mọi người dậy, bà cụ vẫn chưa dậy, cửa phòng còn đóng, cũng không nấu cơm sáng, cảm thấy rất kỳ lạ. Mở cửa phòng bà xem thử, phòng của bà không khóa. Mở cửa xem, bà ăn mặc rất tề chỉnh, mang áo tràng ngồi xếp bằng trên giường, gọi bà không trả lời, nhìn lại thì bà đã ra đi, ngồi vậy vãng sanh, mà còn viết di chúc để lại trên giường. Đồ tang của con dâu và cháu bà đều chuẩn bị hết, bà tự làm, để tất cả trên giường. Biết trước giờ chết, không nói với bất kỳ ai. Đây là gì? Đây gọi là tin Phật, là thực hành.

 Thiên tai nhiều như vậy, mỗi tháng chúng tôi nhìn thấy một bảng biểu báo cáo, xem qua là được, như vậy là đủ, không cần nghe ngóng. Mười phương thần thánh truyền tin tức đến, cũng không cần thiết, nhất tâm chuyên niệm Phật A Di Đà, buông bỏ vạn duyên, đoạn tất cả điều ác, tu tất cả điều thiện, không cần hỏi đến thiên tai.

 Từ lâu tôi từng nói, khi ở Úc châu, tháng ba năm nay ở Úc châu, tôi đã nói rất rõ ràng: Khi kiếp nạn đến, cần lưu lại thì lưu, cần đi thì đi. Cần đi là cộng nghiệp, quý vị không thể không đi, đi đến đâu, bây giờ chúng ta có thể quyết định. Nếu bây giờ không quyết định nơi đến là bị nghiệp lực dẫn dắt. Chúng ta hy vọng vãng sanh Tịnh độ, thân cận Phật A Di Đà, thì ngay lúc này chúng ta phải thật sự buông bỏ vạn duyên, tin tức thần minh truyền đến cũng buông bỏ. Chính là trong kinh nói, phải tin thật, nhất tâm chuyên niệm Phật A Di Đà.

 Phát tâm bồ đề, tâm bồ đề là gì? Tôi quyết tâm muốn cầu sanh Tịnh độ, chính là tâm vô thượng bồ đề. Đây là lời của đại sư Ngẫu Ích nói trong Di Đà Kinh Yếu Giải. Không nên nghi hoặc, tôi nhất định vãng sanh.

 Chúng ta học bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, trong bộ kinh này tôi nói với mọi người, chúng ta chắc chắn có thể sanh Tịnh độ, vì sao vậy? Vì tịnh độ là tâm tánh chúng ta sở hiện sở sanh, là A lại da thức của chúng ta sở biến. “Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”. Tâm và thức đều là chính mình, không phải bên ngoài. Trong kinh điển đại thừa Đức Phật nói rất nhiều: “Ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”. Nếu như không tin điều này, niệm Phật sanh Tịnh độ cũng là biên địa nghi thành.

 Thật sự có trí tuệ, thật sự minh bạch, buông bỏ tất cả. Nếu chúng ta không bị cộng nghiệp, vẫn lưu lại thế gian, lưu lại thế gian này là có sứ mạng, lưu lại đều là người thiện, người thiện dễ dạy. Họ có thể tin, có thể hiểu, có thể hành, hành nghĩa là họ cũng biết niệm Phật. Chúng ta lưu lại phải làm tấm gương tốt cho chúng sanh.

 Trong kinh này chúng ta nhìn thấy, thế giới Cực Lạc là tấm gương tốt, cho tất cả quốc độ chư Phật khắp biến pháp giới hư không giới. Nên chư Phật Như Lai xưng tán Phật A Di Đà là “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”, tán thán này do đâu mà có? Phật A Di Đà làm tấm gương tốt nhất cho tất cả chư Phật và tất cả cõi nước chư Phật. Tấm gương tốt nhất là gì? Giảng kinh không gián đoạn, niệm Phật không gián đoạn. Thế giới Cực Lạc niệm Phật không gián đoạn, thế giới Cực Lạc giảng kinh dạy học không gián đoạn, đây chính là tấm gương tốt nhất, chúng ta cần phải học tập.

 Các bậc tổ tông chúng ta hiểu, hoàn toàn hiểu được, cho nên đề xuất: “Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”. Thái bình thạnh thế dạy học trước tiên, tu thân tề gia dạy học trước tiên, thế giới Cực Lạc dạy học trước tiên, A Di Đà Phật dạy học trước tiên, không thể xa rời việc dạy học. Xa rời việc dạy học, con người sẽ suy nghĩ lung tung, đó là “tánh tương cận, tập tương viễn”. Thành tựu của tất cả pháp đều không xa rời việc dạy học, đây là điều mà chúng ta thấy một cách rõ ràng trong bộ kinh này, lãnh hội một cách sâu sắc.

 Hưởng thụ cao nhất của đời người là gì? Đọc sách, đọc kinh sách, dạy học. Dạy học là cùng chia sẽ với mọi người về tu tập, ngoài điều này ra không còn việc gì nữa, thiên hạ vốn không có việc gì, như vậy có thể không thành tựu chăng? Không thể, nhất định vãng sanh, nhất định thành Phật, vấn đề này không phải đã giải quyết rồi ư? Không cần quá nhiều chuyện, hãy định tâm lại, đây là gì? Thật sự hiểu, thật sự giác ngộ. Xã hội động loạn, địa cầu thiên tai, không nghe không hỏi, tự nhiên rõ ràng minh bạch, vì sao vậy? Tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh có thể chiếu kiến. Tâm giác ngộ, hiểu được, biệt nghiệp của chúng sanh, cộng nghiệp của chúng sanh, quý vị rõ ràng thấu triệt, công đức thành tựu của mình mới có thể giúp người khác được. Bản thân không thành tựu, không có năng lực giúp người khác.

 Những thiên tai trên địa cầu, sẽ nghiêm trọng như một số người tuyên truyền sao? Không có, vì sao không? Người tín ngưỡng tôn giáo trên toàn thế giới đều đang cầu nguyện, người tu hành chơn chánh đều đang sám hối, đều đang sửa đổi chính mình, nên thiên tai lớn biến thành thiên tai nhỏ, thiên tai nhỏ biến thành không có thiên tai. Nơi đây nhiều người sám hối, nhiều người sửa đổi, nhiều người niệm Phật, ở đây thiên tai sẽ giảm nhẹ. Nếu ở đây không có Phật pháp, không có người sửa đổi, không có người làm mới mình, không có người quay đầu, ở đây thiên tai rất nặng, không phải là như vậy sao?

 Học Phật là học điều gì? Học trí tuệ, không được mê tín, đạo lý này không thể không hiểu. Hiểu rõ rồi, tâm sẽ định.

 Bởi vậy trong phẩm này, Đức Thế Tôn khuyên chúng ta phải tin sâu, niềm tin cạn cợt không được, phải thâm tín. Tin cạn cợt sẽ như thế nào? Vẫn nghe ngóng khắp nơi, nghe ngóng điều này, nghe ngóng điều kia. Đó là do tin không sâu, tin sâu sẽ không sao, tâm sẽ định. Phàm sanh đến biên địa nghi thành đều là tín tâm không đủ sâu, mang theo nghi hoặc. Hôm nay chúng ta đi khắp nơi hỏi điều này, hỏi điều kia, hỏi Phật Bồ Tát vẫn là tín tâm chưa đủ sâu. Tín tâm sâu, Phật ở trước mặt cũng không hỏi.

 Lời này của tôi, Phật A Di Đà đã nghe được, quý vị nghĩ ngài có gật đầu chăng? Tôi không nói sai, toàn là chân tướng sự thật.

 Chúng ta xem kinh văn tiếp theo. “Đại sư Vọng Tây nói: Thai sanh ở biên địa, cùng thể khác tên”. Là một vấn đề, nói biên địa cũng được, nói thai sanh cũng được, nói nghi thành cũng được. Danh từ khác nhau, nhưng cùng một sự việc. Lược Luận nói: “Lại có một loại vãng sanh cõi nước An lạc”. An lạc chính là thế giới Cực Lạc. “Không nhập tam bối”, tam bối cửu phẩm như là học sinh chánh thức, họ không nhập vào, họ cũng đến thế giới Cực Lạc. Giống như bây giờ đi học, họ là học dự thính, họ học lớp dự bị. Chưa lên lớp một, họ đến thế giới Cực Lạc là vào lớp dự bị. Người khác đến là học lớp một, lớp hai, còn có lớp không theo thứ tự. Hạ hạ phẩm vãng sanh là họ vào lớp một. “Không nhập vào tam bối, trong vòng 500 tuổi”, quý vị xem đều là nói 500 tuổi. “Thường không thấy Phật, không nghe kinh pháp, không thấy Bồ Tát, Thanh văn thánh chúng”. Không thấy tức là không có phước báo. “Cõi nước an lạc, gọi là biên địa”, ở thế giới Cực Lạc tình hình này gọi là biên địa. “Cũng gọi là thai sanh”, cũng gọi nó là thai sanh. Cho thấy đại sư Vọng Tây tiếp nối tông chỉ của đại sư Đàm Loan, Lược Luận do đại sư Đàm Loan trước tác. Lược Luận lại nói: Biên địa, ở đây nói là trong 500 tuổi, không thấy nghe được Tam bảo, giống như nạn ở biên địa. Nạn của biên địa ở đây chính là thế giới của chúng ta. Thế giới này, quý vị thấy trong kinh Đức Phật thường nói: Người chánh tín sanh vào trung quốc, người tà kiến sanh vào biên địa. Trung quốc ở đây không phải là đất nước Trung quốc, phải hiểu rõ điều này. Trung quốc trong kinh Phật nói, nơi có Phật pháp gọi là trung quốc, nơi không có Phật pháp gọi là biên địa, chính là ý này, ở trước chúng ta có học qua. Nơi thúc đẩy phát triển Phật pháp, nơi Phật pháp giáo hóa gọi là trung quốc. Chúng ta thấy được ý nghĩa trong kinh này, không thể sai lầm được. Nơi nào có Phật pháp thì nơi đó gọi là trung quốc, nơi không có Phật pháp gọi là biên địa. Cho nên đây cũng là nạn của biên địa.

 “Hoặc cũng là cõi nước An lạc, nhưng ở tại một bên”. Đây là ví dụ, vì sao vậy? Thế giới Cực Lạc không có biên tế, nó là cõi pháp tánh, nó không phải pháp tướng, nên cảnh giới này thật sự không thể nghĩ bàn. Quý vị hỏi thế giới Cực Lạc lớn bao nhiêu? Cổ nhân có hai câu nói, dùng cho thế giới Cực Lạc là vô cùng thích hợp. Cổ nhân nói: “lớn không có bên ngoài”, quý vị nói lớn bao nhiêu? Không có bên ngoài chính là không có biên tế. “Nhỏ không có bên trong”, nhỏ đến mức độ nào? Nhỏ đến không có bên trong, đây là nói đến tận cùng. Thật sự có như vậy chăng? Có, trong kinh đại thừa đã nói như vậy, vì sao? Pháp tánh không có trong ngoài. Không có trong ngoài chính là không có không gian, không có trước sau chính là không có thời gian. Thời gian và không gian là giả, thời gian và không gian từ đâu mà có? Từ trên quan niệm sai lầm mà có. Trong Phật pháp gọi nó là bất tương ưng hành pháp. Nó không phải tâm pháp, không phải sắc pháp, cũng không phải là tâm sở pháp, nó lại không phải thật. Nên trong Phật pháp đem nó kiến lập quy nạp thành một loại, phàm là tánh chất này quy nạp thành một loại, gọi là bất tương ưng hành pháp, nó có điều này.

 Vì sao gọi là bất tương ưng? Vì nó và tâm không tương ưng, không tương ưng với tâm sở, không tương ưng với sắc pháp, nhưng nó cũng không rời những pháp này. Từ trong những pháp này, sinh ra một quan niệm sai lầm, do đây mà có thời gian và không gian. Bởi thế nó đích thực không có, nó không tồn tại.

 Khái niệm của chúng ta, để nó có khái niệm này tồn tại. Có tứ phương, có tứ duy, có trên dưới, có khái niệm này, trên thực tế ta không tìm thấy. Thời gian có quá khứ, có hiện tại, có vị lai, đây cũng là khái niệm trừu tượng, trên thực tế cũng không tìm ra. Trong Kinh Kim Cang nói về tam tâm bất khả đắc. Tam tâm là tâm quá khứ, tâm hiện tại, tâm vị lai.

 Nên nói: “Cõi nước an lạc, ở tận biên tế”, biên tế của nó bất khả đắc. “Thai sanh, ví như người thai sanh, khi mới sanh, pháp nhân chưa thành”, đứa trẻ mới sinh ra vẫn chưa có hành vi của con nười. “Biên địa tức là nói nạn của nó”, họ ở biên địa không có cơ hội tu phước tu tuệ. Thai sanh tức là nói sự tối tăm, tối tăm chính là ngu si, trí tuệ của họ không thể hiện tiền. Họ hoàn toàn mê muội đối với cảnh giới bên ngoài.

 “Hai tên này đều mượn tình huống này để gọi nó”, mượn cái nạn này, mượn sự tối tăm này để làm ví dụ. “Biên địa và thai sanh đều là ví dụ”, đều là ví dụ. “Không phải biên địa trong tám nạn, cũng không phải thai sanh trong bào thai”. Biên địa trong tám nạn là nơi không có Phật pháp. “Làm sao biết được?”, vì sao chúng ta biết nó không phải biên địa thật, không phải thai sanh thật? “Cõi nước an lạc, xưa nay đều là hóa sanh”, chỉ cần vãng sanh đến thế giới Cực Lạc đều là hoa sen hóa sanh. “Nên biết không phải thai sanh thật”, không phải thai sanh thật sự. “Sau 500 năm mới được nghe và thấy tam bảo”, cho nên nó không phải biên địa trong tám nạn, biên địa trong tám nạn mãi mãi không thấy được Tam bảo. 500 năm ở thế giới Cực Lạc, thọ mạng của người ở thế giới Cực Lạc là vô lượng thọ. Vô lượng thọ thì thời gian 500 năm là vô cùng ngắn ngủi.

 “Lại nói đến nghi thành, nếu người dùng tâm nghi hoặc niệm Phật A Di Đà, tức sanh vào trong cung điện bảy báu của biên địa Cực Lạc, trong 500 năm không nghe được danh Tam bảo, đó là chỗ người nghi hoặc ở, nên gọi là nghi thành”, đây là ví dụ.

 Như Thủ Hộ Quốc Giới Chủ Kinh, có một đoạn nói như vầy: “Nếu khi người mạng chung, biết trước giờ chết, chánh niệm phân minh, tắm rửa mang y phục, an lành mà chết. Ánh sáng chiếu đến thân, thấy tướng hảo của Phật, các điều thiện đều hiện ra”, đây chính là đoan tướng. Biết chắc người này nhất định vãng sanh Tịnh độ, đây là đoan tướng, người này khi chết chắc chắn được sanh Tịnh độ, cũng không cần hoài nghi họ. Họ niệm Phật vãng sanh, họ có vãng sanh thật chăng? Họ đến thế giới Cực Lạc là phẩm vị gì? Lo lắng điều này làm gì? Hoàn toàn không cần thiết! Vì sao vậy? Vì lo lắng như vậy tâm ta sẽ loạn. Nhất tâm bất loạn, người này vãng sanh đã phá hoại tất cả công phu của quý vị. Họ không có ý phá hoại quý vị, là tự chúng ta làm rối loạn mình, bản thân không chịu được thử thách. Người có công phu thật sự, như như bất động.

 Quý vị muốn hỏi người này thật sự vãng sanh chăng? Bản thân tôi đến thế giới Cực Lạc tôi sẽ biết, xem họ có ở đó chăng? Ở đó không phải là vãng sanh sao? Không ở đó, bất luận ở trong đường nào ta đều nhìn thấy được. Có duyên với họ, đợi đến khi duyên thành thục, lại đến tiếp dẫn họ, chính xác! Chúng ta vãng sanh thế giới Cực Lạc, là việc trong khoảnh khắc, vì sao thời gian ngắn như vậy mà không nhẫn nại, không thể đợi, phải lập tức biết? Lập tức biết là đánh mất tâm thanh tịnh của mình, thậm chí đoạn mất duyên niệm Phật vãng sanh trong đời này của mình, như thế thật là đáng tiếc.

 Đây là do nhân duyên gì tạo thành? Thiếu hiểu biết về thực tướng các pháp, thật tướng các pháp gì? Những gì trong Kinh Vô Lượng Thọ này nói chính là thật tướng các pháp. Chúng ta đối với kinh điển này chưa hiểu rõ, chưa nhận thức rõ, nên trên cảnh giới mới xuất hiện nhiều phiền phức như vậy. Vọng tưởng, tạp niệm chưa tiêu trừ.

 Có người nói chúng sanh tạo nhiều kiếp nạn như vậy, quý vị không động tâm sao? Động tâm cũng vô dụng, không cứu được. Thế nào mới thật sự cứu được? Nhất tâm chân thành niệm Phật là thật sự cứu, thật thà niệm Phật, đem công đức này hồi hướng, có hiệu quả. Làm sao biết được? Chúng ta thấy được ở thế giới Cực Lạc, Phật A Di Đà phát 48 nguyện và năm kiếp tu hành, công đức năm kiếp tu hành này không thể nghĩ bàn. Dùng công đức này gia trì chúng ta, chúng ta mới có nhân duyên thù thắng như vậy, cảm nhận được sự gia trì của ngài. Còn nếu như không có tu hành, không có công đức, dù tâm có tốt cũng không giúp được người khác. Muốn giúp người nhất định phải có công đức chân thật, công đức chân thật là gì? Do chân tu mà có, tín và giải đều không được, công đức là có hạn, thật sự thực hành mới có công đức lớn!

 Chúng ta xem tiếp một hạng người khác: “Nếu người niệm Phật trì giới nhưng không có tâm tin tấn”. Chúng ta bây giờ chính là người như vậy, không có tâm tinh tấn. Tinh là gì? Tinh là tinh thuần, chúng ta tạp loạn. Chúng ta muốn biết tình hình thiên tai khắp nơi như thế nào, tâm như vậy sẽ tạp loạn, không phải tâm tinh tấn. Tâm tinh tấn chỉ có một câu A Di Đà Phật, ngoài Phật A Di Đà ra không biết thêm điều gì nữa, cũng không muốn biết điều gì cả, đây là tinh.

 Tấn là chỉ đi tới, không có thụt lui, cũng không có thiên lệch. Trên con đường này, tôi không đi theo đường tà, không đi đường tắt, tiến về phía trước, gọi là tinh tấn. Vậy tâm như thế nào là tinh tấn? Thanh tịnh bình đẳng giác là thanh tịnh. Tâm không thanh tịnh, tâm không bình đẳng, tâm mê mà không giác, đây là tâm không tin tấn.

 “Mạng chung không có tướng thiện, cũng không có tướng ác”. Vì sao vậy? Vì họ không tạo nghiệp. Họ cũng niệm Phật, cũng trì giới, chỉ là tạp niệm quá nhiều, vọng tưởng quá nhiều. “Địa phủ không nhận, cõi an dưỡng không nhiếp”, an dưỡng là thế giới Cực lạc. Âm tào địa phủ không thu nhận họ, thế giới Cực Lạc cũng không đến được. “Như ngủ mà đi”, giống như ngủ say mà ra đi vậy. “Người này chưa đoạn nghi, sanh về nghi thành”. Không tệ, họ vẫn về được thế giới Cực Lạc, đến đó không nhập phẩm vị, nghĩa là họ không ở trong tam bối cửu phẩm, mà ở biên địa nghi thành. “500 năm hưởng lạc”, nghi thành cũng rất an vui. Ở trước chúng ta đã học, hoàn cảnh trong nghi thành tương đương với Trời dạ ma, cao hơn một tầng so với trời Đao lợi.

 “Tiếp tục tu tín nguyện, mới trở về Tịnh độ. Cho thấy hai điều tín nguyện này, là điều căn bản thật sự để vãng sanh thấy Phật”. Bộ kinh này, tất cả Chư Phật, Đức Thế Tôn cũng không ngoại lệ, đều nói với chúng ta rằng: Pháp môn này gọi là pháp khó tin. Người nghi quá nặng rất phiền phức, thông thường đến biên địa cũng không đến được. Nghi quá nặng sẽ biến thành tội nghiệp, phải biết chân tướng sự thật này.

 Ân đức của Phật Bồ Tát đối với chúng sanh quá lớn, sao ta có thể hoài nghi họ được? Cha mẹ nuôi dưỡng con cái, yêu thương con cái là thân thiết biết bao. Ta hoài nghi họ, không phải là tạo tội nghiệp sao? Tội nghiệp thành lập thì không thể đi được, lúc đó như ở đây nói địa ngục không thu nhận quý vị. Không phải không tu nhận, họ thu nhận quý vị đến. Ở đây nói về nghi đều không quan trọng. Trong kinh nói rất rõ ràng, thứ nhất là hoài nghi trí tuệ của Phật. Trong kinh nói về trí tuệ quá lớn, không thể nghĩ bàn, thật sự có trí tuệ lớn như vậy chăng? Phải chăng là nói hơi quá? Đây là hoài nghi. Thứ hai là hoài nghi bản thân, bản thân tạo tội nghiệp quá nặng, như vậy tôi có thể vãng sanh chăng? Phật đến tiếp dẫn tôi chăng? Sanh khởi những nghi vấn này. Có nghi hoặc này, nghi hoặc này chưa đoạn, nhưng họ vẫn rất tinh tấn, rất nổ lực, vẫn niệm Phật, đây là duyên sanh vào biên địa. Những chân tướng sự thật này chúng ta không thể không biết.

 Hai chữ tín nguyện này, chúng ta làm sao để nuôi dưỡng nó thật tốt? Làm sao bồi dưỡng tín tâm nguyện tâm? Đọc kinh, nghe kinh. Thượng trí và hạ ngu dễ độ, họ nghe lời, không hoài nghi, thật thà. Khó độ nhất là hạng người ở giữa, thượng không thượng, hạ không hạ. Hạng người này nhiều nhất, thượng trí ít, ít lại càng ít, hạ ngu cũng ít, cũng là ít lại càng ít. Hai hạng người này vừa tiếp xúc nhất định thành công. Nên ngày nay chúng ta quyết định không còn hoài nghi, không còn nghe ngóng hỏi han.

 Khi tôi ở Đài Trung theo thầy Lý học kinh giáo, thầy Lý thường lớn tiếng nhắc nhở đại chúng: “Phải đổi tâm!”. Chữ này tôi nghe quen thuộc, ấn tượng sâu sắc, thay đổi tâm gì? Buông bỏ tâm dơ bẩn này của chúng ta, để Phật A Di Đà vào trong tâm, đây gọi là đổi tâm. Tâm tôi chính là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà chính là tâm tôi, được chăng? Được, vì sao vậy? Vì Phật A Di Đà là duy tâm sở hiện, duy thức sở biến. Phật A Di Đà không phải người ngoài, vốn là do ta biến hiện ra. Ngày nay những thứ tạp loạn trong lòng, cũng là chính mình biến hiện ra. Tự mình biến thì thay không khó, rất dể. Không phải mình, tìm người khác, điều này khó, vô cùng khó. Như thiền sư Trung Phong nói: Tâm tôi tức Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm tôi. Ở đây tức là Tịnh độ, Tịnh độ tức là ở đây. Ở đây tức là Tịnh độ, ở đây sẽ không có thiên tai. Tịnh độ từ đâu mà có? Tâm tịnh tức cõi Phật tịnh, nói rõ ràng biết bao, minh bạch biết bao. Tâm không thanh tịnh, cõi nước sẽ không thanh tịnh, tâm tịnh cõi Phật mới tịnh. Còn cần hỏi gì nữa chăng? Không cần thiết.

 Chúng ta xem tiếp đoạn sau: “Ngoài ra còn có nước giải mạn, hoặc gọi là giải mạn giới”, giới chính là thế giới, có một nơi như vậy. “Giữa đường từ cõi này đến nước Cực Lạc”, ở giữa 10 vạn ức cõi nước Phật còn có một nơi như vậy. Nơi này không tệ, cũng thoải mái, hưởng thụ ngũ dục lục trần. Đến đó dễ lưu luyến, không đến được thế giới Cực Lạc, sẽ bị nó giữ lại. Chúng ta biết, thật sự có không ít người đến đây. “Sanh vào nước này, nhiễm sự an vui của vước này, mà khởi tâm giải đãi kiêu mạn, không thể tiến lên để sanh về Cực Lạc được, nên gọi là nước giải mạn”, thật sự có một nơi như vậy, ở đây rất giống thế giới Ta Bà. Trong kinh nói rằng: Bắc Cu lô Châu, Bắc Cu Lô Châu an vui, phước báo rất lớn. Trong kinh nói thọ mạng của con người khoảng 1000 tuổi, rất ít chết yểu, nghĩa là rất ít người đoản mạng, đều có thể sống đến 1000 tuổi. Mọi thứ hưởng thụ ăn mặc đều tự nhiên, như cõi Trời tha hóa tự tại vậy, muốn điều gì lập tức đều hiện ra. Nên vừa nhìn thấy nơi này, nơi này không tệ, sai lầm, tưởng rằng đây chính là thế giới Cực Lạc. Khác với thế giới Cực Lạc ở điểm nào? Ở đây không có Phật, không có Pháp, không có Tăng, đây chính là Bắc Cu Lô Châu. Vĩnh viễn không thấy được Tam bảo, không nghe được pháp âm.

 Như Bồ Tát Xứ Thai Kinh nói: “Phương Tây cách cõi Diêm phù đề này 12 ức na do tha, có thế giới giải mạn, cõi nước an vui, trước sau phát ý chúng sanh. Muốn sanh cõi nước Phật A Di Đà, nhiễm sâu cõi nước giải mạn, không thể tiến lên sanh vào nước của Phật A Di Đà. Ức ngàn vạn chúng, mới có một người có thể sanh vào cõi nước Phật A Di Đà”.

 Vấn đề này rất nghiêm trọng, phải cẩn thận. Quý vị xem, ức ngàn vạn chúng sanh, chúng sanh này là niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, tuyệt đại đa số đều đến nước giải mạn, coi nước giải mạn như thế giới Cực Lạc, rất an vui. Ở đây quả thật phải đặc biệt đặc biệt có tín nguyện.

 Chúng ta ở trên thế gian này nếu không nuôi dưỡng tâm nguyện này, ở giữa đường nhìn thấy nơi này phải làm sao? Quý vị còn muốn rời xa chăng? Đây là một trạm ở giữa đường từ Ta bà đến thế giới Cực Lạc. Cho nên người cầu vãng sanh, cần phải có hoằng nguyện kiên định, chính là một mục đích tôi muốn thân cận Phật A Di Đà, tôi muốn y chỉ Phật A Di Đà, tôi muốn là học trò của Phật A Di Đà, làm pháp tử của Phật A Di Đà. Tương lai giống như ngài, phổ độ hết thảy chúng sanh khổ nạn khắp biến pháp giới hư không giới. Thế giới Cực Lạc là tổng bộ của chúng ta, Phật A Di Đà là tổng lãnh đạo, là đạo sư của chúng ta. Chúng ta vĩnh viễn nương tựa ngài, không rời xa ngài. Phải có tín tâm, nguyện tâm kiên định như vậy, ngoài ra đều buông bỏ hết, không cần nghĩ đến, cũng không cần tìm hiểu đến. Nhất tâm chuyên niệm, chúng ta trực tiếp liên lạc với Phật A Di Đà, không cần trạm ở giữa, tâm tâm tương ưng, như vậy mới thành tựu được. Điều này quan trọng hơn tất cả. Tâm đã định, dù cảnh giới an vui như thế nào cũng không vướng bận. “Ức ngàn vạn chúng mới có một người”, một người này chính là bản thân chúng ta, không hỏi han đến bất kỳ điều gì. Một câu A Di Đà Phật này, hy vọng suốt 24 tiếng đều không gián đoạn, nghe kinh, đọc kinh. Đọc kinh thì đọc cuốn Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ, không đọc chú giải, kinh bản kinh, đọc kinh, nghe kinh, niệm Phật. Hết thảy việc thế gian tùy duyên, không phan duyên, hơn nữa trong tùy duyên phải học diệu dụng của Bồ Tát. Diệu dụng là gì? Không để nó trong lòng là diệu dụng. Để tất cả pháp thế gian trong lòng là sai, không để trong lòng. Trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, chỉ có Kinh Vô Lượng Thọ, như vậy là đúng.

 “Đôi khi có một người, có thể sanh về cõi nước Phật A Di Đà. Vì sao vậy? Đều do tâm giải đãi, ngạo mạn, chấp trước không kiên cố”. Quý vị xem đáng sợ biết bao, một cái giải đãi, một cái ngạo mạn, giải đãi, ngạo mạn mỗi người đều có. Đại sư Ấn Quang dạy chúng ta: Thời kỳ mạt pháp dùng đạo tràng nhỏ, nhân số không quá 20 người, điều này rất có đạo lý.

 1700 năm trước, vào thời Đông Tấn, đại sư Huệ Viễn thành lập niệm Phật đường ở Lô Sơn\_Đông Lâm niệm Phật đường, nhân số 123 người, cố định. Nghĩa là những người này cùng nhau tu tập, không chút tạp loạn, đây là đạo tràng tu hành thật sự. 123 người đều thành tựu, đều vãng sanh. Người vãng sanh sau thấy Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, những người đồng tu đi trước, đều ở bên cạnh Phật A Di Đà, cùng đến nghinh tiếp. Điều này thù thắng biết bao, nhất định không có hoài nghi.

 Cho nên không có hoài nghi này rất khó, nếu không có nhận thức tương đương đối với kinh giáo, nghi này sẽ không đoạn tận được. Thật rõ ràng, thật minh bạch sẽ không còn nữa. Khi con người đoạn được tâm hoài nghi, công đức của tự tánh dần hiển lộ ra bên ngoài. Trong tự tánh vốn đầy đủ trí tuệ, trí tuệ bát nhã dần dần hiện ra, không thể không biết điều này.

 Niệm Phật tu hành, dùng phương pháp của ngài Huệ Viễn hay. Định sẵn số người, nghĩa là định sẵn số lượng báo danh tham gia. Lúc đó Tạ Linh Quân rất muốn tham gia, đại sư Huệ Viễn cự tuyệt. Tạ Linh Quân trong lịch sử là nhà văn học lớn, nhà văn học lớn của thời đại nhà Tấn. Vì sao ngài Huệ Viễn không bằng lòng để ông tham gia? Chưa đoạn tập khí của văn nhân, thích làm thơ, làm từ, viết văn chương. Hay nói cách khác, không thể nhất tâm chuyên niệm. Đôi khi đến Liên xã ở vài ngày, làm bạn, đại sư cũng không cự tuyệt, nhưng tham gia lâu ngày trong niệm Phật đường thì không được.

 Quý vị xem cách làm người của ngài Huệ Viễn, hoạt bát, không cứng ngắc. Trong niệm Phật đường này, một hai người tùy duyên đến niệm Phật một thời, ở một hai ngày đều được, lâu dài không được. Tổ sư đem phương thức này nói cho chúng ta biết, biểu diễn cho chúng ta thấy, chúng ta thực hành, chính là phương cách này.

 “Đúng như trong nghĩa kinh, nước giải mạn cũng thuộc loại biên địa nghi thành”, cũng thuộc về loại này, nhưng không sánh bằng biên địa nghi thành. Vì biên địa nghi thành chỉ có 500 năm, đến nước giải mạn thời gian rất dài, chắc chắn không chỉ 500 năm. Tập khí phiền não của họ đều hiện hành, lúc nào mới đoạn được? Họ ở trong đài hoa sen nơi biên địa của thế giới Cực Lạc, đài hoa sen đó là tấm lưới bảo hộ an toàn của họ. Tuy không thể thấy Phật nghe pháp, nhưng họ không bị tiêm nhiễm những tập khí bên ngoài. Nước giải mạn không được, nước giải mạn nhất định khiến tập khí của họ từ từ lại hiện hành.

 Chúng ta xem tiếp đoạn lớn bên dưới, đoạn này nói về năm trí: “Không hiểu được trí Phật”. Trong Lược Luận đại sư Đàm Loan nói: “Người không hiểu được trí Phật, gọi là không thể tin”, không thể tin. “Không thể hiểu tất cả các trí của Phật. Vì không hiểu, nên khởi nghi hoặc. Câu này là phân biệt về nghi hoặc, bốn câu dưới là đối trị nghi hoặc”. Phật trí ở đây chính là giáo lý đại thừa thường nói, chuyển bát thức thành tứ trí.

 Ngũ trí ở đây, trí đầu tiên là Phật trí là nói chung, tức là nhất thiết chủng trí. Chuyển bát thức thành tứ trí, thêm vào nhất thiết chủng trí, chính là năm loại trí tuệ, đây cũng là Phật học thường thức. Chúng ta giới thiệu sơ về năm loại trí tuệ này trước, sau đó chúng ta xem tiếp đoạn chú giải này sẽ dể hiểu hơn.

 Ngũ trí này trích dẫn ra từ trong Phật Học Đại Từ Điển, là danh số. “Hiển giáo chuyển bát thức mà thành tứ trí, để lập nên cứu cánh báo thân Như Lai”. Đây chính là trong Kinh Hoa Nghiêm nói 41 vị pháp thân đại sĩ, họ đều đã chuyển thức thành trí. “Mật giáo lấy điều này thêm vào làm thức thứ chín”, tám thức thêm vào thức thứ chín. Trên thực tế trong tám thức là hai phần, một phần là chân, một phần là vọng. Vọng gọi là A lại da, chân chính là chân như tự tánh, trong Mật tông gọi nó là thức thứ chín. Thức thứ chín và thứ tám giống nhau, một cái mê, một cái ngộ. Khi mê gọi là A lại da, khi ngộ gọi nó là thức thứ chín, cũng gọi là Am ma la thức.

 “Chuyển pháp giới thể tánh trí mà thành ngũ trí, gọi là pháp giới thể tánh trí”, đây là biến thành ngũ trí. “Cho rằng kim cang giới trí pháp thân của Đại Nhật Như Lai”, nên có thuyết về ngũ trí.

 Kinh Vô Lượng Thọ, bộ kinh này không coi là lớn, phân lượng nó không nhiều, nhưng nó là đại kinh, lớn đến mức độ nào? Không khác gì Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Hoa Nghiêm nói tường tận, kinh này nói đơn giản, nội dung hoàn toàn tương đồng. Trong bộ kinh này có Hiển giáo, có Mật giáo, có Tông môn, có Giáo môn, có đại thừa, có tiểu thừa, Kinh Vô Lượng Thọ bao hàm tất cả. Bởi thế các bậc cổ đức thời Tùy Đường phán bộ kinh này là nhất thừa viên giáo. Hoa Nghiêm, Pháp Hoa cuối cùng đều quy về Vô Lượng Thọ, nên bộ kinh này là pháp luân viên mãn.

 Năm ngoái chúng tôi dừng giảng Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Hoa Nghiêm đã giảng được hơn 4000 tiếng, đại khái chỉ mới giảng ¼, nếu giảng hết toàn bộ mất khoảng hai mươi ngàn tiếng. Vì thiên tai quá cấp thiết, chúng tôi cũng lo lắng, Kinh Hoa Nghiêm quá dài, quá lớn, nên đổi qua giảng kinh này. Khi giảng bộ kinh này, chúng tôi dự đoán khoảng 1200 tiếng, hiện nay giảng được 1100 tiếng, ở sau còn 100 tiếng nữa, cũng gần hoàn thành, nhiều nhất là 200 tiếng. Tôi tin rằng không quá 1300 tiếng, không vượt quá thời gian đó. Kinh này có thể cấp cứu.

Ngũ trí là triết học thuần túy, trong đó cũng có khoa học. Kim cang giới trí pháp thân của Đại Nhật Như Lai chính là đức Bổn Sư A Di Đà Phật.

 Chúng ta xem loại thứ nhất: Pháp giới thể tánh trí là chuyển Am ma la thức mà thành, Am ma la thức là thức thứ chín, nghĩa là một phần thanh tịnh của thức thứ tám A lại da. Thức thứ tám gọi là thể nhiễm tịnh hổn hợp, tịnh là thức thứ 9, nhiễm là thức thứ 8. Pháp tướng tông không lập thức thứ 9, mà chỉ nói thức thứ tám, hai phần tịnh nhiễm. Mật tông phân hai phần nhiễm tịnh của A lại da ra, nhiễm gọi là A lại da, tịnh gọi là Am ma la.

 “Pháp giới có nghĩa khác nhau, các pháp sai biệt, số này nhiều hơn trần sa, nên gọi là pháp giới”. Pháp là vạn pháp, giới là giới hạn, giới hạn nghĩa là có sai biệt. Không có sai biệt, giới hạn sẽ không còn. Bởi vậy chia thành 18 giới, có giới hạn. Lục căn, lục trần, lục thức chính là thập bát giới, đây là quy nạp.

 Vô lượng vô biên pháp giới, quy nạp thành 18 loại. Trong Kinh Lăng Nghiêm lại thêm bảy đại: Địa, thủy, hỏa, phong, không, kiến, thức, trở thành 25. Những thứ này toàn là khai hợp khác nhau. Triển khai quả thật là vô lượng vô biên, tổng quy nạp, nói cho quý vị biết, tổng quy nạp đến sau cùng thành một, đó chính là Nam Mô A Di Đà Phật. Nên quý vị biết, Phật A Di Đà quả thật không thể nghĩ bàn.

 Nghĩa của Phật A Di Đà, quý vị xem khi quy kết lại, nếu hiểu được ý nghĩa quý vị sẽ tin. A Di Đà Phật, A dịch thành tiếng trung là vô, Di Đà dịch là lượng, Phật dịch là giác, dịch thành tiếng trung nghĩa là vô lượng giác. Vô lượng vô biên pháp giới, quý vị nên biết, tất cả đều là vô lượng giác. Một câu này chính là biến pháp giới hư không giới, tất cả pháp không sót một điều nào, là ở trong danh hiệu, nên công đức của danh hiệu không thể nghĩ bàn. Quý vị niệm câu Phật hiệu này, tức là đọc được hết tất cả pháp mà hết thảy chư Phật trong ba đời mười phương nói ra và tu tập, không thiếu thứ nào. Cho nên quý vị không cần đi tìm hiểu từng vấn đề, đi nghe ngóng từng chuyện, không cần thiết như vậy. Tâm hoàn toàn định vào trong sáu chữ hồng danh này, như vậy sẽ đạt được tất cả một cách viên mãn, thiết thực chấp trì câu danh hiệu này, những công đức mà ta đạt được là đại viên mãn, giống như Phật A Di Đà vậy.

 “Pháp giới thể tánh tức là lục đại, Đại Nhật ở trong tam muội của pháp giới lục đại này, gọi là pháp giới thể tánh trí”. Đại Nhật Như Lai ở trong pháp giới lục đại này, tam muội này, tam muội là định, tâm của ngài định vào trong đây, đây là pháp giới thể tánh trí. Pháp giới là từ trong trí này hiển lộ ra. “Chủ là đức của phương tiện cứu cánh”, câu này nói là dụng, có thể có dụng. Thể chính là tự tánh vốn đầy đủ trí tuệ bát nhã, đức dụng của nó. Bốn cái tiếp theo là phân ra để nói.

 Thứ hai: “Đại viên cảnh trí là chuyển A lại da thức mà thành, hiển hiện vạn tượng của pháp giới, như trí của đại viên cảnh vậy”. Điều này trong kinh điển đại thừa thường nói, thập pháp giới y chánh trang nghiêm là thức biến, chính là A lại da sở biến. Pháp giới thể tánh trí là trí tuệ bát nhã vốn đầy đủ trong tự tánh, đây là thể, đại viên cảnh trí là tác dụng của nó.

 Khi Lục tổ khai ngộ nói: “đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”, đây chính là đại viên cảnh trí, năng sanh vạn pháp. Vạn pháp xuất hiện, biến thành hiện tượng. Ngày nay chúng ta nói là hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, nó biến thành những thứ này. Pháp giới thể tánh trí nó không có hiện tượng, nó năng sanh vạn pháp. A lại da năng biến, khi chuyển rồi gọi là đại viên cảnh trí, hạng người nào chuyển? Bồ Tát viên giáo sơ trú trong Kinh Hoa Nghiêm đã chuyển rồi, chuyển bát thức thành tứ trí. Chuyển rồi thì mười pháp giới không còn, mười pháp giới là A lại da sở biến. Bây giờ A lại da biến thành đại viên cảnh trí, mười pháp giới không còn. Không có, vậy hiện gì? Hiện cõi báo, cõi thật báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai, cũng là cõi thật báo trang nghiêm của chính mình. Cõi báo của mình và cõi báo của chư Phật là một không phải hai, họ trở về cõi báo. Trong này có tướng, không biến hóa, thọ mạng vô lượng, tất cả pháp đều là vô lượng. Con người vô lượng thọ, cây cỏ hoa lá vô lượng thọ, sơn hà đại địa cũng vô lượng thọ. Mà nó là Tịnh độ, không có ô nhiễm, vì sao vậy? Tự tánh biến hiện ra, tự tánh không có nhiễm ô. Câu đầu tiên ngài Huệ Năng nói sau khi kiến tánh: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”, nó là tự tánh, là cõi pháp tánh. Cho nên thế giới Cực Lạc thanh tịnh, không hề dính chút bụi trần nào, nơi đó không cần đến dọn dẹp, vì sao vậy? Vì nó không hề nhiễm ô, không có ô nhiễm.

 Mười pháp giới có nhiễm ô, có nhiễm ô nặng nhẹ khác nhau, trong cõi pháp tánh không có nhiễm ô. Thân người là thân pháp tánh, không phải thân thể vật chất, cũng không phải thân thể của tinh thần, công đức trong tự tánh hiển lộ ra.Tinh thần bên đó, không phải thọ tưởng hành thức, trong A lại da có thọ tưởng hành thức. Thân pháp tánh không có, thân pháp tánh có kiến văn giác tri. Khi mê kiến văn giác tri biến thành thọ tưởng hành thức, khi khai ngộ kiến văn giác tri lại khôi phục bình thường. Tức là kiến văn giác tri, không phải thọ tưởng hành thức.

 Thứ ba: “Bình đẳng tánh trí”, đây là Mạt na thức, Mạt na thức không bình đẳng, tánh chất của Mạt na có bốn loại. Thứ nhất là ngã kiến, đây chính là nguồn gốc phiền não của hết thảy chúng sanh trong mười pháp giới, họ có ngã. Nếu không có ngã, thì gốc cũng nhổ tận, nên nó có ngã, ngã kiến. Kiến chính là một cái tư duy, đi theo tư duy này chính là ngã ái. Trong kinh điển đại thừa thường nói: “Ái không nặng không sanh Ta bà, niệm không nhất không sanh Tịnh độ”, hai câu này rất hay. Niệm Phật phải nhất, nhất tức là không cho phép có loạn tưởng. Trong tâm khởi tâm động niệm, chính là hai ba, không phải một, không phải nhất tâm chuyên niệm. Nếu niệm có thể quy nhất, chắc chắn được sanh Tịnh độ. Bởi vậy ngã ái xuất hiện, ngã ái chính là tham, gốc của độc tham. Ngã si, gốc của ngu si, gốc của độc si. Ngã mạn, ngạo mạn, mạn chính là gốc của sân nhuế. Đây chính là ba độc phiền não tham sân si, phát sinh đồng thời với ngã. Nên Mạt na thức là nói bốn đại phiền não thường tùy tùng, bốn đại phiền não này chính là: Ngã kiến, ngã ái, ngã si, ngã mạn. Chuyển đổi những thứ này chính là bình đẳng tánh trí. “Thành các pháp bình đẳng, tác dụng của trí”, có những thứ này là không bình đăng. Đối với tất cả pháp, tôi thích cái này, tôi ghét thứ kia, cái này tôi tôn trọng, thứ kia tôi khinh mạn, họ có những ý niệm này. Những ý niệm này là sanh tử luân hồi trong lục đạo, đặc biệt là gốc của ba đường ác. Bởi vậy Mạt na vừa chuyển, chính là Bồ Tát. Khi Mạt na vừa chuyển, tự tánh liền khôi phục.

 Thứ tư: “Diệu quan sát trí, là chuyển ý thức”, ý thức là gì? Ý thức là chủ phân biệt. “Phân biệt các pháp tốt đẹp vi diệu mà quan sát căn cơ của chúng sanh, là trí nói pháp đoạn nghi”, nó vừa chuyển, không còn phân biệt. Mạt na thức không còn chấp trước, ý thức không còn chấp trước. Chỉ cần quý vị đối với tất cả pháp không chấp trước, không phân biệt, hai điều này sẽ chuyển. Hai điều này chuyển thì A lại da tự nhiên chuyển, năm thức trước cũng chuyển, chuyển thành sở tác trí. Cho nên, chuyển bát thức thành tứ trí, là về nhân của lục và thất chuyển, ngũ và bát là chuyển về quả. Nghĩa là về mặt nhân chuyển, nó cũng liên đới chuyển theo, quý vị không cách nào ở trong a lại da, vì không tìm thấy A lại da. Cũng không cách nào ở trong tiền ngũ thức chuyển, nhãn nhĩ tỷ thiệt thân không chuyển được. Phải ở trong ý thức và ý căn, công phu phải hạ thủ từ chỗ này. Khi chuyển rồi, năm thức trước nhãn nhĩ tỷ thiệt thân sự sự vô ngại, vì sao vậy? Họ không có phân biệt, không có chấp trước, nên không có chướng ngại, được đại tự tại. Đây là lý luận tu học nòng cốt của đại thừa. Giới luật là hành môn trong cuộc sống hằng ngày, là một nguyên lý nguyên tắc chung trong quy củ. Duy thức chuyển bát thức thành tứ trí, là minh tâm kiến tánh trong Giáo môn, là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất. Nó khác với Tông môn và Tịnh tông, nó là chuyển từ trên chánh tri chánh kiến. Công phu này, hàng trung căn và hạ căn đều có thể làm được, cần phải tu hành thời gian dài.

 Chúng ta sống trong xã hội ngày nay, pháp môn này không kịp. Như đi học vậy, từ tiểu học, trung học, đại học, nghiên cứu sở, phải học hết 12 năm. Chúng ta không có thời gian dài như vậy, chúng ta hy vọng nửa năm một năm thành tựu, vậy phải làm sao? Tịnh độ tông được. Tịnh độ tông tu gì? Tu tâm thanh tịnh, tâm tịnh tức cõi Phật tịnh, dùng phương pháp nhất tâm niệm Phật. Một câu Phật hiệu đánh tan toàn bộ những tạp niệm vọng tưởng này, họ liền thành công.

 Cho nên pháp môn này ổn định nhất, nhanh chóng nhất, đơn giản nhất, dễ nhất, thành tựu cao nhất, khó tin dễ hành. Rất dễ tu, nhưng đạo lý quá sâu.

 “Năm trí này, tuy làm một thân đầy đủ trí đức, mà vì dẫn nhiếp chúng sanh”, dẫn dắt nhiếp thọ tất cả chúng sanh. “Từ bản thể này sanh ra tứ trí tứ Phật của tứ phương”. Tứ trí chính là ở đây nói: Đại viên cảnh trí, bình đẳng tánh trí, diệu quan sát trí, thành sở tác trí. Phân phối ở tứ phương, tứ trí tứ Phật. “Lúc này pháp giới thể tánh trí ở ngay bổn vị”, nó ở chính giữa, “là Đại Nhật Như Lai ở trung ương”.

 “Do đại viên cảnh trí mà thành A Súc Như lai ở phương đông, chủ yếu là đức phát tâm bồ đề”. Quý vị xem Tịnh độ tông dạy chúng ta: “Phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm”. Phát tâm bồ đề là đông phương, do A Súc Như Lai làm chủ, đại viên cảnh trí.

 “Do bình đẳng tánh trí mà thành Bảo Sanh Như Lai ở phương nam, chủ yếu là đức tu hành”. Người không tu, không sanh bảo, bảo đây là gì? Bảo chính là tự tánh. Quý vị không chịu tu hành, thì tánh đức của mình không hiển lộ.

 “Do diệu quan sát trí mà thành A Di Đà Như Lai ở phương tây, chủ yêu là đức thành bồ đề, thành tựu bồ đề”. Quý vị xem ở trước là phát tâm bồ đề, sau khi phát tâm bồ đề, không tu hành không thể thành tựu, vậy phải tu hành như thế nào? Muốn tu hành nhất định phải đoạn tận phiền não, phải đoạn tận ngã kiến, ngã ái, ngã si, ngã mạn. Lúc này như thế nào? Tâm tịnh tức cõi Phật tịnh, Phật A Di Đà xuất hiện. Chủ yếu thành bồ đề.

 “Do thành sở tác trí mà thành Bất Không Thành Tựu Như Lai ở phương bắc, chủ yếu là đức nhập niết bàn”. Sau khi đến thế giới Cực Lạc, chắc chắn ngay trong đời này chứng được vô thượng bồ đề, khế nhập đại bát niết bàn. Đây là viên mãn công đức, là chứng được quả vị cứu cánh.

 “Do năm trí này trở thành hai thể tướng lớn. Đại Nhật của pháp giới thể tánh trí trong lục đại, là thể đại. Tứ Phật của tứ phương xuất hiện biệt đức của nó, tức là tứ mạn. Mạn là mạn đà la, là tướng đại. A Súc của đại viên cảnh trí là thân đại mạn đà la. Bảo sanh của bình đẳng tánh trí là tam muội da, tam muội da là bình đẳng, bình đẳng là thân mạn đà la. Di Đà của diệu quan sát trí là pháp mạn đà la thân. Bất Không Thành Tựu của thành sở tác trí là yết ma”. Yết ma là tác nghiệp, nghiệp này chính là sự, chính là thân mạn đà la làm việc.“Lý trí không hai, nên ngũ trí ngũ Phật này, tức là năm đại địa thủy hỏa phong không của thai tạng giới. Nó phân phối có hai loại”. Ở dưới dạy chúng ta, “Tham kiến năm đại”, trong Phật Quang Đại Từ Điển, quý vị tra ngũ đại sẽ thấy. “Ở đây có hai môn thông và biệt, ngày nay nương theo biệt môn. Nếu nương thông môn, tức ngũ trí trực tiếp làm ngũ trí, ngũ Như Lai trực tiếp làm ngũ Như Lai. Giáo Quán Đại Cương, Đại sư Từ Giác nói: Chân ngôn Thiên Thai lập ngũ trí, pháp giới thể tánh trí duyên trung đạo che chiếu cảnh”.

 Đoạn này ý nghĩa hơi thâm sâu, bên dưới Hoàng Niệm Tổ chú giải rất tường tận. Bây giờ chúng ta quay lại xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ, chúng ta bắt đầu xem từ chổ “vì không hiểu”. “Vì không hiểu, nên khởi nghi hoặc”, nghi hoặc liền sanh khởi. “Câu này”, chính là vì không hiểu, trong kinh văn chính là câu: “Không hiểu trí Phật”, “phân biệt rõ ràng về nghi hoặc”. Nghi, nghi là gì? Nghi trí tuệ của Phật. “Bốn câu bên dưới, mỗi câu đều là để đối trị nghi hoặc”, Cần phải đoạn nghi, nếu không đoạn nghi, nó sẽ trở thành chướng ngại. Chướng ngại, thông thường nói chướng ngại quý vị minh tâm kiến tánh, đây là nói chung. Ở đây là chướng ngại niềm tin chân thật của chúng ta, trong tín tâm chúng ta có nghi, tín này không thuần chánh. Nên sợ là chúng ta không vượt qua được cõi nước giải mạn giữa đường, sợ điều này, nên không thể có nghi. Có nghi, nguyện lực chúng ta không kiên cố, gặp cảnh giới nước giải mạn ta sẽ thoái tâm. Cho nên đối trị nghi hoặc rất quan trọng .

 “Bên dưới, chư vị pháp sư như Tịnh Ảnh, Pháp Vị, Nguyên Hiểu đều nói như thuyết ở trên”. Chư vị tổ sư đại đức này, đều có cách nhìn nhận giống với cách nói ở đây. “Lấy câu không hiểu Phật trí làm tổng, bốn câu còn lại là biệt”, đối với vấn đề này mọi người đều có cách nhìn nhận như vậy.

 Tịnh Ảnh Sớ nói: “Mới đầu nói câu không hiểu trí của Phật này là tổng, bất tư đẳng là biệt”, chính là bất tư nghị trí. “Phật Trí uyên thâm, dư không thể đo lường được”, dư là Bồ Tát trở xuống. Thanh văn, Duyên giác, nhân thiên, không cách nào đo lường được. “Bất tư trí” chính là “bất tư nghị trí”.

 “Phật Trí rất nhiều, lời nói không thể cùng tận, ngôn ngữ không thể xưng kể\_bất khả xưng trí. Đối với các pháp môn, biết hết cùng tận”. Đức Phât có năng lực này, vô lượng vô biên pháp môn, không có gì ngài không biết, không có gì ngài không rõ ràng, “gọi là quảng trí”. Trong kinh điển đại thừa nói: “Đại thừa quảng trí”, là trí tuệ này.

 “Quả vị nó rất cao, nên gọi là vô đẳng luân tối thượng thắng trí”, trong kinh nói là bốn loại trí này. “Đại sư Nguyên Hiểu Đông Hải thời nhà Đường, lấy bốn câu dư này phối với tứ trí. Như Tông Yếu nói”\_Đại sư Nguyên Hiểu là người Hàn quốc, đại sư của Tịnh độ tông Hàn quốc. Ngài đem bốn loại trí trong kinh văn phối hợp với bốn loại trí của Pháp tướng duy thức, đem nó phối hợp lại.

 Trong Tông Yếu nói, ở đây nói về trí Phật, là câu mục tiêu chung, bốn câu bên dưới, mỗi câu hiện rõ tứ trí. Bất tư nghị trí”\_là thành sở tác trí. “Trí này có thể làm việc không thể nghĩ bàn”. Ở trước chúng ta nhìn thấy tác nghiệp, tác nghiệp chính là làm việc không thể nghĩ bàn.

 Bên dưới nói, đưa ra một ví dụ: “Nhất niệm xưng danh”, chúng ta niệm một câu Phật hiệu. “Vĩnh viễn diệt trừ tội nặng nhiều kiếp, công đức mười niệm, có thể sanh quả báo thù thắng ở thế giới bên ngoài”, đây chính là cõi nước Cực lạc của Phật A Di Đà. Giới chính là bên ngoài thế giới Ta bà, thắng báo chính là cõi nước Cực Lạc của Phật A Di Đà. “Như những điều này, không thể đo lường được, nên gọi là bất tư nghị trí”.

 Đưa ra ví dụ này rất hay, hoàn toàn từ trên chánh diện, nếu từ phản diện thì sao? Vậy thì không phải thành sở tác trí, đó là gì? Năm thức nhãn nhĩ tỷ thiệt thân tạo nghiệp, A lại da chỉ huy nó, nên nó đã tạo nghiệp, tạo sát đạo dâm vọng. Nếu là thành sở tác trí chỉ huy, nó sẽ tạo thiện nghiệp. Bản thân năm thức này không làm chủ được, ai làm chủ nó? Thức thứ sáu phân biệt, thức thứ bảy chấp trước, thức thứ sáu và thứ bảy làm chủ.

 A lại da luôn ở trên cao, nó không phân biệt, cũng không chấp trước, nó là gì? Chủ của tổng báo. A lại da được gọi là tàng thức, giống như nhà kho, như phòng tư liệu vậy. Tạo ra tất cả nghiệp thiện, nghiệp ác, những chủng tử này, chúng ta nói những tư liệu này, hoàn toàn cất giữ trong kho tư liệu. Từ vô thỉ đến nay không sót một điều nào, tất cả đều ở trong đó, quả là không thể nghĩ bàn.

 Sau khi chuyển thức thành trí, nó liền biến thành trí tuệ, đại viên cảnh trí. Chẳng những trí tuệ bát nhã vốn đầy đủ trong tự tánh mình hiện tiền, mà tập khí nghiệp của chúng sanh tạo ra trong khắp pháp giới hư không giới họ đều biết, giống như điều gì? Giống như kết nối với những thứ trong phòng tư liệu, như hiện nay kết nối với mạng internet vậy. Không những biết về mình, mà còn biết hết tất cả về người khác, họ đã kết nối được.

 Nên Phật pháp nói đến đây, đích thức phần này là triết học cấp cao, khoa học cấp cao, tuyệt đối không phải nói là mê tín. Trong Phật pháp, Pháp tướng duy thức là tâm lý học của Phật giáo. Sau khi quý vị đọc sách này xong, nếu trong trường đại học thấy môn học của hệ khoa tâm lý, quý vị sẽ thấy khô khan vô vị, không thể sánh với sách này, trong này thú vị vô cùng.

 Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 552**

# Tập 553

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập:Bình Minh

Thời gian:22.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong

 Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 718, hàng thứ bảy từ dưới lên, bắt đầu xem từ câu sau cùng.

 “Như Tông Yếu nói, ở đây nói về Phật trí, câu này là mục tiêu chung, còn bốn câu sau, mỗi câu đều hiện rõ bốn trí, bất khả tư nghị trí, là thành sở tác trí”. Thành là thành tựu, thành tựu sở tác trí tuệ, thành sở tác trí là chuyển tiền ngũ thức mà thành tựu. Tiền ngũ thức là năm thức mắt tai mũi lưỡi thân, năm thức này chuyển trên mặt quả, năm thức trước và thức thứ tám là chuyển trên quả. Quan trọng nhất là thức thứ sáu và thứ bảy, thức thứ sáu và bảy chuyển trên nhân. Bắt đầu chuyển từ đâu? Từ thức thứ sáu và thứ bảy. Thức thứ bảy chuyển như thế nào? Không chấp trước là chuyển thức thứ bảy, không phân biệt là chuyển thức thứ sáu, nên nhất định phải hạ thủ từ thức thứ bảy.

 “Trí này có thể làm việc không thể nghĩ bàn”, việc là sự nghiệp, ở đây đưa ra một ví dụ: Ví như trì danh niệm Phật. Chúng ta niệm câu Nam Mô A Di Đà Phật, hoặc là niệm câu A Di Đà Phật. “Vĩnh viễn diệt trừ trọng tội nhiều kiếp”, câu Phật hiệu này có năng lực lớn đến thế ư? Thật vậy, tùy tiện niệm một câu cũng có thật, sức mạnh này không xuất hiện ngay bây giờ. Quý vị nghe được một niệm này, hoặc tự mình niệm câu này, tự mình niệm câu này sức mạnh càng lớn hơn so với nghe được. Bất luận là có tâm hay vô tâm, đến nghe thấy, nhìn thấy tượng của Phật A Di Đà, nhìn thấy danh hiệu mấy chữ của Phật A Di Đà. Bất luận là nghe hay thấy, gọi là một khi đã nghe qua tai, nhìn thấy là lướt qua mắt, chủng tử trong A lại da vĩnh viễn không mất đi, chỉ là duyên chưa thành thục. Duyên là gì? Ta không tin thật, không phát nguyện, không thật sự dùng tâm để niệm, đây gọi là duyên không thành thục. Nếu như duyên đã thành thục, tác dụng đó rất lớn. Duyên thành thục, nhất niệm xưng danh quả đúng như trong kinh nói: “Có thể tiêu tội nghiệp sanh tử trong 80 ức kiếp”, vĩnh viễn đoạn diệt tội nặng trong nhiều kiếp.

 Niệm Phật như vậy, như ở trước chúng ta đã đề cập đến. Trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra, không có vọng niệm nào cả, có được hiệu quả này, quý vị muốn hỏi vì sao? Trong này có đạo lý. Trong kinh Đức Phật thường nói, chúng ta nghe rất quen tai, nhưng không hiểu ý nghĩa câu niệm Phật. Đức Phật nói: “Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, trong tâm chúng ta nghĩ điều gì? Phàm phu khởi tâm động niệm đều là tự tư tự lợi. Nghĩ điều gì? Tài sắc danh thực thùy, ngũ dục lục trần, người xưa thường nói thất tình ngũ dục, nghĩ đến những điều này, những dục vọng. Dục vọng tất nhiên dẫn khởi tập khí phiền não của quý vị, đầu tiên là bốn phiền não lớn nhất định cùng khởi lên. Ngã kiến chính là tự tư tự lợi, tiếp theo là tham sân si mạn đều khởi lên, những thứ này dẫn dắt quý vị đi về đâu? Phật pháp nói luân hồi lục đạo có hai loại nghiệp lực.

 Thứ nhất là dẫn nghiệp, dẫn dắt quý vị đến cõi nào đó để đầu thai, là loại nghiệp lực này, sức mạnh nào lớn nhất thì đến đó trước. Nếu sức mạnh của tham mạnh, sẽ dẫn dắt quý vị vào đường ngạ quỷ, tham tâm biến ngạ quỷ. Sức mạnh của sân nhuế mạnh, dẫn quý vị đến đường địa ngục. Sức mạnh ngu si mạnh, dẫn quý vị vào đường súc sanh. Không phải là việc tốt, đến đường nào không phải do ai đó quyết định, không ai có quyền lực này. Diêm vương không có quyền lực này, Thiên vương cũng không có quyền lực này, hoàn toàn là tự làm tự chịu. Là do nghiệp lực chúng ta tạo dẫn dắt mình đi, ta không thể trách bất kỳ ai.

 Đời này chúng ta được thân người coi như là không tệ, nghiệp lực nào dẫn dắt chúng ta đến cõi người? Trong Phật pháp nói ngũ giới thập thiện, khởi tâm động niệm không quên ngũ giới thập thiện. Mọi lúc mọi nơi, bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên, ý niệm vừa khởi lên là nghĩ đến ngũ giới thập thiện. Tuyệt đối không làm mười điều ác, chỉ làm mười điều thiện, như vậy không bị mất thân người. Người xưa gọi là dựa vào lương tâm, ngay trong đời này, bất luận là xử sự đối nhân tiếp vật, đều có thể dựa vào lương tâm, không làm những việc xấu, đời sau vẫn được thân người. Hay nói cách khác, trong đời quá khứ, chúng ta tu những pháp này, nên lần này được quả báo, được thân người. Thân người khó được, nay chúng ta đã được. Được thân người, đáng quý nhất của thân người là được nghe Phật pháp. Trong đời này chúng ta lại được nghe Phật pháp, quả thật là quá may mắn. Có duyên nghe Phật pháp, đây cũng là có nhân. Trong đời quá khứ từng học Phật pháp, cúng dường Tam bảo, yêu thích kinh giáo, nên đời này mới gặp được. Sau khi gặp được có thể thành tựu chăng? Điều này có thể quyết định ngay trong đời. Nhân duyên trong đời quá khứ bây giờ chúng ta đều đã thực hiện, đời này phải nổ lực tiến lên. Gặp được Phật pháp có thể tin, có thể hiểu, gọi là có thiện căn. Thiện căn rất sâu dày, y giáo phụng hành, thật sự phát nguyện vãng sanh Tịnh độ, thật sự niệm Phật A Di Đà, có thể buông bỏ những tập khí không tốt của dục vọng, đây gọi là có phước báo.

 Trong Kinh Di Đà nói: Không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh về nước này, như vậy thiện căn chúng ta rất dày. Chúng ta gặp được có thể tin, có thể lý giải. Ta thật sự phát nguyện, không muốn tiếp tục trôi lăn trong luân hồi lục đạo. Trong đời này, ta muốn đến thế giới Cực Lạc, chính là ý niệm này. Các ý niệm khác đều buông bỏ, vứt bỏ tất cả, tôi chỉ đi trên con đường này. Phước đức nhân duyên này không thể nghĩ bàn, vì sao vậy? Vì chắc chắn quý vị thành Phật.

 Như đại sư Thiện Đạo nói: Pháp môn Tịnh độ vạn người tu vạn người đi, không sót người nào. Cơ hội này phải nắm chắc, đời này chúng ta thành tựu, công đức viên mãn. Đây gọi là thành sở tác trí. “Quả báo thù thắng này, có thể sanh quả báo thù thắng ở thế giới bên ngoài, do những việc như vậy”, đây là không thể nghĩ bàn.

 Thứ hai là bất khả xưng, bất khả xưng trí là diệu quan sát trí. Xưng là xưng tán, không thể xưng tán, đây là thức thứ sáu. “Trí này quan sát bất khả xưng cảnh”, vô lượng vô biên cảnh giới, đây là bất khả xưng cảnh, ở đây cũng đưa ra một ví dụ: “Tất cả pháp, như huyễn như mộng, phi hữu phi vô, ly ngôn tuyệt lự. Không đuổi theo lời nói mới có thể xưng lượng, nên gọi là bất khả xưng trí”, điều này quả thật không dễ.

 Nếu không đọc kinh đại thừa, chắc chắn không biết được, sẽ coi tất cả pháp là thật, cho rằng là có thật. Tất cả pháp này bao gồm cả thế giới Cực Lạc, bao gồm cõi nước của tất cả Như Lai trong mười phương, không có ngoại lệ.

 Trong Kinh Kim Cang nói: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Hiện nay vấn đề này, chúng ta hiểu rõ ràng minh bạch, thật sự hiểu rõ ràng minh bạch, như vậy thì cần phải buông bỏ. Bây giờ vẫn chưa buông bỏ, nghĩa là chưa rõ ràng hoàn toàn, không buông được, đây chính là bán tín bán nghi. Thật sự tin, không có nghi hoặc, nhất định buông bỏ.

Cho nên đối thoại của Đức Thế Tôn và Bồ Tát Di Lặc vô cùng quan trọng, chúng ta phải thường nhớ đến, tốt nhất là mỗi ngày đọc một lần. Kinh văn không dài, rất dễ nhớ, không cần nhìn kinh cũng có thể tụng. Đức Phật hỏi Bồ Tát di Lặc: “Tâm có mấy niệm”, đây chính là người phàm khởi một ý niệm. “Mấy niệm mấy tướng, mấy thức”, Đức Phật đã hỏi như vậy. Bồ Tát Di Lặc đáp: Một khảy móng tay có 32 ức 100 ngàn niệm, niệm niệm thành hình, hình đều có thức, niệm đến đây là đủ.

 Mấy câu này nói với chúng ta điều gì? Nói với chúng ta tất cả pháp như huyễn như mộng, phi hữu phi vô. Đối thoại của Thế Tôn và Di Lặc Bồ Tát giải thích hai câu này, có thể nói là cứu cánh viên mãn. Vì sao như huyễn? Vì sao như mộng? Vì sao phi hữu? Vì sao phi vô? Trong một khảy móng tay có 32 ức 100 ngàn niệm, bao nhiêu ý niệm? Một khảy móng tay có 320 triệu. Một giây chúng ta khảy nhanh cũng được năm lần, nếu lấy một giây làm đơn vị, là 1600 triệu. Một giây là 1600 triệu lần sanh diệt, mỗi sanh diệt đều có hiện tượng vật chất. Đức Thế Tôn hỏi mấy tướng, chính là hiện tượng vật chất. Bồ Tát Di Lặc nói: “Niệm niệm thành hình”, hình chính là hiện tượng vật chất, chính là tướng. “Hình đều có thức”, thức là gì? Thọ tưởng hành thức, mỗi hiện tượng vật chất đều có thọ tưởng hành thức. Mỗi niệm đều độc lập, niệm niệm không tương đồng.

 Phàm phu không biết sự thật này, những gì phàm phu thấy được, nghe được, tiếp xúc được chính là huyễn tướng sinh ra từ tướng tương tự tương tục, như huyễn như mộng, phi hữu phi vô. Hình như là có, trên thực tế không có. Trong giáo lý đại thừa Đức Phật thường nói: “Đương thể tức không, liễu bất khả đắc”. Trong Kinh Đại Bát Nhã nói: “Tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. Tất cả pháp này bao gồm cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai, không có ngoại lệ, cho nên ly ngôn tuyệt lự, quý vị không nói ra được, quý vị cũng không cần nghĩ đến nó. Đoạn tuyệt suy nghĩ là không cần tư duy đến nó, không cần giải thuyết về nó. Người thế gian không rời ngôn ngữ, ngôn ngữ đối với nó không có năng lực, ngôn ngữ không nói ra được. Tư tưởng thì sao? Tư tưởng cũng không nghĩ ra được, nên gọi là “ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt”, đây gọi là bất khả xưng trí.

 Đại thừa quảng trí, là bình đẳng tánh trí, đây là đệ thất Mạt na thức. “Trí này rộng độ, không giống tiểu thừa, gọi là du vô ngã, nên gọi là không có ngã. Không có ngã, nên gọi là vô đẳng nhiếp”. Đẳng nhiếp là gì? Tất cả đều bình đẳng nhiếp thọ. Lấy đồng thể trí lực, phổ độ vô biên hữu tình, đều khiến cùng đến vô thượng bồ đề, gọi là đại thừa trí lớn. Cảnh giới này không thể nghĩ bàn. Thực tế mà nói, nó đã đánh tan tâm ích kỷ của chúng ta, đánh tan cái ngã. Mạt na thức chính là chấp trước cái ta, nó là nguồn gốc tạo ra các tội bất thiện trong lục đạo, nên nhiễm ô trong tám thức, nghiêm trong nhất chính là điều này, gọi là ý nhiễm ô. Nhiễm ô này chính là tự tư tự lợi. Cho trí này là chuyển Mạt na thành bình đẳng tánh trí, trí tuệ này có thể rộng độ hết thảy chúng sanh, tâm lượng rất lớn, đây là tâm lượng vốn có của chúng ta, tâm bao thái hư, lượng châu sa giới. Cho nên nó không giống tiểu thừa, tiểu thừa tâm lượng không lớn như vậy. Tiểu thừa tuy đã phá thân tướng, nhưng chưa phá ngã kiến. Cũng chính là nói chỉ phá được một phần của thức thứ bảy, không chấp trước thân này là ta, họ chấp trước cái gì là ta? Linh tánh là ta. Chấp trước như vậy, chấp trước là mê, chư vị nhất định phải biết điều này.

 Trí tuệ là gì, mê là gì? Có chấp trước là mê, không chấp trước chính là trí tuệ, không chấp trước chính là bình đẳng tánh trí. Làm sao biết được Mạt na thức của chúng ta đã phá, đã chuyển thức thành trí? Quan sát sâu trong nội tâm, ta không còn chính mình nữa, tất cả vạn vật khắp biến pháp giới hư không giới và chính mình là nhất thể, quý vị đã giác ngộ. Đối đãi với tất cả chúng sanh như đối đãi với chính mình, nhất định không có phân biệt, gọi là khai ngộ. Nếu còn phân biệt là chưa khai ngộ. Cho nên thật sự chuyển Mạt na thành bình đẳng tánh trí là du vô ngã, du là chỉ hoạt động, trong hoại động này không có cái ta. Vô ngã nên gọi là không có ta, không có cái ta. Ta ở đâu? Hết thảy vạn pháp đều là ta, phải biết điều này. Muôn sự muôn vật khắp biến pháp giới hư không giới duy tâm sở hiện, duy thức sở biến. Tâm là chân tâm của mình, thức là A lại da của mình, ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm. Giống như nằm mộng vậy, chúng ta đều có kinh nghiệm nằm mộng. Sau khi tỉnh mộng vẫn nhớ rõ ràng cảnh tượng trong mộng, dù tất cả cảnh giới trong mộng đã không còn. Nếu trong mộng giác ngộ, có thể đại hành Bồ Tát đạo, rộng độ chúng sanh. Trong mộng vẫn chấp trước mình có thân thể, đó là cảnh giới phàm phu, không thể làm Phật sự. Phật sự là việc giáo hóa chúng sanh, việc giúp chúng sanh giác ngộ, gọi là Phật sự. Trái với Phật sự chính là việc luân hồi, không phải làm Phật sự thì làm việc luân hồi. Việc luân hồi chính là tạo nghiệp luân hồi, tạo nghiệp luân hồi là vĩnh viễn không thoát ly luân hồi. Trong luân hồi là kết oán, kết duyên với tất cả chúng sanh. Thiện là kết duyên, ác là kết oán, oan oan tương báo, đời đời kiếp kiếp không bao giờ dứt, đúng là khổ không thể nói hết! Bởi vậy người giác ngộ, không làm những việc này. Trước đây không biết nên làm những điều ngu ngốc này, bây giờ không còn làm nữa. Nói bản thân không làm nữa, chính bản thân mình không chắc chắn lắm, nhưng họ lại làm trong vô ý. Đây là do nguyên nhân gì? Tập khí quá nặng, sống trong lục đạo thời gian quá dài, bị nhiễm rất nhiều tập khí không tốt, những tập khí này đang thao túng chúng ta. Trong Phật pháp gọi tập khí này là ma, trong Kinh Bát Đại Nhân Giác nói đến bốn loại ma. Trong bốn loại ma này, phiền phức nhất là ma ngũ ấm, hoàn toàn là bản thân. Ngũ âm là gì? Thân thể này, sắc thọ tưởng hành thức thành tựu thân thể này. Sắc là nhục thân, thọ là ta có cảm thọ. Ở bên trong, nghiệp tập chủng tử trong A lại da thức, khiến quý vị có cảm thọ về khổ vui. Cảnh giới bên ngoài, hoàn cảnh nhân sự, cảnh giới của hoàn cảnh vật chất, đều có thể khiến quý vị cảm thọ về khổ vui lo thích. Quý vị sẽ có phản ứng đối với những cảm thọ này, thuận tâm mình thì sanh hoan hỷ, tham luyến. Không thuận tâm liền khởi oán hận, đây là tạo nghiệp, là bản thân ta không thể khống chế được. Khởi tâm động niệm chính là tạo nghiệp, thân tâm tạo tác, sức mạnh của nghiệp này càng lớn, thì khỏi luân hồi lục đạo là muôn vàn khó khăn!

 Thông thường mà nói, người muốn thoát ly luân hồi lục đạo, nhưng họ không làm được. Phật pháp dạy chúng ta tu hành, dạy chúng ta đoạn phiền não. Đoạn tận kiến hoặc của 88 phẩm trong tam giới, chúng ta mới nhập môn. Nhập môn này, hiện nay suốt đời chúng ta cũng không làm được, ở sau càng không cần nói. Phải đoạn tận kiến tư phiền não, mới có thể vượt thoát luân hồi. Đoạn tận kiến tư phiền não là A la hán.

 Trong đại thừa Kinh Hoa Nghiêm, Bồ Tát của thập tín vị đại thừa đến đệ thất tín, mới thoát lý luân hồi lục đạo. Lục tín vẫn còn tu hành ở cõi trời Sắc giới, chưa thoát ra được, quý vị nói điều này khó biết bao!

 Chính là vì sự thật này, nên Đức Phật đặc biệt giới thiệu pháp môn Tịnh độ cho chúng ta, giới thiệu thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà, như vậy chúng ta mới được cứu, vì sao vậy? Vì thế giới Cực Lạc có đới nghiệp vãng sanh, chúng ta chưa đoạn tập khí phiền não vẫn có thể đến đó được, một phẩm chưa đoạn cũng có thể đến đó. Công đức lợi ích này không thể nghĩ bàn!

 Nhưng Đức Phật nói rất rõ ràng, có thể đới nghiệp, nhưng nhất định phải khống chế nó. Không cần đoạn, nhưng nhất định phải khống chế. Đây chính là nói chỉ mang nghiệp cũ, không mang nghiệp hiện hành. Bây giờ quý vị vẫn đang tạo nghiệp, nghiệp này không mang theo được. Tạo trong quá khứ, tạo ngày hôm qua có thể mang theo, hôm nay tạo không thể mang theo. Bởi thế hôm nay, hôm nay tôi không tạo nữa, được, hôm nay không tạo thì được. Nhưng không tạo không được, ý niệm không đoạn.

 Tịnh tông có một phương pháp tuyệt diệu, dạy quý vị tạo nghiệp gì? Tạo nghiệp Phật A Di Đà, quý vị chỉ nghĩ đến Phật A Di Đà, chỉ niệm Phật A Di Đà. Ngoài Phật A Di Đà ra, không nghĩ đến bất cứ điều gì, không niệm đến bất kỳ điều gì, phương pháp này được. Phương pháp này quả thật người người đều có thể làm được, người người đều có điều kiện vãng sanh thế giới Cực Lạc.

 “Không có cái ta, nên gọi là vô đẳng nhiếp”. Đẳng là bình đẳng, nhiếp là nhiếp thọ, tiếp dẫn. Phật A Di Đà chuyển bát thức thành tứ trí, chuyển Mạt na thức thành bình đẳng tánh trí. Trong kinh này nói đại thừa trí lớn, chính là bình đẳng tánh trí. Cho nên Phật A Di Đà đối đãi với tất cả chúng sanh là đối đãi bình đẳng, không hề nói thích cái này, ghét cái kia, không có. Quý vị ngày ngày niệm Phật, ngài thích quý vị. Ngày ngày tạo ngũ nghịch thập ác, bây giờ quay đầu, không còn tạo nữa, Phật A Di Đà vẫn thích quý vị. Giống nhau, chắc chắn không có gì khác. Hiện nay tiếp tục tạo, như vậy thì không còn cách nào. Nói cách khác, có thể vãng sanh về thế giới Cực Lạc chăng, quyền này không ở trong tay Phật Di Đà, mà trong tay chúng ta. Chúng ta thật sự muốn đi, thật sự buông bỏ tập khí phiền não, nhất tâm chuyên niệm Phật A Di Đà, ngài nhất định đến tiếp dẫn. Ai gọi ngài đến tiếp dẫn chúng ta? Chính chúng ta muốn ngài đến tiếp dẫn, ngài với chúng ta là nhất thể, cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn.

 Chúng ta không nên vẽ ranh giới giữa mình và Phật A Di Đà, đây là tôi, đó là Phật A Di Đà, tập khí phiền não của quý vị vẫn còn. Ở giữa không có ranh giới, ta với Phật A Di Đà là nhất thể, ta với thế giới Cực Lạc là nhất thể. Thế giới Ta bà ngũ trược ác thế, chúng ta tu hành trong đây rất khó khăn, không thể thành tựu. Hôm nay ta tạm thời buông bỏ thế giới Ta bà, nhất tâm muốn đến thế giới Cực Lạc. Đến thế giới Cực Lạc không phải để hưởng thụ, đến đó là vì thành tựu chính mình, thành tựu bằng cách nào? Phải thành tựu giống như Phật A Di Đà. Sau khi thành tựu, giống như Phật A Di Đà, bình đẳng nhiếp thọ tất cả chúng sanh. Đồng tâm, đồng nguyện, đồng đức, đồng hạnh với Phật A Di Đà. Sức mạnh này khiến khi lâm chung được Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, không phải nguyên nhân gì khác. Chịu quả báo trong luân hồi lục đạo, tự làm tự chịu. Chúng ta vãng sanh thế giới Cực Lạc, chiêu cảm được Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, cũng là nhất niệm tâm của mình nhất thể với Phật, tương ưng với Phật. Ta thông suốt đạo lý, và hiểu rõ chân tướng sự thật, không còn chút hoài nghi nào nữa.

 Ở dưới Hoàng Niệm tổ chú giải rất hay, quý vị xem hai câu sau cùng: “Lấy đồng thể trí lực này”, trí ở đây chính là bình đẳng tánh trí, chính là trí rộng lớn của đại thừa, Phật với chúng ta là đồng thể. “Phổ độ vô biên hữu tình”, ngài có năng lực này, không biết có bao nhiêu hữu tình chúng sanh khắp biến pháp giới hư không giới. Không phải chỉ địa cầu chúng ta, vô lượng vô biên thế giới, chư Phật Như Lai đều đang tuyên dương Kinh Vô Lượng Thọ, đều đang khuyên mọi người vãng sanh thế giới Cực Lạc.

 Phật A Di Đà hóa vô lượng vô biên thân tướng, chúng sanh có một ý niệm hy vọng vãng sanh, Phật A Di Đà liền hóa ra một thân, có một hóa thân đến tiếp dẫn. “Đều khiến tất cả cùng đến vô thượng bồ đề”. Đến thế giới tây phương Cực Lạc, nhất định giúp chúng ta ngay trong đời này, chứng được quả giác cứu cánh viên mãn. Trong Kinh Hoa Nghiêm gọi là Diệu Giác, trên Đẳng giác Như Lai. Trong đời này chúng ta gặp được nhân duyên thù thắng như vậy, quá hy hữu! Thật hiếm có! Đây Là đại thừa quảng trí của Phật A Di Đà.

 Bên dưới là trí vô đẳng vô luân tối thượng thắng, chính là Như lai đại viên cảnh trí, chuyển được thức này”, thức này chính là A lại da. Chúng ta biết, thức thứ bảy, thứ sáu, và năm trước đều là từ A lại da biến hiện ra, A lại da là bổn thức.

 “Chuyển bổn thức này, trở về tâm nguyên”, nguyên này và nguyên của nguồn gốc là cùng một nghĩa. Quý vị thật sự trở về tự tánh, chứng được vô thượng bồ đề, thành tựu cứu cánh quả Phật. “Nhất thiết chủng cảnh”, chủng là chủng chủng, nhất thiết chủng chủng cảnh giới, trên đến Chư Phật Như Lai, dưới đến địa ngục A tỳ, tình và vô tình, đây là nhất thiết chủng chủng cảnh giới.

 “Không có gì không viên chiếu”, viên là viên mãn, không sót điều nào. Chiếu là chiếu kiến, Quán Tự Tại Bồ Tát chiếu kiến ngũ uẩn đều là không. Diệu giác Như Lai chiếu kiến nhất thiết chủng chủng cảnh giới khắp biến pháp giới hư không giới. “Trong nhất trí này”, trong nhất trí này là chỉ đại viên cảnh trí. “Có ngũ thù thắng”, năm loại thù thắng. “Như thân giải thoát của nhị thừa cùng chứng”, giải thoát là tự tại, Thanh văn và Duyên giác cũng có thể đạt được. Cho nên Thanh văn, Duyên giác không chuyển thức thành trí, họ ở trong tứ thánh pháp giới. Chưa chứng được pháp thân, Bát nhã. Giải thoát là chứng được một nửa giải thoát, vì sao vậy? Đã đoạn kiến tư phiền não, họ đối với tất cả pháp của thế xuất thế gian không còn chấp trước nữa, đây là quả tiểu thừa.

 “Như thị cảnh trí, chánh thị pháp thân, phi bỉ sở cộng”, đại viên cảnh trí là pháp thân Bồ Tát chứng đắc. Pháp thân Bồ Tát chuyển bát thức thành tứ trí, chuyển A lại da thành đại viên cảnh trí, tiểu thừa chưa đạt được. “Phi bỉ sở cộng gọi là vô đẳng”, vô đẳng là không tương đồng với nó, đây là điều thù thắng thứ nhất.

 “Như ba trí ở trước”, ba loại trí ở trước của đại viên cảnh trí. Bình đẳng tánh trí, diệu quan sát trí, thành sở tác trí, đây là tam chủng trí. “Bồ Tát tiệm đắc”, dần dần đạt được. “Đại viên cảnh trí, chỉ có Phật đốn chứng, càng không có loại nào khác, nên gọi là vô luân”, vì sao nói vô đẳng vô luân. Chuyển A lại da thành đại viên cảnh, vừa chuyển họ liền thành Phật, vừa chuyển Bồ Tát liền thoát ly mười pháp giới. Nói cách khác, mười pháp giới cũng là một giấc mộng. A lại da vừa chuyển là thành đại viên cảnh trí, thập pháp giới không còn, như tỉnh lại sau giấc mộng. Tỉnh dậy là cảnh giới gì? Là cõi thật báo trang nghiêm của Như Lai. Nói cách khác, cũng là cõi thật báo trang nghiêm của mình hiện tiền, nhất chân pháp giới hiện tiền, vì sao vậy? Vì không dùng vọng tâm. A lại da là vọng tâm, đại viên cảnh trí là chân tâm, vọng tâm vĩnh viễn tách rời, từ đây về sau dùng chân tâm, không dùng vọng tâm, như vậy là thành Phật. Phật dùng chân tâm, phàm phu dùng vọng tâm, thập pháp giới đều là phàm phu.

 Lục đạo là nội phàm, phàm phu bên trong lục đạo. Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật là ngoại phàm, phàm phu bên ngoài lục đạo. Vì sao là phàm phu? Họ dùng A lại da, không dùng đại viên cảnh trí. Khi A lại da biến thành đại viên cảnh trí, họ sẽ dùng chân tâm. Dùng chân tâm, cảnh giới mà A lại da hiện là mười pháp giới, mười pháp giới không còn. Chân tâm sở hiện là cõi thật báo, nên trong kinh thường nói Pháp thân Bồ Tát ở cõi báo, chính là cõi thật báo trang nghiêm. Trong cõi thật báo trang nghiêm đều gọi là Bồ Tát A Duy Việt Trí.

 Cho nên đây là chỉ có Phật đốn chứng, càng không có loại khác, đây là vô luân. Luân là tương đồng với ngài, ở đây là không tương đồng, nên gọi là vô luân, vô đẳng vô luân.

 “Hơn bất tư nghị trí là tối, hơn bất khả xưng trí là thượng, rộng hơn đại thừa quảng trí là thắng”. Đây là thắng, thù thắng của thứ ba, thứ tư, thứ năm, nên gọi nó là “vô đẳng vô luân tối thượng thắng trí”, đây là giải thích câu này. Ai chứng được? Phật A Di Đà chứng được, Đức Như Lai chứng được, mười phương tất cả chư Phật đều chứng được. Mỗi người đều có vô đẳng vô luân tối thượng thắng trí, là trí tuệ trong tự tánh của chúng ta.

 Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật dạy: Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai. Trí tuệ Như Lai chính là ở đây nói vô đẳng vô luân tối thượng thắng trí, tất cả chúng sanh đều có. Điều này chúng ta không thể không biết.

 Chúng ta xem tiếp bên dưới: “Hội Sớ lại nói: Không hiểu được Phật trí, nghi cái không thể nghĩ bàn của Phật trí”. Họ hoài nghi đối với những điều trong kinh nói về trí tuệ của Phật, làm gì có chuyện này? Nếu hôm nay quý vị nói với người khác, trí tuệ này đối với hết thảy pháp của thế xuất thế gian, không có gì không biết, không có gì không thể. Họ nói đây là giả, sao quý vị lại có thể tin được điều này, sao có thể được! Hoàn toàn dùng tri kiến của phàm phu, để đo lường cảnh giới của Phật Bồ Tát và Thánh hiền.

 Trong xã hội ngày nay, hiện tượng này vô cùng phổ biến. Đối với người học Phật mà nói, đây là chướng ngại nghiêm trọng. Nói cách khác, bản thân họ có thật, nhưng họ thật sự không tin. Những gì trong kinh Phật nói toàn là tánh đức, Đức Phật không nói lời giả dối, vì chính ngài đã chứng được, ngài biết tất cả chúng sanh đều có. Chỉ cần tin tưởng, thì trí tuệ năng lực có thể khôi phục. Còn như không tin, mãi mãi không thê khôi phục, quá sức mê muội.

 Vì nghi điều không thể nghĩ bàn của Phật trí, nên “không ngộ được sự lớn lao của Như Lai”. Họ không thể giác ngộ, bản thể tự tánh năng sanh vạn pháp, vạn pháp từ đâu đến? Tự tánh biến hiện ra. “Niệm Phật vãng sanh là kiến lập trên trí tuệ của Phật”, kiến là kiến lập. Vô đẳng vô luân tối thượng thắng trí của Phật A Di Đà, kiến lập nên thế giới Cực lạc, tiếp dẫn chúng sanh chưa giác ngộ, đến đó để tu hành, khai ngộ.

 Bây giờ quý vị hoài nghi: “Nghi là vì không hiểu được trí tuệ của Phật”. Quý vị hoài nghi, không tin, là vì không hiểu được trí tuệ của Phật. “Bất tư nghị trí, trí tuệ của Phật sâu rộng không thể nghĩ lường, nên gọi là bất tư nghị trí. Niệm Phật vãng sanh kiến lập trên bất tư nghị trí, nghi nên gọi là không hiểu bất tư nghị trí”. Không hiểu bất tư nghị trí của Phật.

 “Bất khả xưng trí là trí tuệ của Phật, chúng nhiều vô lượng mà xưng thuyết không thể cùng tận, nên gọi là bất khả xưng trí. Niệm Phật vãng sanh thành tựu trên bất khả xưng trí”, thành là thành tựu. “Vì nghi nên gọi là không hiểu bất khả xưng trí. Đại thừa quảng trí, đối với các pháp môn là biết hết cùng tận”. Chính là vừa mới nói: “vô sở bất tri, vô sở bất năng”, nên gọi là đại thừa quảng trí. Niệm Phật vãng sanh được cảm ứng trên đại thừa quảng trí, vì nghi nên gọi là không hiểu đại thừa quảng trí. Vô đẳng vô luân tối thượng thắng trí, quả vị rất cao. Đây là căn bản, nguồn gốc của tứ chủng trí, bản thể của tứ chủng trí. Tứ chủng trí là tác dụng của vô đẳng vô luân tối thượng thắng trí. Đây gọi là vô đẳng vô luân tối thượng thắng trí. Ngày nay niệm Phật vãng sanh là phát trên vô đẳng vô luân tối thượng thắng trí, nghi vì không hiểu được vô đẳng vô luân tối thượng thắng trí.

 Ba thuyết ở trên, ba cách nói trên. Hỗ tương nhau phát huy. Tịnh Ảnh Sớ thuật lại đơn giản điều cốt yếu của nó, nói một cách rất đơn giản, rất cốt yếu. Tông Yếu nói rộng về nghĩa của nó, nói rõ ràng minh bạch về sự lý này. Hội Sớ quy về Tịnh độ. Hoàng Niệm Tổ đem ba loại chú giải này và đều trích dẫn ra đây, nên gọi là tịnh lục, điều này rất khó được.

 Chúng ta xem đoạn kinh văn này, xem ba loại chú giải của các bậc tổ sư đại đức, nên chú giải này rất hay. Chú giải này là tập đại thành các kinh luận giải thích xưa nay của các bậc tổ sư, trong phần chú giải này chúng ta đều xem được hết. Đích thực nó có cống hiến vô cùng lớn lao đối với việc đoạn nghi sanh tín của chúng ta, chúng ta không thể không cám ơn cư sĩ Hoàng Niệm Tổ.

 Xem tiếp đoạn sau: Kinh dạy rằng, dùng tâm nghi hoặc, không thể tin trí tuệ của Phật, nên sanh nghi hoặc, đây đích thực là vấn đề vô cùng nghiêm trọng. Nghi có bốn ý, bên dưới là áp dụng rộng về ý của đại sư Đàm Loan, Nguyên Hiểu, Tuấn Đế, và áp dụng thêm tinh ý của đại sư Cảnh Hưng, khái quát đơn giản hóa nó bằng văn tự.

 Xem tiếp bên dưới đại sư Đàm Loan nói như thế nào, đại sư Nguyên Hiểu nói như thế nào. Đại sư Nguyên Hiểu là người Hàn quốc, Tuấn Đế là người Nhật bản. Thêm vào đó là đại sư Cảnh Hưng, ngài là người Trung quốc. Quý vị xem những bậc tổ sư đại đức trong và ngoài nước, họ giải thích đối với ngũ chủng trí. Không tin ngũ chủng trí, thì nên tổng kết vấn đề như thế nào.

 “Thứ nhất, không tin bất tư nghị trí, vì nghi nên niệm Phật A Di Đà chưa chắc được vãng sanh Cực Lạc, không biết bất tư nghị trí có đại oai lực, không thể tư duy đo lường mà biết đến được. Hết thảy vạn pháp đều là tự lực tha lực, tự nhiếp tha nhiếp, thiên biến vạn hóa, vô lượng vô biên, làm an ổn phàm phu có tình chấp nghi hoặc, nghi diệu pháp vô ngại của Như Lai.

 Chúng ta xem đoạn bất khả tư nghị trí, trí tuệ rộng lớn không thể nghĩ bàn, vì sao vậy? Vì tư lương, ngôn ngữ của chúng ta. Nghị là nghị luận, là ngôn ngữ, là có phạm vi, có giới hạn, trí tuệ không có giới hạn. Lấy tư lương có phạm vi, đệ lục ý thức, Đức Phật đã nói: năng lực của đệ lục ý thức lớn, lớn đến mức độ nào? Đối ngoại nó duyên đến hư không pháp giới, đối nội nó duyên đến A lại da. Phạm vi lớn như vậy, các loại trí khác không có năng lực lớn như vậy, nhưng nó không duyên được tự tánh. Đây chính là nó có hạn.

 Phàm phu chúng ta, bao gồm mười pháp giới, trong mười pháp giới không chuyển thức thành trí. Nói cách khác, chúng ta đều dùng đệ lục ý thức, nên vĩnh viễn không thể kiến tánh. Nếu đã học Phật, đối với Phật có thể sanh khởi tín tâm, biết được điều gì? Phật đã chuyển thức thành trí, không còn dùng vọng tâm. Bát thức là vọng tâm, không phải chân tâm. Ngài không dùng vọng tâm, ngài dùng chân tâm. Chân tâm không có chướng ngại, đột phá tất cả mọi chướng ngại, trong vọng tâm có chướng ngại.

 Từ chỗ này chúng ta sanh ra nghi vấn, hoài nghi chỉ là niệm Phật A Di Đà, chưa chắc được sanh Tịnh độ. Đây chính là không biết năng lượng bất tư nghị trí của Phật A Di Đà lớn chừng nào, có thể bảo đảm quý vị vãng sanh. Quý vị không tin ngài, mang theo tâm hoài nghi, có niệm chăng? Vẫn niệm, thử xem. Người này sẽ sanh vào biên địa, sanh vào nghi thành. Nếu họ không tin, cũng không niệm, như vậy không vãng sanh được, tiếp tục trôi lăn trong luân hồi. Đối với trí tuệ của Phật, nói Phật có trí tuệ lớn như vậy, chỉ sợ là giả, chắc đều là những lời khen ngợi, không phải thật, đây là gì? Thiếu thiện căn, sẽ có những rắc rối này.

 Bên dưới nói với chúng ta về đạo lý: “Tất cả vạn pháp đều là tự lực tha lực, tin tức hợp”. Hai sức mạnh sẽ hợp lại, không tin, hai sức mạnh này sẽ phân tán. Tự lực là bản thân, tha lực là Phật A Di Đà. Hết thảy vạn pháp, tự lực là chủ, là nhân chính, tha lực là trợ duyên. Phật A Di Đà kiến lập thế giới Cực Lạc, nếu không liên quan đến chúng ta, đến đó sẽ vô cùng khó khăn.

 Vì sao nói chúng ta đến thế giới Cực Lạc là quyết định có thể đến? Chúng ta và Phật A Di Đà là nhất thể, thế giới Cực Lạc là do tâm Phật A Di Đà biến hiện ra, cũng là tâm ta biến. Nếu tâm ta không biến, làm sao ta đến thế giới Cực lạc được? Ngài đã biến, thế giới Cực lạc ở đó, tâm ta không biến, nên không thể đến. Trong tâm ta cũng biến thành thế giới Cực Lạc, kết hợp này sẽ đi được. Đạo lý là như vậy, điều này không thể không biết. Vì sao vậy? Vì tự tánh chỉ có một. Tướng có sai biệt, tánh không sai biệt. Nghĩ thông suốt đạo lý này, nghi hoặc này liền hóa giải. Tướng hai chúng ta khác nhau, tánh giống nhau. Ví dụ chúng ta xem hình ảnh trên ti vi, trong ti vi có rất nhiều người, tôi cũng ở trong đó. Hình ảnh chính là chân tâm, mỗi người chúng ta là vọng tâm. Vọng tâm không giống nhau, chân tâm giống nhau. Đều là một màn hình biến hiện ra, quý vị rời màn hình thì không còn gì cả, nên tâm hiện thức biến thế giới Cực lạc, thế giới Ta bà. Phật A Di Đà với ta, đều là tâm hiện, một cái tâm. Thức biến thì sao? Thức không phải một. Hiện nay vấn đề là tâm là một, thức cũng là một, thức này của chúng ta cũng ở đó phân biệt chấp trước Phật A Di Đà, chấp trước thế giới Cực Lạc, như vậy chúng ta đã hợp. Nên tin là hợp, đã hợp nhất, như vậy sao không thể đi? Không tin như vậy là tách rời: “Tự nhiếp tha nhiếp”.

Câu thứ ba của ba loại chu biến trong Hoàn Nguyên Quán nói: Hàm dung không hữu. Chúng ta phải nhiếp thủ thế giới Cực Lạc, chúng ta phải nhiếp thọ Phật A Di Đà. Phật A Di Đà cũng nhiếp thọ tôi, Phật A Di Đà cũng nhiếp thọ thế giới Ta bà, đây là tự nhiếp tha nhiếp.

 “Thiên biến vạn hóa” là xuất sanh vô tận. “Vô lượng vô biên” là chu biến pháp giới. Chúng ta dùng ba loại chu biến trong Hoàn Nguyên Quán để xem kinh văn này: “Làm an ổn hàng phàm phu có tình chấp nghi hoặc”. Đây là nói đến số người không tin, người có hoài nghi, hoài nghi là họ có chướng ngại. “Nghi ngờ diệu pháp vô ngại của Như Lai”, ngại từ đâu sinh ra? Không tin chính là ngại, thành tín chướng ngại sẽ không còn.

 Bên dưới đưa ra một ví dụ nói: “Nên biết một tấm kính, có thể hiện ra vạn tượng”. Dùng tấm kính, tấm kính này có thể chiếu soi cảnh giới bên ngoài, xa gần đều ở trong đó. Tấm kính này tượng trưng điều gì? Có thể dung, có thể nhiếp, hiển thị tất cả vạn pháp đều là tự lực tha lực. Kính là tự lực, có thể đem tha lực dung nhập vào trong tự lực, tự tha không hai.

 “Ngàn năm tích lũy, một ngọn lửa đốt cháy tất cả”, quý vị đem số củi tích lũy này chất lên, một ngọn lửa đốt cháy sạch những gì tích lũy ngàn năm. 1000 năm tích lũy này là gì? Tội nghiệp, tội nghiệp tích lũy từ vô lượng kiếp đến nay. Một ngọn lửa là gì? Trí tuệ quang minh, quý vị giác ngộ, vừa giác ngộ thì tội nghiệp hoàn toàn biến mất. Không giác ngộ, tội này rất nặng, phải gánh chịu. Giác ngộ, tội này không còn, vì sao vậy? Vì hết thảy pháp đều là không, không có gì là thật. Nhưng nếu quý vị mê, quí vị không giác, tội đó sẽ sanh ra tội báo. Thật ra tội báo cũng không phải thật, là giả. Như nằm mộng vậy, quý vị đang thấy ác mộng, trong mộng ta phải chịu khổ, đều là tự làm tự chịu.

 Bên dưới tổng kết: “Nên chí tâm nhất niệm xưng danh”, hai chữ chí tâm này rất quan trọng, không phải hữu tâm vô ý, không phải điều này. Chí tâm là tâm chân thành, chân thành đến tột cùng. Niệm một tiếng A Di Đà Phật có thể tiêu tội nặng sanh tử trong 80 ức kiếp, lâm chung thập niệm tất sanh có gì lạ đâu, như vậy có gì để hoài nghi đâu? Quý vị sẽ tin tưởng, nên lý nhất định phải hiểu, Bất tư nghị trí chính là thành sở tác trí.

 Thứ hai, không tin bất khả xưng trí, bất khả xưng trí chính là diệu quan sát trí. Không hiểu thể trí của Phật là tuyệt đối đãi, đối đãi chính là đối lập. Trong trí Phật không có đối lập, nhất định phải hiểu điều này. Ngày nay chúng ta không chuyển đổi được, vì chưa buông bỏ đối lập. Có thích, có ghét, đây chính là đối lập, vì sao vậy? Không bình đẳng.

 Trí của Phật tuyệt đối đãi, chúng ta là Phật, đây là Đức Thế Tôn nói: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”. Trí của Phật tuyệt đối đãi, đây là bổn phận của chúng ta. Vì sao chúng ta không giác ngộ? Vì sao chúng ta vẫn còn đối lập? Ly quá tuyệt phi, không có lỗi lầm, cũng không có thị phi, vì sao vậy? Đối lập mới có, không đối lập làm gì có tội, làm gì có phi?

 Đại sư Đàm Loan nói: “Bất khả xưng trí, gọi là trí Phật tuyệt xưng, bất khả xưng lượng, không có hình tướng đối đãi, không có tướng đối đãi. Phật Trí không thể nghĩ bàn, không thể xưng kể, không có đối đãi, sao lại nói như thế? Nếu pháp là có, tức biết có ứng có tri. Nếu pháp là không, cũng biết có ứng có tri”. Có biết có trí tuệ, có biết không có trí tuệ, nếu pháp thật sự có, nếu pháp thật sự vô. Các pháp rời có và không, đây là tất cả pháp phi hữu phi vô, như vậy phải làm sao? Nên biết các pháp sâu kín của Phật, tức trí tuyệt tương đãi, phương pháp của Phật hay, làm sao không sâu kín được? Đối với tất cả pháp không khởi tâm, không động niệm, lúc này trí tuệ tuyệt đối đãi, cũng chính là tương đối, ý niệm này không còn. Trong cảnh giới này, quý vị có thể nói ra được lời nào chăng? Thật sự gọi là “ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt”. Quý vị có thể nói ra là tương đối, không phải tương đối không nói ra được. Quý vị có thể tưởng tượng là tương đối, có năng tưởng, có sở tưởng. Năng sở đều không có, tưởng tưởng cũng không có, nên gọi là bất khả tư bất khả nghị.

 Dùng trí thủ Phật, không gọi là biết Phật. Dùng bất trí thủ Phật, cũng không phải biết Phật. Hai câu này nói rất hay, tôi biết đó là Phật A Di Đà nói lời thật với quý vị, quý vị không biết Phật. Đó không phải Phật A Di Đà, quý vị cũng không biết Phật, vì sao vậy? Quý vị có phân biệt, có chấp trước. Trong tâm có hữu có vô, có phi hữu, có phi vô, quý vị có những thứ này. Đây là gì? Đây là tri thức, không phải trí tuệ.

 Dùng phi trí phi bất trí thủ Phật, cũng không biết Phật. Dùng phi phi trí phi phi bất trí thủ Phật, cũng không biết Phật, trí Phật rời bốn câu này. Rời tứ cú này, tức rời bách phi. Trí Phật rời tứ cú, tuyệt bách phi, thể rời đối đãi. Phật không có tương đối, cũng chính là nói thật sự chuyển thức thứ bảy sẽ không có đối lập, đối lập không còn nữa. Không có đối lập là cảnh giới gì? Nhất thể, biến pháp giới hư không giới và chính mình quả thật là nhất thể. Trong nhất thể có tương ưng, có cảm ứng, nên nói bất khả xưng trí. Trí này ta không cách nào xưng được.

 Trí không thể xưng, nên công đức niệm Phật cũng không thể xưng, niệm Phật vãng sanh thành tựu là nhờ bất khả xưng trí. Đối với điều này có nghi, gọi là không hiểu bất khả xưng trí. Người thật sự học Phật, người thật sự niệm Phật, người thật sự cầu vãng sanh, nhất định phải buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Buông bỏ, bát nhã vốn đầy đủ trong tự tánh liền hiện tiền. Bát nhã vốn đầy đủ chính là ở đây nói đến năm loại trí.

 Xem tiếp phần thứ ba: Thứ ba, không hiểu đại thừa quảng trí, nghi Phật không thể thật sự độ tất cả chúng sanh. Chúng sanh vô lượng vô biên, Phật có thể độ hết được chăng? Phật có thể độ hết, vì sao tôi vẫn chưa được độ?

 Tôi ở Malaysia từng gặp một vị, ông hoài nghi: Phật thật sự có thể độ chúng sanh, ngài nói chúng sanh chưa độ tận ngài sẽ không thành Phật. Tôi chưa được độ sao ngài đã thành Phật rồi? Ông hỏi tôi vấn đề này.

 Lại nghi tất cả chúng sanh niệm Phật, há có thể đều được vãng sanh Tịnh độ. Hạng người hoài nghi như vậy rất nhiều. Người niệm Phật rất nhiều, người vãng sanh không nhiều, thật ra đối với hai chữ niệm Phật quý vị chưa hiểu rõ ràng. Đây là niệm thật niệm giả, niệm thật thì đã vãng sanh, niệm giả đương nhiên không thể vãng sanh.

 Thật sự niệm Phật, trong những buổi giảng dạy chúng tôi thường khuyên mọi người: Chúng ta thay đổi tâm, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra đều buông bỏ hết, niệm Phật như vậy chắc chắn được vãng sanh. Trong tâm vẫn còn tham sân si mạn nghi, dù miệng niệm Phật cũng không thể vãng sanh, như vậy không gọi là người niệm Phật. Điều kiện vãng sanh thật sự, trong kinh nói rất rõ ràng: “Tâm tịnh tức cõi Phật tịnh”. Chân tâm nhất niệm, tâm họ là thanh tịnh, nên họ có cảm ứng.

 Chúng ta một ngày niệm một vạn danh hiệu, niệm mười vạn danh hiệu, nhưng tâm không thanh tịnh, không có cảm ứng, đạo lý chính là như vậy. Tuy không thể cảm ứng, hạt giống niệm Phật ở trong A lại da thức vĩnh viễn không hư hoại. Hơn nữa chủng tử rất nhiều, vì họ niệm Phật nhiều. Khi nào duyên thành thục, thiện căn này sẽ rất sâu dày, vì quá khứ họ niệm Phật rất nhiều. Nhân duyên thành thục, họ nhất định vãng sanh.

 Duyên gì? Họ thật sự có thể buông bỏ, ngoài Phật A Di Đà ra đều buông bỏ hết, duyên của họ sẽ thành thục, sự việc chính là như vậy. Nhất tâm chuyên niệm Phật A Di Đà, không phải hai tâm, ba tâm. Quý vị ghi nhớ câu này: Nhất tâm chuyên niệm Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra, đừng nghĩ điều gì cả, cũng đừng nói điều gì cả, vì sao vậy? “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, quý vị nghĩ đến nó làm gì? Nói đến nó làm gì? Tốt, hư vọng, không tốt cũng là hư vọng.

 Trong Kinh Bát Nhã nói quá rõ ràng: “Tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. Quý vị nghĩ đến nó làm gì? Nói đến nó làm gì? Nghĩ thì nghĩ Phật A Di Đà, niệm thì niệm Phật A Di Đà. Nghĩ thì nghĩ Kinh Vô Lượng Thọ, niệm thì niệm Kinh Vô Lượng Thọ, như vậy nhất định được vãng sanh. Cổ nhân nói: “Vạn người tu vạn người đi”, không sót người nào. Bởi vậy không thể không biết vấn đề này.

 Cho nên Phật A Di Đà làm hữu lượng tưởng, đối trị nghi ngờ này, nên gọi là đại thừa quảng trí, đại thừa quảng trí là phá nghi hoặc này. Trí này không có pháp nào không biết, không có phiền não nào không đoạn, không có thiện nào không đầy đủ, không có chúng sanh nào không được độ. Trong giáo lý đại thừa Đức Phật thường nói: “Phật không độ người vô duyên”, không phải Phật không có năng lực để độ, ngài có năng lực độ hết thảy chúng sanh. Thế nào là vô duyên? Không tin, không tiếp nhận, không xem kinh Phật, không nghe giảng kinh, hoàn toàn không tin, đây là không có duyên. Tuy trong A lại da có chủng tử, nhưng họ không có duyên, vì sao không có duyên? Có lẽ từ nhỏ chưa từng tiếp xúc, những gì tiếp xúc từ nhỏ đại khái đều là những tri thức trái ngược với Phật pháp và truyền thống. Chúng tôi là người từng trải qua, nên biết.

 Trong nhà không tin Tôn giáo, nhưng vẫn tin nhân quả, nhân quả là gì? Nhân quả chỉ là đối người, đối tượng sát đạo dâm vọng đều là người, nhưng vẫn giết súc sanh. Đây chính là đối với nhân quả còn thiếu một phần như vậy. Tiếp thu giáo dục trong trường không nói đến những điều này, nói nó là mê tín. Những điều này là đế vương trong thời đại phong kiến lừa gạt nhân dân, là một thủ đoạn, một thủ đoạn để ổn định chính quyền, hiện nay đều không cần đến, nên gặp rồi cũng không học. Chỉ đi ngang qua cổng chùa nhưng không vào, khi chúng tôi còn trẻ có thái độ như vậy. Như tôi và những người giống như tôi rất nhiều. Tôi theo thầy Phương là học triết học, không phải học Phật, thầy dạy cho tôi là triết học, cũng không phải Phật pháp. Nhưng phần sau cùng là nói về triết học Phật giáo, điều này rất đặc biệt, một mục sau cùng. Thầy nói với tôi, triết học Phật giáo là đỉnh cao của triết học trên toàn thế giới. Thầy là nhà triết học, nên xem Phật pháp như triết học: Triết học Phật giáo. Thầy nghiên cứu, và đặc biệt rất yêu thích phần này, nên mục sau cùng thầy đã giảng cho tôi nghe. Chúng tôi nghe rất có đạo lý, mới sửa đổi được đối với những nhận thức sai lầm trước đây. Đi ngang qua chùa muốn đi vào xem, trước đây không vào. Có một kiến thức sâu hơn một chút, chúng tôi đều thỉnh giáo thầy, có thể thảo luận, dần dần thấy thích thú. Nếu không có lần học tập này, suốt đời này của chúng tôi đã bỏ lỡ quả nhân duyên này ngay trước mắt, khiến chúng tôi đối với Phật giáo, và về sau dần dần đối với tất cả các Tôn giáo đều sanh khởi tâm cung kính. Mới biết rằng những gì trước đây chúng tôi học, chúng tôi nghĩ là hoàn toàn sai.

 Sao có thể nói tất cả pháp duy tâm sở hiện, duy thức sở biến? Nhưng pháp này, những người tiếp nhận ảnh hưởng giáo dục khoa học hiện đại, họ không thể tiếp thu, chúng tôi rất hiểu điều này. Đặc biệt là giáo dục của Thánh hiền, giáo dục của Phật Bồ Tát, không có tâm thành kính sẽ không cách nào khế nhập được. Cho dù là xuất gia tu hành, đối với kinh điển, đối với Tam bảo, không có tâm chân thành cung kính, thì suốt đời cũng không được lợi ích. Vì sao vậy? Vì ta chưa đoạn tâm hoài nghi, tuy xuất gia, nhưng vẫn còn hoài nghi. Chúng ta không cần tìm hiểu nguyên nhân xuất gia, nhưng họ đối với những vấn đề mấu chốt trong kinh điển, vẫn chưa đoạn hết nghi hoặc, lại không có cơ hội thâm nhập kinh tạng.

 Ngày nay chúng ta thật sự hiểu rõ, khi Đức Phật còn tại thế, vì sao ngài giảng kinh suốt 49 năm? Chỉ vì một việc, giúp mọi người đoạn nghi sanh tín. Sau khi đoạn nghi sanh tín, đó là mục tiêu thứ hai, giúp mọi người phá mê khai ngộ. 49 năm giảng kinh dạy học, chính là vì điều này, không có một chút gì là vì lợi ích cho bản thân, không có. Chúng ta biết, đến Tu đà hoàn đều đã phá thân kiến, sao Phật còn ngã chấp được? Không thể, A la hán đã phá ngã chấp, huống gì là Phật!

 Trong Kinh Kim Cang nói: Tứ kiến, tứ tướng đều phá trừ sạch. Tuy là ứng hóa thân và pháp thân, thực tế mà nói thì không có gì khác. Nên cũng coi Phật như người bình thường, cho rằng trí tuệ năng lực của ngài đều có giới hạn, như vậy là sai. Hữu lượng tức là có hạn lượng.

 Đối trị nghi hoặc này, nên gọi là đại thừa quảng trí, đây là chuyển thức thứ bảy thành bình đẳng tánh trí. Trí này không pháp gì không biết, không phiền não nào không đoạn, không thiện nào không đầy đủ, không có chúng sanh nào không độ. Phải biết trí Phật, không có gì không chuyên chở được, chuyên chở là ví dụ. Chuyên chở tất cả đều nhập vào vô dư, nên gọi là đại thừa, chính là vô dư niết bàn. Những gì chuyển chở không có giới hạn, không có biên tế, nên gọi là quảng trí. Chuyên chở là giáo hóa chúng sanh, chúng sanh đang mê, giúp chúng sanh phá mê khai ngộ. Ngộ là cảnh giới cao, mê là phàm phu lục đạo. Ngộ chính là Phật Bồ Tát, đưa phàm phu vào cảnh giới Phật Bồ Tát, đây gọi là chuyên chở. Chuyên chở những gì? Chuyên chở tất cả chúng sanh, vì sao vậy? Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, tất cả chúng sanh vốn là Phật, cho nên vô dư niết bàn là tất cả chúng sanh vốn có. Hiện nay họ mê mà không ngộ, chỉ cần có thể tiếp thu giáo huấn của Đức Phật, tiếp thu những nguyên tắc nguyên lý mà Đức Phật dạy trong kinh điển. Quý vị sẽ hiểu, tất cả phương pháp nói trong kinh điển, như vậy có thể quay đầu, có thể giác ngộ. Cương lĩnh và nguyên tắc chung là tam học giới định tuệ, học giới, tu định, khai trí tuệ. Tam học cần phải dùng tâm chân thành, tâm cung kính, vì sao vậy? Vì chân thành cung kính là tánh đức của ta, mình vốn là như vậy. Hiện nay ta không biết cung kính, không biết chân thành, đó là do học hư, đó là tập tánh, không phải bổn tánh.Trong Tam Tự Kinh nói: “Nhân chi sơ tánh bổn thiện”, không biết cung kính, không biết chân thành, nó là bất thiện, bất thiện là tập tánh. Cho nên đầu tiên phải buông bỏ tập tánh, trở về đến bản tánh, Phật pháp giúp quý vị nâng cao cảnh giới rất nhanh. Đây là hưởng thụ cao nhất của đời người, là thành tựu chân thật của nhân sinh.

 Trong kinh này nói về ba loại chân thật: Thứ nhất là rốt ráo chân thật. Rốt ráo chân thật chính là cổ nhân nói về bổn thiện, Phật pháp nói vốn là Phật, rốt ráo chân thật tức vốn là Phật. Trí tuệ chân thật, lợi ích chân thật, chúng ta đều có thể đạt được. Trí tuệ không có biên tế, đức năng cũng không có biên tế, tướng hảo là vô lượng vô biên. Nên có thể giúp ta đoạn phiền não, có thể giúp ta khai trí tuệ, có thể giúp ta thành tựu tất cả thiện pháp. Đức Phật đích thực có năng lực độ tất cả chúng sanh.

 Phải biết trí Phật, chuyên chở được tất cả, chuyên chở tất cả đều nhập vô dư niết bàn, đây là đại thừa. Sự chuyên chở không có giới hạn, không có biên tế, gọi là quảng trí. Lại biết hết cùng tận tất cả các pháp môn, nên gọi là đại thừa quảng trí, không phải tiểu thừa. Đối với tất cả pháp môn, bao gồm tất cả pháp thế xuất thế gian, thấu hiểu cùng tận, triệt để. Thấu hiểu viên mãn, thấu hiểu triệt để, đây gọi là cùng tận, gọi là đại thừa quảng trí. Có thể rộng khế nhập vào căn cơ chúng sanh, đều được độ thoát, ngài có năng lực này. Có thể khế nhập vào căn cơ của tất cả chúng sanh, đều có thể giúp họ. Như Lai đại từ đại bi, đối với những người có duyên, đều chuyên chở họ đi vào niết bàn. Đây là nói Đức Phật có năng lực này, nhưng điều kiện nhất định phải có duyên, có thể tin, có thể hiểu, hoan hỷ tiếp nhận giáo huấn của Phật, gọi là người có duyên.

 Quý vị tiếp xúc được Phật pháp, nhất định nâng cao cảnh giới, Phật sẽ giúp chúng ta không ngừng nâng cao. Đức Phật chắc chắn không dạy chúng ta một ít, tức là bỏ quý vị, Phật không như vậy. Chỉ cần quý vị không rời xa ngài, nhất định ngài sẽ giúp quý vị viên thành Phật đạo.

 Ở thế gian của chúng ta khó, trừ khi gặp được Đức Phật Thích Ca, nếu không gặp Đức Phật thì đều không thể. Ở đây là nói Phật A Di Đà ở thế giới Cực Lạc, nếu ta khẳng định Phật có năm loại trí tuệ này, có thể không lạy ngài làm thầy ư? Có thể từ bỏ ngài ư? Có thể không học theo ngài ư? Không thể. Nếu không bằng lòng học theo ngài, hoặc là đột nhiên muốn học, đột nhiên có việc cần phải ra đi, đây là do hiểu chưa đủ thấu triệt về Đức Phật. Chính là ở đây nói: Không hiểu trí Phật, ta mới giải đãi, mới biếng nhác, mới bỏ học. Nếu như thật sự hiểu sẽ không như thế, vì sao vậy? Vì cơ hội thành tựu đạo vô thượng bồ đề trong đời này chỉ có một lần, không có lần thứ hai, không thể gặp nữa, cho nên vô cùng trân quý, không cần gì cả, chỉ cần học Phật. Đây là thật, không phải giả.

 Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

# Tập 554

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian:23.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong

 Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 721 hàng thứ tư, bắt đầu xem từ đoạn giữa, hàng thứ tư.

 “Lại biết cùng tận đối với các pháp môn, nên gọi là đại thừa quảng trí”, bắt đầu xem từ câu này. “Nên có thể khế nhập căn cơ của hết thảy chúng sanh, đều được độ thoát”, đây là thứ ba, “đại thừa quảng trí”, ở trước chúng ta học đến đây.

 “Đại thừa quảng trí là chuyển thức thứ bảy thành bình đẳng tánh trí”, trí tuệ này hiện tiền. Thật ra bốn trí, năm trí đều là trí tuệ bát nhã vốn đầy đủ trong tự tánh. Tất cả Như Lai chứng được, tất cả chúng sanh vốn đầy đủ, vốn đầy đủ, chỉ là hiện nay bị phiền não làm chướng ngại, nó không khởi tác dụng. Trên thực tế nó vẫn khởi tác dụng, tác dụng đã biến chất, biến thành gì? Quý vị xem Vô đẳng vô luân tối thượng thắng trí biến thành A lại da, bất tư nghị trí biến thành tiền ngũ thức, đại thừa quảng trí biến thành Mạt na, nó đã biến chất. Nó vẫn khởi tác dụng, khởi tác dụng tương phản, không phải chánh dụng, gọi là tà. Biến thành những thứ này, biến thành vọng tưởng phân biệt chấp trước.

 Nếu trí tuệ này hiện tiền, đó chính là đối với tất cả pháp môn, đối với các pháp môn, đối với tất cả pháp của thế xuất thế gian, không có điều gì không biết, biết khắp cùng tận. Cùng là thấu thiểu triệt để, không có chút nghi hoặc nào, nên gọi là đại thừa quảng trí. Khi trí tuệ này khai, có thể khế nhập căn cơ của tất cả chúng sanh. Thế gian này, bất luận là chúng sanh trong đường nào, đều có năng lực cứu độ họ, có năng lực giúp họ phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, đây gọi là đều được độ thoát.

 “Như Lai đại từ đại trí”, Như Lai là từ tánh mà nói. Cổ nhân thường nói: “tánh người vốn thiện”. Trong đại thừa Phật pháp thường nói: “tất cả chúng sanh vốn là Phật, vốn thành Phật”, hiện nay vì sao biến thành như vậy? Vốn là vô sở bất tri, vô sở bất năng, hiện nay biến thành vô tri vô năng. Điều này trong Phật pháp đại thừa nói rất rõ ràng. Chúng ta là bị vọng tưởng phân biệt chấp trước, ba loại phiền não này che mất tự tánh, khiến tác dụng của tự tánh biến chất, kiến văn giác trí biến thành thọ tưởng hành thức, như vậy là sai. Vốn không có thọ tưởng hành thức, chỉ có kiến văn giác tri. Trong thọ tưởng hành thức có cái ta, trong kiến văn giác tri không có cái ta.

 Chư Phật Bồ Tát đại từ đại bi, đại trí đại đức, đối với những người có duyên. Có duyên là có thể tin, có thể hiểu, có thể hành, có thể chứng, đây chính là có duyên với Phật. Chỉ cần có duyên, Phật nhất định giúp họ, cho nên đều chuyên chở họ đưa vào niết bàn. Niết bàn là đại viên mãn, chúng ta chứng được quả Phật cứu cánh, trong Kinh Hoa Nghiêm gọi là Diệu giác Như Lai, Phật có thể giúp chúng ta.

 Có thể khiến chúng sanh niệm Phật đều sanh Tịnh độ, đây là giúp chúng sanh có duyên chứng được quả Phật ngay trong đời này. Phương pháp tối thắng nhất, phương pháp nhanh chóng nhất, phương pháp ổn định nhất, phương pháp dễ dàng nhất, không gì qua vãng sanh Tịnh độ. Vãng sanh Tịnh độ, có thể nói là tất cả đều viên mãn.

 Lại thế giới này phi hữu biên phi vô biên, cũng tuyệt tứ cú, tứ cú là vọng tưởng, nghĩ này nghĩ nọ, nghĩ trước nghĩ sau. Bất luận ta nghĩ điều gì, đều là sai lầm, vì sao vậy? Vì chân tánh là thanh tịnh tịch diệt, tiếng Phạn gọi là niết bàn, dịch thành tiếng Trung nghĩa là thanh tịnh tịch diệt. Trên đề kinh này là: Thanh tịnh bình đẳng giác, đây nghĩa là niết bàn. Hiện nay chúng ta thử nghĩ xem, chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác là nhiễm ô, là bất bình, là mê hoặc điên đảo, nên hoàn toàn trái ngược với thanh tịnh bình đẳng giác. Điên đảo 180 độ, đây chính là phàm phu lục đạo.

 Ngày nay chúng ta tiếp thu giáo dục Phật giáo, mục đích là gì? Là từ điên đảo khôi phục lại hình dáng nguyên trạng. Giáo dục Phật giáo rất viên mãn, khôi phục đến thuần tịnh thuần thiện. Cho nên Phật khiến chúng sanh rời tú cú, phải buông bỏ tứ cú. Tứ cú chính là “thị phi”, hai câu này là đối lập. “Thị thị phi phi, phi thị phi phi”, tất cả những ý niệm sai lầm, phân biệt chấp trước, không rời tứ cú này. Tứ cú diễn biến là vô lượng cú, toàn là lời không có giá trị. Chúng ta có cách nào rời nó được chăng? Không có cách nào, muốn rời nhưng không rời được. Bởi thế Tịnh tông có một phương pháp tuyệt diệu, là dạy ta niệm Phật A Di Đà, đừng niệm thị phi nhân ngã. Tất cả mọi ý niệm đều quy về Phật A Di Đà.

 Phật A Di Đà là tiếng Phạn, dịch thành tiếng Trung nghĩa là vô lượng giác. A dịch là vô, Di Đà dịch là lượng, Phật dịch là giác, nên Phật A Di Đà nghĩa là vô lượng giác. Ngày ngày niệm vô lượng giác, trở về vô lượng giác, như vậy là đúng. Phương pháp này quả thật là vô cùng vi diệu. Bởi thế rời vọng tưởng phân biệt chấp trước, cũng chính là rời tứ cú, đây gọi là độ. “Thật ra phi độ phi bất độ”, độ cũng là giả danh mà thôi. Nếu chấp trước có độ thật là sai, lại rơi vào chấp trước. “Phi tận phi bất tận”, đây là độ tận chúng sanh, tận và bất tận đều không cần nghĩ đến nó, cũng đừng nghĩ đến độ và bất độ. Về sự thật sự đã làm, trong lòng không lưu lại dấu vết nào. Điều này rất hay, gọi là diệu dụng.

 Trong Hoàn Nguyên Quán dạy chúng ta “tùy duyên diệu dụng”, đó là Phật Bồ Tát, phàm phu chúng ta không làm được, phàm phu chúng ta là tùy duyên cũng tùy biến. Nên từ vô lương kiếp đến nay mãi trôi lăn trong vòng sanh tử luân hồi trong lục đạo, đây chính là tùy duyên tùy biến. Phật Bồ Tát rất hay, tùy duyên không tùy biến, mới có thể giúp người khác, bản thân mới không bị ảnh hưởng.

 Chúng ta xem đoạn tiếp theo: “Thứ tư, bất liễu vô đẳng vô luân tối thượng thắng trí”, điều này ở trước chúng ta đã học, đây là chuyển A lại da thành đại viên cảnh trí, đây cũng là căn bản của bốn loại trí, đều từ trong trí này mà biến hiện ra. Ở trước nói bất tư nghị trí, bất khả xưng trí, đại thừa quảng trí, đều từ đây mà sinh ra.

 “Nghi Phật không được nhất thiết chủng trí”, câu này vô đẳng vô luân tối thượng thắng trí cũng gọi là nhất thiết chủng trí. Như Lai chứng được, A la hán chứng được là nhất thiết trí. Bồ Tát chứng được là đạo chủng trí. Như Lai chứng được chính là A la hán và Bồ Tát hợp lại, chứng được viên mãn, gọi là nhất thiết chủng trí, trong kinh này gọi nó là vô đẳng vô luân. Vô đẳng là tiểu thừa, tiểu thừa với ngài không tương đẳng. Vô luân là Bồ Tát, Bồ Tát và ngài cũng không đồng loại. Ngài là trí tuệ tối thượng thù thắng, trí tuệ cứu cánh viên mãn. Đây là nhất thiết chủng trí mà Như Lai chứng được.

 Thông thường các Tôn giáo khác đều tán thán thần, khen ngợi thượng đế. Nói họ là vô sở bất tri, vô sở bất năng, toàn tri toàn năng. Trong Phật pháp gọi là nhất thiết chủng trí, trong Kinh Vô Lượng Thọ gọi là vô đẳng vô luân tối thượng thắng trí, đây là một vấn đề. Họ không hiểu, không thấu triệt, không thông suốt, có hoài nghi.

 “Nên mới nghi”, hoài nghi Phật không có trí tuệ này. “Đối với pháp môn niệm Phật vãng sanh không thể chánh tín”, nhưng họ vẫn niệm, cũng cầu vãng sanh. Chỉ chẳng qua cho rằng Phật không thể có trí tuệ, chính là sự nghi ngờ này, rất thâm sâu, không buông được. Nên vãng sanh thế giới Cực Lạc sanh đến biên địa nghi thành, cũng gọi là thai sanh.

 Ý của đại sư Nguyên Hiểu, đại sư Nguyên Hiểu là người Hàn quốc, đến Trung quốc tham học vào thời nhà Đường. Sau khi về nước, là tổ sư khai sơn Tịnh độ tông Hàn quốc. Ý của ngài như vậy trí Phật, chỉ nên tín ngưỡng, không thể so sánh đo lường. Tâm thái này là chính xác, đối với những gì Phật Bồ Tát nói, chúng ta nên kính ngưỡng tin tưởng, không nên hoài nghi, không nên so sánh. Có thể thành tín những gì Phật nói, đối với chúng ta nhất định có lợi ích. Nếu hoài nghi, nếu so sánh, nhất định sẽ tạo thành chướng ngại cho chúng ta.

 Học tập giáo huấn của thánh hiền, học tập kinh điển của Phật Bồ Tát, chắc chắn không tương đồng với học thuyết của thế gian, vì sao vậy? Vì người thế gian trí tuệ chưa khai. Sở học của họ là tri thức, tri thức có thể hoài nghi. Đây là khoa học ngày nay, khoa học là tri thức không phải trí tuệ. Tri thức có thể giải quyết vấn đề cục bộ, mà còn có hậu di chứng, trong xã hội ngày nay mọi người đều có thể nhìn thấy. Trí tuệ giải quyết vấn đề, nó có thể giải quyết một cách viên mãn, không có di chứng về sau.

 Lý luận này của các bậc thánh hiền, đã thực nghiệm ở Trung quốc suốt mấy ngàn năm không có vấn đề gì. Hiện nay Trung quốc đã xảy ra vấn đề, là do không cần đến nó nữa! Dùng lý luận người phương tây làm thực nghiệm, nên có vấn đề. Như ông Đạo Thạnh Hòa Phu người Nhật nói, khái niệm về quản lý kinh tế của người phương tây hay, vì sao có bão táp trong nghành kinh tế? Còn phương pháp của các bậc tổ tông chúng ta, nếu quý vị dùng nó để kinh doanh kinh tế, mấy ngàn năm chưa nghe nói từng phát sinh bão táp về kinh tế lần nào, một lần cũng chưa từng nghe. Ông Đạo Thạnh Hòa Phu cũng là xí nghiệp kinh doanh, 50 năm chưa có khi nào không lời, mỗi năm đều kiếm được tiền, người Nhật gọi ông là thánh trong kinh doanh. Ông ta nói, phương pháp và lý niệm này là học được của các cổ nhân từ hai ba ngàn năm trước, rất có đạo lý! Hiện nay rất nhiều người học tập theo ông, ông thật sự làm ra thành tích cho mọi người xem. Quý vị nói những thứ này của chúng tôi, mấy ngàn năm trước, thời đại phong kiến, lạc hậu. Nhưng ngày nay ông vận dụng trong xí nghiệp của mình, ông đã thành công. Chứng minh các bậc tổ tông, họ là trí tuệ, không phải tri thức, trí tuệ vĩnh viễn bất biến. Bất luận dùng trên phương diện nào, dùng tu thân cho bản thân, quý vị mạnh khỏe trường thọ, thông minh trí tuệ. Quý vị học được những thứ này, dùng vào trong gia đình, cả nhà hòa thuận, hạnh phúc mỹ mãn. Dùng trong xí nghiệp, xí nghiệp của ông phát huy thành tựu. Dùng trong trị nước, trường trị cửu an, thiên hạ thái bình. Lý niệm và phương pháp của Thánh hiền vượt qua được khảo nghiệm. Trong lịch sử 5000 năm của Trung quốc, trong 5000 năm hình như cũng có xảy ra loạn lạc, thay đổi triều đại. Đó không phải là lý niệm có vấn đề, không phải phương pháp có vấn đề, mà do các hoàng đế cuối đời không tuân thủ giáo huấn của tổ tông. Họ đã sơ suất và thay đổi nó, nên xảy ra vấn đề. Nếu vĩnh viễn không thay đổi, mãi mãi tuân thủ\_Trước đây thầy Phương Đông Mỹ nói với tôi: Ông nói, nếu con cháu thời nhà Chu, đều tuân thủ Chu Lễ, Chu Lễ là đại điển trị quốc thời nhà Chu, giống như hiến pháp ngày nay vậy. Nếu như đời này qua đời khác đều tuân thủ, hiện nay Trung quốc vẫn là thời nhà Chu. Quý vị không cần nó, mới thay đổi triều đại. Sau khi hoàng đế tiếp theo lấy được chính quyền, vẫn tuân thủ phương pháp của cổ nhân. Nếu họ không tuân thủ, mất nước rất nhanh. Đến cuối thời nhà Thanh, nhà Thanh mất nước, Dân quốc thay vào, cũng không tuân thủ, xã hội động loạn. Nếu như tuân thủ giáo huấn của người xưa, sao xảy ra động loạn được! Tuân thủ giáo huấn của tổ tông, lại xuất hiện một thái bình thịnh thế. Ảnh hưởng này rất lớn, sẽ ảnh hưởng trên toàn thế giới, mỗi quốc gia trên toàn thế giới đều đến học tập. Giống như Chu Văn Vương trong thời cổ đại, được mọi người tôn xưng làm thiên tử. Người lãnh đạo đất nước này, ngày nay cũng được toàn thế giới tôn xưng là thiên tử. Từ kinh nghiệm 50 năm của Đạo Thạnh Hòa Phu chúng ta nhìn thấy được, trí tuệ và tri thức khác nhau.

 Bây giờ nói làm sao để cung kính, tín ngưỡng, chúng ta làm sao để ngưỡng mộ tin tưởng họ? Như Khởi Tín Luận nói: “Tất cả cảnh giới vốn là nhất tâm, lìa sự nhớ nghĩ”, đây là từ trên căn bản mà nói. Chư vị học Phật, đây là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất Đức Phật đã dạy cho chúng ta. Chúng ta cần phải biết tất cả cảnh giới, đây là nói toàn thể vũ trụ: Cảnh giới vật chất, cảnh giới tinh thần, cảnh giới tự nhiên đều lìa sự nhớ nghĩ. Trong này không có nghĩ, không có nhớ. Tưởng là tưởng tượng, niệm là vọng niệm, đều không phải thật.

 Bên dưới giải thích, lấy cảnh giới vọng kiến của chúng sanh, nên tâm có phân tề, phân tề là phân biệt. Lấy vọng khởi nhớ nghĩ, không gọi là pháp tánh, pháp tánh là gì? Chân tướng sự thật. Vì ta vọng khởi nhớ nghĩ, trái với chân tướng sự thật. Nên không thể quyết liễu, quyết là quyết đoán, liễu là thấu triệt. Đây là phàm phu thấy sai, nghĩ sai về chân tướng dự thật, do đó nói sai, làm sai. Vậy phải làm thế nào? Quý vị xem chư Phật Như Lai xa lìa kiến tướng. Phật Bồ Tát không giống với tư duy của chúng ta, hoàn toàn không tương đồng với tâm thái của chúng ta. Họ không đem những kiến tướng tư duy này để ở trong lòng, trong tâm họ không có những thứ này, nên tâm họ chân thật, tâm họ rộng lớn, “tâm bao thái hư lượng châu sa giới”. Chính là ở đây nói “vô sở bất biến”, đây là chân tâm, tâm lượng nhỏ là vọng tâm. Nên nhớ điều này, chân tâm chắc chắn là ôm trọn hư không, ôm trọn pháp giới. Là chân tâm của chính mình, là tâm lượng vốn có của chính mình.

 Hiện nay thấy người này thích, thấy người kia gét, biến tâm lượng rộng lớn của quý vị thành nhỏ nhen, một hai người cũng không thể bao dung. Thậm chí tâm lượng nhỏ, nhỏ đến mức độ nào? Đến mình cũng không thể bao dung được mình, một mình ngồi đó sanh buồn phiền, mình đấu tranh với chính mình, có hạng người này. Quý vị nói có đáng thương chăng!

 Trong kinh Phật thường dùng ví dụ, tâm lượng chúng ta giống như biển lớn vậy. Người hiện nay tâm lượng như thế nào? Như bọt nước trong biển lớn, họ cho rằng bọt nước đó là chính mình, không cách nào đột phá khỏi bọt nước đó, chúng sanh trong lục đạo đích thực như vậy. Nếu phá được bọt nước, mới hiểu được cả biển lớn mênh mông này đều là ta.

 Đức Phật hiểu rõ, ngài dạy chúng ta phải mở rộng tâm lượng, đây cũng là phương pháp hay. Mở rộng tâm lượng hết sức, đột phá luân hồi lục đạo, sẽ vượt thoát luân hồi lục đạo. Phóng to hơn nữa, đột phá mười pháp giới, quý vị sẽ thành Phật. Đây là hoàn toàn dùng tâm lượng rộng lớn đều có thể thành tựu. Nên tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, mỗi pháp môn đều thành vô thượng đạo. Sau khi mở rộng tâm lượng trời cao đất rộng, không bị câu thúc trong một trái đất nhỏ này, không gian hoạt động vô cùng lớn lao! Chẳng những không gian đột phá, mà thời gian cũng đã đột phá. Thời gian đột phá, quý vị có thể trở về quá khứ, có thể đi vào vị lai, nên trí tuệ này khai mở. Quá khứ, hiện tại, vị lai, thử giới, tha phương vô sở bất tri, vô sở bất năng. Năng lực được khôi phúc, năng lực của sáu căn phục hồi.

 “Tức là tánh của các pháp”, tự tánh của tất cả pháp. Tu học Phật pháp đại thừa, mục đích sau cùng là minh tâm kiến tánh. Khi đã minh tâm kiến tánh là lấy được học vị Phật đà. “Tự thể hiển lộ chiếu soi tất cả pháp vọng tưởng”, chúng sanh trong mười pháp giới sai lầm, dùng sai tâm, chỗ nào sai, ta đều biết hết. Chiếu là tự thể, là tự tánh, là kiến văn giác tri vốn đầy đủ trong tự tánh. Kiến văn giác tri không phải là hiện tượng vật chất, nó là hiện tượng gì? Nó là hiện tượng tự nhiên. Khi mê, ngày nay chúng ta gọi là hiện tượng tâm lý, không phải vật lý, là tâm lý. Giác ngộ, khi giác ngộ gọi nó là hiện tượng tự nhiên, nó nâng cao lên.

 Kiến văn giác tri ở đâu? Không nơi nào không có, không lúc nào không có. Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta, có hiện tượng vật chất là có hiện tượng tinh thần, tinh thần và vật chất vĩnh viễn không tách rời nhau. Dù vật chất nhỏ đến đâu, một hạt nguyên tử, một điện tử, hiện nay giới khoa học nói là lượng tử, càng nhỏ hơn, đều đầy đủ thọ tưởng hành thức. Trong lục đạo, chúng ta mê, chúng ta mê nên thấy nó là thọ tưởng hành thức. Khi giác ngộ, Phật Bồ Tát thấy nó là kiến văn giác tri. Những hiện tượng này thay đổi theo tâm chúng ta. Chúng ta giác nó cũng giác, chúng ta mê nó cũng mê.

 Nếu thật sự lãnh hội, thật sự minh bạch đạo lý này, mới biết được ngày nay thiên tai trên địa cầu cứu được! Vì sao vậy? Cảnh tùy tâm chuyển, ý niệm chúng ta chuyển, vấn đề liền được giải quyết. Thiên tai từ đâu đến? Thiên tai là hiện tượng vật chất, từ đâu đến? Từ ý niệm, chúng ta có ý niệm bất chánh, ý niệm sai lầm, năm chữ tham sân si mạn nghi. Quan sát tường tận thế giới ngày nay xem người nào không có? Không có là người bình thường, có là người bất bình thường, vì sao vậy? Vì trong tự tánh không có tham sân si mạn nghi, trong tự tánh không có sát đạo dâm vọng, trong tự tánh không có thiên tai.

 Tham sân si mạn nghi là nhân của tất cả bệnh, oán hận não nộ phiền là duyên của tất cả bệnh, sát đạo dâm vọng, nhân duyên hợp lại gọi là tạo nghiệp, sát đạo dâm vọng là ác nghiệp. Giải quyết quả báo do ác nghiệp này chiêu cảm, đối với thân thể mình mà nói, thân thể này có bệnh, tất cả đều đối ứng. Sân nhuế chiêu cảm là bệnh gan, tham lam chiêu cảm là bệnh thận. Phiền não nào nặng, thì nơi đó trong lục phủ ngũ tạng của chúng ta dễ sanh bệnh, chiêu cảm ra bên ngoài, sơn hà đại địa. Quý vị xem, ý niệm của chúng ta làm cảm nhiễm sơn hà đại địa. Tham tâm chiêu cảm nên lũ lụt; sân nhuế chiêu cảm nên núi lửa phun trào, nhiệt độ địa cầu tăng cao; ngu si chiêu cảm nên gió bão, gió lóc, gió cuốn đều thuộc gió bão; ngạo mạn chiêu cảm nên động đất; ngu si chiêu cảm đất đai lỏng lẻo, đất rất dể chìm xuỗng, sụp xuống. Núi cao rất dễ đổ xuống, nên núi lở đất chìm là hoài nghi. Người ở khu vực này phổ biến đều có tham sân si mạn nghi, tâm trạng không ổn định. Oán hận não nộ phiền thường phát tác, làm những chuyện sát đạo dâm vọng, nơi đây dể bị gặp nạn. Bởi thế thiên tai không phải tự nhiên, là tự làm tự chịu! Thay đổi được chăng? Được, chỉ cần mọi người giác ngộ, buông bỏ tham sân si mạn nghi, nổ lực học nhân lễ nghĩa trí tín. Học ngũ giới của Phật: Không sát sanh, không trộm cắp, không tà hạnh, không vọng ngữ, không uống rượu, học những điều này. Học ngũ giới thập thiện, thiên tai sẽ không còn, sẽ được hóa giải.

 Người ở nơi nào giác ngộ, thật sự quay đầu là bờ, không còn tạo ác nghiệp. Khi thiên tai ập đến, địa cầu đều chìm xuống đáy biển, nơi này của họ bình yên, biến thành một đảo nhỏ. Trên đảo thần tiên ở, những người này trở thành thần tiên, thật như vậy. Nên tự thể hiển lộ chiếu soi tất cả pháp vọng, có đại trí dụng, vô lượng phương tiện.

 Ứng hiện tùy các chúng sanh để được giải thoát, đều có thể khai thị vô lượng nghĩa của các pháp, nên được gọi là nhất thiết chủng trí. Đức Phật có thể hằng thuận chúng sanh, quý vị thật sự muốn quay đầu, không muốn tiếp tục làm những việc sai lầm, Phật Bồ Tát sẽ đến dạy quý vị. Nhưng ngày nay quay đầu được chăng? Rất khó, quá khó! Vì sao vậy? Vì mọi người không tin. Quý vị nói như vậy không sai, là do cổ nhân nói, cổ nhân không có tri thức khoa học, cổ nhân nghĩ ra những điều này là sai. Họ nghĩ như thế, như vậy thì không còn cách nào khác. Đợi đến khi đại thiên tai giáng xuống, chết cũng chưa giác ngộ, họ chưa buông bỏ thành kiến. Họ tin khoa học, không tin thánh hiền. Cho đến khi địa cầu diệt vong, họ vẫn không tin, người như vậy tiếp tục ngụp lặn trong luân hồi. Nhiều đời nhiều kiếp sau, chịu hết cái khổ trong luân hồi, muốn quay đầu, không muốn tiếp tục chịu khổ, ý niệm này sanh khởi họ sẽ được cứu, có cảm ứng với Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát sẽ đến giúp họ, đến giáo hóa họ. Đây là nhất thiết chủng trí của Như Lai quả địa, cũng chính là kinh này nói vô đẳng vô luân tối thượng thắng trí.

 Vô sở kiến cố, vô sở bất kiến, như vậy là đối trị loại nghi hoặc thứ tư. Nghi hoặc gây ra thiên tai khủng khiếp hơn sát đạo dâm vọng, và tham sân si mạn. Ngày nay chúng ta gặp phải vấn đề này, đặt ngay trước mắt chính là hoài nghi. Hoài nghi là khoa học nói với chúng ta, ngày nay chỉ có giới khoa học hiện thân thuyết pháp, người trên địa cầu mới được cứu. Hiện nay giới khoa học có quay đầu, nhân số không nhiều, chưa tạo nên ảnh hưởng lớn lao, nhưng đích thực có số ít quay đầu.

 Chúng ta xem tiếp đoạn sau, trong Tông Yếu đại sư Nguyên Hiểu lại nói, Vô Lượng Thọ Kinh Tống Yếu do đại sư Nguyên Hiểu trước tác. “Nếu người không quyết như bốn nghi vậy, tuy sanh nước này, mà ở biên địa. Như có người này, tuy chưa hiểu rỏ về cảnh giới của bốn trí như trước đã nói, mà có thể tự khiêm tốn, tâm nhãn chưa khai, ngưỡng mộ tôn sùng Như Lai, một mực tín phục. Hạng người như vậy, tùy theo phẩm hạnh của họ, vãng sanh nước này, không ở biên địa”.

 Đoạn này nói với chúng ta, vãng sanh thế giới Cực Lạc, phẩm vị cao hay thấp, tín tâm là then chốt vô cùng quan trọng. Hoàn toàn minh bạch, hiểu rõ, tin thật, điều này chúng ta không làm được, chúng ta không có năng lực này, đó là hạng người nào? Pháp thân đại sĩ, họ có thể làm được.

 Như Phật giáo Trung quốc, tổ sư của các tông phái thời cổ đại, họ thật sự khai ngộ, hiểu rõ vấn đề này và thật sự tin tưởng. Người thường không đến được địa vị này, đặc biệt là hàng phàm phu hiện tại như chúng ta. Chúng ta cầu vãng sanh, đối với kinh giáo của Phật tuyệt đối không nghi hoặc, bất luận là hiểu hay không, đều không nghi hoặc. Chúng ta dựa vào đâu để tin? Dựa vào đại lý trong kinh điển đại thừa, tất cả pháp là tâm hiện thức biến. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”. Chỉ có tâm hiện, không có thức biến là cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai. Có tâm hiện lại có thức biến, là mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Chúng ta hoàn toàn tiếp nhận tư tưởng này, đây là thật tướng các pháp mà trong kinh đại thừa nói\_Chân tướng của tất cả pháp.

 Hiện nay Phật và pháp thân Bồ Tát, trong kinh nói 41 vị pháp thân đại sĩ, họ đã kiến tánh. Họ rất rõ ràng, rất thấu triệt về bốn loại trí này, không có hoài nghi. Pháp thân Bồ Tát trở xuống chưa đạt trình độ này, dưới pháp thân Bồ Tát là gì? Mười pháp giới, Phật trong mười pháp giới cũng không được, chưa kiến tánh. Người chưa kiến tánh, đối với Phật Bồ Tát chỉ có ngưỡng mộ tin tưởng, một lòng tin tưởng. Họ đã khai ngộ, họ đã kiến tánh, như vậy còn sai ư?

 Chúng ta dựa vào điều này để kiến lập tín tâm, không chút hoài nghi đối với họ, tinh tấn học tập theo họ. Mà đạo lý này Phật pháp nói rất rõ ràng, rất minh bạch. Nếu muốn kiến tánh, chỉ cần buông bỏ ba thứ như vọng tưởng phân biệt chấp trước, sẽ kiến tánh. Phật không gạt người, cũng không nói minh tâm kiến tánh là lợi ích của riêng ngài, người khác không làm được. Đức Phật không nói như thế, ngài nói mỗi người đều có thể làm được, nói thật rõ ràng, thật minh bạch. Buông bỏ chấp trước, không còn chấp trước đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, liền chứng được A la hán, vượt thoát luân hồi lục đạo.

 Tiếp tục buông bỏ phân biệt, buông bỏ khởi tâm động niệm, tức là kiến tánh, vượt thoát mười pháp giới. Mười pháp giới không còn, liền nhập vào nhất chân pháp giới, chính là cõi thật báo trang nghiêm, tự nhiên được đi vào cảnh giới đó. Giống như tỉnh dậy sau giấc ngủ, lại trở về cảnh giới hiện thực, cảnh giới hiện thực là cõi thật báo.

 Ngày nay chúng ta ở trong lục đạo, mười pháp giới là mộng, lục đạo là mộng trong cảnh mộng. Chỉ cần chúng ta có tâm thành kính đối với Phật Bồ Tát, như vậy là chúng ta có duyên với Phật Bồ Tát. Phật độ người có duyên. Chỉ cần chúng ta có thành kính, chúng ta sẽ có duyên. Chúng ta đối với những điều thâm áo trong kinh điển cũng không hoài nghi, tôi tin.

 Lúc nào phá nghi? Đến thế giới Cực Lạc nhất định phá nghi, sẽ tin thật. Thế giới này chúng ta không kiến tánh được. Cũng chính là nói, thật sự chúng ta không buông nổi phân biệt chấp trước, khởi tâm động niệm. Không buông được cũng chẳng sao, Tịnh độ tông có một phương pháp giúp chúng ta vãng sanh. Chưa buông bỏ tập khí phiền não, được! có thể mang theo. Đó chính là phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm Phật A Di Đà, điều này có thể làm được. Mọi lúc mọi nơi nhất định phải cảnh tỉnh trong tâm niệm Phật, miệng không niệm không sao, trong tâm thật sự có Phật A Di Đà, niệm niệm không bỏ, người như vậy chắc chắn vãng sanh.

 Đây chính là ở dưới nói “như có người này”, chỉ hạng người chúng ta. Tuy không hiểu, chưa thấu triệt bốn loại trí tuệ đã nói ở trước, nhưng có thể tự khiêm, khiêm tốn, có thể cung kính. Tâm nhãn chúng ta chưa khai phát, chưa thấy đạo, trí tuệ chưa khai, nhưng kính ngưỡng tán thán Như Lai. Phật và pháp thân Bồ Tát đã buông bỏ, họ minh tâm kiến tánh, những gì họ nói tuyệt đối không vọng ngữ, tôi không hiểu cũng nên tin tưởng. Xưa nay đều tín phục như vậy, tạm thời buông bỏ nghi hoặc của bản thân, tôi tin. Người như vậy phát tâm, phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm, tùy theo phẩm hạnh của họ, phẩm loại tu hành cũng có sai biệt, vãng sanh nước này, không ở biên địa. Đến thế giới Cực Lạc, có người sanh vào cõi đồng cư, có người sanh vào cõi phương tiện hữu dư, có người sanh vào cõi thật báo, không sanh vào biên địa. Sanh vào biên địa, là một loại khác, cửu phẩm không nhiếp thọ, không có họ trong tam bối cửu phẩm. “Vì vậy không nên vọng sanh nghi hoặc”, câu này vô cùng quan trọng. Đối với cảnh giới thâm sâu trong kinh điển nói, nhất định phải tin, không được hoài nghi. Hoài nghi, sau khi ta vãng sanh, liền sanh vào biên địa nghi thành, phải mất thời gian 500 năm, mới có thể nhập phẩm vị.

 Bên dưới là lời của Hoàng Niệm Tổ: “Luận này vô cùng tinh yếu”, tinh là tinh hoa, yếu là trọng yếu. Mấy câu trong Tông Yếu của đại sư Nguyên Hiểu vô cùng thấu đáo, vô cùng quan trọng. “Nếu có thể tin vào các trí của Như Lai”, đây là trong kinh nói đến năm loại trí của Như Lai. Nếu có thể tin, không hoài nghi, tuy không biết đến năm loại trí này, cũng có thể được coi là thượng căn lợi trí. “Nếu như chưa thể tin được”, thực sự chưa tin, “nhưng có thể hư tâm khiêm tốn”, con người nếu có thể khiêm tốn, có thể cung kính. “Cung kính tín ngưỡng các trí”, cung kính tín ngưỡng năm loại trí tuệ này, không phải tin thật. Tôi chỉ là vô cùng kính ngưỡng đối với chư Phật Bồ Tát, những gì Phật Bồ Tát nói không dám hoài nghi, tuy chưa hiểu lắm. Tin như vậy gọi là cung kính tín ngưỡng. Cũng giống như ở trong trường, học sinh tín ngưỡng thầy giáo.

 Như vậy “cũng được vãng sanh, không đọa nghi thành”, vì sao không đọa vào nghi thành? Vì họ không hoài nghi, họ không biết, cũng không hoài nghi. Đọa vào biên địa nghi thành, họ không biết, và nghi ngờ. Không biết không hoài nghi, hai người này khác nhau.

 “Người tu hành tịnh nghiệp nói lặp lại ba lần”, nhưng người thật sự tu học Tịnh độ ít nhất phải đọc đoạn này ba lần. Nghĩa là quý vị cần phải nhớ, thể hội một cách sâu sắc “khiêm tốn tín ngưỡng” rất quan trọng, vì sao vậy? Vì có thể khiêm tốn, có thể tín ngưỡng, nhất định vãng sanh Tịnh độ.

 Cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, ở thế giới Cực Lạc được oai thần bổn nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Trí tuệ, thần thông, đạo lực, tướng hảo của quý vị ngang bằng với Bồ Tát A Duy Việt Trí. Công đức lợi ích này rất lớn!

 Đời này chúng ta được thân người, được nghe Phật pháp, gặp được đại thừa, gặp được Tịnh độ, lại gặp được bản hội tập của cư sĩ Hạ Liên Cư, gặp được hội tập kinh chú của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Kinh là lấy kinh để chú giải, để giải thích kinh. Chú là các bậc tổ sư đại đức chú giải bộ kinh này. Chú giải này của Hoàng Niệm Tổ là dùng phương thức hội tập, trong cuốn sách này dẫn chứng hơn 190 loại sách. Nên khi đọc cuốn sách này, học cuốn sách này, đồng nghĩa nói học được tất cả các pháp môn đại thừa, đều ở trong bộ kinh điển này.

 “Nếu có chúng sanh, đối với các trí này nghi hoặc không tin, do tin tội phước, tu tập điều thiện, nguyện sanh nước này, là sanh vào hành cảnh của biên địa”. Đây là những người tốt, là người thiện, không phải người xấu, chỉ là có một ít hoài nghi đối với kinh giáo, không tin. Nhưng họ vẫn tin tội phước. Tội phước là gì? Chính là nhân quả báo ứng. Thiện có thiện quả, ác có ác báo, họ tin vào điều này. Nên họ cũng trì giới niệm Phật, cầu sanh Tịnh độ. Khi lâm chung họ được vãng sanh chăng? Được, nhưng ở biên địa nghi thành, không ở trong chín phẩm. Sanh vào biên địa là những hạng người này.

 Tội phước, là các tội như ngũ nghịch thập ác, ngũ giới thập thiện là phước. Nên pháp thế xuất thế gian, câu đầu tiên trong Tịnh Nghiệp Tam Phước nói rất rõ ràng: “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”. Nếu con người bất hiếu, bất hiếu cha mẹ, lừa thầy phản đạo, đây là trọng tội! Tội này tương lai đi về đâu? Địa ngục vô gián, cũng gọi là địa ngục A tỳ.

 Chúng ta xem ngày nay, người trong xã hội này, có mấy người hiếu thuận cha mẹ, có mấy người tôn sư trọng đạo? Hay nói cách khác, có mấy người không đọa vô gián địa ngục? Trong tâm chúng ta sẽ rõ ràng minh bạch, sau khi thật sự hiểu rõ, trí tuệ của ta tự nhiên khai phát một chút. Quý vị nên biết, xã hội ngày nay, độ bản thân là thật, độ bản thân là quan trọng nhất. Nói độ người khác, đó là tùy duyên, đến Phật cũng không độ người không có duyên, dù tâm từ bi chúng ta lớn cũng vô dụng. Quý vị muốn độ họ, họ không nghe lời, trong tình trạng này người học Phật chỉ có tùy duyên. Trong tùy duyên nếu học đến diệu dụng, hay! Như vậy quý vị là Bồ Tát.

 Diệu dụng là gì? Thân tâm thanh tịnh, không nhiễm chút bụi trần, đây là diệu dụng. Tùy duyên mà không bị duyên bên ngoài ảnh hưởng, có thể giữ được thanh tịnh bình đẳng giác của chính mình, có thể giữ được ngũ đức của mình. Ngũ đức là gì? Chính là ngũ giới trong Phật pháp, trong truyền thống văn hóa chính là ngũ thường: nhân lễ nghĩa trí tín. Không trái với năm chữ này gọi là diệu dụng, điều này rất khó, quả thật trong ngàn vạn người mới tìm được một người, không bị chuyển theo cảnh giới bên ngoài.

 Chúng ta xem tiếp phần sau: “Không thể kính tin Phật trí, vẫn còn tin tội phước nhân quả, thường tu lễ Phật niệm Phật, cầu sanh Tịnh độ”. Tốt, họ thực hành, tu tập không tệ. Vì niệm Phật là căn bản của các điều thiện, nên gọi là tu tập thiện bổn, thiện bổn chính là niệm Phật. Điều thiện của việc niệm Phật, không nhiều người biết được điều này. Thiện mà người niệm Phật tu được, là đại thiện cứu cánh viên mãn, bất cứ thiện pháp nào của thế xuất thế gian đều không sánh được với điều này.

 Quý vị thử nghĩ xem, niệm câu Phật hiệu này có thể thành Phật, thành Phật gì? Thành Phật giống như Phật A Di Đà vậy. Phật A Di Đà là Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương, không ai sánh được với ngài. Người niệm Phật hoàn toàn tương ưng với Phật A Di Đà, không có gì khác, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà. Phật A Di Đà tức là tâm tôi, tâm tôi tức Phật A Di Đà. Tâm là Phật A Di Đà, thân đương nhiên cũng thế. Thân tâm đều là Phật, vậy lời nói và hành vi có thể khác với Phật Di Đà được sao? Đã viên mãn, toàn là cảnh giới của Phật A Di Đà, đây gọi là người niệm Phật chơn chánh.

 Người niệm Phật không thâm nhập bộ Đại Kinh Giải này, cho nên tuy niệm Phật, nhưng đối với đạo lý niệm Phật, tâm thái niệm Phật, phương pháp niệm Phật, còn rất nhiều đều không biết. Sở dĩ niệm Phật thoái tâm, niệm Phật có hoài nghi, tạo ra cho bản thân không ít khó khăn.

 Đức Thế Tôn biết, nên khi ngài còn tại thế, nhiều lần tuyên giảng bộ Kinh Vô Lượng Thọ này rất tường tận cặn kẽ, giới thiệu thế giới Cực Lạc cho những chúng sanh có duyên. Hiểu rõ ràng minh bạch, quý vị sẽ biết niệm. Thật sự biết niệm, sẽ giống như mật tông, tức thân thành Phật. Còn nhanh hơn mật tông, còn ổn định hơn mật tông, rất đáng tin cậy.

 Tôi nói thêm một ví dụ đơn giản để quý vị hiểu hơn, đọc thuần thục bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, hoàn toàn hiểu rõ lý trong Kinh Vô Lượng Thọ. Trong Kinh Vô Lượng Thọ dạy chúng ta làm việc, quý vị thông đạt vô ngại, có thể đem lý của Kinh Vô Lượng Thọ, biến thành tư duy, kiến giải của chính mình. Đem tất cả sự trong Kinh Vô Lượng Thọ biến thành hành vi trong cuộc sống của mình. Quý vị hiện tại là Phật A Di Đà, nơi mà quý vị sống là thế giới Cực Lạc, đây là thật, không phải giả.

 Thiền sư Trung Phong nói: Tâm tôi tức Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm tôi; đây tức Tịnh độ, Tịnh độ tức là đây. Không phải là lời giả dối. Những gì ngài nói là hoàn toàn chính xác, là chân tướng sự thật. Nên niệm Phật là căn bản của các điều thiện. Ở đây Đức Phật khuyên chúng ta học tập thiện bổn, chính là thật thà niệm Phật.

 “Như những người này, tin phước không tin trí, tin sự mà mê lý”. Đây là nói người sanh vào biên địa nghi thành, tin sự nhưng không hiểu rõ lý. Tin thế giới tây phương Cực Lạc có phước báo lớn, nhưng đối với trí tuệ của Phật hoài nghi, nên đọa vào nghi thành. Vấn đề này đã giải quyết cho chúng ta. Còn có một loại nghi hoặc, không nghi hoặc trí tuệ của Phật, nhưng nghi hoặc bản thân.

 Chúng ta xem đoạn kinh văn này: “Phục hữu chúng sanh, tích tập thiện căn, hy cầu Phật trí, phổ biến trí, vô đẳng trí. Oai đức quảng đại, bất tư nghị trí, ư tự thiện căn, bất năng sanh tín- hoài nghi của họ là đây - Cố ư, vãng sanh thanh tịnh Phật quốc, ý chí do dự, vô sở chuyên cứ. Nhiên do tục niệm bất tuyệt, kết kỳ thiện nguyện vi bổn, tục đắc vãng sanh”. Họ cũng sanh đến biên địa nghi thành, ở đây nói ra vì sao họ sanh đến biên địa nghi thành.

 Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ: “Ở trên là một hạng người tu hành khác sanh vào biên địa”, hành là tu hành, người tu hành “tín tha”. Tha là Phật A Di Đà, là Đức Thế Tôn, không tin bản thân. So sánh hạng người trên “đều là niềm tin chưa đầy đủ”, lòng tin có vấn đề.

 “Tín có lục tín”, trong Yếu Giải Ngẫu Ích đại sư nói: Tin sự, tin lý, tin tự, tin tha, tin nhân, tin quả. Đầy đủ lục tín, mới gọi là đầy đủ tín. Sáu loại tín đều đầy đủ, tín tâm của quý vị viên mãn, tín tâm của quý vị đầy đủ. “Bổn loại”, là loại ở trên nói. “Người tu hành biết cầu trí Phật”.

 “Đoạn văn bên dưới, phổ biến trí, vô đẳng trí, oai đức quảng đại bất tư nghị trí”, họ biết cầu trí tuệ. Trong chú giải nói với chúng ta, đoạn văn bên dưới phổ biến trí...và ba trí, tương đương với bốn trí ở trước. Miễn cưỡng nói rằng: Oai đức quảng đại bất tư nghị trí, tương đương với bất khả xưng trí và bất tư nghị trí ở trước. Phổ biến trí tương đương với đại thừa quảng trí, bình đẳng phổ biến chuyên chở tất cả hữu tình, hết thảy đều đến vô thượng bồ đề. Vô đẳng trí là cách gọi đơn giản của vô đẳng vô luân tối thượng thắng trí. Các trí ở trước xem trong Ngụy Dịch, ngày nay phổ biến trí được thấy trong Đường Dịch. Dịch là mở đóng khác nhau, đây là người phiên dịch. Bút văn có khác, do đó tên của trí có chênh lệch. Nhưng hai bản dịch là chỉ các trí, nhưng thật sự không khác nhau. Chỉ là danh từ khác nhau, khai hợp khác nhau, ý nghĩa đều tương đồng. Có thể biết tin cầu, nên gọi là hy vọng cầu trí Phật, có thể tin tha Phật, nhưng đối với tự Phật không thể sanh tín. Do đó tôn chỉ của tâm thị Phật còn có nghi, là sai lầm lớn. Vấn đề này chúng ta có chăng? Thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật, và những điều trong Kinh Hoa Nghiêm nói: Tất cả chúng sanh vốn là Phật, có tin tưởng chăng? Không tin điều này, trên con đường học đạo Bồ đề của chúng ta, nhất định gây nên rất nhiều chướng ngại. Đây là điều Phật Bồ Tát không muốn nhìn thấy. Đều do mình ngu si, tự mình gây phiền phức cho mình, tự mình không nhận ra mình, mê quá sâu!

 Đoạn bên dưới là giải thích vấn đề này của chúng ta. Vô Lượng Thọ Khởi Tín Luận là trước tác của cư sĩ Bành Tế Thanh, ông có giải thích tường tận đối với vấn đề này. Điều này đối với người học Phật của chúng ta mà nói, đoạn giải thích của ông vô cùng quan trọng.

 Luận này nói rất tường tận, Luận nói: Cần hiểu trí Phật cho đến thắng trí, gọi là tin thật, chúng ta không hiểu trí Phật, năm loại trí tuệ của Phật đều không hiểu, đây không phải là chân tín. Bên dưới ông nói: “Lấy nhất thiết trí không rời tự tâm, vô ngã, vô ngã sở”, ngã là giả, bất khả đắc. Vì sao nói là vô ngã, vô ngã sở?

 Chúng ta cũng rất may mắn, từ lâu chúng ta đã đọc được đối thoại của Thế Tôn và Bồ Tát Di Lặc, phải thường để điều này trong lòng, vì sao vậy? Vì không có ngã, không có ngã sở, tất cả vạn pháp đều không có. Tất cả vạn pháp từ đâu mà có? Từ nhất niệm, một giây có bao nhiêu niệm? 1600 triệu, cái gì là thật? Nhất niệm đó là thật, nhất niệm này xuất hiện y chánh trang nghiêm của biến pháp giới hư không giới, đều là nhất niệm này biến hiện ra. Nhất niệm này là nhất niệm của chính mình, không phải của người khác.Trong một giây có 1600 triệu ý niệm, chỉ có một niệm, một niệm lập tức qua đi, không còn nữa. Nhất niệm thứ hai không phải là nhất niệm trước đó, niệm niệm tương tục, mỗi niệm đều là độc lập. Là tương tự tương tục, không phải thật sự tương tục. Thật tương tục, niệm sau chính là nhất niệm trước đó, gọi là tương tục, nhất niệm ở sau không phải là nhất niệm trước.

 Tiến sĩ Giang Bổn Thắng người Nhật làm thí nghiệm nước, có thể hiểu rõ về chân tướng sự thật này. Nếu niệm sau giống với niệm trước, ở trong phòng thí nghiệm quý vị thấy nước kết tinh là hai cái tương đồng, hoàn toàn tương đồng không có chút sai khác nào. Vì sao ông làm thí nghiệm mười mấy năm, mà không thấy hai cái nào tương đồng? Điều này chứng tỏ mỗi niệm đều không tương đồng, nghĩa là na ná như nhau, tuyệt đối không có hoàn toàn tương đồng. Bởi thế niệm là giả, niệm không phải thật. Nếu niệm là thật, niệm niệm sẽ tương đồng, niệm là giả.

 Tướng, tướng do niệm sanh, tùy ý niệm sanh. Vậy quý vị nên biết, niệm năng sanh không giống nhau, tướng sở sanh làm sao tương đồng được? Tướng là hiện tượng vật chất, hiện tượng vật chất cũng là mỗi niệm khác nhau, tất cả đều không có, vô ngã, vô ngã sở. Sau khi hiểu được chân tướng sự thật phàm thánh nhất như, chung một trí này. Ở trước nói năm loại trí này, Phật có, đây là trí tuệ bát nhã vốn tự đầy đủ trong tự tánh. Phật có, tất cả chúng sanh đều có, không có gì hy hữu, điều này chúng ta dùng tâm như thế nào để đối đãi? Tâm bình đẳng, tâm bình đẳng là thật.

 Hoàn toàn tin vào tự tâm đầy đủ nhất thiết trí, vốn là thành Phật. Không đối với tâm bên ngoài , có tâm khác tin Phật. Hồi hướng như vậy, gọi là duy tâm Tịnh độ, liền được thấy Phật, liền nghĩa là vô cùng nhanh chóng. Quý vị sẽ tương ưng với Phật, thấy Phật chính là thành Phật. Nếu không phải Phật, không thấy được Phật, không phải Bồ Tát, không thấy được Bồ Tát.

 Duy tâm Tịnh độ là thật, đây là từ trên lý mà nói. “Duy tâm Tịnh độ, tự tánh Di Đà”, thật sự Di Đà và chính mình là nhất thể, tuyệt đối không phải giả, mình thật sự là Di Đà, không ai tin. Quý vị phải tin rằng, ta niệm Di Đà là niệm tự tánh Di Đà. Ta cầu thấy Phật A Di Đà là tự tánh Phật A Di Đà, tất cả pháp toàn là tự tánh. Tự tánh Phật Thích Ca Mâu Ni, tự tánh Phật Tỳ Lô Giá Na, tự tánh Lô Xá Na Phật. Phật và Phật như vậy, biến pháp giới hư không giới không có pháp nào không như vậy, nên pháp pháp đều như vậy, pháp pháp đều là tự tánh.

 Chúng ta xem Ngũ Đăng Hội Nguyên, nếu có tâm thái này, Ngũ Đăng Hội Nguyên sẽ nhìn ra manh mối, quý vị xem sẽ hiểu. Nếu như không có tâm thái này, xem Ngũ Đăng Hội Nguyên sẽ chẳng hiểu được gì, không biết họ nói gì. Nên nhất định phải khẳng định Tịnh tông trong đại thừa pháp là đại thừa.

 Phàm thánh nhất như, vạn pháp nhất thể, cùng có trí này, hoàn toàn tin tự tâm đầy đủ nhất thiết trí, vốn thành Phật, phải có quan niệm này, chúng ta sẽ không bị đọa lạc, không làm sai việc. Chúng ta thật sự khẳng định, tất cả chúng sanh vốn là Phật. Tôi vốn là Phật, quý vị vốn là Phật, họ cũng vốn là Phật, sanh khởi tâm cung kính đối với tất cả pháp, tâm ngạo mạn tự nhiên hạ thấp. Còn tôi mạnh hơn họ, họ không bằng tôi, ý niệm này là ý niệm luân hồi, là ý niệm sai lầm, tất cả đều sai. Nhập vào cảnh giới này, tánh đức của tự tánh hiện tiền, thanh tịnh bình đẳng giác hiện tiền, đại từ đại bi hiện tiền. Nếu đối với tự tâm các trí, do dự đình trệ nghi hoặc, đối với chân tướng sự thật còn chút nghi hoặc, như vậy phải làm sao? Không tránh khỏi ngoài tâm thấy Phật, ngoại tâm có thể thấy Phật chăng? Không thấy được, vì ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp vô tâm. Sáu căn chúng ta tiếp xúc với cảnh giới lục trần, toàn là tự tánh biến hiện ra, tâm hiện thức biến. Chân tâm của mình, A lại da của mình biến hiện ra.

 Phải nhớ câu nói này của Đức Phật: “Ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”, tâm hiện tất cả tướng, tất cả tướng chính là tâm. Ví dụ của cổ nhân quá hay: “dùng vàng làm vật dụng, mọi vật dụng đều là vàng”, chính là nói đến ý này. Nếu thẩm thấu được điều này, xem Ngữ Lục của Thiền tông có thể cảm nhận được mùi vị của nó. Nếu có nghi thì không nhìn thấy được, không thấy được chân tướng. Mang theo nghi là gì? Phàm phu tri kiến, quý vị tưởng rằng ngoài tâm có Phật.

 Tuy tu các thiện, thừa nguyện vãng sanh, không được thấy Phật, nên không khế nhập vào Phật trí, như vậy là sanh vào biên địa nghi thành.

Như Lai Bất Tư Nghị Cảnh Giới Kinh nói: “Tất cả chư Phật trong ba đời đều không sở hữu, chỉ nương vào tự tâm. Bồ Tát nếu có thể hiểu được Chư Phật và tất cả pháp, đều do tâm lượng, được tùy thuận nhẫn, hoặc vào sơ địa. Xả thân nhanh chóng sanh vào thế giới Diệu Hỷ, hoặc sanh vào trong cõi Phật Cực lạc tịnh”.

 Đoạn này trong Kinh Như Lai Bất Tư Nghị Cảnh Giới nói rất hay, đây đều là Thế Tôn nương vào chân đế mà nói. Nói lời thật, không phải giả dối. Phật nương nhị đến nói pháp, ngoài chân đế ra còn có tục đế. Tục đế là tùy thuận tri kiến phàm phu chúng ta mà nói, như vậy sẽ dễ hiểu. Tùy thuận chân đế chính là những gì thấy được trong cảnh giới của họ, rất nhiều điều chúng ta không hiểu, nên cũng không dám tin.

 Ba đời là quá khứ, hiện tại, vị lai. Nhất thiết là mười phương, tất cả chư Phật trong ba đời mười phương đều không sở hữu, từ đâu đến? Chỉ nương vào tự tánh, tâm chính mình hiện ra. Không những chư Phật, tất cả pháp, tất cả pháp trong biến pháp giới hư không giới, đều là tâm hiện thức biến. Lìa tự tâm, tất cả pháp đều không còn, đây là chân tướng sự thật. Pháp thân đại sĩ, Chư Phật Như Lai tự thân chứng đắc. Bồ Tát Di Lặc nói, Nhất niệm chính là pháp giới viên mãn, chúng ta nói nhất niệm là biến pháp giới hư không giới, nhất niệm chính là biến pháp giới hư không giới, niệm niệm đều là biến pháp giới hư không giới. Nên biến pháp giới hư không giới là giả không phải thật, tùy theo niệm này mà thay đổi.

 Ngày nay thế giới thiên tai dồn dập, nếu như hiểu được đạo lý này, trong ý niệm chúng ta hóa giải được tất cả thiên tai, thiên tai không còn nữa. Chúng ta muốn hỏi thiên tai có xuất hiện chăng? Có, vì sao vậy? Vì mỗi người đều đang nghĩ đến thiên tai, tâm họ chỉ hiện thiên tai. Nếu như mỗi người đều niệm Phật A Di Đà, thiên tai sẽ không còn, vì sao vậy? Quý vị xem, chúng ta làm báo cáo về thiên tai từ tin tức khắp nơi đưa về, hóa giải như thế nào? Toàn là niệm Phật, tin tức này đáng tin cậy chăng? Đáng tin, vì sao vậy? Vì sau cùng trở về niệm Phật, đó là điều rất đáng tin cậy, đó không phải giả. Trở về các pháp môn khác không đáng tin, đó không phải thật, đều dùng phương pháp này để giải quyết.

 Có thiên tai hay không, chúng ta có cần biết chăng? Không cần thiết, không cần quan tâm đến. Trong tâm đừng nghĩ đến điều này, đừng chú ý đến điều này, chỉ chú ý đến Phật A Di Đà. Mỗi niệm không rời Phật A Di Đà, mọi vấn đề đều được giải quyết, đây là trí tuệ. Cần gì phải hỏi thiên tai ra sao, thiên tai lớn hay nhỏ, chết bao nhiêu người, những nơi nào có thiên tai, hỏi để làm gì? Hoàn toàn không có ý nghĩa. Khi nào phát sanh thiên tai, đều không cần. Không sao, một câu A Di Đà Phật mọi vấn đề đều được giải quyết. Càng nhiều người hiểu được đạo lý này càng tốt, tâm có thể chuyển cảnh giới, vì tất cả pháp đều không có sở hữu, chỉ nương vào tự tâm. Chỉ cần tâm chúng ta vừa chuyển, cảnh giới liền biến đổi theo. Đây là chân lý, có bằng chứng rõ ràng ở trong kinh điển đại thừa.

 Cho nên Bồ Tát nếu có thể hiểu được chư Phật và tất cả pháp, đều do tâm lượng, đích thực tất cả pháp không lìa tâm lượng. Tâm lượng lớn, pháp giới sẽ lớn; tâm lượng nhỏ, pháp giới sẽ nhỏ. Chư Phật Như Lai ứng hóa ở thế gian “tùy chúng sanh tâm ưng sở tri lượng”, trong Kinh Lăng Nghiêm nói như thế, nên Bồ Tát được tùy thuận nhẫn. “Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”, là Bồ Tát Phổ Hiền nói. Tứ đức trong Hoàn Nguyên Quán quốc sư Hiền Thủ nói với chúng ta: “Tùy duyên diệu dụng”, tùy duyên chính là tùy thuận nhẫn, diệu dụng chính là nhẫn. Nhẫn điều gì? Không khởi tâm không động niệm, tùy duyên, nhưng không khởi tâm không động niệm, diệu dụng!

 “Hoặc vào sơ địa”, biệt giáo sơ địa, viên giáo sơ trú. “Bỏ thân mau chóng sanh vào thế giới Diệu Hỷ”, hoặc là sanh vào thế giới Cực lạc của Phật A Di Đà, “trong cõi Phật Cực Lạc tịnh”, đây đều là nước Cực Lạc trong Phật pháp nói.

 Tức là hiểu được tâm lượng, không liên quan đến lộ trình. Lộ trình là gì? khoảng cách, nói cho quý vị biết, không có khoảng cách. Cõi nước mười phương ở đâu? Chính là nhất niệm này, nhất niệm này chính là nhất niệm ngay lúc này. Không chỉ niệm trước, cũng không chỉ niệm sau, chính là niệm ngay bây giờ. Ngay bây giờ có niệm này, tức là có sanh khởi huyễn tướng của hư không pháp giới. Nếu như dập tắt niệm này, huyễn tướng hư không sẽ không còn.

 Thiền tông gọi là đập nát hư không, nó có thể khiến hư không vỡ nát, pháp giới diệt tận, đó là gì? Nhất niệm không sanh tức không còn, chỉ cần có thể đoạn tận nhất niệm thì không còn nữa.

 Ngày nay chúng ta thấy nó tồn tại, chính là ý niệm tương tợ tương tục, nó liên tiếp. Như chúng ta xem fiml, chúng ta biết trước đây film làm bằng cuộn băng nhựa, đoạn phim, từng ô từng ô vậy. Nếu lập tức tắt đoạn film, sẽ không còn nữa, trên màn hình không còn gì cả, chỉ một mảng sáng. Ngoài ánh sáng ra không còn gì nữa, thật vậy. Nếu đoạn niệm này, cảnh giới gì xuất hiện? Chính là một ánh quang minh, gọi là thường tịch quang xuất hiện. Trong thường tịch quang không có gì cả, trong Phật pháp gọi nó là đại quang minh tạng, xuất hiện điều này. Đây là tự tánh, tự tánh vốn là như vậy.

 Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết Tập 554**

# Tập 555

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập:Minh Tâm

Thời gian:23.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong

 Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, chúng ta bắt đầu xem từ trang 723, hàng cuối cùng. Như Lai Bất Tư Nghị Cảnh Giới Kinh, bắt đầu xem từ đây.

 “Nói: tất cả chư Phật trong ba đời, đều không có sở hữu, chỉ nương vào tự tâm. Bồ Tát nếu có thể hiểu Chư Phật và tất cả pháp, đều do tâm lượng, được thùy thuận nhẫn”.

 Chúng ta xem câu này, ý câu này rất thâm sâu, đức Thế Tôn tùy thuận chân đế mà nói. Đây là cảnh giới Chư Phật, không phải cảnh giới phàm phu. Đầu tiên nói với chúng ta về ba đời, tất cả chư Phật trong ba đời mười phương đều không sở hữu, hoàn toàn phủ định. Đây là điều khiến người khác giật mình, học Phật suốt mấy mươi năm, Phật không có, trong các Tôn giáo khác không có cách nói này. Nhưng đây là thật, không phải giả.

 Phật từ đâu mà có? Do tâm hiện thức biến, đạo lý này phải hiểu. Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến. Tâm là tâm của chính mình, thức là thức của mình. Tâm của mình và tâm của tất cả chúng sanh là một, chân tâm không có hai, toàn thể vũ trụ là do chân tâm biến hiện ra. Hiểu được chân tướng sự thật sẽ biết, biến pháp giới hư không giới với chính mình có mối liên hệ gì? Nhất thể, một cái tâm, cùng một tâm tánh biến hiện ra.

 Thập pháp giới mê thất chân tâm, đều dùng vọng tâm, vọng tâm là A lại da, A lại da mọi người đều có. Chân tâm lớn bao nhiêu, A lại da cũng lớn chừng đó, nhưng nó mê! Không giống là gì? Bất đồng chính là Mạt na thức, Mạt na thức chấp trước cái ta. Mạt na thức có tôi, có bạn, có anh ta, không giống nhau. Nên trong kinh Đức Phật thường dùng chân tâm ví như biển lớn, trong biển lớn thanh tịnh, không có ô nhiễm, không có sóng, lúc này gọi là chân tâm. Bị nhiễm ô, dậy sóng, bọt nước gọi là vọng tâm. Chân vọng là nhất thể. Trong vọng tâm nổi bọt nước, Phật dùng điều này làm ví dụ, bọt nước này chính là cá thể của cá nhân mỗi người. Chấp trước kiên cố bọt nước này là chính mình, không biết biển lớn là chính mình, không biết tất cả bọt nước trong biển lớn vẫn là chính mình, không biết. Chúng sanh trong mười pháp chính là cảnh giới này. Nếu bọt nước bị bể, mới biết cả biển nước mênh mông này nà chính mình. Bọt nước bị bể là gì? Đã buông bỏ ngã chấp và pháp chấp, buông bỏ hai thứ này là thành Phật. Cách nhìn nhận, suy nghĩ đối với tất cả pháp không có gì khác với Chư Phật Như Lai. Chúng ta biết cả biển lớn này là chính mình, tất cả bọt nước trong biển lớn cũng là chính mình, là mình trong trạng thái mê xuất hiện hiện tượng này. Bọt nước không chướng ngại biển lớn, biển lớn cũng không chướng ngại bọt nước.

 Chân tâm tuy là không tịch không có gì cả, không chướng ngại sự sinh diệt của tất cả pháp, không trở ngại. Sự sanh diệt của tất cả pháp, cũng không làm chướng ngại tâm thanh tịnh. Nên đích thực là sự lý vô ngại, sự sự vô ngại. Điều này không phải là hy hữu, không phải là thần thông, pháp vốn như vậy, tất cả pháp vốn là như vậy, đây là chân tướng.

 Bồ Tát nếu có thể hiểu được Chư Phật và tất cả pháp, đều do tâm lượng, trong Kinh Lăng Nghiêm nói: “Tùy tâm ứng lượng”. Có thể làm được tùy theo tâm chúng sanh mà biến hiện ra như thế, người này được tùy thuận nhẫn. Họ ở thế gian này không mê, đích thực tâm của họ như trên đề kinh này nói: Tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác, giác mà không mê. Chúng sanh mê, họ không mê.

 Chư Phật Bồ Tát ứng hóa ở thế gian chính là như ở đây nói, họ có thể hòa đồng với chúng sanh, cùng nhau chung sống. Tất cả đều tùy thuận chúng sanh, nhưng tâm họ không để lại dấu ấn, vì sao vậy? Họ dùng chân tâm, chân tâm chính là ở đây nói: Họ dùng bốn loại trí, trong kinh nói năm loại trí. Cách nói thông thường là bốn loại trí, chuyển bát thức thành tứ trí. Chúng ta phàm phu không biết, không cách nào phát giác được nó. Chúng ta dùng bát thức, họ dùng tứ trí, không có chút chướng ngại nào, được thùy thuận nhẫn. Thật ra nhẫn này là trí, là định.

 Khi Đức Thế Tôn còn tại thế, phàm phu chúng ta thấy ngài không khác gì mình, mỗi ngày dậy sớm nhập định, sau khi xuất định giảng kinh dạy học. Đây đều là làm cho học trò xem, làm gương cho học trò, phải để họ giống như Phật vậy, vĩnh viễn duy trì thanh tịnh bình đẳng giác. Thói quen sinh hoạt trong Tăng đoàn, 10 giờ tối nghỉ. Họ nghỉ ngơi là giữa đêm, Ấn độ tính thời gian gọi là ngày đêm sáu thời. Ban ngày phân nó thành ba thời, gọi là sơ nhật phân, nhật là mặt trời, sơ nhật phân, trung nhật phân, hậu nhật phân. Một thời là bốn tiếng, buổi sáng từ 6 giờ đến 10 giờ là đầu ngày, đây là thời thứ nhất; 10 giờ đến 2 giờ là giữa ngày, thời thứ hai; 2 giờ đến 6 giờ chiều là cuối ngày. Buối tối từ 6 giờ đến 10 là đầu buổi tối; 10 giờ tối đến 2 giờ khuya là giữa đêm; 2 giờ đến 6 giờ sáng là cuối đêm, nó phân chia như vậy. Bởi thế ngày đêm sáu thời.

 Người Trung quốc dùng 12 giờ, dùng tý sửu dần mão. Một giờ của Ấn độ là Trung quốc hai giờ. Hiện nay chúng ta dùng giờ của nước ngoài, người phương tây chia một ngày thành 24 tiếng, nên chúng ta gọi là tiểu thời, tiểu từ đâu mà có? Nó nhỏ hơn Trung quốc, nhưng thời gian của Trung quốc nhỏ hơn Ấn độ, Ấn độ một giờ hiện tại là bốn giờ. Cho nên nữa đêm ngủ nghỉ, thời gian ngủ là nữa đêm, chính là nghỉ ngơi. Họ ngủ nghỉ đều là ngồi thiền, ngày nay chúng ta gọi là không nằm xuống. Nên 10 giờ nghỉ, 2 giờ dậy, dậy làm gì? Dậy vẫn là ngồi thiền, như đây là tu thiền công, tu thiền định, chỉ cho phép công phu tốt. Đích thực họ không ngủ, người mới học ngủ được bốn tiếng. Phàm thánh ở cùng nhau hòa thuận .

 Đức Thế Tôn cũng biểu diễn như thế cho chúng ta thấy. Giảng kinh dạy học khoảng sau giờ buổi sáng khi thức dậy, chúng ta tin rằng khoảng sáu bảy giờ, lúc này là dạy học. Học xong mọi người cùng đi khất thực, người xuất gia ăn cơm nhất định trước giờ ngọ, sau giờ ngọ không ăn. Thông thường nơi ở cách nơi khất thực, khất thực ở nơi thị trấn hay thành phố nhỏ, nơi có người ở. Thành thị, xóm làng, thôn trang, đây là nơi đi khất thực.

 Đến nhà người khất thưc, cho bao nhiêu tốt bấy nhiêu. Một bát cơm không thể một nhà cúng dường, nên Đức Phật cho phép hàng đệ tử khất thực bảy nhà, không được quá bảy nhà. Bảy nhà không khất thực được, không được đến nhà thứ tám, đến nhà thứ tám là tham tâm, nên họ có quy định. Một nhà đủ thì không đến nhà thứ hai, không đủ mới đi tiếp nhà khác. Khất thực xong, không phải khất thực xong là dùng. Trở về, về đến đạo tràng, đem tất cả thức ăn để vào môt nơi, rồi chia ra cùng ăn, bình đẳng! Vì có người khất thực được thức ăn ngon, có người thức ăn không ngon, nên khi trở về mọi người phân chia bình đẳng.

 Đoàn thể này không nhỏ, 1255 người, thêm Đức Thế Tôn là 1256 người. Đoàn thể này sống một cuộc sống như vậy, nên được tùy thuận nhẫn, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Phàm phu đối với điều này rất khó khăn, vì sao vậy? Đều có tư tâm. Sống trong đời sống này, khiến tư tâm chúng ta bị mài sạch, khiến mỗi niệm ta đều nghĩ đến đoàn thể, không nghĩ đến cá nhân, không có cái tôi. Sống trong này không có quan niệm về cái tôi.

 Là quan niệm gì? Đoàn thể này là nhất thể. Không phải một nhà, một nhà vẫn còn xa xôi, thân thể mỗi người khác nhau, phải vứt bỏ, buông bỏ, xả bỏ quan niệm sai lầm này. Đoàn thể này là nhất thể, từ nhất thể này mở rộng ra, biến pháp giới hư không giới và chính mình là nhất thể. Quý vị xem, hoàn toàn thể hiện trong đời sống hằng ngày.

 Công phu tu hành, nếu đến sơ địa của Biệt giáo, nghĩa là sơ trú của Viên giáo, trong Kinh Hoa Nghiêm gọi là sơ trú. Bồ Tát sơ trú, đích thực đã buông bỏ khởi tâm động niệm, trong cuộc sống hằng ngày, xử sự đối nhân tiếp vật không khởi tâm, không động niệm. Buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước tự nhiên không còn, đây là gì? Đây là Bồ Tát. Đây không phải là Thanh văn, Duyên giác, đây là pháp thân Bồ Tát.

 Cho nên bỏ thân họ có thể đến thế giới Diệu Hỷ. Nhanh chóng sanh vào đó, rất nhanh. Sau khi xả bỏ thân này, họ liền đến thế giới Diệu Hỷ, thế giới Diệu Hỷ là cư sĩ Duy Ma Cật. Chúng ta biết, đương thời đồng thời xuất hiện hai vị Phật, người thường chỉ biết Đức Phật Thích Ca. Ngài là người xuất gia, cư sĩ Duy Ma Cật là tại gia. Trong kinh ghi chép rất rõ ràng, cư sĩ Duy Ma là Phật tại gia, địa vị hoàn toàn bình đẳng với Đức Thế Tôn, không có chút sai biệt nào.

 Cư sĩ Duy Ma giảng kinh, quý vị xem, hàng đệ tử Phật như: Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên, A Nan đều đến nghe. Lễ tiết hoàn toàn giống với Phật Thích Ca, đãnh lễ cư sĩ Duy Ma ba lạy, đi nhiễu bên phải ba vòng. Điều này chứng tỏ, thành Phật không nhất định phải xuất gia. Xuất gia nghĩa là gì? Xuất gia là cầu cho bản thân tu học ít phiền não, xuất gia tu hành tốt hơn tại gia. Trong nhà có rất nhiều tình chấp rất khó buông bỏ, là vì vấn đề này.

 Từ trên phương diện này chúng ta nghĩ, công phu tu hành của người tại gia cao hơn người xuất gia, vì sao vậy? Người xuất gia phải xa rời tình chấp, phải buông bỏ tình chấp, người tại xa không rời tình chấp mà không có tình chấp, công phu thật! Đó không phải giả, tâm địa vĩnh viễn là thanh tịnh bình đẳng giác. Cư sĩ Duy Ma chính là đến từ thế giới Diệu Hỷ.

 Trong Kinh Duy Ma nói, Đức Phật nói với ngài Xá Lợi Phất: Có một cõi nước Phật gọi là Diệu Hỷ, thế giới Diệu Hỷ có một vị Phật gọi là Vô Động, nghĩa là Bất Động. Cư sĩ Duy Ma là Bất Động Như lai, đã viên tịch ở đó, đến thị hiện ở thế giới này của chúng ta. Nói như vậy, cư sĩ Duy Ma cũng là đã thành Phật từ lâu xa về trước, đến thế gian này dùng thân cư sĩ để độ chúng sanh. Đức Thế Tôn là dùng thân Phật, cần dùng thân Phật để độ thoát, liền hiện thân Phật mà vì đó nói pháp. Duy Ma là cần dùng thân cư sĩ để độ thoát, liền hiện thân cư sĩ mà vì đó nói pháp.

 Đây là hai vị Phật, đồng thời lại thể hiện một sự thật cho chúng ta thấy, đó chính là Phật pháp là sư đạo, sư đạo tức thầy là lớn nhất. Cư sĩ giảng kinh thuyết pháp, ở trên đài giảng kinh họ là thầy. Bồ Tát cũng được, Thanh văn cũng được, Duyên giác cũng được, ta ở dưới nghe kinh là học sinh. Như vậy lễ tiết ta đối với thầy cũng giống như đối với Phật Thích Ca vậy. Bởi thế hàng đệ tử Thanh văn, đệ tử Bồ Tát của Thế Tôn thấy cư sĩ Duy Ma, đều hoàn toàn giống như thấy Đức Phật vậy.

 Người xuất gia không có tâm ngạo mạn, không được nói tôi xuất gia là cao hơn người một bậc, không được như vậy, đây là sai lầm vô cùng lớn. Người xuất gia càng phải khiêm tốn, càng nên cung kính, vì sao vậy? Quý vị làm tấm gương tốt cho đại chúng xã hội, sao ta có thể cống cao ngã mạn? Thế nên Phật Bồ Tát độ hóa chúng sanh dùng rất nhiều phương tiện thiện xảo.

 Trong hàng đệ tử, đệ tử tại gia và xuất gia, cũng có không ít vị là cổ Phật tái sanh. Có một vài vị Đức Phật nói ra thân phận, chưa nói ra lại càng nhiều hơn. Các cư sĩ hộ pháp cũng có Phật Bồ Tát tái sanh, cổ kim trong ngoài không có gì khác.

 Người tu hành chơn chánh, đích thực giống như ngài Huệ Năng vậy. Suốt đời luôn khiêm tốn, luôn tôn trọng, kính trọng tất cả chúng sanh. Vì sao vậy? Vì tất cả chúng sanh vốn là Phật. Chư Phật Bồ Tát thập pháp giới y chánh trang nghiêm, toàn là duy tâm sở hiện, duy thức sở biến, đích thực là cùng một thể.

 Vì sao phải khiêm tốn? Để giúp người chưa giác ngộ, người chưa quay đầu, chúng sanh chính là Phật. Khi mê gọi là chúng sanh, giác ngộ gọi là Phật, là một không phải hai. Đây gọi là trí tuệ chân thật, từ bi chân thật. Hoặc là họ sanh đến Tịnh độ của Phật A Di Đà ở thế giới Cực Lạc, giúp Phật giáo hóa chúng sanh. Thị hiện làm đệ tử Phật, thị hiện làm hộ pháp của Phật.

 Tiếp theo nói là hiểu được tâm lượng, không liên quan đến lộ trình. Tâm lượng là một, biến pháp giới hư không giới là một, tâm ôm trọn cả hư không pháp giới. Tâm tồn tại mọi lúc mọi nơi. Tâm ở đâu? Trong Thiền tông, khi thầy khảo nghiệm học trò thường đưa ra vấn đề này, tâm ở đâu? Tâm hình dáng như thế nào? Quý vị chỉ ra xem. Người hiểu tùy tiện lấy một pháp, hòa thượng gật đầu ấn chứng cho họ, đây gọi là truyền pháp.

 Trước Lục tổ dùng y bát để truyền, sau Lục tổ không dùng y bát, chỉ ấn chứng: Tôi chứng minh cho ông, ông đã khai ngộ. Đây cũng chính là nói Phật pháp trọng thực chất không trọng hình thức. Hình thức không quan trọng, thực chất mới quan trọng.

 Hiểu được tâm lượng, không liên quan đến lộ trình, cũng chính là ngày nay chúng ta nói vượt khỏi tầng không gian, thời gian và không gian đều không tồn tại. Tất cả công đức, đầy đủ thành tựu, đầy đủ thành tựu chính là thành tựu viên mãn. Nên biết có quyết định, mới có thể quyết định tín.

 Ở trên nói điều này, nếu chúng ta thật sự có thể lãnh hội được, đây là trí tuệ chân thật, bởi thế tín tâm rất khó! Trong đại thừa Phật pháp, quý vị xem thập trụ Bồ Tát, sơ trụ gọi là phát tâm trụ, tâm này là gì? Tâm bồ đề. Nếu như thật sự phát tâm bồ đề, người này sẽ vượt thoát mười pháp giới.

 Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Khởi tâm động niệm tương ưng với 10 chữ này; không khởi tâm không động niệm cũng tương ưng với 10 chữ này, người này chính là Viên giáo sơ trụ Bồ Tát. Thập trụ chúng ta đã học trong Kinh Hoa Nghiêm, công đức không thể nghĩ bàn. Bồ Tát sơ phát tâm trụ, viên giáo, sẽ có năng lực giống như Như Lai, giáo hóa chúng sanh có duyên, cần lấy thân gì được độ thoát, liền có thể hiện ra thân đó. Hiện thân thuyết pháp không phải vì chính mình, vì sao vậy? Vì chính mình đã không khởi tâm không động niệm, nếu như còn khởi tâm động niệm, họ không phải là sơ trụ.

 Vị trí của họ ở đâu? Họ ở trong thập tín vị, Bồ Tát của đệ thập tín trong thật tín vị, đệ thập tín. Đệ thập tín chính là Phật pháp giới trong mười pháp giới. Đệ cửu tín là Bồ Tát pháp giới, họ vẫn còn khởi tâm động niệm. Không có phân biệt chấp trước, nhưng còn khởi tâm động niệm. Không khởi tâm không động niệm, họ liền thoát ly mười pháp giới, họ ở tại nhất chân pháp giới, chính là cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai.

 Như trong Phẩm Phổ Môn nói: Họ khởi tác dụng cảm ứng đạo giao đối với tất cả chúng sanh có duyên khắp biến pháp giới hư không giới, chúng sanh có cảm, họ liền có ứng. Chúng sanh hy vọng được thấy thân Phật họ liền hiện thân Phật, hy vọng thấy thân Bồ Tát họ liền hiện thân Bồ Tát. Nếu chúng sanh muốn thấy Phật A Di Đà, họ có thể hiện thân Phật A Di Đà. Tôi muốn thấy Bồ Tát Quán Âm, họ có thể hiện thân Bồ Tát Quán Âm.

 Cho nên biến pháp giới hư không giới, trên từ Chư Phật Như Lai, dưới đến cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa, không nơi nào không hiện thân, không lúc nào không hiện thân. Là bản thân tâm hiện thức biến, lìa tâm thức không có pháp nào khả đắc, phải hiểu đạo lý này. Đây là trí tuệ, quyết định trí. Phải thấu triệt chân tướng sự thật này, đây là thật tướng các pháp, phải quyết định tín.

 Có quyết định tín, mới quyết định vãng sanh, đây là nói đến vãng sanh, tức quyết định sanh. Cẩn thận đừng dùng tâm nghi hoặc mà mất lợi lớn. Phải thật cẩn thận, không được có tâm hoài nghi, dùng tâm nghi hoặc sanh đến thế giới Cực Lạc là sanh vào biên địa nghi thành, như vậy là sai lầm. Quý vị thấy đoạn khai thị này quan trọng biết bao.

 Nên biết tin Phật không tin bản thân, vẫn là thiếu trí tuệ, trí tuệ có khiếm khuyết, không viên mãn. Không có quyết định trí, tức không có quyết định tín, nên ý chí do dự, không biết căn cứ vào đâu. Hiện nay học Phật, bao gồm chúng ta trong đó, chúng ta thử suy nghĩ về tám chữ này, phải chăng là đang nói chính mình? Chúng ta tin Phật, không phải không tin, nhưng do dự có hoài nghi. Có hoài nghi Phật chăng? Có, có hoài nghi bản thân chăng? Có.

 Tín nguyện không kiến cố, không biết y cứ vào đâu, nhưng vẫn có thể niệm Phật tương tục. Lấy sức niệm Phật và sức phát nguyện, là phát nguyện cầu sanh Tịnh độ. Nên vẫn có thể vãng sanh, nhưng vãng sanh vào trong biên địa, không sánh bằng hạ phẩm hạ sanh. Hạ phẩm hạ sanh đến thế giới Cực lạc, họ chính là Bồ Tát A Duy Việt Trí, được oai thần bổn nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Hay nói cách khác, họ có năng lực cảm ứng với chúng sanh có duyên trong mười pháp giới. Chúng sanh có cảm, họ liền có ứng. Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc vô cùng thù thắng!

 Ngày nay chúng ta đích thực là tín nguyện không kiên có, không biết y cứ vào đâu. Làm sao để giúp chúng ta tín nguyện kiên định, y cứ chuyên nhất? Đức Thế Tôn suốt đời giảng kinh thuyết pháp, là vì điều này. Cần phải đoạn nghi mới có thể sanh tín. Đức Phật nói rất rõ ràng minh bạch về lý sự, nhân quả, tánh tướng. Nếu giác ngộ tất cả những điều này thì vấn đề của quý vị đã được giải quyết, không còn nghi hoặc. Trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, nếu thích pháp môn nào, thì thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, đây chính là chuyên nhất. Nơi mà ta nương tựa tu hành cần phải chuyên nhất.

 Ngày nay Đức Thế Tôn, Phật A Di Đà, trong bộ kinh này trực tiếp dứt khoát khuyên chúng ta, đối với bộ kinh này phải có tín nguyện kiên định, phải nhận định bộ kinh này là nơi y cứ tu hành của chúng ta, suốt đời nhất định không thay đổi. Một bộ kinh, một câu Phật hiệu, có thể giúp chúng ta ngay trong đời này vững vàng đi về thế giới Cực Lạc. Như vậy chúng ta không uổng công học tập, đời này được thân người chúng ta không uổng phí khi đến cõi người. Tất cả pháp thế xuất thế gian đều do ta gặp được nhân duyên, mà sanh khởi những hiện tượng này.

 Ở trước từng nói với qúy vị: Nhân, mọi người là bình đẳng, nhân của mười pháp giới đều có. Chúng ta nói trong A lại da thức, có chủng tử Phật, có chủng tử Bồ Tát, có chủng tử của Thanh văn, Duyên giác, có chủng tử trời, có chủng tử người, cũng có chủng tử của địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, mỗi người đều có. Nhưng chủng tử nào khởi tác dụng trước, đây chính là duyên. Cho nên trong đời này của chúng ta, thậm chí nói là trong một ngày, từ sáng đến tối, tâm chúng ta không định, vì sao vậy? Duyên bên ngoài quá nhiều. Nơi này có giảng kinh, đến nghe thử cũng không tệ, đây là gì? Duyên của Phật, chủng tử của Phật, duyên của Phật. Nghe giảng xong, người bạn bên kia mời đi ăn cơm, thích ăn món này món kia, chủng tử tham ăn lại hiện hành. Bởi thế trong một ngày, quý vị biết rất nhiều chủng tử trong A lại da, khi gặp được duyên đều khởi tác dụng.

 Cho nên quý vị không biết phải y cứ vào đâu, ý chí do dự không quyết đoán. Một ngày như vậy, ngày ngày cũng như vậy. Sống suốt mấy mươi năm, mỗi năm đều như vậy. Như vậy quý vị phải nghĩ đến, hơi thở này không trở lại, tôi sẽ đi về đâu? Sau cùng vẫn là gặp duyên khác nhau. Người khi lâm mạng chung, duyên đó càng phức tạp, vì sao vậy? Oán thân trái chủ từ vô lượng kiếp đến nay đều vây quanh chúng ta, đều đang dụ dỗ ta, chỗ người này tốt, chỗ người kia tốt, rốt cuộc đi đâu tốt? Đức Phật dạy: “cái nào mạnh thì cái đó dẫn đi”. Trong tập khí phiền não của quý vị mạnh nhất, nhất định đi theo nó trước. Như vậy chúng ta nói đến ý niệm, ý niệm của Phật có đủ mạnh chăng. So sánh thử xem, so với ý niệm tham tài của chúng ta xem, sức mạnh nào lớn? Sức mạnh tham sắc, sức mạnh tham danh lợi, quý vị so sánh thử xem sức mạnh nào lớn nhất, quý vị sẽ đi theo nó. Sức mạnh của tham mạnh, đi theo đường quỷ. Sức mạnh của ngu si mạnh nhất, đi về đường súc sanh. Sức mạnh sân nhuế mạnh nhất, đi vào đường địa ngục. Không dễ vào cõi người, cõi người ý niệm nào mạnh? Ý niệm ngũ giới thập thiện mạnh, như vậy không mất thân người.

 Người xưa dạy chúng ta, ngàn vạn năm nay dạy chúng ta cương lĩnh và nguyên tắc chung: Ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức. Sức mạnh này lớn nhất, đa phần được sanh cõi trời, sanh vào trời dục giới. Những điều này chúng ta cần phải hiểu, khi biết rồi chúng ta phải cố gắng bồi dưỡng nó. Buông bỏ những nơi ta không muốn đến, không muốn vào đường ngạ quỷ, buông bỏ tham. Không muốn vào đường địa ngục, buông bỏ sân nhuế. Không muốn vào đường súc sanh, buông bỏ ngu si. Không muốn vào đường A tu la, la sát, phải buông bỏ ngạo mạn. Vì sao vậy? Những tập khí này không giỡn chơi được, nếu không khống chế được nó, một niệm sau cùng nhất định bị nó kéo đi. Chúng ta phải đặc biệt nuôi lớn sức mạnh của Đức Phật. Đây chính là nói niệm Phật quan trọng, đọc kinh quan trọng.

 Kinh Vô Lượng Thọ không dài, đọc thuần thục, đọc một lần khoảng bốn năm mươi phút, mỗi sáng sớm thức dậy đọc một lần. Trước giờ ngủ mỗi tối có thể đọc một lần Kinh Di Đà, Kinh Di Đà ngắn, không đọc Kinh Di Đà cũng được. Khi chúng tôi thành lập Tịnh Tông Học Hội đã đặt ra thời khóa sáng tối, thời khóa sáng tối của Tịnh tông. Thời khóa tối chúng tôi chọn phẩm thứ 32 đến phẩm 37, sáu phẩm kinh Vô Lượng Thọ, áp dụng sáu phẩm này vào thời kinh tối. Tụng xong sáu phẩm này đến niệm Phật, nuôi dưỡng thành thói quen!

 Trong cuộc sống hằng ngày, cổ nhân thường nói: Xử sự đối nhân tiếp vật phải dựa vào lương tâm. Dựa vào lương tâm sẽ không mất thân người, đời sau vẫn được thân người, tốt thì đi lên cõi trời. Chúng ta muốn đến thế giới Cực Lạc, đó chính là nói đừng rời Phật A Di Đà, đừng quên ngài. Từ sáng đến tối không được rời xa kinh kệ, không rời xa danh hiệu Phật. Cần nghe kinh chăng? Do chính bản thân ta. Tín nguyện ta chưa kiên cố, y cứ không chuyên nhất, cần phải nghe kinh, nghe kinh có thể sửa đổi được khuyết điểm này, vì sao vậy? Vì đã hiểu, đã rõ ràng, tâm chuyên nhất, không thay đổi, tuyệt đối không lãng phí thời gian. Tôi đem tất cả thời gian, tinh lực đều dùng vào bộ kinh này, đều dùng trên câu Phật hiệu này, như vậy chắc chắn được sanh Tịnh độ. Bởi vậy đoạn khai thị này vô cùng quan trọng.

 Chúng ta xem tiếp đoạn kinh văn sau: “Thị chư nhân đẳng, dĩ thử nhân duyên, tuy sanh bỉ quốc, bất năng tiền chí, vô lượng thọ sở. Đạo chỉ Phật quốc giới biên, thất bảo thành trung, Phật bất sử nhĩ, thân hành sở tác, tâm tự thú hướng”. Sanh vào biên địa không phải Phật dạy chúng ta đến, do ta tự đến. Là tâm nghi hoặc của ta, dẫn dắt ta đến đi đến đó. Phật đại từ đại bi sẽ không làm những điều này. Nhưng biên địa thì sao? “Diệc hữu bảo trì liên hoa”, hồ sen bảy báu. “Tự nhiên thọ thân”, không phải thai sanh thật sự. “Ẩm thực khoái lạc, như Đao lợi thiên, ư kỳ thành trung, bất năng đắc xuất”, thành trung này là gì? Chính là hoa sen, hoa sen chưa nở, ta không ra được. “Sở cư xá trạch tại địa, bất năng tùy ý cao đại”, nhà chúng ta sống ở trên mặt đất, không phải ở không trung. “Ư ngũ bách tuế, thường bất kiến Phật, bất văn kinh pháp, bất kiến Bồ Tát, Thanh văn thánh chúng”, khổ chính là vì điều này. “Kỳ nhân trí tuệ bất minh, tri kinh phục thiểu, tâm bất khai giải, ý bất hoan lạc, thị cố ư bỉ, vị chi thai sanh”, thai sanh này là hình dung họ có khổ, có nạn, không phải thai sanh thật sự.

 Đoạn kinh văn này giảng rất rõ ràng về tình trạng sinh hoạt của người ở biên địa. Thực tế mà nói cũng không tệ, rất khó được, chỉ là mất một thời gian, thời gian này không dài. Thọ mạng của thế giới Cực lạc là vô lượng thọ, thời gian 500 năm rất ngắn. Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ:

 “Thị chư nhơn đẳng”, chỉ ở trên nói đến hai hạng người vãng sanh về biên địa. Hai hạng người này, hạng thứ nhất là không tin trí tuệ của Phật, hạng thứ hai là không có lòng tin đối với bản thân. Hai hạng người này lấy nhân duyên này, lấy nhân tu thiện niệm Phật, phát nguyện cầu sanh Tịnh độ, chiêu cảm sanh về biên địa của cõi nước này, nghĩa là sanh về thế giới tây phương Cực Lạc. Biên địa, nghi thành, thai sanh đều là ví dụ. Tất cả đều ở trong ao sen bảy báu, nhưng hoa sen không nở, không thấy được Phật Pháp Tăng, không thấy được Tam bảo. Hoàn cảnh họ sống cung điện bảy báu, ao sen bảy báu, niềm vui giống như ở cõi trời Đao lợi. Ở trươc cũng có đề cập đến, giống như Trời đao lợi, Trời dạ ma. Người ở cõi Trời dạ ma còn an vui hơn Trời đao lợi. Và quả vị mãi mãi không bị thoái đọa, họ vĩnh viễn không thoái chuyển, không thoái về cõi Ta bà để tiếp tục trôi lăn trong luân hồi lục đạo, không như thế, không tệ. Sanh biên địa không tệ, rất khó được.

 Lại vì lỗi nghi hoặc, mà phải dừng lại ở biên giới nước Phật, ở trong thành này không được ra khỏi, suốt 500 năm không được thấy nghe đến Tam bảo. Đây là điều sanh đến thế giới Cực Lạc, cảm thấy không được như ý mình muốn, những khổ nạn họ phải chịu chính là như vậy. Những điều này do tâm tạo ra, nghiệp lực dẫn dắt, không do ai khác. Ba câu này chúng ta phải ghi nhớ, chúng ta đang luân hồi trong lục đạo cũng là tình hình này. Chúng ta đầu thai vào đường nào trong lục đạo là do tâm sở tạo, nghiệp lực dẫn dắt, không do ai khác. Quý vị đến cõi nào không phải do người sắp xếp, toàn là do nghiệp lực của mình. Bởi thế những lời trong kinh nói là chính xác, không sai chút nào - “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”. Tâm là chân tâm, sanh khởi hiện tượng chắc chắn là chân tâm. Hiện tượng thiên biến vạn hóa, đó là ý niệm của chúng ta, ý niệm chính là nghiệp lực, nó đang dẫn dắt ta, ta đi vào đường nào.

 Bởi vậy, thật sự hiểu rõ ràng, minh bạch, quý vị sẽ không oán trời trách đất, tất cả đều là tự làm tự chịu. Người thế gian không biết, hoàn toàn mê hoặc điên đảo, có điều gì không được như người khác liền oán trời trách đất, đây là sai lầm triệt để.

 Bên dưới nói càng hay: “Phật không như vậy”, không phải Phật muốn quý vị đến biên địa, không phải. Những gì tâm hành tạo nên, tâm tự hướng đến, đây là thật. Là do thân tâm và hành vi của quý vị tạo ra những nghiệp nhân, quả báo dắt chúng ta đi đến nơi này. Đều do tâm chúng ta cảm ứng nên cảnh giới hiện tại.

 Giống như Kinh Hoa Nghiêm nói: “nên quán pháp giới tánh, tất cả do tâm tạo”, tâm chính là thể tánh. Tất cả vạn pháp khắp biến pháp giới hư không giới, thể tánh của nó là gì? Là do tâm mình tạo. Tâm này, chân tâm, vọng tâm đều hợp lại một nơi, dùng một câu chính là “tâm hiện thức biến”.

 Tâm sanh các pháp đều sanh, địa ngục, thiên đường, Tịnh độ, cõi Phật đều là tự tâm sở hiện. Nơi thân hướng đến, đều do nghiệp của mình dẫn dắt. Nghiệp do tâm sanh, nên gọi là tâm tự hướng đến. Không ai khống chế quý vị, không ai thao túng quý vị, bất luận ta thọ thân gì, bất luận ta ở đường nào, đây là chân lý. Chúng ta ở mọi lúc mọi nơi nhìn thấy tất cả mọi người, con người có giàu nghèo sang hèn, do đâu mà có? Nghiệp lực bản thân hiện ra. Đời này ta phú quý hay bần tiện, do nghiệp chúng ta khác nhau. Tạo hóa không trêu người, tạo hóa đại công vô tư, chúng ta thật sự không biết nên tự làm tự chịu.

 Kinh này đem đến lợi ích rất lớn cho chúng ta, giải thích rõ những vấn đề này cho chúng ta. Chúng ta muốn tốt, tâm thiện sẽ tốt, tâm thiện này chính là ý niệm, ý niệm thiện sẽ tốt, ý niệm bất thiện là không tốt.

 Người thế gian tham tài, tham danh, tham lợi, Phật không phản đối. Quý vị có phương pháp đúng đắn, nếu dùng sai phương pháp sẽ gây ra phiền phức cho quý vị. Phương pháp chính xác, Phật nói rất rõ ràng: Quý vị muốn được của cải nên tu tài bố thí, thật sự có thể đạt được, càng thí càng nhiều, càng nhiều càng thí. Không nên để dành, để dành mất đạo, để dành là sao? Tăng trưởng tâm tham, đây không phải việc tốt, như vậy là kết duyên với đường ngạ quỷ. Nếu có của, nên làm bố thí lớn, nếu có thể bố thí một quốc gia, quả báo của quý vị là quốc vương. Nếu có thể bố thí một địa cầu, quả báo của quý vị là chuyển luân thánh vương, vì sao không làm như vậy? Số mạng có của, có vứt bỏ cũng không được, bố thí hết nó lại có, có lại còn nhiều hơn số quý vị bố thí.

 Tôi học Phật 60 năm, kinh nghiệm này rất phong phú, là thật không phải giả. Phương pháp này 60 năm trước đại sư Chương Gia dạy tôi. Số mạng tôi không có của cải, thông thường người ta xem tướng, con người có kho của cải. Kho của tôi trống không, không có gì cả, nguyên nhân là gì? Trong đời quá khứ không tu bố thí tài. Cũng may, còn có chút trí tuệ, trí tuệ là gì? Trong đời quá khứ tu bố thí pháp, không tu bố thí tài, đại sư hiểu rõ nên dạy tôi cách này.

 Hoằng pháp lợi sanh không tách rời tài phú, không có tài lực làm sao hoằng pháp? Nhưng từ nhỏ đối với tài phú tôi không để trong lòng, không có khái niệm này, không thích nó. Đại sư dạy tôi tu bố thí tài, tu bố thí pháp và tu bố thí vô úy, tôi mới biết được trong Phật pháp có những điều này, đúng là “đệ tử Phật môn, có cầu tất ứng”. Tôi tiếp nhận và đã thực hành, khi làm thật sự có hiệu quả. Sau khi xuất gia học Phật, tôi học theo ngài Ấn Quang. Lúc tổ sư Ấn Quang còn tại thế, mười phương cúng dường, ngài làm một việc là in kinh bố thí. Ngài chỉ làm việc này, không làm gì khác. Quả thật, tín nguyện ngài rất kiên định, y cứ rất chuyên nhất, ngài đã làm việc tốt như vậy. Lúc đó ngài còn tự thành lập một xưởng in ấn, gọi là hoằng hóa xã, tại Chùa Báo Quốc ở Tô Châu. Tự mình thành lập một xưởng in ấn, những bản và sách ngài in hiệu đính vô cùng kỹ lưỡng, rất ít chữ sai, gọi là bản tốt. Nên sách do Hoằng hóa xã xuất bản, mọi người đều rất có niềm tin. Khi Ngài Ấn Quang viên tịch, hoằng hóa xã cũng không còn.

 Trong đời chúng tôi cúng dường không nhiều như vậy, mở nhà in ấn chúng tôi không đủ kinh phí. Cũng may hiện nay thuật in ấn vô cùng phát triển, nơi nào in tốt tôi đưa đến đó in. Do kỷ thuật tiến bộ, giá thành hạ thấp, trong đời này những kinh luận sách hay mà tôi in, nhiều hơn đại sư Ấn Quang, tôi học được ngài phương pháp này. Có thiên tai cũng cần cứu tế, ngài Ấn Quang cũng đã làm, tiền từ đâu ra? Rút ra một ít từ trong khoản in kinh để cứu tế, tôi cũng học được điều này. Khách chủ nhất định phải phân một cách rõ ràng, chủ yếu là bố thí pháp, tôi cũng thực hành bố thí vô úy, giúp những người già yếu nghèo khổ. Khi gặp nên quan tâm họ, giúp đỡ họ.

 Hai câu kinh văn này trong Kinh Hoa Nghiêm, cũng được dẫn chứng rộng rãi, đương nhiên hai câu này vô cùng quan trọng, chúng ta phải thường quán như vậy: “Nên quán pháp giới tánh”, thể tánh của vạn pháp là tâm. Chân tâm năng hiện, vọng tâm năng biến, chân tâm hay vọng tâm đều là tâm của chính mình.

 Nên tâm sanh các pháp cũng sanh, địa ngục, thiên đường, Tịnh độ, cõi nước Phật đều là tâm mình hiện ra. Ngũ nghịch, thập ác, địa ngục, thập thiện\_truyền thống luân lý đạo đức mà cổ thánh tiên hiền dạy chúng ta, đây là sanh lên cõi trời; niệm Phật sanh về Tịnh độ. Y theo những kinh luận Phật dạy để tu hành đều đến cõi nước Phật, không phải chỉ tu pháp môn Tịnh độ, thành tựu đều ở thế giới Hoa Tạng. Nên đều là tự tâm sở hiện, không có một pháp nào không phải tự tâm sở hiện.

 Bởi vậy trong Hệ Niệm Pháp Sự của thiền sư Trung Phong nói: “Tâm ta tức Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm ta. Ở đây tức Tịnh độ, Tịnh độ tức ở đây”. Lời này là thật không phải giả, nó nói lên điều gì? Tự tâm sở hiện, tâm hiện pháp giới. Trong pháp giới chúng ta mê thất tự tánh, nếu như giác ngộ, vấn đề hoàn toàn được giải quyết. Còn như không thể hoàn toàn giác ngộ, ở trong lục đạo, trong mười pháp giới, đây là gì? Đều do nghiệp của mình dẫn dắt, tự mình tạo ra nghiệp lực dắt dẫn chúng ta đi.

 Trong kinh Phật dạy rằng: Tất cả chúng sanh có hai loại nghiệp. Một là dẫn nghiệp, chính là ở đây nói nghiệp dẫn dắt đi, dẫn dắt quý vị đến một đường nào đó để thọ sanh. Quý vị đi đến một đường nào đó, đây gọi là dẫn nghiệp. Dẫn nghiệp không ngoài ngũ giới thập thiện, đưa chúng ta đến một đường. Ví dụ chúng ta đến cõi người, người giàu nghèo sang hèn không giống nhau, tình hình sức khỏe mỗi người không giống nhau, thọ mạng dài ngắn cũng khác nhau. Đây là nguyên nhân gì? Đây gọi là mãn nghiệp, mãn của viên mãn. Mãn nghiệp từ đâu mà có? Mãn nghiệp đa phần như trong Kinh Phật nói là nhờ bố thí mà có. Chúng ta nói tương ưng với sáu ba la mật của Bồ Tát: Bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, từ đây mà có. Sau khi được thân người, ở nhân gian mọi thứ khác nhau. Trong này quan trọng nhất là giáo dục, nếu không có giáo dục, khi hưởng phước ở nhân gian, họ tạo ra rất nhiều sai lầm.

 Trong đời quá khứ tu không tệ, đời này được hưởng phú quý. Nhưng đời này được phú quý, hương phú quý sẽ mê hoặc lại tạo nghiệp. Phước hưởng hết tội báo này hiện tiền, lại đọa lạc, khổ không kể xiết! Hiện nay vì sao vậy? Không còn giáo dục thánh hiền, giáo dục của Phật pháp cũng không còn. Nếu giữ được hai nền giáo dục này, đời này qua đời khác được phú quý. Nếu giữ được quý vị không ngừng nâng cao, không bị đọa lạc xuống dưới. Nếu lơ là hai nền giáo dục này, chắc chắn bị đọa lạc. Vấn đề này rất nhiều, chúng ta không thể không cẩn thận, không thể không sợ hãi.

 Con người tuyệt đối không phải nói chết rồi là hết, những lần giảng trước đây tôi thường nói: Người đã chết rất đáng lo ngại, phiền phức rất lớn. Nhân khi hơi thở vẫn còn, ta có thể thay đổi tình trạng trong đời sau của mình, khi đã chết cơ hội không còn, như vậy thì chỉ có chịu quả báo.

 Cho nên nghiệp do tâm sanh, nghiệp là tạo nghiệp, thiện nghiệp ác nghiệp, tâm là tâm thiện tâm ác. Đạo đức nhân lễ nghĩa là tâm thiện, tham sân si mạn nghi là tâm ác. Tâm thiện tạo nghiệp thiện, tâm ác tạo nghiệp ác. Đây là tâm tự hướng đến.

 Sanh vào biên địa, cũng là tự nhiên thọ thân trong ao sen báu”. Đây là quý vị đến thế giới Cực Lạc. Cho nên không phải thai sanh của thế gian. Nói đến thai sanh là ví dụ, không phải thai sanh thật sự, đến thế giới Cực Lạc không có thai sanh, sanh biên địa cũng là hoa sen hóa sanh. Điều này nhất định phải biết. Cuộc sống an vui, như Trời đao lợi, nhưng ở trong thành, thành này chính là hoa sen, hoa sen không nở, họ cũng không thể xuất ly.

 Nơi họ ở là đất bằng phẳng, không thể bay lên hư không, càng không thể tùy ý cao lớn, càng có thâm ý của nó, đây là điều phiền phức nhất. Nghĩa là trong 500 năm không được thấy Phật nghe pháp. 500 tuổi, căn cứ Hán Dịch là thời gian500 năm, trong kinh nói thời gian, lại không nói nước này. Nên thời gian ở đây là chỉ nơi Thế Tôn nói pháp. Cảnh Hưng nói: 500 năm tức số năm ở đây, tức là chỉ 500 năm của người thế gian. Câu sau này rất quan trọng. Nhưng cũng không nhất định là 500 năm của thế gian này. Vì sao vậy? Khi nào họ hiểu, không còn mê hoặc, lập tức rời khỏi biên địa, liền ra khỏi đó. Những điều này đều có ví dụ để có thể vịn theo, quan trọng là thật sự quay đầu.

 Chúng ta hiện nay, người bây giờ niệm Phật vãng sanh, tôi tin rằng người sanh biên địa nhiều hơn, vì sao vậy? Vì người bây giờ căn tánh đa nghi, hoài nghi Phật, hoài nghi bản thân, đây là điều rất bình thường, vấn đề này có một chút chướng ngại. Không như cổ nhân, cổ nhân đối với người không hoài nghi, không hoài nghi cổ thánh tiên hiền, cổ nhân tin rằng người người đều là người tốt. Hiện nay con người không tin người là người tốt, cho rằng mọi người đều tự tự, đều có tham sân si mạn.

 Mấy ngàn năm trước các bậc tổ tông dạy chúng ta: Tánh người vốn thiện. Trong Tam Tự Kinh, câu đầu tiên: “Nhân chi sơ, tánh bổn thiện”. Điều này người phương tây không tin, người phương đông tin. Trong kinh Đức Phật nói rằng: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”, câu này một số người không tin, ai tin? Bồ Tát tin, tiểu thừa đều không tin. Tín tâm là cơ sở, là căn bản của pháp thế xuất thế gian, người không tin tức không thể đứng vững.

 Trong thời đại bây giờ, nền móng của chúng ta bị lung lay, đánh mất đức tin, nên pháp thế xuất thế gian của thánh hiền cũng đều mất hết, đây là điều vô cùng đáng sợ. Vì không có giáo huấn của thánh hiền, người trên con đường của nhân sinh là một mảng đen tối, không biết như thế nào mới thích hợp. Đó là tùy theo ham muốn của mình, tùy ý muốn làm gì thì làm, phiền phức này rất lớn. Nghiệp gì họ cũng dám tạo, khi quả báo hiện tiền hối hận không kịp, quả thật là gặp đại nạn! Những nghiệp nhân quả báo này ở ngay trước mắt, chỉ cần ta bình tĩnh, có thể nhìn thấy một cách rõ ràng minh bạch.

 Trong thời loạn thế này, được thân người còn có thể nghe Phật pháp, còn có thể học Tịnh độ, biết niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Đây là điều may mắn lớn trong sự bất hạnh! Thế nào mới có thể thành tựu công đức? Thứ nhất phải hạ thấp dục vọng bản thân, tâm thanh tịnh liền hiện tiền. Một điều kiện quan trọng nhất để vãng sanh Tịnh độ, chính là tâm tịnh tức cõi Phật tịnh, đây là mấu chốt của việc vãng sanh. Nếu tâm địa thanh tịnh, một niệm mười niệm đều có thể vãng sanh. Tâm không thanh tịnh, một ngày 10 vạn tiếng niệm Phật cũng không đáng tin cậy.

 Các bậc cổ đức xưa nay nói: “Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn”, trong tâm vẫn suy nghĩ bậy bạ, vẫn còn tạp niệm, “hét hư cổ họng chỉ uổng công”, không tương ưng! Cho nên tâm thanh tịnh là đệ nhất. Con người chỉ cần có tâm thanh tịnh, trong tâm thanh tịnh sanh tín đức, quý vị sẽ thật sự tin. Có do dự, có hoài nghi, đều là tâm không thanh tịnh, tâm bị nhiễm ô. Nhiễm ô lớn nhất là gì? Chính là dục vọng, nếu có thể xả bỏ dục vọng, tâm thanh tịnh liền xuất hiện. Khi tín đức xuất hiện, là có nền móng của thiện pháp thế xuất thế gian. Quý vị sẽ tin vào luân lý đạo đức, tin vào nhân quả báo ứng, tin vào giáo huấn của thánh hiền, tin vào kinh điển của Phật Bồ Tát. Trong đời này quý vị sẽ không lạc mất phương hướng. Niệm Phật cầu sanh Tịnh độ là chắc chắn vãng sanh, điều này thật sự đã giải quyết tất cả mọi vấn đề của chúng ta từ vô thỉ kiếp đến nay. Đến thế giới Cực Lạc, không được thấy Phật nghe pháp là điều khổ đau nhất. Trong kinh điển chúng ta đã thấy được, Phật A Di Đà ngày ngày giảng kinh thuyết pháp. Không những Phật thuyết pháp, chim chóc ở thế giới Cực Lạc do Phật Di Đà biến hóa cũng thuyết pháp. Cây cỏ hoa lá thuyết pháp, nước chảy trong ao thất bảo thuyết pháp, không có gì không thể thuyết pháp. Hoàn cảnh học tập thù thắng này, không tìm thấy trong cõi nước của tất cả chư Phật. Cho nên đến thế giới Cực Lạc thành tựu rất nhanh, ngày ngày đang học tập, từng giờ từng phút đều không bỏ qua. Cho nên con người là học mà được tốt, Phật Bồ Tát cũng là dạy mà ra. Có Phật A Di Đà, có Chư Phật Như Lai, có chư đại Bồ Tát dạy. Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc đều là đi cầu học, tốt nghiệp ở đó là thành Phật, thật sự đạt được cứu cánh viên mãn. Thành Phật, tất cả trí tuệ, đức tướng trong tự tánh đều hiện ra, trong kinh điển đại thừa Đức Phật đều nói như vậy.

 Ngài Huệ Năng đã chứng minh điều này cho chúng ta, tự tánh vốn đầy đủ vô lượng trí tuệ. Đừng cầu trí tuệ ở bên ngoài, kiến tánh sẽ đạt được tất cả. Vô lượng đức hạnh, vô lượng tài nghệ, vô lượng tướng hảo. Tướng hảo ngày nay chúng ta gọi là phước báo, được khôi phục hoàn toàn, không cầu ở bên ngoài. Hiện nay chúng ta đối với thế giới Cực Lạc, đại khái đã thấu hiểu được vài phần. Mọi thứ ở thế giới Cực Lạc không có ai thiết kế, không cần nhân công, hoàn toàn tự nhiên. Điểm này khi chúng ta mới học có hoài nghi, hoàn toàn tự nhiên. Muốn ăn gì thứ đó ở ngay trước mắt, muốn mang áo quần, áo quần có sẵn trên thân, điều này là thật ư?

 Trong kinh điển đại thừa chúng ta thấy được, cõi dục giới, khoảng cách chúng ta không xa. Tầng trời thứ năm Hóa lạc thiên của cõi dục chính là như vậy, thế giới đó hoàn toàn do biến hóa ra. Giới khoa học biết được đạo lý này, nhưng không biết làm thế nào mới có thể biến nó thành sự thật. Họ biết vật chất và năng lượng là một vấn đề, vật chất có thể biến thành năng lượng, năng lượng có thể biến thành vật chất. Nếu điều này tùy theo tâm ưa muốn của mình, vậy thì thế giới Cực Lạc sẽ làm được, tôi muốn biến thành gì thì nó liền biến thành điều đó. Năng lượng là biến pháp giới hư không giới, khắp nơi đều có. Tôi dùng năng lượng biến thành y phục, biến thành thực vật, biến thành cung điện, biến thành lầu các, có thể tùy theo sở thích của mình. Bom nguyên tử cũng căn cứ đạo lý này mà phát sinh, là biến vật chất thành năng lượng, đây là luận lý của bom nguyên tử. Nhưng làm sao biến năng lượng thành vật chất thì họ không biết, không có cách nào. Tầng trời thứ năm cõi dục biết, họ làm được. Hay nói cách khác, khoa học kỷ thuật của đệ ngũ thiên trong cõi dục, nhân gian chúng ta thua xa. Phước báu trời thứ sáu càng lớn hơn, họ muốn thứ gì, ý niệm vừa khởi lên đệ ngũ thiên liền biết, đệ ngũ thiên biến hóa ra để cúng dường, đến biến hóa họ cũng không cần biến.

 Tôi nhìn thấy điều này, liền nghĩ đến thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc ai biến hóa ra? Không phải trời hóa lạc biến, mà là Phật A Di Đà biến hóa ra. Chúng ta đến thế giới Cực Lạc, tất cả nhu cầu cần thiết, Phật A Di Đà đều biến hóa ra để cúng dường chúng ta. Bản thân chúng ta là phàm phu, không có năng lực này. Phật A Di Đà ở đó bố thí cúng dường, mỗi người đến thế giới Cực Lạc ngài đều cúng dường, hưởng thụ vật chất không thiếu thứ gì. Đây là Phật A Di Đà tu tài bố thí. Ngày ngày Phật A Di Đà giảng kinh thuyết pháp là tu pháp bố thí. Đến được thế giới Cực Lạc, mỗi người đều là vô lượng thọ, đều là thân kim cang bất hoại, đây là cúng dường vô úy của Phật A Di Đà. Ba loại bố thí đạt đến cứu cánh viên mãn, điều này chúng ta phải tin.

 Chúng ta nghĩ đến phước báo của thiên nhân đệ lục thiên, mới biết đến thế giới Cực Lạc, chúng ta sẽ giống thiên nhân đệ lục thiên vậy. Ý niệm chúng ta vừa sanh khởi, Phật A Di Đà biết ngay, những thứ quý vị cần lập tức ở ngay trước mắt. Ân đức của Di Đà lớn lao biết bao! Làm sao để báo ân Phật A Di Đà? Tinh tấn tu hành, thành Phật chính là báo ân ngài. Thành Phật ở thế giới Cực lạc, nhất định giống Phật A Di Đà vậy. Phật A Di Đà là tấm gương, là điển hình cho chúng ta, chúng ta thành Phật phải giống như Phật A Di Đà vậy. Như ở trước chúng ta đọc đến A Xà vương tử, họ nghe Đức Phật giới thiệu về thế giới Cực Lạc, trong tâm họ nghĩ hy vọng tương lai được vãng sanh về Cực Lạc. Ở thế giới cực lạc thành Phật, giống như Phật A Di Đà vậy. Những người này khởi tâm động niệm, Đức Thế Tôn đều biết, ngài liền chứng minh cho họ không cần họ nói. Ngài chứng minh cho họ, tương lai nhất định được mãn nguyện.

 Cho nên 500 năm này, chứng minh 500 năm này không thể nghe Phật pháp, học tập gián đoạn, đây là điều bi ai nhất. Như vậy chúng ta ngày nay học tập thường gián đoạn, chúng ta không cảm nhận được đây là mê hoặc. Người thật sự giác ngộ, sao đành lòng lãng phí thời gian? Người sanh biên địa nghi thành, khi nào giác ngộ, khi nào nhập phẩm, họ sẽ rời khỏi đó. Nên nói cũng không định chắc 500 năm của thế gian này. Phẩm vị ở thế giới Cực Lạc số nhiều vô lượng, tam bối cửu phẩm là phần lớn, trong mỗi phẩm vẫn còn vô lượng phẩm. Biên địa sai biệt cũng là vô lượng vô biên.

 Như trong Quán Kinh hạ phẩm hạ sanh, ở trong hoa sen hết 12 đại kiếp, hoa sen mới nở, đây là thời gian dài. Đây là thời gian dài nhất, 12 đại kiếp hoa sen mới nở. Lại như Viên Trung Lang thời nhà Minh, chính là cư sĩ Viên Hoằng Đạo. Ông trước tác Tây Phương Hợp Luận, công đức này rất lớn! Vãng sanh biên địa, nhưng trí tuệ thù thắng, không bao lâu được thấy Phật nghe pháp. Thời gian rất ngắn, họ xa lìa biên địa, trong Tịnh Độ Hiền Thánh Lục có, trong Vãng Sanh Truyện cũng có- Viên Hoằng Đạo. Như 41 phẩm trong kinh nói: Nếu chúng sanh này, biết được gốc tội này, sau đó được ra khỏi. Quý vị thấy, những chúng sanh này biết được bản thân mình sai ở đâu, họ liền được ra khỏi. Biết sai sẽ sửa, đây gọi là chân sám hối. Nên biết sám hối đoạn nghi, là mấu chốt để thoát ly. Một là sám hối, hai là đoạn nghi, tôi không còn nghi hoặc nữa, tôi đã sai. Thời gian không phải là định sẵn, thời gian không nhất định, có sớm có trễ.

 Chúng ta xem tiếp đoạn bên dưới: Người này, chỉ người sanh vào biên địa, trí tuệ không sáng suốt, ngu si vô trí, đây là trí tuệ không sáng suốt. Lại ít biết về kinh điển, đối với kinh điển đại thừa, biết được không nhiều, đây là nguyên nhân thứ hai. Thứ ba là tâm không khai mở, cấu nhiễm sâu nặng, nên không thể tâm khai ý giải. Thứ tư là quá nhiều nghi hoặc, nên không an lạc vui vẻ. Ở đây là kể ra cho chúng ta biết về bốn nguyên nhân sanh về biên địa. Thứ nhất là trí tuệ, ngày nay chúng ta chỉ có tri thức, không có trí tuệ, xã hội hiện nay rất phổ biến. Vì ở trường từ mẫu giáo đến tiến sĩ, là học gì? Tri thức. Trí tuệ không đến từ tri thức, nên tri thức không phải trí tuệ, trí tuệ từ đâu mà có? Các bậc tổ tông hiểu, Đức Thế Tôn hiểu, người Ấn độ hiểu, trí tuệ do tâm thanh tịnh mà có. Tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng sanh trí tuệ. Cho nên dạy học của phương đông, mọi người tuân thủ là tam học giới định tuệ. Giới là phương pháp, trì giới chính là tuân thủ phương pháp, cầu điều gì? Cầu định, nhân giới sanh định. Định chính là tâm thanh tịnh, chính là tâm bình đẳng. Tâm thanh tịnh là định thông thường A la hán chứng được. Tâm bình đẳng là thiền định cao cấp, Bồ Tát chứng được. Sau cùng khai trí tuệ, khai trí tuệ là những gì Phật đạt được, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh.

 Dạy học của phương đông đều đi theo con đường này, người hiện nay không hiểu, người phương tây không hiểu. Là trẻ con, là giáo dục của tiểu học, đây là ngày xưa, không phải bây giờ, hiện nay học phương tây, ngày xưa là tư thục, dạy điều gì? Dạy cách ứng đối quét dọn, nghĩa là làm việc nhà, trừ tâm ngạo mạn của chúng ta. Học lễ phép, học những quy củ trong đời sống hằng ngày, quản giáo vô cùng nghiêm khắc. Sau khi các em học xong, quý vị thấy đi ra rất có quy tắc, giống như người lớn trên thân thể một đứa bé vậy. Nhưng không hoạt bát, sinh động như trẻ em phương tây, không có. Rất có quy cũ, chúng đều như vậy, tâm của những đứa trẻ này là định. Trẻ con người phương tây rất hoạt bát, tâm chúng là động, không giống nhau. Trẻ con từ nhỏ phải học quy củ, đợi lớn lên mới dạy chúng không tiếp thu, chúng đã trở thành thói quen. Khái niệm dạy học của phương đông và phương tây khác nhau. Trẻ em sẽ suy nghĩ bậy bạ, làm sao để khiến chúng không suy nghĩ lung tung? Đọc sách, đọc sách không cần giảng giải, giảng giải chúng lại suy nghĩ lung tung: Câu này nghĩa là gì, câu kia ý là sao. Không giảng giải, chỉ dạy đọc và học thuộc. Trung quốc cũng rất phù hợp nguyên tắc của khoa học. Năng lực của mỗi đứa trẻ khác nhau, tài trí thông minh không tương đồng, tiêu chuẩn là gì? Như đoạn kinh này nói, ở đây chúng ta thấy có năm hàng. Năm hàng quý vị đọc mười lần là thuộc, mỗi ngày quý vị đọc năm hàng. Nếu năm hàng đọc mười lần không thuộc, giảm một hàng, bốn hàng xem như thế nào. Có thể thuộc được bốn hàng, vậy thì mỗi ngày học bốn hàng. Năm hàng vẫn không được thì ba hàng như thế nào, dùng phương pháp này. Mỗi ngày quý vị học thuộc bao nhiêu, là thích hợp với trình độ của mình, cổ nhân có trường hợp này. Trẻ em rất thông minh, trí nhớ tốt, một ngày có thể thuộc 700 chữ. Còn năng lực kém, có thể thuộc khoảng 100 chữ, 100 chữ ở đây khoảng ba bốn hàng, hơn ba hàng một chút. Một ngày quý vị có thể thuộc được 100 chữ. Mười biến đã thuộc, học tiếp 100 biến, 200 biến, dùng phương pháp này dạy chúng ta.

 Bởi thế từ sáu bảy tuổi đi học đến 20 tuổi, những điển tịch của các thánh hiền cần phải học thuộc đều thuộc hết, thuộc rất nhuần nhuyễn. Nói với quý vị bộ sách này, ví dụ nói cuốn sách đại học trang thứ mấy, hàng thứ mấy, chữ thứ mấy là chữ gì, họ đều biết hết. Họ thuộc đến mức độ đó.

 Sách mà ngày xưa khắc, mỗi trang nhất định là 10 hàng, mỗi hàng 20 chữ, một mặt là 200 chữ, hai mặt một trang là 400 chữ. Bất luận ở đâu khắc sách đều như vậy, nên bất luận là ở đâu xuất bản, nói trang mấy, hàng thứ mấy chắc chắn không sai, đây là khoa học. Sách trung quốc không có chấm phẩy, không có chỗ nào trống. Mỗi hàng 20 chữ, nối tiếp về sau như thế. Khi đọc đánh dấu vào, thầy giáo đánh dấu vào nơi câu, đánh dấu vào mỗi đoạn, dùng phương pháp như vậy, học sinh biết đọc.

 Nên sau 13 tuổi vào Thái học\_Trung quốc không có trung học, chỉ có tiểu học và đại học. Sau 13 tuổi vào Thái học, trong thái học là giảng giải, thầy giáo giảng giải. Khi giảng giải, tốt! Không cần mang sách, thầy giáo thuộc, học sinh cũng thuộc, khi nói đến đâu trong lòng mọi người đều biết rõ. Nên nghiên cứu thảo luận, giảng giải tường tận ở Đại học, đi học rất vui! Đi học gian khổ là tiểu học, đi học trong tư thục rất vất vả. Về sau giảng giải, thảo luận, chia sẽ, điều này vô cùng thích thú, bởi thế đi học rất vui. Không cần tham khảo tài liệu, tất cả đều đã thuộc. Có đâu như hiện nay, viết một bài luận phải đi khắp nơi tìm tài liệu tham khảo, trước đó không cần, tất cả đều đã thuộc từ khi còn nhỏ. Bởi thế đi học rất vui, giữ quy củ.

 Đọc sách là tu định, thuộc sách cũng là tu định, khiến quý vị không suy nghĩ bậy bạ. Ngày ngày nghĩ đến chữ nghĩa trong sách, học thuộc nó, thời gian lâu ngày tâm dần thanh tịnh, thanh tịnh sẽ sanh trí tuệ. Những gì đã học thuộc, không ai dạy cũng tự nhiên hiểu. Những gì cổ nhân nói đều là nói đến kinh nghiệm: “đọc sách ngàn lần, nghĩa nó tự hiểu”. Sách này đọc 1000 lần, quý vị sẽ khai ngộ, tự nhiên sẽ hiểu, vì sao vậy? Tâm đã định, định liền khai trí tuệ, trí tuệ liền thấu triệt, chính là như vậy, không có gì kỳ lạ. Người xưa đọc sách cầu trí tuệ, nhà trường hiện nay đều cầu tri thức, hai vấn đề khác nhau. Chúng ta nhất định phải phân biệt rõ ràng.

 Trong đời này của chúng ta không để thời gian qua đi uổng phí, nhất định phải đi theo con đường giới định tuệ này, là con đường mà các bậc thánh hiền đã đi, con đường này tốt đẹp.

 Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 555**

# Tập 556

Chuyển ngữ: Minh Tuệ

Biên tập: Nguyên Tâm

Thời gian:24.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong

 Chư vị Pháp sư, quí vị đồng học, mời ngồi.

 Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 726, chúng ta xem từ kinh văn, hàng thứ tư.

 *“Nếu có chúng sinh, hiểu tin trí Phật, cho đến thắng trí, đoạn trừ nghi hoặc”,* mấy câu này là Phật nói. Nếu có những chúng sinh có trí tuệ, *“minh”* là có trí tuệ, có trí tuệ họ mới chánh tín, tin vào trí tuệ Phật. Tin như trước đây đã nói Phật có năm loại trí, *“đoạn trừ nghi hoặc”,* với tất cả mọi việc, không còn nghi hoặc nữa. Với năm loại trí, chưa chắc họ đã thực sự hiểu rõ, thực sự minh bạch, nhưng họ tin, không hoài nghi, đây là tự tánh Bát Nhã khởi tác dụng, tin trí tuệ Phật.

 Đoạn tiếp theo: “*Tin thiện căn của mình, làm các công đức, chí tâm hồi hướng”.* Ở đây là tin bản thân, tin thiện căn của mình, đây là điều rất khó được, rất khó. Thiện căn là gì? Giáo lí đại thừa thường nói thiện căn thế gian, ý nói tất cả thiện pháp thế gian đều được sinh ra từ đó, đấy gọi là thiện căn, có thể sinh ra tất cả thiện pháp.

 Thiện căn ở đây là ba thiện căn: *“Không tham, không sân, không si”,* ý nghiệp sau cùng trong Thập thiện nghiệp đạo, ba căn này. Tất cả thiện pháp của xuất thế gian, trong giáo lí đại thừa Phật cũng nói *“tinh tấn”,* tinh tấn là cội gốc lớn nhất tất cả thiện pháp của Bồ Tát. Thế nào là tinh tấn? Tinh là thuần nhất, tinh thuần, không chút pha tạp; Tấn là mãi mãi tiến lên trước, không bao giờ thụt lùi, đấy là tinh tấn.

 Dùng phương pháp được nói trong bộ kinh này: *“Phát tâm Bồ đề, nhất hướng chuyên niệm”* là tinh tấn đúng nghĩa. Thực hiện được tám chữ này, công phu thượng phẩm sinh đến Thật báo độ. Công phu trung phẩm sinh Phương tiện hữu dư độ. Công phu hạ phẩm sinh Phàm thánh đồng cư độ, không ai không vãng sinh.

 Bởi thế phải hiểu rõ hai chữ tinh tấn, trong tâm chúng ta, nếu còn nhiều tạp niệm, sẽ không tinh, sẽ mất tinh tấn, cho dù ngày nào cũng tiến bộ nhưng không phải tinh tấn. Bởi thế vấn đề vẫn còn rất nhiều, thực sự tinh tấn, vấn đề không còn. Chân tướng sự thực này cần phải hiểu rõ, hai loại người này đều được vãng sinh.

 Quý vị xem, không hoài nghi trí tuệ Phật, biết được Phật minh tâm kiến tánh, tất cả trí tuệ trong mỗi chúng sinh đều có. Phật là người đẩy lui tất cả chướng ngại nên trí tuệ có mặt, phàm phu bị nhiều lớp chướng ngại, tuy có nhưng không thể hiển lộ. Phật dạy chúng ta, với chuyện đó nên tin thật sâu sắc, không được hoài nghi. Biết ta đang là phàm phu, biết sau khi thành Phật, trí tuệ tự tánh viên mãn sẽ có mặt, làm sao có thể hoài nghi năm thứ trí tuệ này! Tin thiện căn của mình, không tham, không sân, không si, thêm vào tinh tấn, bỏ ác làm lành như thế mới có công đức.

 Nếu không có ba thiện căn, không có tinh tấn, tu tất cả những điều thiện đều là phước đức. Công đức không giống phước đức. Phước đức là hưởng thụ phước báo trong luân hồi lục đạo; công đức có thể giúp chúng ta khai trí tuệ, giúp chúng ta chứng quả Thánh, giúp chúng ta vãng sinh thế giới Cực lạc, thân cận Phật A Di Đà. Những việc của công đức đã kể, phước đức không làm được.

 Phước đức và công đức, xét về mặt sự hoàn toàn giống nhau, cũng bỏ ác làm lành, nhưng về mặt dụng tâm hoàn toàn khác nhau. Chỉ cần bản thân ta có ngã, biến thành phước đức. Nếu thay đổi ý niệm, vô ngã, khởi tâm động niệm, đều vì tất cả chúng sinh cõi hư không khắp pháp giới, mỗi niệm mỗi hành động của chúng sẽ trở thành công đức. Công đức này là chí công vô tư, thực sự thực hiện được vô tư là công đức.

 *“Chí tâm hồi hướng”* thành tâm thành ý đến pháp thế gian, thập pháp giới. Không có lòng mong cầu trong thập pháp giới, đây chính là chân tâm thuần nhất. Đem tất cả những công đức ta đã làm, hồi hướng về thế giới Cực lạc phương Tây, hồi hướng đến Phật A Di Đà. Tất cả những công đức ta tu trong đời, không phải vì gì khác, chỉ vì cầu sinh thế giới Cực lạc, thân cận Phật A Di Đà.

 Bởi thế chúng ta có nguyện có cầu, nguyện cầu này là có điều kiện, không phải không có điều kiện. Về vấn đề này, những người cầu vãng sinh không được lơ là.

 *“Đều tự nhiên hoá sinh trong hoa thất bảo"*. Tâm hồi hướng nhất niệm của chúng ta thông suốt với Phật A Di Đà, thế giới Cực lạc, đến lúc nhân duyên đến thì Phật sẽ chứng giám, chúng ta cũng hiểu được. Nói chung một số người hiểu được, tuyệt đại đa số, trước bảy ngày, biết trước giờ chết, biết trước bảy ngày, tuyệt đại đa số người tu hành có cản ứng này. Một số người biết trước ba tháng, có nhưng số này rất ít, công phu khá sâu. Nếu biết trước một năm, hai năm, số người này có công phu tương đối.

 Chúng tôi đã từng chứng kiến, thầy Lí tu học ở Đài Trung, trước một năm, thầy tuyên bố. Trong một lần giảng kinh, thầy nói với mọi người: Tôi giảng cho mọi người một năm nữa thôi. Lúc bấy giờ có đồng học nghe thế, lập tức đến Đài Bắc hỏi tôi, thầy nói câu đó có ý gì? Họ không dám hỏi, đến tìm tôi, tôi nói với họ, thầy nói một năm nữa sẽ không giảng kinh, năm sau thầy sẽ vãng sinh, quả thật như thế. Đấy là dự đoán trước một năm, suốt đời chuyên tu chuyên hoằng pháp, công đức chân thật.

 Quý vị xem xem: *“Đều được hoá sinh trong hoa thất bảo”,* đây là cách thức vãng sinh. “*Ngồi xếp bằng”*, ngồi trong hoa sen. “*Trong khoảnh khắc”*, thời gian rất nhanh, độ mấy giây. “*Thân tướng sáng rực, công đức trí tuệ, thành tựu tất cả, như các Bồ Tát”*. Trong giây lát ngồi trên hoa sen, cả thân hình đều thay đổi. Duy tâm sở hiện, duy tâm sở sanh, lúc này, chắc chắn bát thức đã chuyển thành tứ trí, ý niệm chuyển, thân tâm lập tức thay đổi.

 Như bốn mươi tám nguyện Phật A Di Đà đã nói, thân tướng của họ không khác Phật A Di Đà. Thân có tám vạn bốn nghìn tướng, mỗi một tướng lại có tám vạn bốn tùy hình hảo. Thân thể không còn cơ thể vật lí, không còn thân thể xương thịt, thân pháp tánh, nơi cư trú, núi sông rừng bể đều là cõi pháp tánh. Có thể nói tất cả đều tâm hiện tâm sanh, ở đó không còn thức, không còn thức là gì? Không còn khởi tâm động niệm, không còn phân biệt chấp trước.

 Khởi tâm, động niệm là A lại da, phân biệt là ý thức, chấp trước là mạt na, không có những thứ đó, thay đổi hết. A lại da trở thành đại viên cảnh trí, mạt na biến thành bình đẳng tánh trí, bình đẳng tánh hiện ra. Ý thức biến thành diệu quan sát trí, là thanh tịnh trong kinh này. Đệ lúc ý thức biến thành thanh tịnh, đệ thất thức biến thành bình đẳng. A lại da biến thành giác, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Chuyển bát thức thành tứ trí.

 *“Trong khoảng chớp mắt, thân tướng rực rỡ, công đức trí tuệ, như các Bồ Tát”*. Hoàn toàn tương đồng với chư vị Bồ Tát bất thoái chuyển ở thế giới Cực Lạc, bản thân họ cũng trở thành Bồ Tát bất thoái chuyển, nghĩa là *“thành tựu tất cả”.* Chúng ta phải tin lời Phật, mỗi câu đều là chân thật, không có câu nào giả dối.

 *“Di Lặc nên biết”*, Phật gọi Bồ Tát Di Lặc. Phần tiếp theo sẽ là những lời quan trọng, gọi để nhắc nhở, phải chuyên tâm nghe lời dạy. “*Những người hoá sinh đó, do có trí tuệ thù thắng”*, trí tuệ mà họ có được, giống như Phật Bồ Tát đều là trí tuệ xưng tánh. “*Những người thai sinh, trong năm trăm kiếp, không thấy Tam bảo, không biết pháp thức Bồ Tát”*. Pháp thức, ngày nay chúng ta gọi là oai nghi, phong độ, thần thái, trong đó bao hàm những nghĩa đó.

 “*Không được công đức tu tập”*, tu là học, tập là thực tập, tập là thực hành. Đem những gì minh đã học, áp dụng vào cuộc sống hàng ngày, đối nhân xử thế, gọi là tập. Bởi vì họ không gặp Tam bảo, họ không có nơi để học, không có nơi để học tất nhiên không có phương pháp để thực tập, bởi vậy không có công đức tu tập.

 *“Vô nhân”*, nhông có nhân duyên phụng sự Phật Vô Lượng Thọ, không thấy Phật A Di Đà. “*Nên biết người này, trong đời kiếp trước, không có trí tuệ, nghi hoặc, nên mới như thế”*, tại sao nói không có trí tuệ? Họ hoài nghi, còn mê hoặc. Nghi hoặc, kinh Đại thừa nói là chướng ngại lớn nhất của Bồ Tát, đối với Bồ Tát là chướng ngại lớn nhất, với phàm phu càng không cần nói. Tại sao phàm phu học Phật lại khó khăn như thế? Bởi vì họ nghi, họ mê hoặc, nếu không nghi, không nghi hoặc, chúng ta sẽ nói thiện căn người này vô cùng thâm hậu.

 Thiện căn thâm hậu từ đâu mà có? Do sự tu học từ đời trước, chắc chắc không phải một đời, hai đời, ba, bốn, năm đời học Phật. Như Kinh Kim Cang nói, người này ngày trước đã từng cúng dường vô lượng vô biên đức Phật. Trong đời quá khứ học Phật đã có nền tảng rất chắc, tại sao trong quá khứ họ không thành tựu? Bởi vì có chướng ngại, ngăn cản họ thành tựu. Giả như hoàn toàn không tin những lời Phật dạy, không chút hoài nghi, họ đã thành tựu.

 Bản thân chúng ta đến thế gian này, chúng ta thử suy nghĩ, từ bé, ngày trước mọi người đều tin, trước ba tuổi họ có nghi hoặc chăng? Không có, họ tin tưởng cha mẹ, chưa chắc tin lời người khác, nhưng hoàn toàn tin lời cha mẹ, không một chút nghi ngờ. Đến lúc trưởng thành, thấy nhiều thứ, nghe nhiều thứ, dần dần nghi hoặc nổi lên.

 Bởi thế người xưa hiểu chân tướng sự thực này, rất chú tâm vào việc dạy dỗ về phương diện này, từ bé đã hun đúc những gì? Dạy dỗ nó không được nghi ngờ cha mẹ, đấy là thiên bẩm, đó là tánh đức. Sau đó dạy không được nghi ngờ những bậc trưởng thượng, không được nghi ngờ ông bà, chú, bác, không hoài nghi người lớn. Rộng thêm chút nữa là không được hoài nghi cổ thánh tiên hiền, không hoài nghi Phật Bồ Tát, thậm chí không được hoài nghi thánh thần. Những thiện căn này được dạy dỗ khi mới lọt lòng, do cha mẹ dạy, dạy rất tốt.

 Khi đến trường, không được hoài nghi thầy giáo, chúng hấp thu những gì thầy dạy. Nếu hoài nghi thầy giáo, những gì thầy dạy nó đã không tiếp nhận, hết sức chỉ là tư liệu tham khảo. Nó không hiểu, nên nó không thể thực hiện. Những chân tướng sự thực này, những đạo lí này, chúng ta phải thấy rõ.

 Tiếp theo chúng ta xem chú giải của Niệm Lão: “*Hữu”*, đoạn văn bên phải chúng ta đang học. “*Nói rõ tướng nhân quả của thai sinh, hoá sinh ở thế giới Cực lạc”*. Những người thai sinh, hoá sinh vãng sanh đến thế giới Cực lạc không giống nhau. “*Đều là những người tin vãng sinh, vừa tin trí Phật, lại tin thiện căn bản thân”*, vấn đề này rất quan trọng.

 Đời người, sống giữa thế gian này, những gì gặp được trong đời, báo ứng chúng ta giàu nghèo, sang hèn, sướng khổ, đều trong nhất niệm. Nhất niệm tin, nhất niệm không tin có quan hệ rất chặt chẽ. Trong Phật pháp nói tin, thứ nhất là tin bản thân.

 Trong Yếu Giải đại sư Ngẫu Ích đã nói: Tín hạnh nguyện, tìn có sáu điều, đầu tiên là tin bản thân, tại sao phải đưa lên hàng đầu? Tại vì tất cả các pháp trong cõi hư không khắp pháp giới, đều do tâm thức chúng ta biến hiện, bởi thế trước tiên là tin bản thân. Thứ hai là tin người khác, người khác là ai? Phật Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni, và Phật A Di Đà vị mà đức Bổn Sư đã giới thiệu cho chúng ta, đó là người khác.

 Những lời Thế Tôn giáo huấn cho chúng ta, chúng ta không nghi hoặc. Những lời giáo huấn của Phật A Di Đà dành cho chúng ta, chúng ta chưa được nghe, chưa được thấy. Nhưng nhờ Phật Thích Ca thuật lại, chúng ta đã được biết, chúng ta cũng không hoài nghi Phật Thích Ca.

 Giống như Bốn mươi tám nguyện trong phẩm thứ sáu của kinh đây, chính từ Phật A Di Đà nói. Phật Thích Ca Mâu Ni đưa bốn mươi tám nguyện của Phật, nguyên bản, không sót một chữ, nói cho chúng ta. Được nghe, chúng ta mới hiểu, không còn hoài nghi nữa. Chúng ta tin, chúng ta tiếp nhận, đấy gọi là tin người khác. Thứ ba tin sự, thứ tư tin lí, thứ năm tin nhân, thứ sáu tin quả. Tin nhân, tin quả. Tự tha, lí sự, nhân quả gọi là sáu tin.

 Nếu có đức tin này, tin là đức trong tự tánh, Đạo gia gọi là đạo đức, nghĩa là đạo. Nhà Phật gọi là tự tánh, khởi dụng của tự tánh là đức. Bởi thế Đạo gia gọi là ngũ đức, hoàn toàn giống Nho gia, nhân nghĩa lễ trí tín. Tín là tiêu chuẩn thấp nhất của đạo đức, nếu không có tin, có đức tin mới có nhân nghĩa lễ trí. Giống như xây ngôi lầu năm tầng, tín là tầng thứ nhất, không có tầng thứ nhất, bốn tầng kia không thể xây được. Bởi thế nhà Phật đưa niềm tin, coi là tầng thứ nhất, quan trọng nhất,

 *“Tin là chiếc nôi của mọi công đức”,* đạo là đạo lớn Bồ đề, căn nguyên của đạo Bồ đề là niềm tin, là mẹ của công đức vô lượng vô biên, của pháp thế và xuất thế gian. Nghĩa là niềm tin có thể sinh ra công đức, không có tín, công đức cũng không.

 Nền giáo dục ngày xưa, dạy học, từ bé đã dạy chữ này. Ngày nay không dạy, bây giờ đã thay đổi, không dạy tin, mà dạy hoài nghi. Tinh thần của khoa học được xây dựng trên nền tảng hoài nghi, hoài nghi sinh ra khoa học. Tín, tín sinh ra đạo đức, nhân nghĩa lễ, sinh ra những thứ đó, hoài nghi sinh ra khoa học. Khoa học là tốt, mới nhìn qua thấy rất hào nhoáng, nhưng hậu quả không thể tưởng tượng.

 Ngày nay chúng ta đang hưởng được mùi vị ngọt ngào của khoa học, chúng ta cũng nếm được vị đắng của nó. Bình tâm nghĩ lại, được không bằng mất, những gì ta được quá ít, những gì ta trả giá lại quá nặng. Quý vị xem xã hội loạn lạc, thiên tai trên quả đất, đấy là cái giá phái trả. Bởi thế trong lúc này, phải có những người có thiện căn sâu dày, bắt đầu giác ngộ, tìm lại những đức tin của tổ tiên, để cứu xã hội, cứu địa cầu, không tìm lại, không thể cứu được! Tin thiện căn của chính mình, cũng là tin trí tuệ của Phật.

 *“Ngoài mộ các Thánh”,* mộ là ngưỡng mộ A La Hán, Phật Bích Chi, Bồ Tát, chư Phật Như Lai. Sinh khởi tâm ngưỡng mộ đối với họ, thấy hay học theo, tôi cũng muốn giống họ.

 *“Làm các công đức, chí tâm hồi hướng”,* làm các công đức là bỏ ác làm lành, phát tâm niệm Phật, phát tâm Bồ đề, nhất hướng chuyên niệm. Dùng công đức đó hồi hướng cầu sinh Tịnh độ, dùng công đức đó để hồi hướng, thân cận Phật A Di Đà. *“Đều được sinh trong hoa sen trước Phật”,* lúc này nguyện đã mãn. “*Trí tuệ rực sáng*, *công đức thành tựu, đủ như Bồ Tát”*. Đoạn này nói khi đến thế giới Cực lạc phương Tây, những công đức tu được, khai hoa kết quả nơi thế giới Cực lạc.

 Đến thế giới Cực lạc, trí tuệ rực sáng, công đức của ta đã thành tựu, giống như Bồ Tát, đây là Bồ Tát nào? 41 vị Bồ Tát Pháp thân, Bồ Tát trú tại cõi báo, giống như họ. Sự giống này là nhờ nguyện lực của Phật A Di Đà gia trì. Nói đến nguyện lực, nhất định phải nghĩ đến năm kiếp tu hành của Phật A Di Đà, không phải là thời gian ngắn. Năm kiếp không thể nói trung kiếp, không thể nói tiểu kiếp, đấy là đại kiếp, năm đại kiếp tu hành những gì? Tu bốn mươi tám nguyện, mỗi nguyện đều thành tựu.

 Bởi thế chúng ta hiểu được thế giới Cực lạc đã thành tựu như thế nào? Là nguyện lực Phật A Di Đà, tự nhiên cảm ứng thành tựu. Thế giới Cực lạc không cần kiến trúc sư qui hoạch, không cần ai thiết kế, cũng không cần thợ thi công, thành tựu một cách tự nhiên, thế nào? Đủ để tin chăng? Trong kinh Đại thừa đức Phật nói rất nhiều, chúng ta nghe đã quen tai: *“Tất cả pháp đều sinh ra từ tâm tưởng”,* nếu không tin, hỏi bạn, đã bao giờ nằm mơ chưa? Ai cũng đã từng nằm mộng.

 Không ít người học Phật, mộng thấy Phật A Di Đà, mộng thấy thế giới Cực lạc, tôi hỏi quý vị, ai đã vẽ nên thế giới Cực lạc trong giấc mơ đó? Công nhân nào thi công? Không ai cả. Thế giới Cực lạc cũng như thế, không ai thiết kế, không ai vẽ nên, không công nhân thi công, tự nhiên có mặt.

 Ở thế giới chúng ta, Dục giới, cõi trời thứ năm Dục giới là như thế, công đức thành tựu. Tầng thứ sáu, phước báo lớn hơn, bản thân không cần nghĩ. Tầng thứ năm nếu nghĩ được sẽ cúng dường bạn, những thứ mang đến cúng dường là thứ bạn đã nghĩ đến, tôi đã nghĩ như thế, họ sẽ mang những thứ đó đến. Bởi thế chúng ta, khi vãng sinh đến thế giới Cực lạc, sẽ có thân phận gì? Thân phận của tầng trời thứ sáu. Phật A Di Đà là tầng trời thứ năm, Phật A Di Đà biến hoá tất cả để cúng dường chúng ta, chúng ta mới cảm kích đại ân đại đức Phật A Di Đà. Không phải Phật A Di Đà, chúng ta làm sao được hưởng thụ tốt như thế! Ân đức Phật A Di Đà là vô cùng, không những săn sóc đời sống cho ta, ngày nào cũng dạy dỗ, mỗi ngày đều giảng kinh thuyết pháp. Ở thế giới Cực lạc không bao giờ ngưng giảng kinh thuyết pháp.

 Ngày trước, khoảng hơn hai mươi năm trước, khi ở Mĩ, tôi nghĩ như thế, nhưng lúc bấy giờ chưa có phước báo, nghĩ cũng như không, không thực hiện được. Nếu có những người chí đồng đạo hợp, mua một miếng đất ở Mĩ, tất cả chúng ta cùng ở chung, giống như làng Di Đà. Trở thành trấn nhỏ, trong trấn nhỏ đó có niệm Phật đường, mỗi ngày giảng kinh dạy học trong niệm Phật đường đó, chúng ta sẽ rất thuận tiện. Giá thành thấp nhất là dùng phương pháp truyền thanh, điện vô tuyến hay điện có tuyến đều được.

 Mỗi ngày giảng kinh, chỉ cần thu băng là có thể phát, dưới tán cây trong sân, trên cành cây có thể đạt một loa phát, khi mở, không kể đứng ở đâu, cũng có thể nghe tiếng giảng kinh.

 Hiện nay, so với ba mươi năm trước, khoa học kĩ thuật đã tiến bộ rất nhiều. Ngày nay không những nghe được âm thanh, mà còn thấy được hình ảnh sống động. Ở khu vực nhỏ này, gia đình nào cũng có thể nghe được, truyền hình không có cột sóng cũng nhận được, bên ngoài sân, dưới tán cây đều có thể thấy. Đây là cách bắt chước thế giới Cực lạc, khiến pháp âm tuyên lưu hai mươi bốn giờ không gián đoạn. Nhớ Phật niệm Phật, bây giờ, tương lai chắc chắn thấy Phật. Trong mỗi gian phòng, đều có những chiếc máy phát thanh nhỏ, có nút bật tắt. Muốn nghe, mở ra là có thể nghe, không muốn nghe, tắt đi là xong.

 Ngày nay, ngay hình ảnh cũng có thể làm được, sau khi nhà dạy học xây dựng xong, đầu tiên là thực hiện việc này này, nối mạng. Giảng kinh ở đây, phòng nào cũng có thể thấy, nghe được âm thanh thuyết pháp, nghe được tiếng niệm Phật. Những người ngoài đến đây tham học, bước vào đã nghe tiếng Phật hiệu, nghe tiếng kinh giảng. Đây chính là đạo tràng của Phật pháp Đại thừa, đạo tràng Phật pháp Đại thừa phải là như thế. Phật A Di Đà đã làm tấm gương sáng cho chúng ta, chúng ta phải thực hiện, khiến mọi người khi bước vào cảnh giới này, mắt tai đều khác.

 *“Ngược lại”*, tương phản, nhìn từ phía phản diện. *“Trong lòng nghi hoặc sẽ đoạ thai sinh”,* trong lòng nghi hoặc liền sinh biên địa, sinh vào nghi thành, gọi là thai sinh. *“Trong năm trăm năm không thấy Tam bảo vv...”,* vân vân ở đây là không nghe pháp Phật, không thấy Tam bảo, không nghe Phật pháp, đây là nỗi khổ. Sinh hoạt vật chất họ không thiếu, sinh hoạt vật chất giống trời Đao lợi, trời Dạ ma, rất sung sướng, khổ gì? Không thấy được Phật pháp, không nghe được Phật pháp, đấy là khổ.

 *“Đều do không có trí tuệ, nghi hoặc mà ra, vì thế đoạn nghi sinh tín, cực kì thiết yếu”*, tám chữ này rất quan trọng! Làm sao để đoạn nghi? Làm sao để sinh tín? Nếu không có thời gian dài huân tu, làm sao đoạn nghi? Làm sao có thể sinh tín? Chỉ cần có tín tâm sanh, người đó chắc chắn sẽ được vãng sinh thế giới Cực lạc.

 Đại sư Ngẫu Ích đã nói, liệu có được vãng sinh hay không, chắc chắc ở chỗ có tín nguyện hay không. Quý vị xem đầu tiên là tín, nếu thực sự tin, không chút hoài nghi, thực sự muốn đi, không muốn ở thế giới này nữa. Thực sự muốn đi, chỉ cần nghĩ như thế là chắc chắn vãng sinh. Phẩm vị khi đến thế giới Cực lạc, đấy chính là công phu niệm Phật của ta nông hay sâu. Không nói niệm Phật bao nhiêu, nhiều hay ít không liên can, công phu nông sâu, công phu ở đâu? Tâm của ta thật hay giả, đấy là công phu.

 Với thế gian này quý vị không chút tham luyến, đấy là chân tâm, công phu sâu. Quý vị vẫn còn tham luyến thế gian, công phu đó nông. Phẩm vị cao thấp ở chỗ công phu niệm Phật nông sâu, câu này nói rất hay. Bởi thế học tập lời dạy Thánh hiền, học tập văn hoá truyền thống cổ xưa, quan trọng nhất là lòng tin. Sở dĩ Khổng lão phu tử trở thành Thánh nhân, Đại Thánh, Chí Thánh tiên sư, Chí Thánh là gì? Thánh trong các Thánh. Giống như Phật A Di Đà, vua trong các Phật, đó chính là chí Thánh.

 Ông cho chúng ta biết, tâm thái tu học của ông: *“Thuật nhi bất tác, tín nhi háo cổ”*, chúng ta nên học theo tám chữ này. Bốn chữ trước là chân thật, bốn chữ sau là nghe lời, siêng làm. Tin mới nghe lời, háo cổ là siêng làm. Thuật nhi bất tác là chân thật, tôi không sáng tạo, tôi không phát minh, tôi cũng không muốn sáng tạo, phát minh. Cứ chân thật đi theo cổ nhân, chân thật học theo cổ nhân, thành tựu như thế đấy.

 Bởi thế đoạn nghi sinh tín, Phật Thích Ca Mâu Ni chưa bao giờ buông lơi một ngày, ngày nào cũng giảng kinh dạy học, lí do? Giúp chúng sinh đoạn nghi sinh tín, đấy chính là tiếp dẫn, nhiếp thọ. Khi tiếp dẫn nhiếp thọ rồi, mỗi ngày vẫn cứ giảng kinh, mỗi ngày vẫn dạy học, tại sao thế? Giúp mọi người nâng cao thêm, mọi người đoạn hoặc chứng chân, như thế là mục tiêu thứ hai đã thành công.

 Đầu tiên là giúp đỡ họ đoạn nghi sinh tín, bước đầu, khi đã vào cửa, giúp ta phá mê khai ngộ, chứng quả ngay, không bước vào làm sao chứng quả? Khi bước vào sẽ giúp ta chứng quả. Với người mới học, việc giảng kinh dạy học của Phật có hai tác dụng, một là đoạn nghi sinh tín, tiếp theo là giúp ta bỏ ác làm lành. Phẩm này chúng ta học đến đây.

 Chúng ta xem phần tiếp theo: “*Phẩm thứ bốn mươi mốt: Hoặc kiến Phật”*. Khi Phật giảng bộ kinh này, tự nhiên theo thứ tự, cuối cùng là gì? Cuối cùng là thành Phật. Thấy Phật là thành Phật, thấy Bồ Tát là thành Bồ Tát.

 Mời xem kinh văn: “*Giống như vua Thánh chuyển luân, có ngục thất bảo, thái tử có tội, giam hãm vào trong, tầng lầu điện lụa, màn báu giường vàng, cửa sổ bàn ghế, những loại châu báu, ăn uống áo quần, như vua Chuyển luân. Nhưng dùng dây vàng, buộc hai chân lại, các thái tử nhỏ,còn vui nữa chăng?”*.

 Ở đây là các thái tử nhỏ phạm tội, vua Thánh chuyển luân muốn trừng phạt, bắt chúng nó nhốt vào ngục, ngục này được làm bằng thất bảo, hoàng gia, trong hoàng cung. Bắt những thái tử phạm tội nhốt trong đó, cho hưởng thụ vật chất trong đó, không khác gì vua Thánh chuyển luân.

 “*Lâu đài đình các, màn báu giường vàng, trang sức quí giá, ăn uống mặc đeo”*, không loại nào xấu, đều rất tinh xảo. Nhưng, *“dùng khoá vàng”,* ở đây là trói buộc tay chân. Trói buộc tay chân không phải bằng đồng hay sắt mà là vàng bạc bảy báu, *“trói cả hai chân”,* đây gọi là trói chân. Ở trong cảnh đó, những thái tử này, liệu có vui chăng?

 “*Từ Thị thưa rằng”*, Phật nói với Bồ Tát Di Lặc, Bồ Tát Di Lặc trả lời: “*Thưa không*, *Thế Tôn”*, các thái tử không vui, bạch Thế Tôn. “*Những người khi bị trói, tâm không tự tại”*, những thái tử này không được tự do. “*Bèn dùng mọi cách để được thoát ra”*. Những thái tử nghĩ, đến lúc nào mới được thoát khỏi nhà giam, ngày nào mới được phóng thích, nên mới muốn thoát.

 “*Thưa các cận thần, nhưng không thoả mãn”*. Cận thần là những người canh gác họ, những người giám ngục, cầu họ nhưng không được, những người này không có quyền thả. “*Luân vương vui vẻ, mới được giải thoát”*. Luân vương vui vẻ rồi, tốt, thả thôi, mới được phóng thích, họ mới được thả ra. Cả đoạn này đều là thí dụ, mục đích là để mọi người biết ghét khổ, mới biết được sự quan trọng của đoạn nghi sinh tín. Chúng ta xem chú giải của Niệm Lão.

 *“Phẩm này tiếp tục khuyên”,* phẩm này tiếp theo phẩm trước. *“Khuyên đoạn nghi khử hoặc”.* *“Sơ”,* là đoạn thứ nhất. *“Lấy thái tử bị tù làm thí dụ”*. Gia Tường Sớ nói: “*Vua Chuyển luân ví như Phật Vô Lượng Thọ, cung điện thất bảo ví với Tịnh độ của ngài*. *Thái tử đắc tôi ví như lỗi người có lòng nghi”*. Nghi hoặc trí tuệ của Phật, nghi hoặc chính mình. *“Khoá vàng thí dụ hoa không nở”.* Cái mền chỉ tiện nghi vật chất, ví dụ cho tiện nghi vật chất, không khác gì vua Thánh chuyển luân. “*Chăn không khác, chỉ ăn uống, mặc đeo như vua Chuyển luân, dụ như cảm thấy vui vẻ, tự tại như trong cành hoa”*.

 Tập hợp tất cả thí dụ có thể thấy, chúng ta có thể thấy, “*tầng lầu”* tức nhiều tầng, hai tầng trở lên. *“Giường”,* chỗ người nằm. *“Màn”,* màn giường, giăng trên giường, ngăn muỗi quấy phá khi ngủ. *“Tháp”* dùng như giường, dài, hẹp, thấp gọi là tháp. Chúng ta ăn uống mỗi ngày, trong nhà ăn bày một cáy ghế nhỏ, công dụng như giường, nhưng nó có thể làm ghế để ngồi, cũng có thể nằm ngủ. *“Toả” là* khoá.

 *“Trang sức bằng châu báu”,* khoá ở đây thí dụ cho trói buộc chân tay, dùng những thứ trân bảo khác lạ để trang sức cho đẹp. *“U chấp”,* u là ngục, chấp là trói buộc, bởi thế u chấp ngày nay gọi là trói buộc, nhốt vào trong ngục. Đó là giải thích sơ lược những danh từ, thuật ngữ trong đây.

 “*Câu trả lời của Từ Thị, đầu tiên là khi bị trói”.* Khi bị vua Thánh chuyển luân nhốt vào ngục, không có tự tại, mất sự tự do, lúc đó rất muốn thoát ra. *“Mới được giải thoát”,* họ không có suy nghĩ nào khác, mỗi ngày đều chờ mong khi nào mới được tự do như ngày xưa.

 Chúng ta tiếp tục xem đoạn kinh văn: “*Phật dạy Di Lặc, những chúng sinh này, cũng y như thế, nếu đoạ vào nghi hối, mong cầu trí Phật, đến trí rộng lớn, ở thiện căn họ, không thể sinh tín, do nghe tên Phật, nên khởi tín tâm. Tuy sinh nước kia, ở trong hoa sen, không thể xuất hiện”*. Đây là ví như những người bị nhốt trong ngục được nói ở đoạn trước, bị giam trong ngục.

 “*Hoa thai chỗ kia, giống như khu vườn, nghĩ về cung điện. Tại sao thế, trong đó thanh tịnh, không có ô uế”*. Ý ở đây là thí dụ những thứ đã nói đoạn trước. Nhà giam này được xây bằng thất bảo. “*Tuy thế trong năm trăm năm, không thấy Tam bảo, không được cúng dường, phụng sự chư Phật. Xa rời tất cả thiện căn thù thắng, vì thế nên khổ, không được vui vẻ”*. Được hưởng thụ ở đó, nhưng không thể giúp nâng mình lên, đấy là khổ. Giống như đi học ở trường, lúc này rất chán nản, tuy tiện nghi vật chất đầy đủ, nhưng thêm năm nữa mới tốt nghiệp, lấy đó làm đau khổ, họ không thấy thoải mái.

 “*Nếu chúng sinh này, biết gốc tội mình”*, hiểu được ngay, tỉnh ngộ. “*Tự hối trách sâu”*, hối là sám hối, trách là tự trách. “*Thoát mau chỗ đó, trong đời kiếp trước, đã hết tội lỗi, lúc đó mới ra”*. Quý vị đã sám hối, đã sửa đổi, tội lỗi trong đời trước không còn nữa, mới được thoát ra. Công đức sám hối, cải sửa không thể nghĩ bàn.

 Chúng ta xem chú giải của Niệm Lão, mở đầu kinh văn là Phật nói với Di Lặc: *“Những chúng sinh này cũng như thế”*. Giống thí dụ trước kia, đưa ra sự việc hợp với thí dụ trước. *“Hoa thai”* hợp ngục thất bảo. *“Không thể hiện ra”,* hợp *“Lấy khoá vàng trói hai chân”,* *“giống như nghĩ trong cung điện vườn hoa, không có ô uế”.*

 Nơi cư trú của họ là Tịnh độ, không có dơ bẩn, ô uế, ngày nay gọi là ô nhiễm, hợp *“Tầng lầu điện lụa, như vua chuyển luân”,* *“Không vui vẻ gì”* hợp *“Thái tử không vui”, h*ọ không vui khi ở nơi đó. *“Biết gốc tội mình”* cho đến *“Sau đó mới ra”* hợp *“Luân vương vui vẻ, mới được giải thoát”*. Đây là kết hợp thí dụ và cách nói để xem.

 Tịnh Ảnh Sớ nói: “*Nói rõ thai sinh, không còn chuyện khổ”*. Không còn khổ khi sinh đến thế giới Cực lạc. Thế giới Cực lạc là an vui thật sự, không còn khổ. Khổ ở đâu? Khổ do không thấy Tam bảo. “*Trong năm trăm năm không thấy Tam bảo, không thể tu thiện, lấy đó là khổ. Vì nỗi khổ ấy, tuy vui mà buồn”*, họ không thấy mình vui, tại sao? Cầu sinh thế giới Cực lạc phương Tây, mục đích ở đâu? Không phải đi hưởng lạc, mong đến thế giới Cực lạc là có thể thấy Phật A Di Đà, có thể thấy chư đại Bồ Tát, là có thể thực sự tiếp nhận lời dạy của Phật A Di Đà, đó là niềm vui.

 Ở thế giới Cực lạc, mỗi ngày phân vô lượng vô biên thân, đến thập phương thế giới cúng dường Phật, đó là chuyện vui. Cúng Phật là tu phước, nghe chư Phật thuyết pháp là khai trí tuệ, đến thế giới Cực lạc làm gì? Đi tu phước, tu tuệ, phước tuệ viên mãn là thành Phật.

 Bạn xem chúng ta: *“Qui y Phật lưỡng túc tôn”,* lưỡng ở đây là gì? Một là phước, hai là tuệ, cả hai đều viên mãn. Túc là mãn túc, hai thứ đó đầy đủ gọi là thành Phật. Phật là đấng đầy đủ phước và tuệ. Bây giờ đến thế giới Cực lạc mà không thấy được Tam bảo, cũng không tệ, thế giới này không ô nhiễm, cái gì cũng tốt. Tôi đến thế giới Cực lạc không phải vì những thứ này, tôi chưa đạt được mục đích, đấy là nỗi khổ.

 *“Đại sư Nghĩa Tịch nói, chỉ mong tốt đẹp, kém vui nên khổ, hâm mộ người trên, chán định dưới xấu cho là khổ, thô, tuy gọi là khổ, không phải cảm thọ”*, ngài Nghĩa Tịch nói rất hay. Bồ Tát mong Phật, Phật thù thắng hơn Bồ Tát. Bồ Tát hâm mộ, không thể sánh được, vì thế nên cảm thấy khổ. “*Như hân thượng giả”*, hâm mộ người trên, với những thứ định kém cảm thấy khổ, thô.

 Tự tánh Phật vốn định, Bồ Tát vẫn còn tu định, định công, trí tuệ không sánh được với Như Lai. Nhưng nhìn xuống, dưới đó là Bồ Tát quyền giáo, Duyên Giác, Thanh Văn, họ tuy có định, nhưng thua xa Bồ Tát. Bồ Tát thấy định đó là thô, là khổ. Tuy có cảm giác đó, nhưng không có cảm thọ. A La Hán có niềm vui trong định, tuệ, vượt thoát hai mươi tám tầng trời. Niềm vui định tuệ của Bồ Tát siêu việt Thanh Văn, Duyên Giác. Quả báo Phật Bồ Tát không thể với đến, Bồ Tát Đẳng giác cũng không sánh được.

 *“Đại sư Vọng Tây nói trong Vô Lượng Thọ Kinh Sao rằng\_ Hỏi: Sinh biên địa là bởi quả nghi tâm*, *hay bởi tu thiện quả”*. Câu hỏi rất hay, đây cũng là vấn đề của chúng ta. Người niệm Phật vãng sinh đến biên địa, rốt cuộc là do nghi tâm mà đến biên địa, hay tu thiện nên đến biên địa? Bạn xem câu trả lời. Chúng ta nhất định sẽ trả lời do nghi tâm nên đến biên địa, ở đây không phải.

 *“Đáp, là bởi quả tu thiện, không phải quả nghi tâm”*, tại sao? *“Bởi do nghi tâm xen tạp”,* hiểu ý rồi chăng? Tu thiện nhưng có hoài nghi xen lẫn trong đó, nghi tâm làm sao đến được thế giới Cực lạc? Là tu thiện, thực tâm tu hành, tu thiện là gì? Phát tâm Bồ đề, nhất hướng chuyên niệm, đấy là tu thiện. Tu thiện ở đây không phải những thiện khác, mà là niệm Phật A Di Đà. Nhưng niệm Phật, mỗi câu trong Phật hiệu đều có tạp niệm, điều này đáng để chúng ta chú ý. Vì thế tại sao đại đức tổ sư dạy các ta, trong mỗi niệm không có tạp niệm.

 Đại sư Ấn Quang dạy chúng ta tu thập niệm pháp, nghĩa là mười câu, mười câu Phật hiệu không cần một hơi, không yêu cầu như thế. Chỉ mong mười tiếng Phật hiệu, từ một đến mười phải ghi nhớ rõ ràng. Quý vị xem, niệm thật rõ ràng, nghe thật rõ ràng, nhớ thật rõ ràng, như thế tạp niệm mới không xen vào được. Nếu như niệm thật rõ, nghe thật rõ, nhưng không nhớ, không dùng tâm để nhớ, tạp niệm sẽ lẫn vào. Khi tạp niệm lẫn vào, niệm Phật như thế sẽ sinh biên địa. Không có tạp niệm sẽ nhập phẩm, không có tạp niệm sẽ như trong kinh nói:*“chí tâm một niệm mười niệm”.*

Chí tâm là đến Cực lạc một cách chân thành, thế nào gọi là chân thành? Trong Bút Kí khi đọc sách của Tăng Quốc Phiên đã nói, định nghĩa chữ *“thành”*, thế nào gọi là thành? *“Nhất niệm bất sinh gọi là thành*”. Thành có nghĩa là gì? Thành không có suy nghĩ, có suy nghĩ là không phải thành. Tịnh tông chỉ cho ta một niệm, không cho phép có niệm thứ hai, niệm này là Phật A Di Đà: Tôi phải đến thế giới Cực lạc, tôi phải thấy Phật A Di Đà, phương pháp này là Phật dạy cho chúng ta. Đấy gọi là chánh niệm, chánh hành. Nếu để tạp niệm xen vào, nó sẽ lấy bớt, phá hoại công phu của bạn.

 Bởi thế vãng sinh cũng là niệm Phật vãng sinh, tại sao sinh vào biên địa? Trong niệm Phật có tạp niệm, tạp niệm nào? Hoài nghi trí Phật, hoài nghi thiện căn của mình, có những tạp niệm đó sẽ sinh biên địa. Cách giải đáp rất hay, phá tan mối nghi hoặc của chúng ta. Bởi thế do quả tu thiện vãng sinh, không phải quả nghi tâm. “*Chỉ do nghi tâm xen vào, khiến bị quả như thế, không được thuần tịnh”*, đạo lí ở chỗ đó.

 *“Nếu những chúng sinh này”, hạ, chính là khuyên đoạn nghi biết tội, sám hối cầu sinh”*. Đây là đoạn ngắn cuối cùng.

 *‘Nếu những chúng sinh, biết gốc tội họ, tự hối trách sâu, mong xa chỗ đó. Trong những đời trước, tội lỗi sạch hết, sau đó được ra”*, chính là đoạn này. Gốc tội, Nguỵ Dịch thành tội gốc, ý nghĩa tương đồng. “*Hội Sớ nói: Tội gốc là tội nghi hoặc”*. Chính là hai loại nghi hoặc, hoài nghi thiện căn bản thân, hoài nghi trí Phật.

 *“Đại sư Vọng Tây nói, nghi năm trí Phật”,* hoài nghi năm loại trí tuệ của Phật. *“Gọi là tội gốc, không phải mười ác nghiệp...”,* mười ác nghiệp không thể vãng sinh, người vãng sinh phải đoạn mười ác nghiệp. *“Tự hối trách sâu”,* sám hối, ân hận, tự trách.

 “*Đại sư* *Nghĩa Tịch nói, gọi là hối trách, ở đây là quán sát tâm, gọi là hối vậy. Trách, trách cứ tâm mê của mình”*. Việc này trong sinh hoạt hàng ngày, khi khởi tâm động niệm, phải luôn luôn nhắc nhở mình: tôi đã sai nhất niệm, tại sao lại nghĩ đến những việc đó? Ý niệm đó vừa khởi lên, liền chuyển thành A Di Đà Phật, Phật hiệu liên tục, như thế mới đúng. Bởi thế đây là phương pháp tối ưu để kiểm điểm tâm tánh, sám trừ nghiệp chướng.

 Thông thường chúng ta đặt nó vào khoá lễ buổi chiều, tại sao khoá lễ buổi chiều chúng ta chọn phẩm ba mươi hai đến ba mươi bảy trong kinh này? Sáu phẩm kinh văn này đều nói ngũ ác, ngũ thống, ngũ thiêu, nghĩa là nói rõ về quả báo Ngũ giới, Thập thiện. Giúp chúng ta phản tỉnh, giúp chúng ta sám hối, giúp chúng ta thay đổi, dụng ý ở chỗ đó.

 Khoá lễ sáng chúng ta chọn phẩm thứ sáu, bốn mươi tám nguyện. Mỗi niệm chúng ta ngưỡng mộ Phật A Di Đà, mỗi niệm đều muốn thân cận Phật A Di Đà. Tâm nguyện Phật A Di Đà ngay trong phẩm kinh đó, mong muốn chúng ta cùng tâm, cùng nguyện, cùng đức, cùng hạnh với Phật A Di Đà, thế mới là thực sự biến Phật A Di Đà thành bản thân mình. Tâm ta là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà chính là tâm ta, dùng bốn mươi tám nguyện chuyển biến khởi tâm động niệm của ta. Khởi tâm động niệm đều rơi vào bốn mươi tám nguyện, câu Phật hiệu này mới được nhiều ích lợi, câu Phật đó đầy đủ bốn mươi tám nguyện. Trong câu Phật hiệu đó, đầy đủ phẩm ba mươi hai đến phẩm ba mươi bảy, sám hối trong phẩm thứ sáu, làm như thế thì khoá lễ sớm chiều mới không bõ công.

 Người xưa đã định khoá sớm chiều, là người thời đó, quí vị nên hiểu vấn đề này.

 Bạn xem hiến pháp quốc gia, cách vài năm phải tu chỉnh một lần, tại sao? Một số điểm không phù hợp. Xã hội chúng ta ngày nay, không giống ngày trước. Thời của những người ngày trước, đặt ra những khoá tụng này có thể nhiếp tâm, có thể giúp bạn nâng cao giới định tuệ. Ngày nay chúng ta dùng công khoá đó, người xưa được lợi ích, chúng ta làm như thế, nhưng không được lợi ích, tại sao? Chúng ta không có trí tuệ, không có định công, không có qui cách. Bởi thế học không học được khoá tụng đó, năm hội thần chú Lăng Nghiêm, người xưa tụng lên thực sự linh nghiệm, ngày nay niệm không linh.

 Ngày trước thầy Lí dạy chúng tôi, thầy đã từng học thần chú tàng hình, khi niệm lên, người khác không nhìn thấy ông nữa, tàng hình. Ông niệm cho chúng tôi nghe, niệm xong hỏi chúng tôi, thấy tôi không? Thấy, ai cũng thấy, không linh. Ngày trước người ta niệm linh, tại sao? Công phu họ đã chín muồi, ngày nay chúng ta chỉ học chú này không có công phu, bởi thế không được. Người xưa định tuệ đạt mức đó, niệm chú liền ứng nghiệm, linh ứng. Bây giờ định không tuệ cũng không, chỉ học ngôn ngữ, không được. Chim vẹt cũng có thể học tiếng người, nó đâu phải người, nó là động vật.

 Căn tánh ngày nay của chúng ta thua xa người xưa, nên hạ thấp công khoá chúng ta xuống, hạ xuống tận cùng. Phật A Di Đà cứu tất cả chúng sinh, ngay khi pháp của Phật Thích Ca Mâu Ni diệt hết, một trăm năm cuối cùng, chỉ còn kinh Vô Lượng Thọ. Khi Vô Lượng Thọ Kinh không còn, còn một trăm năm, chỉ còn một câu A Di Đà Phật. Chúng ta biết A Di Đà Phật là giới hạn cuối cùng, nó rất vĩ đại.

 Ngày nay chúng ta dùng A Di Đà Phật làm khoá lễ sáng chiều, dùng Vô Lượng Thọ Kinh là đúng, đây là thời mạt pháp. Cổ nhân đã định rồi, định thời kì tượng pháp, thời kì tượng pháp thiền định thành tựu, theo đó mà định. Ngày nay thời kì mạt pháp Tịnh độ thành tựu, nên theo Vô Lượng Thọ Kinh để định khoá tụng. Không phải không có căn cứ, không phải nói một cách tuỳ tiện.

 Bởi thế sách khoá tụng của Tịnh tông, đã dùng khoảng hai mươi năm nay. Trong hai mươi năm đó, bất kể tại gia hay xuất gia, y theo cuốn khoá tụng để tu học đều được lợi ích. Vì thế chúng ta không tụng chú Lăng Nghiêm và thập chú nữa.

 Khoá lễ sáng chiều của chúng ta chỉ nhắm đến một mục tiêu, nếu chúng ta làm được, tâm đồng tâm Phật A Di Đà, nguyện đồng nguyện A Di Đà Phật, khoá lễ sáng. Khoá lễ chiều, đức đồng đức Phật A Di Đà, hạnh đồng hạnh Phật A Di Đà. Chúng ta chỉ có một phương hướng, thế giới Cực lạc phương Tây, chỉ một tâm nguyện, mong thân cận Phật A Di Đà. Chúng ta nhất tâm muốn thấy Phật, không muốn rời xa Phật, vì vậy chuyên tu chuyên hoằng.

 *“Đại sư Vọng Tây lại nói, hết năm trăm năm, chướng trước đã nhẹ, biết tội gốc mình, nên tự hối trách. Nhờ hối trách nên hết chướng, liền đến chỗ Phật A Di Đà”*. Đây là nói những người đang sống ở biên địa, nghiệp chướng họ dần dần được tiêu trừ, đến lúc còn rất ít, họ sẽ giác ngộ, biết được mình đã sai lầm, biết sai nên hối cải.

 Hối trách là thay đổi, thay đổi mới có thể cầu sinh. Họ đã được sinh ở thế giới Cực lạc, cầu thoát li biên địa nghi thành, như thế mới đạt được, liền thấy Phật. *“Tức đến chỗ Phật A Di Đà”,* đây là thấy Phật, thấy Phật tất nhiên nghe pháp, tất nhiên được vào phẩm vị. Chỉ cần nhập phẩm vị, tự nhiên được sự gia trì của bản nguyện Phật A Di Đà, đều thành Bồ Tát bất thối chuyển, họ sẽ được nâng lên rất nhanh.

 *“Đại sư Đàm Loan lại nói trong Lược Luận: Biết tội gốc mình, tự hối trách sâu, mong thoát chỗ đó, liền được toại nguyện”*, ý rất giống lời đại sư Vọng Tây. “*Giống người sinh tam bối, khi năm trăm năm hết, mới biết hối lỗi”*. Đại sư Đàm Loan, Vọng Tây đều cho rằng hối lỗi được ra khỏi khi hết năm trăm năm. Nhận thấy thời gian năm trăm năm quá dài, họ dần dần giác ngộ, họ tỉnh ngộ. Việc này, ngày nay chúng ta cũng thường thấy, có thể hiểu được.

 Ví dụ một người tuổi trẻ, làm rất nhiều những việc sai lầm. Tuổi già về hưu, nghĩ đến những việc sai trái ngày trước, ân hận, tuổi trẻ bồng bột, tuổi lớn mới hiểu ra, tại sao? Tâm tính đã chín chắn, tuổi trẻ xốc nổi.

 Vùng nghi thành biên địa ở thế giới Cực lạc, nếu thực sự có thiện căn, có phước đức, quý vị đã vãng sinh. Nhưng khi vãng sinh, vẫn còn tập khí xốc nổi, phải đè nén những tập khí xốc nổi đó xuống, tại sao? Khi đã được đè nén, ta thấy Phật A Di Đà, thấy Phật nghe pháp mới có tác dụng, nếu không khi đã thấy rồi vẫn không có tác dụng.

 Từ đó có thể biết, đây là giai đoạn tất yếu phải có, người không vấn đề không nói gì, người có vấn đề cần phải có. Phải trải qua cửa ải này, phải ở đó để đào thải tập khí, để mình thực sự khiêm tốn, thực sự ân hận, như thế mới có thể thấy Phật. Bởi thế chúng ta biết, những người ở nơi đó cũng rất được an ủi, an ủi về vấn đề gì? Cuối cùng họ cũng đến được Cực lạc, họ không còn thoái chuyển, đấy chính là đều an ủi nhất, tiếc những gì? Tiếc tín tâm của mình không đủ, đến được, nhưng chưa thấy Phật.

 Tuy thế, Gia Tường Sớ còn có cách nói khác: *“Sớ nói: Tự hối trách sâu, cho thấy chưa chắc một thứ. Nếu hối liền ra ngay, không hối sẽ đủ năm trăm năm”*, không giống cách nói của đại sư Đàm Loan, Vọng Tây. Đàm Loan cũng rất cừ khôi, chưa được liệt vào địa vị tổ sư, nhưng ngài không thua vị tổ sư nào, cũng minh tâm kiến tánh, cũng là người kiến tánh thành Phật. Cách nhìn của họ nhất định phải đủ năm trăm năm, phải hết năm trăm năm mới ân hận. Nhưng mỗi chúng sinh gặp duyên bất đồng, đây là lời của đại sư Thiện Đạo.

 Trong đời này, nếu gặp được nhân duyên thù thắng, đời này cũng có khả năng, thượng phẩm thượng sinh Thật báo độ, đấy là điều có thể. Gặp duyên xấu, vãng sinh Tịnh độ hạ tam phẩm vãng sanh Đồng cư độ. Những người ở biên địa nghi thành, họ chưa chắc. Ở nơi đó có thể có người có thiện căn rất sâu dày, tại sao bị sanh đến biên địa nghi thành? Gặp duyên khác nhau, họ còn nghi hoặc. Chưa gặp thiện tri thức thực sự, giúp đỡ họ phá mê khai ngộ, giúp đỡ họ đoạn nghi sinh tín, nhưng tín nguyện họ đầy đủ, được vãng sinh.

 Bởi chưa đoạn nghi tình, sinh vào biên địa, đến lúc nào giác ngộ chưa biết. Có người rất nhanh, có người lại chậm, nhưng chậm nhất cũng không quá năm trăm năm, đây là điều được nói trong Gia Tường Sớ.

 *“Hai thuyết ở trên không trái nhau, xong năm trăm năm mới biết tội và sám hối, là đa số trong số sinh biên địa. Không đến năm trăm năm sám tội được ra, đấy là những người thượng căn trong số đó”*. Căn tánh không giống nhau, vì đâu mà căn tánh không giống nhau? Đều từ giáo dục mà ra. Đời trước, kiếp này, liệu có được tiếp xúc với nền giáo dục của Thánh hiền chăng? Hay chúng ta nói rõ một tí, từ bé, đã được ai dạy sự thành tín chăng?

 Tổ sư Ấn Quang đã nói với chúng ta: Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Từ bé ai đã dạy họ phải chân thành, phải cung kính chăng? Đấy là thuộc về thiện căn. Đời này gặp được cha mẹ hiểu về giáo dục, thầy giáo biết giáo dục Thánh hiền, tự nhiên người đó thiện căn sâu dày, thiện căn mỏng cũng được rèn dũa. Nên thiện căn dày có thể hiểu được, đây là điều chắc chắn thành công.

 *“Khi đã hết tội”,* *những lỗi nghi hoặc ngày trước, được sám trừ hết, sau đó mới được ra khỏi nghi thành, thấy Phật nghe pháp. Nên biết không luận trongnăm trăm năm hay xong năm trăm năm, nói tóm lại, phải tiêu trừ hết những lỗi ngày trước, mới được giải thoát”*. Câu này rất quan trọng, nhất định tội chướng phải hết, mới được thoát ra.

 Cùng một đạo lí, chúng ta có thể lí giải được, có thể suy ra. Người đoạ địa ngục, đến trong địa ngục, phải đưa nghiệp địa ngục trong đời trước hay kiếp này, tiêu trừ ngay trong địa ngục, họ mới được thoát khỏi địa ngục. Người đoạ vào cõi quỉ đói, cõi quỉ đói là do tâm tham, nghiệp tập tham lam. Nhất định phải đoạn hết trong cõi quỉ đói, họ mới được thoát khỏi cõi quỉ đói, một đạo lí, một nguyên lí.

 Ở đây cho thấy, tại sao tam ác đạo dễ vào ra khó, không phải nói dễ ra. Vì tội chướng của ta, phải đưa tội chướng đời đời kiếp kiếp trong quá khứ, phá tan ngay trong đó, mới có thể ra. Chưa đoạn được tập khí tham lam, làm sao ra được? Chưa đoạn được tập khí sân hận, làm sao ra khỏi địa ngục? Trong sân hận gồm cả ngạo mạn, ghen ghét. Ngạo mạn, ghen ghét, oán hận, bất bình, đều được sinh ra từ sân hận.

 Bởi thế chúng ta phải hiểu được, ba ác đạo là tiêu ác nghiệp chướng, tam thiện đạo là tiêu thiện nghiệp chướng, toàn là tiêu nghiệp chướng. Nghiệp chướng là do ta tạo, thiên đường, địa ngục là do nghiệp lực của ta biến hiện ra. Thiên đường, tam thiện đạo được tạo thành bởi công đức thiện nghiệp. Địa ngục, ngạ quỉ, tam ác đạo được tạo nên bởi công đức ác nghiệp. Nếu chúng ta hiểu được việc đó, rõ ràng việc đó, làm sao để hiểu được? Không còn hoài nghi. Nhổ sạch gốc nghi, sau đó tu hành sẽ rất dễ.

 Chúng ta xem tiếp đoạn kinh văn: “*Liền đến được ngay, chỗ Vô Lượng Thọ, nghe kinh nghe pháp, làm lâu như thế, khai giải hoan hỉ. Cũng được cúng khắp, vô lượng vô số chư Phật, tu các công đức. A Dật Đa các ngươi, nên biết nghi hoặc, với các Bồ Tát, tổn hại rất lớn, làm mất lợi lớn. Vì vậy nên phải, tin rõ chư Phật, vô lượng trí tuệ”.*

 Đoạn sau cùng, Thế Tôn rút gan rút ruột để khuyên chúng ta, phải đoạn nghi sinh tín. Nguy hại của nghi hoặc, thực sự lớn lắm, lớn lắm. Nhất là trong đời này, đã gặp được pháp này, đấy là pháp vô thượng, vi diệu, rất sâu.

 Người hiện thời nghiệp chướng nặng, trước tiên hoài nghi với những pháp lớn này, ta không trách họ hoài nghi, họ sinh trong thời đại này. Đây là thời đại hoài nghi rất phổ biến, sinh trong thời đại này, không hoài nghi Thánh giáo, đó là việc hi hữu!

 Ta bắt gặp rất nhiều người, ban đầu có lòng tin Thánh giáo, rất tin, siêng năng tu học. Nhưng gặp phải một nhân duyên, họ buông hết lòng tin, tin những tôn giáo khác, đấy là điều đáng tiếc. Nếu người này vẫn còn thiện căn, vẫn còn phước đức, có thiện thần, Phật Bồ Tát gia hộ. Họ nghiến răng chịu khổ cuối cùng quay lại, có, không phải không, nhưng không nhiều. Đoạ lạc rồi, không nhiều người có thể quay lại. Tôi đã chứng kiến những người cuối cùng cũng quay lại.

 Ngày trước, có lần tôi giảng kinh ở phía Nam Đài Loan, pháp sư Chữ Vân mời tôi, ở Phượng Sơn, gặp một cư sĩ. Lúc bấy giờ, tội đại khái, độ năm mươi tuổi, cư sĩ kia độ hơn tám mươi, đã về hưu, một tướng quân. Tuổi trẻ tin Phật, nửa chừng thoái lui, học Đạo, học tôn giáo khác. Khi về già, hơn tám mươi quay lại, ông nghĩ lại, những thứ đó không ổn, không giải quyết được vấn đề gì. Bây giờ tuổi đã lớn, chuyên tâm niệm Phật.

 Nói với tôi, mỗi ngày niệm ba vạn tiếng Phật hiệu, niệm bằng cách nào? Không phải trong Phật đường, ông ở nông thôn, đi bộ, mỗi bước một tiếng niệm Phật. Ông đi ba vạn bước, sáng nào cũng đi ba vạn bước, niệm ba vạn tiếng niệm Phật. Như thế rất tốt, bởi thế hơn tám mươi tuổi da dẻ vẫn hồng hào, sức khỏe rất tốt, đủ để vận động, ông áp dụng phương pháp đó. Bởi thế khi thấy ông, tôi cũng rất vui mừng khen ngợi, đôi khi ông cũng đến nghe kinh. Vì thế đấy là người học rộng nghe nhiều, đã có rất nhiều biến chuyển, cuối cùng quay sang niệm Phật, tuyệt vời. Chỉ cần có chuyển biến, chắc chắn sẽ thành công.

 Chúng ta xem chú giải của Niệm Lão: *“Liền được đến ngay chỗ Vô Lượng Thọ”,* câu kinh văn này. “*Gia Tường Sớ nói: Liền được, có nghĩa không bị thời gian ngăn cách, tức khắc, họ thấy Phật ngay tức khắc. Rằng, vừa ra khỏi thai sen, liền thấy Phật nghe pháp, không cần trải qua thời gian”*. Không phí chút thời gian nào, ra khỏi hoa sen là thấy Phật A Di Đà, nghe được Phật A Di Đà giảng kinh thuyết pháp.

 *“Lâu dần sẽ được khai giải hoan hỉ”.* “*Nói chung vì người này trí tuệ trước đó không sáng, ít đượcnghe kinh”*. Ít học tập kinh điển, chủng tử kinh giáo trong A lại da rất ít, bởi thế trí tuệ không được bao nhiêu. “*Bây giờ duyên đã thành thục, nay tuy thấy được Phật Di Đà, tai nghe lời Phật, nhưng vì tâm dơ chưa trừ, vẫn còn tình kiến, nên phải huân tập nghe nhiều, trí tuệ tăng trưởng”*.

 Đây là quá trình phải có, tuy Phật A Di Đà gia trì, bản thân ta cũng phải ra sức. Bản thân không nỗ lực, thần thông, đức tướng, trí tuệ không phải của mình. Do Phật cho, cũng có hiệu quả, không phải không kết quả, nhưng cách mình một lớp. Bởi thế Phật gia trì là một chuyện, bản thân chúng ta phải không ngừng nỗ lực, không được biếng nhác.

 “*Huân tập nghe nhiều, tăng trưởng trí tuệ, mới có thể hiểu được lời Phật”*. Mấy câu này rất quan trọng. Bởi vì ngày nay chúng ta sống trong bối cảnh này, không thể không học, không được thối tâm, giữa đường thay đổi chủ ý là sai. Nhất định phải theo đuổi đến cùng, tại sao? Theo đuổi đến cùng sẽ kiến tánh, minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ. Đi nửa đường lại quay về, đổi hướng, như thế là quá sai. Không thay đổi phương hướng, không quay đầu, chắc chắn sẽ đạt được mục đích. Mục đích là minh tâm kiến tánh, nghĩa là kiến tánh thành Phật, quan trong hơn bất cứ điều gì.

 Thời gian hôm nay đã hết, chúng ta học đến đây.

**Hết tập 556**

# Tập 557

Chuyển ngữ: Minh Tuệ

Biên tập: Nguyên Tâm

Thời gian:24.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong

 Chư vị Pháp sư, quí vị đồng học, mời ngồi.

 Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 730, hàng thứ năm, bắt đầu xem từ đó. Từ *“Lâu dần sẽ khai giải hoan hỉ”,* xem từ đó.

 Chúng ta xem chú giải của Niệm Lão: “*Nói chung vì đời trước người này chưa mở trí tuệ, ít đọc kinh điển, nay tuy thấy được Di Đà, tai nghe Phật dạy, nhưng tâm dơ chưa trừ, tình kiến vẫn còn. Nên phải huân tập đa văn, tăng trưởng trí tuệ, mới có thể hiểu được lời Phật. Nên nói lâu dần sẽ khai giải hoan hỉ*.

 Đoạn này nói người sinh biên địa một khi sám hối, được giác ngộ, họ sẽ thoát khỏi biên địa, hoa nở thấy Phật, thấy Phật rất nhanh. Tuy thấy được Phật, nhưng do trí tuệ họ ít, ít nghe kinh. Bởi thế thấy Phật A Di Đà, nghe Phật giảng kinh thuyết pháp, họ vẫn còn những chướng ngại.

 Từ đó có thể biết, chướng ngại không phải từ bên ngoài, toàn từ bên trong, chúng ta nhất định phải thấy rõ vấn đề này, phải thấy rõ, tại sao? Mới có thể thay đổi được vận mệnh mình, người học Đại thừa nhất định phải thâm tín không nghi. Đấy chính là thân thể mình, bao gồm tất cả chúng sinh cõi hư không khắp pháp giới, vạn sự vạn vật, đều do tâm thức ta biến hiện ra, tâm ta hiện ra. Tại sao tâm có thể hiện, tại sao có thể sanh, sanh khởi những hiện tượng đó?

 Khi khai ngộ, đại sư Huệ Năng đã nói: *“Nào ngờ tự tánh, có thể sinh ra vạn pháp”*, nói thẳng ra, ý câu này, không ngờ tự tánh lại có thể sinh ra vạn pháp, bao gồm thân thể ta, đấy không phải viển vông. Đại sư Huệ Năng đã chứng minh cho chúng ta, khi vạn pháp chưa sinh, nó có hình dáng thế nào? Ngài đã nói, câu thứ ba đã nói*: “Nào ngờ tự tánh, vốn tự đầy đủ”,* nghĩa là vạn pháp trong vũ trụ, vốn đã có sẵn trong tự tánh. Chưa có duyên nó chưa hiện, có duyên nó sẽ hiện, duyên ở đây là gì? Duyên là khởi tâm động niệm. Ngày nay nhà khoa học gọi là hiện tượng dao động.

 Chân tâm bất động, vốn không dao động, nghĩa là chân tâm, chân tâm vốn không dao động, cho thấy chân tâm là bất động. Nhất niệm bất giác không phải chân tâm động, mà vọng tâm động. Nhất niệm bất giác liền nổi vọng tâm. Khi vọng tâm động, chân tâm liền hiện tướng, chân tâm hiện tướng, chân tâm vẫn không động, nhưng nó hiện tướng, Nghĩa là vốn đã đầy đủ, trở thành có thể sinh vạn pháp. Bởi thế tất cả pháp, thực sự do tâm chúng ta sinh, biến hoá theo ý niệm chúng ta.

 Thế nên chúng ta có thể hiểu được, vận mệnh chúng ta, nằm trong lòng bàn tay, không liên can đến ai cả. Phật từ bi vô lượng, từ bi vô tận, chúng ta gặp khó khăn, có tật bệnh, hoặc thọ mạng đã hết, Phật kéo dài thêm được chăng? Nếu không thể kéo dài thêm, Phật từ bi ở đâu? Chúng ta gặp tai nạn, Phật có thể hoá giải cho chúng ta chăng? Nếu không thể hoá giải, Phật không phải từ bi.

 Kinh nói những lời chân thật, Phật có thể cũng không thể, bởi từ tâm hiện ra, do thức biến ra. Phật không thể, tại sao Phật nói có thể? Phật nói chân tướng sự thực cho ta, ta tự tìm hiểu, khi đã hiểu, dùng tâm niệm của ta để thay đổi, đấy gọi là Phật có thể. Phải hiểu, đừng mê tín.

 Phật có thể đưa ra phương pháp cho chúng ta, chúng ta đã đọc Liễu Phàm Tứ Huấn. Quý vị xem ông Viên Liễu Phàm, mười lăm tuổi gặp ông thầy Khổng xem tướng, đoán tám chữ, đoán vận mệnh trong năm cho ông, không sai một chút. Nói vận mệnh ông từ năm mười lăm tuổi đến năm mươi ba tuổi, tiên sinh chỉ sống đến năm mươi ba tuổi, năm nào cũng gặp không sai một li với những gì ông Khổng nói. Ông rất tin, tin những điều người cổ xưa đã nói, mọi thứ đều là số, không một chút của người. Tin một bữa ăn, một ngụm nước đều do tiền định, do số đã định, không một chút trái ý, cũng không có cách nghĩ nào khác, tâm đã yên.

 Năm ba mươi lăm tuổi, thầy bói đã nói hai mươi năm, tiên sinh mười lăm tuổi, hai mươi lăm tuổi. Năm ba mươi lăm tuổi gặp thiền sư Vân Cốc, ong ngồi thiền với thiền sư Vân Cốc trong thiền đường, ngồi ba ngày ba đêm không khởi một niệm, ba ngày ba đêm không nổi lên vọng niệm.

 Tông môn nói việc này là công phu đã khá, đại khai có thể thiền sư Vân Cốc chưa gặp trường hợp như thế, hiếm thấy, bèn hỏi tiên sinh Liễu Phàm, ông đã dùng công gì? Học với ai? Ông Liễu Phàm rất chân thật, con không dụng công, năm mười lăm tuổi ông họ Khổng đã định số rồi, hai mươi năm nay chưa sai một li, đoán rất chuẩn, đoán cho cả đời rồi, con còn nghĩ gì nữa? Không còn nghĩ ngợi gì nữa. Nghe thế thiền sư Vân Cốc cười lớn, ta tưởng ông là Thánh nhân, không ngờ ông chỉ là phàm phu. Lại nói cho tiên sinh một số vấn đề, nói những chuyện trong nhà Phật.

 Nói với ông, Phật giáo thừa nhận số mạng, nhưng có thể thay đổi nó, tại sao? Số mạng là do ý niệm tạo nên, chỉ cần thay đổi ý niệm, số phận của ông sẽ thay đổi. Vì thế ông Liễu Phàm, ta cho ông là phàm phu tiêu chuẩn, tại sao? Ông ta cũng không tu thiện, ông ta cũng không làm ác, số đó giống những gì đã đoán. Nếu ông ta làm ác, số ông ta sẽ ngắn lại, tiêu chuẩn đó của ông ta mỗi năm sẽ giảm xuống.

 Ví dụ ông thầy bói nói ông, năm nay thi đỗ thứ ba, ông ta có thể đỗ thứ mười, thứ chín. Làm việc xấu sẽ kéo tụt xuống, làm việc tốt sẽ kéo cao lên, ông ta có thể hiểu điều đó. Khi hiểu rồi, ông phát tâm làm ba nghìn việc thiện, phát nguyện trước Phật Bồ Tát, nhất định sẽ làm. Khi vừa phát nguyện, năm sau tham gia thi, ông họ Khổng đoán ông đỗ thứ ba, ông đỗ thứ nhất, sai. Chưa bao giờ có chuyện như thế, lần này lại phát sinh, ông ta tin tưởng.

 Sau này vợ ông giúp đỡ, hai vợ chồng bỏ tất cả những điều ác, làm tất cả những điều thiện. Thay đổi rất nhanh, thay đổi rất rõ, nhưng ba nghìn việc thiện mười năm mới xong. Khi đủ rồi lại nguyện tiếp, lại xin làm ba nghìn việc thiện, bốn năm đã xong. Càng làm càng thuận lợi, một ngày có thể làm mấy việc tốt. Tiêu chuẩn thiện ác, nghĩa là Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, cách tính công và tội chiếu theo Thái Thượng Cảm Ứng Thiên để làm. Trong số không có công danh, có nghĩa việc học hành thi cử của ông, cao nhất là đến Tú tài. Cử nhân, Tiến sĩ, trong số không có, không đó phần đó. Làm quan chỉ đến Tứ Xuyên, chức Tri huyện trong một huyện rất nhỏ.

 Năm năm mươi ba tuổi cho ông biết, phải từ chức về nhà, số đã đến. Ông bỏ ác làm lành, thi đỗ Cử nhân, lại đỗ Tiến sĩ. Đoán số không con, cầu con, quả thực sinh được đứa con trai kháu khỉnh, đứa con nối dõi tông đường cho ông. Chả là đứa con sinh bảy, tám đứa cháu. Bởi thế nhà ông sau đó nhân khẩu rất đông, cháu chắt bây giờ vẫn còn, có liên hệ với chúng tôi.

 Số mạng chỉ có năm mươi ba tuổi, ông Liễu Phàm không mong sống lâu, nhưng ông đã sống đến bảy tư tuổi, sống hơn đến hai mươi mốt năm. Bởi thế thiền sư Vân Cốc nói, số phận nằm trong tay ta, ta muốn thay đổi, chỉ đổi nơi miệng không được, phái có hành động mới đạt kết quả, chúng ta phải hiểu vấn đề này.

 Việc thiện ngày nay, việc thiện lớn nhất là hoằng dương Phật pháp, hoằng dương văn hoá truyền thống. Chúng ta sống trong thời đại này, khác rất xa thời đại Khổng tử, xã hội loạn động, mọi người coi thường văn hoá truyền thống. Đương thời, khi còn sống, Khổng tử rất mong có người trọng dụng ông, ông sẽ làm Tể tướng, sẽ áp dụng văn hoá truyền thống, như Chu Công. Văn Vương lấy trăm dặm để làm vua thiên hạ, chí của ông ở chỗ đó, nhưng không ai tin dùng ông. Chu du liệt quốc, gặp rất nhiều quân vương, không ai trọng dùng ông, cuối cùng mới quay về nhà dạy học. Coi như không tệ lắm, dạy năm năm, có ba nghìn đồ đệ, trong số ba nghìn đồ đệ, có bảy mươi hai người thành tựu. Vó thể truyền thừa Thánh giáo, gìn giữ văn hoá truyền thống, công đức đó rất lớn.

 Đến nay đã hai nghìn năm trăm năm, từ Khổng tử đến thời đại chúng ta, hai nghìn năm trăm năm. Đất nước Trung Quốc, dân tộc này được an bình thịnh trị, đời nào cũng nói đến luân lí đạo đức, nói giáo dục Thánh hiền. Tin nhân quả, biết bỏ ác làm lành, đấy là ảnh hưởng của Khổng tử. Phật pháp gọi là công đức, công đức của Phu tử. Thực sự thay đổi, số mạng sẽ đổi.

 Phật pháp còn thù thắng hơn, đế vương các thời đều học. Học thấu triệt nhất là hoàng đế Ung Chính đời nhà Thanh, thực sự hạ công phu, biết được đó là những điều tốt. Ba nhà Nho Phật Lão, đế vương các đời đều cung kính như nhau, tuyên dương tất cả.

 Phật pháp do tự thân Hoàng thượng quản lí, bởi thế chùa viện Phật giáo, được xây dựng giống kiến trúc cung điện. Cung điện là kiến trúc của hoàng gia, dân gian không được dùng. Nhưng chùa viện, Phật là bậc thầy của Hoàng thượng, Hoàng thượng là đệ tử của Phật, bởi thế chùa viện có thể xây như cung điện.

 Giáo lí Đức Phật được lưu truyền trong nhân gian, chỉ cần đạo tràng Phật giáo đều là giảng kinh dạy học. Phật giáo coi nhẹ việc giảng kinh dạy học, là chuyện gần đây, thời gian không dài. Ở Trung Quốc đại khái khoảng hơn hai trăm năm. Bởi vì chúng ta thấy Càn Long, Gia Khánh, rất nhiều cao tăng đại đức, những tác phẩm họ để lại chúng ta có thể thấy điều này.

 Sau thời Hàm Phong bắt đầu suy yếu, người thực sự nghiên cứu Phật giáo, thực sự giảng kinh dạy học ngày càng ít. Đến thời Dân Quốc, chỉ độ mười mấy vị. Mười mấy vị đại đức này tuy cũng giảng kinh dạy học, nhưng Phật sự kinh sám đạo tràng đã chiếm một nửa, dần biến chất. Sau thế chiến thứ hai, không thấy giảng kinh dạy học nữa, đệ tử xuất gia, tại gia, không ai làm việc này, Phật giáo suy yếu. Không những suy yếu, mà Phật giáo có thể diệt vong trong thời đại này. Đây là vấn đề chúng ta vô cùng lo nghĩ, một gia tài tốt đẹp như thế, làm sao để nó dần suy vong.

 Khó khăn trong việc học tập Phật giáo là phải buông bỏ dục vọng, nhưng người hiện nay, rất nhiều người học Phật, bạn bảo buông bỏ dục vọng họ buông không được. Nếu không buông được dục vọng, không học Phật được, đã tạo một sự chướng ngại với chính mình. Phật pháp có ích lợi rất lớn, ta không nhận được, Phật giáo Đại thừa có thể giúp ta mãi mãi thoát li luân hồi, giúp ta thoát li thập pháp giới. Việc này tất cả pháp khác không thể làm được, nhất là pháp môn Tịnh tông trong Phật giáo, pháp môn này khó hiểu nhưng dễ thực hiện.

 Hôm nay chúng ta học đến phẩm này, và chúng ta nói về nghi thành biên địa, trên thực tế cũng rất tốt. Họ thực sự sinh đến thế giới Cực lạc phương Tây, thực sự hoá sanh trong hoa sen, khi gần mất thực sự được Phật đến tiếp dẫn. Chỉ là khi tiếp dẫn, họ ngồi trong hoa sen, hoa khép lại, đấy gọi là nghi thành biên địa, là thai sanh. Không có trở ngại đó, có thể tin trí tuệ Phật, tin bản thân. *“Thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật”,* có thể tin những thứ đó.

 Vãng sinh đến thế giới Cực lạc, Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, ta ngồi trong hoa sen, hoa sen đó sẽ nở, khác nhau ở chỗ đó. Hoa sen nở, ta sẽ được sự gia trì của Phật A Di Đà, thành Bồ Tát bất thoái chuyển. Hoa sen không nở, chưa được sự gia trì, tại thế giới Cực lạc, tất nhiên sẽ rất vui khi ở đó. Cuộc sống bạn được hưởng thụ, trong kinh nói giống như trời Đao lợi.

 Phần trước chúng ta đã thấy, lời chú thích của các đại đức tổ sư, giống như trời Dạ ma. Niềm vui Trời dạ ma còn hơn trời Đao lợi, chỉ hơn năm trăm năm, năm trăm năm của thế gian chúng ta, hoa nở. Khi hoa nở, được Phật A Di Đà gia trì viên mãn, bạn sẽ trở thành Bồ Tát bất thoái chuyển. Bất quá sau khi hoa nở, quý vị vẫn còn một chút tập khí, tâm dơ bẩn chưa trừ, vẫn còn tình kiến, đấy chính là tập khí, thế nào? Không sốt ruột, mỗi ngày nghe Phật A Di Đà giảng kinh, nghe một thời gian tự nhiên được khai giải, nếm được pháp vị, gọi là pháp hỉ sung mãn.

 *“Khai giải”,* tâm đã mở được, đây là thí dụ, khi nghiệp chướng nặng, tâm sẽ bế tắc. Phật từ trong tự tánh, nói ra pháp âm, nghe không hiểu, không phải ngăn cách ngôn ngữ, quý vị không thể hiểu được ý ngài, đây gọi là bế tắc. Khi khai giải rồi, hiểu được, chúng ta có kinh nghiệm này. Khi mới học Phật, mấy năm trước nghe kinh cảm thấy khô khan đơn điệu, tại sao? Trong kệ khai kinh đã nói: *“Nguyện giải nghĩa chân thật của Như Lai”*, chúng ta đang trong tình trạng nào? Chưa giải được nghĩa chân thật của Như Lai, có nghe, nhưng không hiểu nghĩa.

 Hình như ai cũng trải qua giai đoạn, không có gì là lạ. Chỉ cần ta kiên trì, dừng biếng nhác, dừng thay lòng, học với lòng cung kính, chân thành, sau một thời gian ta sẽ hiểu. Chúng ta ai cũng trải qua giai đoạn đó, thời gian đó dài ngắn, tuỳ thuộc mỗi người, căn tánh mỗi người mỗi khác. Căn tánh kém, mười năm, hai mươi năm, nên ta phải có tâm nhẫn nại trường thời huân tu. Người căn tánh sắc bén hơn một chút, dễ hiểu hơn, mấy tháng có thể hiểu, đã nếm được mùi đạo. Chỉ cần cố gắng duy trì, chắc chắn khai là khai ngộ, giải là minh giải, tâm khai đắc giải.

 *“Hoan hỉ”, “Nghe pháp khế hội”,* tại sao họ hoan hỉ? Họ thực sự đã hiểu được, khế là khế nhập, hội là thể hội, *“tự nhiên hoan hỉ”.* Khổng tử, người đọc sách đều có cảnh giới này, hãy xem Luận Ngữ nói: *“Học rồi được thực hành, không phải niềm vui đó sao”,* niềm vui đó chính là hoan hỉ đã nói ở đây. Hoan hỉ ở đây được sinh ra từ bên trong, không phải ngoài vào. Hoan hỉ bên ngoài đã nói rồi, có bạn từ xa đến, không vui đó sao. Niềm vui đó là bạn bè, bạn tốt, bạn tri kỉ đến thăm, vui mừng, đấy là bên ngoài.

 Niềm vui là từ nội tâm, không phải từ bên ngoài. Niềm vui đọc sách, đọc không hiểu bạn sẽ không biết vui, sẽ cảm thấy khó chịu, hiểu, nhận ra, rất vui. Pháp hỉ sung mãn, Phật pháp nói như thế, Khổng tử nói không vui đó sao, nhà Phật gọi là pháp hỉ sung mãn.

 *“Lại được cúng khắp*”, là do Di Đà gia trì, quý vị đạt được. Nếu không đươc sự gia trì của Phật A Di Đà, quý vị không có khả năng đến mười phương thế giới cúng Phật nghe pháp. Đấy là điều Bồ Tát Pháp thân mới làm được, cúng khắp, khắp là không sót chỗ nào. Mười phương ba đời, chư Phật Như Lai vô lượng vô biên, bạn sẽ cúng dường tất cả. Trước mặt mỗi vị Phật đều có bạn, phân thân để đi, bạn có khả năng đó, phân thân, hoá thân. Thân chính của bạn vẫn trong giảng đường Phật A Di Đà, không động. Bạn có thể phân vô lượng vô biên thân, đến trong mỗi quốc độ Phật để lạy Phật, cúng dường, tu phước, nghe kinh, nghe pháp khai trí tuệ, tu cả phước tuệ.

 *“Tức đại sư Đàm Loan nói: Liền được như ý, giống những người vãng sinh tam bối”*. Đây là gì? Gọi là như ý thông, trong sáu thứ thần thông, như ý thông là thần túc thông. Nghĩa là ta có phân thân, hoá thân, có khả năng biến hoá.

 Chúng ta xem Tây Du Kí, Tôn Ngộ Không có bảy mươi hai phép biến hóa, đấy gọi là như ý. Nhưng bảy mươi hai phép biến của như ý rất nhỏ, không lớn. Những người vãng sinh đến thế giới Cực lạc phương Tây, không chỉ có bảy mươi hai phép biến, biến hoá của họ vô lượng vô biên, có khả năng rất lớn, không khác gì người tam bối cửu phẩm. Người tam bối cửu phẩm, quý vị xem: *“Đầy đủ thần thông,* *đầy đủ sáu phép thần thông, cúng khắp chư Phật, những công đức ấy, tu tập tuỳ ý, đủ như bản nguyện Di Đà”*. Cũng chính là nói, nhưng gì nói trong 48 nguyện của Phật A Di Đà họ đều có được. Di Đà gia trì, có đủ những điều tốt đẹp như thế.

 Chúng ta tiếp tục xem đoạn kế: “*A Dật Đa, A Dật Đa các con”.* A Dật Đa là Bồ Tát Di Lặc, tên của Bồ Tát Di Lặc. Từ Thị, nghĩa chữ A Dật Đa là Từ bi. Bồ Tát Di Lặc rất từ bi, khuôn mặt luôn cười, toàn quên mình vì người, chưa bao giờ Bồ Tát Di Lặc có mưu đồ bản thân. Khởi tâm động niệm đều vì tất cả chúng sinh khổ nạn trong cõi hư không khắp pháp giới, giúp những người này phá mê khai ngộ, xa khổ được vui.

 *“Thế Tôn gọi lặp lại tên ngài*”, khi giảng kinh dạy học Phật nhắc đến tên ngài. *“Để cảnh tỉnh đại chúng, lắng lòng nghe kĩ”,* gọi tên ngài, những gì được nói sau đó, chắc chắn là những lời rất quan trọng, nhắc nhở đại chúng chú ý, khuyên đại chúng chú tâm lắng nghe. Phật nói: “*Nên hiểu nghi hoặc là thứ gây tổn hại nặng nề cho Bồ Tát, làm mất lợi lớn, bởi thế nên tin rõ trí tuệ vô thượng của chư Phật”*. Trí tuệ của chư Phật, đức năng của chư Phật, đạo lực của chư Phật, thần thông của chư Phật, tướng hảo của chư Phật, không được nghi hoặc, tại sao vậy? Vốn tự tánh đã đầy đủ, không phải đến từ bên ngoài. Ta tin tưởng chư Phật, sẽ tin tưởng chính mình, những gì Phật có ta cũng có.

 Kinh giáo Đại thừa nói rất hay*: “Tất cả chúng sinh vốn là Phật”,* ta không khác Phật, ta có thần thông, đạo lực, trí tuệ, tại sao không hiện ra được? Ta đang bị nghiệp chướng, nghĩa là bị nghiệp ngăn che, nên nó không hiện ra được, nghiệp chướng đó là gì? Nghiệp chướng còn gọi là phiền não, như kinh giáo Đại thừa đã nói. Phiền não được chia làm ba loại lớn, mỗi một loại có vô lượng vô biên. Thứ nhất là phiền não vô minh, vô minh là đánh mất trí tuệ, quên mất tự tánh, trí tuệ không hiện ra, không có trí tuệ, không biết một thứ gì. Vô minh, minh là thấy rõ, không thấy rõ.

 Loại phiền não thứ hai gọi là phiền não trần sa, trần sa là thí dụ, nghĩa là quá nhiều, giống như cát bụi vậy.

 Loại thứ ba gọi là phiền não kiến tư, ở đây loại thô, kiến là gì? Chúng ta thấy nhầm, tư\_chúng ta nghĩ nhầm. Với bản thân, với mọi vật xung quanh, nhìn nhầm, nghĩ nhầm. Nhìn sai, nghĩ sai, ta sẽ nói sai, và cũng sẽ làm sai, đấy gọi là tạo nghiệp, tạo nghiệp chắc chắn có báo ứng. Nghiệp thiện có thiện báo, nghiệp ác có ác báo.

 Trong lục đạo, quả báo thiện ác rất rõ ràng, ba loại phiền não này, chư Phật Như Lai đã buông bỏ, họ không còn chướng ngại. Bởi thế trí tuệ, đức năng, tướng hảo trong tự tánh đều hiện ra cả, vốn đã có, không phải nhờ học. Có những thứ phiền não này, ngăn cản, những thứ trong bản tánh của ta không mất đi, không mất tí nào, nó chỉ không hiện ra, hiện tại chúng ta không thấy được nó.

 Làm sao để có được? Phật nói rất rõ ràng, buông bỏ chấp trước, sẽ có được môt phần, đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, chúng ta không chấp trước. Chỉ cần không chấp trước, người ta có thể thực hiện hằng thuận chúng sinh, tuỳ hỉ công đức. Bởi vì chấp trước, chúng ta mới không hợp tác với mọi người, không thể tuỳ thuận. Không chấp trước là có thể tuỳ thuận, sẽ được tự tại, rất biết tu hành. Chấp trước nặng quá, tự mình không thể tu hành, chỗ nào cũng chướng ngại, cho dù muốn tu hành, tu cũng không thành. Không có nhân tố bên ngoài, nhất định phải hiểu, nhân tố thành bại đều nơi ta.

 Học Phật bắt đầu từ đâu? Từ kinh giáo. Trước hết phải được khai ngộ, thấy rõ, buông bỏ chướng ngại. Tại sao chúng ta phải buông bỏ dục vọng? Tại sao phải từ bỏ danh lợi, tại sao phải quên mình, nó có lí do hết. Nếu không làm rõ những vấn đề này, ta không thể buông bỏ được, không buông bỏ được là đã chướng ngại. Học Phật pháp, ta không hưởng được lợi ích học Phật.

 Những gì bạn có thể có, giống như ông Liễu Phàm, đấy là không buông bỏ. Những gì ta có được, chẳng qua một chút giàu sang của nhân gian, không thể liễu sinh tử xuất tam giới. Không thể có được pháp hỉ thực sự trong Phật pháp, những gì có được là công danh phú quí, đó là phước báo của ta.

 Những gì ông Liễu Phàm tu được là phước báo, không phải công đức, ông ấy chưa buông bỏ ngã. Buông bỏ ngã mới là công đức, ít nhất cũng được quả Tu đà hoàn, như thế cũng đã rất tuyệt. Tuy ít nhất, nhỏ nhất, trong Đại thừa là Sơ tín vị trong Thập tín, giống như lớp một tiểu học, lớp nhỏ nhất trong trường, đã là tốt rồi. Những gì họ có được ta không thể có, họ có được là lục đạo luân hồi, họ vẫn chưa ra khỏi lục đạo luân hồi. Nhưng họ chắc chắn không đoạ vào tam ác đạo trong lục đạo luân hồi.

 Trong lục đạo họ chỉ ở hai cõi, cõi trời và cõi người, họ không còn đoạ tam ác đạo, cũng không đoạ A tu la, bởi thế kinh điển gọi họ là thánh nhân, thánh nhân là gì? Họ làm những việc những người khác không làm được, họ ở trong lục đạo có thời hạn, chúng ta vô hạn. Đáng thương cho chúng ta, không kì hạn, họ có kì hạn. Qua lại bảy lần giữa cõi trời và cõi người, họ sẽ chứng A La Hán, chứng A La Hán là ra khỏi lục đạo. Bởi thế họ ở lục đạo có kì hạn, phàm phu ở lục đạo không có kì hạn.

 Tu hành trong Phật pháp không có gì khác, ngày trước đại sư Chương Gia đã nói với tôi: Nhìn thấu, buông bỏ, đấy là lời chân thực, không chút giả dối. Chỉ cần buông bỏ, nhìn thấu, số phận sẽ được thay đổi, tại sao? Chúng ta đến thế gian này là bởi thân nghiệp báo. Đời trước tạo được chút thiện nghiệp, nay được làm người. Đời trước cũng có học Phật, trong a lại da có hạt giống Phật, đời này gặp được Phật pháp để tiếp tục tu tập, tiếp tục tu những gì? Chưa đoạn được tập khí phiền não, chưa tiến bộ trong việc buông bỏ, bởi thế công phu chưa sâu, chưa sâu nên phải thế nào? Vẫn cứ chịu luân hồi, rất đáng sợ.

 Khi đã luân hồi, tất cả những gì tu hành trong đời này đều quên mất, không còn nhớ gì, gặp lại được phải làm lại từ đầu, đời này chúng ta không phải như thế sao? Gặp được Phật pháp, làm lại từ đầu. Làm lại từ đầu, mười năm đầu rất vất vả, nếu không gặp được thầy hiền, không gặp được thiện tri thức giúp đỡ, mười năm đó rất dễ bỏ qua. Mà mười năm đó lại là nền tảng trong đời, nếu nền tảng đó không vững chắc, rất khó để thành công.

 Rất nhiều năm nay chúng ta cũng phát hiện, chúng ta thường nghĩ, tại sao tại gia xuất gia tu hành, không thể sánh được với cổ nhân? Không nói đâu xa, trước một đời, chúng ta không thể sánh được với cách đây một đời, nguyên nhân do đâu? Vắt óc suy nghĩ, bình tâm quan sát, sẽ thấy được nguyên nhân. chúng ta không giáo dục từ gốc rễ, không có nền tảng.

 Tôi được xem là có vận may, còn hưởng được chút duyên. Tôi sinh vào năm Dân Quốc thứ mười sáu, trước năm Dân Quốc thứ hai mươi, văn hoá truyền thống không được mọi người tôn trọng. Tuy có người không thực hiện được, họ vẫn thường nói, thường nhắc đến, chúng ta nghe dần thành quen. Sau kháng chiến thắng lợi, năm Dân Quốc thứ ba mươi bốn không thấy nữa, không thấy ai trong xã hội nhắc đến.

 NgườiTrung Quốc bỏ bê truyền thống, bỏ bê Phật Pháp, học theo Âu Mĩ. Trên toàn thế giới ngày nay vấn đề đang phát sinh, đấy là gì? Văn hoá Âu Mĩ có vấn đề, bây giờ người nước khác đang đến Trung Quốc tìm kiếm, đến Ấn Độ tìm kiếm. Tim kiếm cách giải quyết vấn đề xã hội, tìm phương pháp giải quyết thảm họa trên quả đất, người Trung Quốc có chăng? Có, có cách giải quyết thiên tai trên quả đất chăng? Phật pháp Đại thừa có, lại rất hữu hiệu. Những vấn đề này phải để tâm quan sát, để tâm suy nghĩ, dần dần ta sẽ phát hiện ra, rất hay. Ai chịu học người đó được lợi ích, kéo dài tuổi thọ.

 Tôi là một thí dụ rất sống động, tôi chỉ thọ đến bốn mươi lăm tuổi. Lúc nhỏ vẫn thích xem bói, rất nhiều người xem cho tôi, bói cho tôi, hình như mọi người đều xem giống nhau, bốn mươi lăm tuổi là cửa ải lớn. Tôi cho những người đồng học biết, khi tôi đi xuất gia có ba người, bạn thân. Lần lượt xuất gia, cùng thọ giới, xuất gia cách nhau hai năm. Trong hai năm đó, ba người chúng tôi đều xuất gia, thọ giới một lần, ba đứa bạn thân cùng một tuổi, số mạng không thể vượt qua bốn lăm.

 Đến năm bốn lăm tuổi, năm đó quả thật, tháng hai, một người đi, pháp sư Pháp Dung. Tháng năm, người thứ hai đi, pháp sư Minh Diễn, là người có mối quan hệ rất tốt với tôi. Thời kháng chiến chúng tôi cùng học, sau khi đến Đài Loan chúng tôi cùng làm việc. Sau khi tôi xuất gia một năm, pháp sư cũng xuất gia, người ban rất thân, thân hơn cả anh em. Anh em không ở cùng nhau, ở đây chúng tôi mỗi ngày đều bên nhau. Tháng bảy tôi nhuốm bệnh, tôi hiểu được, quý vị xem trong một năm, tháng hai một người đi, tháng năm đi một người, tháng bảy tôi nhuốm bệnh. Vì thế tôi niệm Phật cầu vãng sinh, cũng không đến bác sĩ, không thuốc thang.

 Tôi quan niệm thế này, bác sĩ chỉ trị được bệnh không thể cứu được số, số mạng đã hết, đến bác sĩ cũng chẳng ích gì. Nhất tâm niệm Phật, cầu sinh Tịnh độ, niệm một tháng, bệnh liền hết. Tôi mới xuất gia là bắt đầu giảng kinh, khi tôi bệnh, hình như tôi giảng được mười hai mươi năm. Tôi không mong sống lâu, không mong kéo dài tuổi thọ, cái chết của tôi đã qua.

 Lần thứ hai, có lẽ thọ mạng đã đến, lần thứ hai là năm tôi bảy chín tuổi. Tôi ít khi mắc bệnh, năm bảy chín tuổi nhuốm bệnh, không lâu, chỉ bốn hôm, tình hình rất nghiêm trọng, sốt cao. Ở Bắc Kinh, trong một khách sạn, tôi ở khách sạn, chuyện này tôi đã từng kể với quí vị. Bệnh đến ngày thứ tư, có lẽ sáng sớm, độ ba bốn giờ, tôi cảm thấy mình đang nằm bên sườn núi. Trước mặt tôi là núi, núi xanh trùng trùng, đấy là giấc mơ, nhưng thấy rất rõ.

 Trước đến nay tôi chưa thấy cảnh này, tự nhiên tôi quên mình đang bệnh, thấy vô số người đang vây quanh, chật ních. Cả quả núi đều là người, đang hướng về tôi, tôi thấy họ rất rõ. Tự nhiên, những người này biến thành súc sinh, tôi khiếp quá, người đông như thế, tự nhiên sao lại biến thành súc sinh, đều hướng về tôi. Thấy thế, tôi chắp tay niệm Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Phật Thích Ca Mâu Ni liền có mặt, những gì đã thấy liền biến mất, Phật lớn bao nhiêu? Như trong kinh đã nói, như núi Hoàng kim, cả một vùng trời.

 Thông thường tôi giảng kinh lạy Phật, lạy thứ nhất lạy Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. Lạy thứ hai, lạy Bổn Sư A Di Đà Phật. Lạy thứ ba, lạy Bổn Sư Tỳ Lô Giá Na Phật. Tỳ Lô Giá Na là Phật Pháp thân, A Di Đà Phật là Phật Báo thân, Thích Ca Mâu Ni Phật là Phật Ứng thân. Tôi thực hành cách lạy như thế, đã tụng thuộc, mấy năm nay.

 Phật Thích Ca Mâu Ni hiện ra, tôi lại niêm một tiếng Nam Mô Bổn Sư A Di Đà Phật, Phật A Di Đà hiện ra, không thấy Phật Thích Ca Mâu Ni nữa, cả không trung chỉ một vị Phật. Tôi tiếp tục niệm Nam Mô Bổn Sư Tỳ Lô Giá Na Phật, Phật Tỳ Lô Giá Na hiện ra, không thấy Phật A Di Đà nữa. Cuối cùng tôi niệm một tiếng, Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Bồ Tát Quán Thế Âm hiện ra, to lớn như Phật vậy.

 Tôi liền nghe bên cạnh có người nói, ông còn có gì chưa buông bỏ chăng? Cần gặp ai chăng? Có việc gì chưa hoàn thành chăng? Tôi đều trả lời không, tôi muốn vãng sinh. Cuối cùng tôi nói một câu: Nếu Phật cần con ở lại thế gian này để cứu giúp những chúng sinh khổ nạn, con có thể ở lại thêm vài năm nữa cũng không sao. Tôi tỉnh lại trong tình trạng như thế, khi tỉnh, toàn thân mồ hôi đầm đìa, bệnh cũng hết, hôm sau chúng tôi quay về HongKong. Nghỉ ngơi ở HongKong hai tuần, tôi bắt đầu giảng kinh lại.

 Đấy là kinh nghiệm hấp hối, kinh nghiệm chết, tôi đã trải qua, bởi thế bây giờ tôi không sợ chết. Tôi thích nhất là vãng sinh, càng sớm càng tốt. Sống ở đây, đại sư Chương Gia đã nói với tôi, chỉ cần thực sự phát tâm muốn chánh pháp dài lâu, vì hoằng pháp lợi sinh, đời ta sẽ được Phật Bồ Tát sắp đặt dùm, đừng lo. Tôi tin những lời của thầy, bởi thế tôi không lo lắng cho mình, không có chuyện gì cho mình. Sao cũng được, không gì là không tốt, tất cả đã có Phật Bồ Tát sắp đặt.

 Khi phải đi, tôi có lòng tin rất kiên định, Phật A Di Đà sẽ tiếp dẫn tôi. Khi nào ngài đến tiếp dẫn, lúc đó tôi sẽ đi, ngài không đến tiếp dẫn, tôi ở lại đây giảng kinh. Sống ngày nào giảng ngày đó, đấy là sự nghiệp của chúng ta.

 Ngày nay chúng ta biết, Phật A Di Đà ngày nào cũng giảng kinh, chưa nghỉ ngơi một ngày. Khi còn tại thế, Phật Thích Ca Mâu Ni đã giảng bốn mươi chín năm, cũng không nghỉ ngày nào, đó là tấm gương sáng cho chúng ta. Giảng kinh dạy học, học tập kinh điển, đấy là Phật sự. Bởi thế phải tin tưởng, những lời Phật dạy trong kinh không lừa dối, không do ai nguỵ tạo, điểm này chúng ta phải tin tưởng. Nghĩa là kinh đó có phải do Phật nói chăng, hay là con người nguỵ tạo.

 Tiêu chuẩn ở đâu? Tiêu chuẩn là Đại Tạng Kinh, điều này thầy Lí đã cho chúng tôi biết. Nếu ta thấy một bộ kinh, cứ tra Đại Tạng Kinh, xem trong Đại Tạng Kinh có hay chăng. Nếu có, không vấn đề gì, là kinh thật, không phải giả. Không có trong Đại Tạng Kinh, không thể tin được. Nhất định phải lấy Đại Tạng Kinh làm tiêu chuẩn, bởi Đại Tạng Kinh đã trải qua nhiều đời, đã được đại đức cao tăng khẳng định, sự ban bố của Đế vương. Ngày trước kinh điển muốn nhập kinh tạng phải được Đế vương phê chuẩn, không được Đế vương phê chuẩn, không được tuỳ tiện nhập tạng, bởi thế Tạng Kinh rất chặt chẽ.

 Thế nhưng ngày nay, không còn tiêu chuẩn nữa, sách vở của ai cũng có thể nhập tạng. Mốc thời gian gần nhất của chúng ta là Long Tạng, đời Càn Long, còn được thẩm tra nghiêm khắc, đây là thường thức không thể không hiểu.

 *“Đối với Bồ Tát làm sao còn nghi hoặc. Vô Lượng Thọ Kinh Sao nói: Phàm phu Đại thừa gọi là Bồ Tát?”* Phàm phu Đại thừa, có thể xưng họ là Bồ Tát chăng? “*Hoặc có nói như thế, có thể Bồ Tát có nghi hoặc, có thể mất đại lợi, nên phàm phu nên phải tin rõ”.* Phàm phu chúng tacó thể không tin chăng? Bồ Tát vẫn còn nghi hoặc.

 Phần sau là lời của Niệm Lão: *“Ý trong kinh sao rất khiêm tốn”,* chú thích này nói rất khiêm tốn, *“chưa dám quyết đoán”,* chỉ đưa ra vấn đề. *“Theo ý người viết”,* người viết ở đây là lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, ý của ông, *“hai cách nói trong bản sao đều như thế”,* nói rất chí lí.

 *“Một là”,* cách nói thứ nhất: “*Chúng ta tuy phàm phu đầy đủ, nếu thực sự phát khởi tâm Bồ đề*, *cho dù mới phát tâm Bồ Tát”*. Phàm phu có thành Bồ Tát chăng? Thực sự phát tâm Bồ đề, hành đạo Bồ Tát, có thể được gọi như thế. Thói quen đó có trong Phật giáo Trung Quốc, ba đàn đại giới, bạn thọ giới Bồ Tát liền được gọi Bồ Tát. Người xuất gia nhất định phải thọ giới Bồ Tát, cư sĩ tại gia, rất nhiều người cũng thọ giới Bồ Tát.

 Đăng đàn giảng kinh là việc của Bồ Tát, vì vậy cư sĩ tại gia chưa thọ giới Bồ Tát, họ chưa thể chính thức đăng đàn thuyết pháp, cư sĩ tại gia đã thọ giới Bồ Tát thì có thể. Vấn đề này khi đức Phật còn tại thế, cư sĩ Duy Ma là người đi tiên phong, đã làm tấm gương sáng cho chúng ta. Cư sĩ tại gia thọ giới Bồ Tát có thể đắp y, nhưng lằn y không có điều, gọi là man y, không có từng điều, từng điều. Xuất gia và tại gia chỉ khác nhau chỗ đó.

 Bởi thế tại gia đắp man y, ta biết họ đã thọ giới Bồ Tát, họ có thể thăng toà giảng kinh. Chỉ cần họ thăng toà, đấy là đại diện Phật, trên toà lớn họ đại diện cho Phật. Khi họ đang đăng toà giảng kinh, người xuât gia thấy họ cũng phải cúi chào, tại sao? Họ đại diện cho Phật. Bởi thế cư sĩ thường khiêm tốn, không dám nhận sự lễ bái người xuất gia, bèn đặt pho tượng Phật trước bục giảng. Quý vị lạy là lạy Phật, không phải lạy tôi, đấy là khiêm tốn. Bởi thế, trên bục giảng nhất định phải có tượng Phật, nhất định có tượng Phật được đặt lên trước.

Luận Chú nói: *“Tâm Bồ đề vô thượng này, tức tâm nguyện làm Phật”*. Phát tâm Bồ đề vô thượng, A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, vô thượng chánh đẳng chánh giác. Chúng ta học Phật không học gì khác, là mong cầu điều này. Có được tâm đó, ở đây gọi là tâm Bồ đề, là *“tâm nguyện làm Phật”,* tại sao tôi nguyện làm Phật? Là vì muốn độ chúng sinh, mong giống như Phật để độ chúng sinh. Tâm độ chúng sinh, tức tâm nhiếp thủ chúng sanh sanh đến nước có Phật, ở đây là nói đến Tịnh độ. Tôi giúp thế nào, thành tựu chúng sinh, làm sao giúp được họ, để họ thành tựu? Khuyên họ niệm Phật cầu sinh Tịnh độ, thế giới Cực lạc có Phật, hiện tại bên đó Phật đang dạy học.

 *“Người hành tịnh nghiệp, nếu phát tâm như thế, cũng là Bồ Tát mới phát tâm”*. Vấn đề này không sai, giúp đỡ chúng sinh, khuyên nhủ chúng sinh, học tập Kinh Vô Lượng Thọ, học tập Kinh A Di Đà. Tu hành như lời giáo huấn trong kinh, phát nguyện cầu sinh Tịnh độ, thân cận Phật A Di Đà. Đấy chính là tâm bồ đề, người này chính là Bồ Tát, Bồ Tát mới phát tâm. Trong Tiểu thừa gọi là Sơ quả hướng, Bồ Tát Sơ tín vị trong Đại thừa, Sơ tín vị là quả. Chúng ta hướng theo quả Sơ tín vị đó, nghĩa là Sơ tín hướng, hướng theo mục tiêu đó.

 *“Thiên Thai gọi là Bồ Tát Tín vị của Biệt giáo, như bông giữa không trung, bấp bênh vô định. Vì thế Bồ Tát Sơ phát tâm vẫn có họa thoái đoạ”,* Bồ Tát mới phát tâm không ít. Ngày nay chúng ta đã thọ giới Bồ Tát, Bồ Tát sơ phát tâm tại gia, xuất gia khá nhiều, họ có thoái chuyển chăng? Có, tại sao? Tâm họ không kiên định, bởi thế họ sẽ thoái chuyển, lại rất dễ thoái chuyển, nguyên nhân do đâu? Thứ nhất, tập khí phiền não nơi thân còn nặng. Tiếp theo, duyên bên ngoài, duyên bên ngoài không tốt, thế lực mê hoặc cực kì ghê gớm. Nếu ta không cầm cự nổi, lập tức bị thoái tâm. Chế ngự được mê hoặc bên ngoài, đấy không phải là chuyện đơn giản.

 Các vị đại đức xưa thường nói, mê hoặc lớn nhất là gì? Quyền cao chức trọng, bạn có động lòng chăng? Ngày nay bất tất phải quyền cao chức trọng, một chút mồi ngon đã thay lòng, thế làm sao được!

 Hồi trước, khi giảng kinh, thầy Lí đã đưa ra một thí dụ. Bồ tát, bậc đã giác ngộ, nơi họ ở, trong vòng bốn mươi dặm có pháp sư giảng kinh. Pháp sư, người giảng kinh gọi là pháp sư, không kể tại gia hay xuất gia. Cư sĩ tại gia cũng gọi Pháp sư, họ thay Phật thuyết pháp.

 Người đã thọ giới Bồ Tát, không đi nghe kinh là phạm giới, tại sao Bồ Tát phải đi nghe kinh? Gây ảnh hưởng cho mọi người, nhiều người nghe kinh, mọi người sẽ sinh tín tâm. Đại loại người này giảng rất hay, ông xem những người kia đều đi nghe, bởi thế sẽ gây ảnh hưởng cho mọi người, Phật pháp mới có thể hưng thịnh. Bốn mươi dặm, trước đó là đi bộ, nếu đi bốn mươi dặm cần bốn tiếng, bốn, năm tiếng, nghe một thời kinh, quay về nhà. Bây giờ giao thông thuận tiện, ngày trước không có.

 Chúng ta nghe kinh, nếu có người báo tin, nhà mình đang cháy, lửa đang bén, thời gian đó bạn tiếp tục nghe kinh, hay quay về dập lửa? Vội vàng chạy về, tâm không kiên cố, tâm Bồ Tát này chưa chắc chắn, nếu chắc chắn, Phật pháp là việc lớn, cháy nhà không vấn đề.

 Thầy giáo đưa thí dụ như thế, Bồ Tát một lòng với đạo, một lòng mong chánh pháp trường tồn, một lòng giúp đỡ chúng sinh, như như bất động. Khi một cảnh ngộ nhỏ hiện đến, tâm bạn liền loạn động, hoảng loạn, luống cuống bỏ cuộc về nhà, thế là hỏng.

 Trong xã hội chúng ta ngày nay, tài sắc danh thực thùy, cái gọi là thất tình ngũ dục đang lôi kéo, liệu có động tâm chăng? Có cưỡng lại được chăng? Tâm đã động, cưỡng không được, lập tức đoạ lạc. Bởi thế Biệt giáo Thiên Thai tông, thí dụ về Bồ Tát tín vị rất hay, giống như gì? Bông trong không trung, bấp bênh không định, bông trong không trung là gì? Bông vải, bông vải rất nhẹ, gió thổi nhẹ là bay tứ tán. Bởi thế Bồ Tát Sơ phát tâm, thực có chuyện thoái đoạ, đấy là loại thứ nhất.

 *“Loại thứ hai, đây gọi nói theo chiều dọc”,* đây là một câu nói không xác định. “*Ý là, cho dù Bồ Tát thực thụ, vẫn còn nghi hoặc, vẫn mất lợi lớn”*, đây là nội dung trong Vô Lượng Thọ Kinh Sao. “*Bởi thế phàm phu chúng ta, càng không thể nghi ngờ”.* Cách nói này cũng rất hay, Bồ Tát thực thụ, nếu không chịu khó học, nếu muốn bất thoái quả thật rất khó. Chỉ khi đã thực sự khai ngộ, minh tâm kiến tánh, là chắc chắn không còn thoái chuyển. Đắc định vẫn chưa được, vẫn chưa cưỡng được mê hoặc, tiếng thơm, lợi dưỡng, tài sắc danh thực thùy, rất khó để vượt qua ải đó. Bởi thế phàm phu chúng ta, phải thừa nhận chúng ta đang là phàm phu, thừa nhận chúng ta đang có phiền não, chưa đoạn được những tập khí đó.

 Trong kinh nói có hai chuyện: Một là chư Phật Như Lai, nghĩa là người đã khai ngộ, trí tuệ, đức tướng, trong tự tánh của họ hiện ra, chúng ta chắc chắn không hoài nghi. Thứ hai, tin chính thân mình, Phật dạy vốn là Phật, phải tin chính mình. Chỉ cần phát tâm học Phật, chắc chắn sẽ thành công. Phát tâm học Phật là thị tâm tác Phật, tại sao chúng ta không đi làm Phật? Tin trong a lại da, có tất cả hạt giống thập pháp giới. Muốn học Phật, có thể làm Phật, muốn học Bồ Tát, sẽ thành Bồ Tát. Nếu mưu đồ tiếng thơm, lợi dưỡng, sẽ đến cõi ma ngay. Nặng lòng sân hận, ghen ghét, sẽ đến địa ngục ngay. Bởi thế nhân thập pháp giới đều có, khởi tâm động niệm là duyên, bạn hướng về pháp giới nào, chính bạn sẽ được thành tựu ở đó, không liên can đến người khác.

 Thấy rõ rồi tin thật sâu, bởi thế chúng ta rất dễ xử lí tất cả duyên cảnh, mà lại xử lí rất hay. Thuận cảnh đến mê hoặc chúng ta, tiếng thơm lợi dưỡng đến lôi kéo chúng ta, tài sắc lôi kéo chúng ta, thường gọi là thuận cảnh, chúng ta cảm ơn, tại sao cảm ơn? Chúng đến thử ta, xem ta nổi lòng tham chăng. Ta không nổi lòng tham, bởi ta biết, phàm có hình tướng thảy đều hư vọng, ta biết. Kinh Bát Nhã đã nói: *“Tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”,* ta vẫn cứ bình tâm đối đãi, thế mới đúng, bài thi đã đạt. Ta cũng cảm ơn ông thầy đã ra đề thi, ta được nâng cao.

 Ngược lại, nghịch cảnh đến lôi kéo ta, người xấu, nghịch cảnh đến huỷ báng, đến làm nhục, đến hãm hại ta. Tôi biết rằng phàm có hình tướng thảy đều hư vọng, đều đến thử sức, đến giúp ta vượt lên, đều là thiện tri thức. Không oán hận, không báo thù, chỉ đem lòng cảm ơn, thực sự đã được nâng lên.

 Không kinh qua va đập, ta không biết mình đang ở đẳng cấp nào. Va đập càng nhiều, ải nào cũng qua, đẳng cấp của quý vị càng lúc càng được nâng lên, ta có thể không cảm kích ư? Nếu không cảm ơn, ta là người vong ân bội nghĩa. Bởi thế, với thiện duyên, ác duyên, thuận cảnh, nghịch cảnh, chúng ta cảm ơn tất cả. Đem tất cả công đức ta tu hành được, hồi hướng cho tất cả mọi người, đối đãi với tất cả chúng sinh bằng chân tâm, như Phật Bồ Tát vậy.

 Vì thế, khi cảnh hiện ra, chúng ta nghĩ đến Phật A Di Đà, cảnh giới hiện ra, A Di Đà Phật, có thể khởi tâm tham được chăng? A Di Đà Phật nổi nóng ư? Không thể, ta nên học Phật A Di Đà, ta cũng không nên, không có tâm tham luyến, không nên oán hận, đấy là gì? Chúng ta đã thực sự học Phật pháp, nó thực sự có tác dụng, bởi thế ngày nào cũng sinh tâm hoan hỉ, đã có tác dụng.

 Cần nhớ câu nói của cổ nhân, hình như của cư sĩ họ Bàng, đời nhà Đường. Đây là một cư sĩ đức độ, ông rất giàu có. Ông bán hết gia tài, đem tất cả vàng bạc châu báu trang trí lên một chiếc thuyền, chèo nó đến giữa dòng Trường giang, đục một lỗ dưới đáy, để nó chìm xuống, không cần nữa.

 Thật ra hành động của ông, muốn nói với tất cả mọi người, mọi người chắc chắn sẽ thắc mắc, ông không cần thứ của cải đó, sao không đem đi bố thí, làm từ thiện, có phải tốt hơn chăng? Tại sao phải đem chúng nhấn xuống lòng sông? Ông đã để lại một câu: *“Chuyện tốt không bằng không chuyện gì”*, vô sự còn tốt gấp mấy chuyện tốt. Sau này sống ra sao? Bện giày cỏ, bán giày cỏ. Một đôi giày cỏ bán được một, hai đồng, ông đã qua ngày như thế, đấy là hạng người nào? Bồ Tát hoá thân.

 Bồ Tát, không phải người phàm, ông thị hiện như thế là để dạy mọi người một câu, chuyện tốt không bằng không chuyện. Bởi vậy, hàm ý rất sâu, nghĩa là chúng ta tuỳ duyên nhưng không nên phan duyên, không nên cố ý làm việc tốt, gặp là làm, không gặp mà cứ đi tìm.

 Làm việc tốt phải có tiền, quý vị xem ngày nay có người mang tiền đến, như thế là phải đi làm việc tốt giúp họ. Không ai mang tiền đến càng tốt, không có chuyện gì, quyết không đi tìm việc, tâm sẽ luôn vắng lặng, luôn định. Đấy là việc tốt đúng nghĩa, việc tốt trong đời không có thứ nào sánh bằng. Ai ai cũng nghĩ như thế, cũng làm như thế, thiên hạ thái bình, thiên hạ vốn vô sự, người ngu tự buộc vào, ai là người ngu? Người xum xoe làm việc tốt.

 Bởi thế mấy năm tôi rời Đài Loan, xã hội Đài loan kêu gọi người tốt việc tốt. Thầy chúng tôi, viết lên bảng đen bốn chữ, *“hảo nhân hảo sự”*. Khi viết xong, sau đó thầy khoanh một vòng nhỏ dưới chữ hảo, khoanh rồi, khoanh một cái nữa để đọc khứ thanh, đọc thế nào? *“Hiếu nhân hiếu sự”,* nghĩa là thích lắm chuyện. Thầy giáo đã để lại trong chúng tôi ấn tượng rất sâu sắc, đã dạy chúng tôi đừng hiếu sự, lắm chuyện là hỏng. Quý vị không thể cưỡng lại mê hoặc trong cuộc đời, không lắm chuyện là việc tốt, xun xoe là đã có chuyện. Bởi thế hai cách nói đó, không chống trái nhau, đều rất hợp lí.

 *“Lợi lớn, là trong kinh nói lợi ích chân thật”*. Lợi ích chân thật là gì? *“Thập phương* *Bà Già Phạm”*, Bà Già Phạm là Phật, đây là tiếng Phạn. “*Ở trong tuệ chân thật, khai hoá hiển thị rốt ráo chân thật”*, những thứ chân thật là tự tánh. *“Muốn cứu vớt quần manh”*, ở đây là cứu vớt tất cả chúng sinh trong lục đạo. *“Đem đến lợi ích chân thật”.* Lợi ích chân thật ở đây, là hoằng dương pháp môn Tịnh độ, khuyên mọi người nhất tâm niệm Phật, cầu sinh Tịnh độ, thân cận Di Đà. Đấy là lợi ích chân thật, làm những việc đó là trí tuệ chân thật.

 Giúp chúng sinh đạt được lìa khổ được vui một cách rốt ráo, thành tựu viên mãn ngay trong đời này. Đấy là việc “*nan trực, nan kiến”,* trực là gặp, ta rất khó gặp được, càng không dễ thấy. *“Như hoa Ưu đàm, rất ít xuất hiện”,* hoa Ưu đàm là hoa đàm, hoa đàm hiếm nở, hoa đàm thường nở về đêm, thời gian nở rất ngắn, chưa đến nửa giờ là tàn. Đây muốn nói rất khó gặp.

 “*Ngày nay khó gặp đã được gặp, khó nghe đã được nghe, nhưng không tín thọ, có lỗi với Phật. Nên nói Làm mất lợi lớn”.* Thân người khó được mà chúng ta đã được, Phật pháp khó nghe chúng ta đã nghe, nhất là nghe được Tịnh độ Đại thừa. Càng không thể nghĩ bàn khi bạn nghe Kinh Vô Lượng Thọ, gặp được những chú giải này. Bản kinh này, những chú giải này, chắc chắn giúp đỡ tất cả chúng sinh của chín nghìn năm mạt pháp, nhờ đó được độ. Thực sự vượt khỏi sinh tử luân hồi, thực sự vượt thoát thập pháp giới, công đức này không thể nghĩ bàn.

 Chư vị nên làm những việc tốt, nên in kinh nào? In bộ kinh này, tại sao? Đây là bộ kinh Đại thừa pháp luân viên mãn cứu cánh. Nếu học kinh, tôi khuyên quý vị chuyên học bộ kinh này. Chín nghìn năm mạt pháp về sau, chúng ta giúp đỡ chúng sinh là giúp cả thế giới, bởi thế cần rất nhiều người tu hành thực sự, cùng mọi người làm như thế, tạo nên tấm gương tốt.

 Thực tâm niệm Phật vãng sinh, tướng đẹp vãng sinh để mọi người thấy, tin đây là chuyện thật, không phải phù phiếm. Phải giảng thật thấu triệt bộ kinh này, giảng làm sao để mọi người sinh khởi lòng tin, giúp mọi người phá nghi sinh tín. Chuyển ác làm lành, chuyển mê thành ngộ, chuyển phàm thành thánh, bộ kinh này có thể làm được.

 Những pháp môn khác, rất nhiều kinh luận, rất hay, chúng ta thích đảnh lễ khen ngợi, tại sao? Rất khó, phải đoạn phiền não, chúng ta không làm nổi. Không những phải đoạn phiền não, mà còn đoạn tập khí, quý vị thấy khó chăng!

 Đoạn phiền não đã khó, đoạn tập khí còn khó hơn, bởi thế đã gặp nhất định phải tin. Phật đem hết tâm huyết, một rồi hai, hai rồi ba, ba rồi bốn, khuyên nhủ chúng ta. Càng cho thấy tình cảm của Phật dành cho ta, thương yêu chúng ta, từ bi giáo huấn chúng ta. Nếu không tin, không tiếp nhận, ta đã phụ lòng Phật, đấy là mất lợi lạc lớn mà trong kinh đã nói.

 Phần tiếp theo: “*Huống gì pháp môn Tịnh độ này, nhất thừa nguyện hải”*. Huống gì pháp môn Tịnh độ này, Nhất thừa là nhất Phật thừa. Nghĩa là phương pháp này, con đường này, mục tiêu của nó là thành Phật, gọi là Nhất thừa. Nếu mục tiêu của nó là Bồ Tát, được gọi là Đại thừa. Nếu mục tiêu của nó là Thanh Văn, Duyên Giác, gọi là Tiểu thừa. Nếu người học Phật chỉ cầu phước báo trời, người, đấy gọi là nhân thừa, thiên thừa. Bởi thế chúng ta học tập, mục tiêu cuối cùng là gì? Mục tiêu cuối cùng của Tịnh độ là thành Phật, không phải thành Bồ Tát, bởi thế được gọi là nhất thừa nguyện hải.

 Phương pháp của nó vô cùng đơn giản, nghĩa là *“sáu chữ hồng danh”*, sáu chữ là, thêm vào, *“Nam mô”* A Di Đà Phật, A Di Đà Phật là danh hiệu. Nam mô là tiếng Ấn Độ, có nghĩa qui y, là tôn kính, hoặc là qui mạng, đều có nghĩa như thế. Thực sự cầu sinh thế giới Cực lạc phương Tây, càng đơn giản càng tốt.

 Bởi thế khi còn sống, đại sư Liên Trì, việc này đã được ghi lại trong Trúc Song Tuỳ Bút, đọc tác phẩm này bạn có thể thấy. Có người thỉnh giáo đại sư pháp môn niệm Phật, niệm thế nào? Ngài dạy họ niệm sáu chữ “*Nam Mô A Di Đà Phật”,* có người thắc mắc, ngài niệm thế nào? Ngài trả lời, tôi niệm *“A Di Đà Phật”,* mọi người thấy lạ, tại sao bảo người khác niệm sáu chữ, ngài niệm có bốn chữ? Ngài trả lời, người ta chưa chắc đã có tâm cầu sinh Tịnh độ, thêm Nam Mô, Nam Mô là cung kính, qui y, thêm chữ đó rồi. Tôi thì quyết tâm đến thế giới Cực lạc, cần gì thêm lời khách sáo.

 Bởi vì kinh điển dạy chúng ta, chấp trì danh hiệu, danh hiệu là bốn chữ đó, nam mô không phải danh hiệu, bởi thế không cần thêm. Đây cho thấy phương pháp tu tập, càng đơn giản càng dễ thực hiện. Trong tám vạn bốn nghìn pháp môn, pháp môn vô lượng, đơn giản nhất là bốn chữ A Di Đà Phật, không pháp môn nào đơn giản hơn.

 Bốn chữ này thật tuyệt vời, nó giúp bạn thoát li luân hồi lục đạo, thoát li thập pháp giới. Khiến ta chứng đắc Phật quả viên mãn, thành tựu của ta giống như Phật A Di Đà, đúng như tên gọi pháp khó tin. Rất nhiều người nghe, không tin, dễ dàng như thế, không biết có thành công được chăng? Là sự thực, không phải viển vông.

 Bởi thế sáu chữ hồng danh, *“tín nguyện trì danh”,* bốn chữ này rất quan trọng. Nếu thực tin, thực nguyện, tôi không đi đâu cả, trời không lên, Ngọc hoàng thượng đế nhường ngôi cho, quý vị có đi chăng? Đại Phạn thiên vương nhường ngôi, quý vị có đi chăng? Ma hê thủ la thiên vương, đó là phước báo lớn nhât trong thế giới tam thiên đại thiên. Ma hê thủ la thiên vương, là vua trời trời Cõi Sắc, đệ tứ thiền, cao nhất, nhường ngôi, chúng ta cũng không màng.

 Chúng ta quyết đến thế giới Cực lạc phương Tây, đi làm học trò Phật A Di Đà. Học tập với Phật A Di Đà, tốt nghiệp sẽ thành Phật A Di Đà, giống như Phật A Di Đà. Thành Phật, tốt nghiệp sẽ thành Phật, thành Phật gì? Thành Phật A Di Đà. Học khoá trình A Di Đà Phật, chắc chắn là Phật A Di Đà. Bởi thế đây là lợi ích chân thật nhất trong những thứ lợi ích.

 *“Là lợi lớn nhất trong những lợi lớn, vì thế không tin, mất hết lợi lớn”*, thật đáng tiếc, đó là sai lầm lớn nhất trong đời mình. Trong đời này, lở làm việc gì sai cũng có thể sửa đổi, tại sao? Vì vạn pháp giai không, liễu bất khả đắc. Gặp Tịnh tông mà để lỡ, đấy mới thực sự mất lợi ích lớn, không gì nghiêm trong hơn nó, sai lầm triệt để, sao ta có thể làm chuyện lầm lỡ đó.

 Như Kinh Thiên Thủ nói, Thiên Thủ là Bồ Tát Quán Thế Âm. “*Nếu những người không tin, nghi hoặc Đà la ni này”*. Đà la ni là tiếng Phạn, chỉ pháp môn này, đây là pháp môn tổng trì, tổng tất cả pháp, trì tất cả nghĩa, là sao? Nghĩa là chỉ một câu danh hiệu này, bộ kinh này, bộ Vô Lượng Thọ này. Kinh điển của tất cả chư Phật mười phương ba đời nói ra, đều nằm trong đó, đấy là tổng trì. Tất cả những đạo lí Phật nói, đều nằm trong một câu danh hiệu, danh hiệu và bộ kinh này là Đà la ni, tổng trì.

 Nếu sinh nghi hoặc, không tin, *“Nên biết người đó mất hẳn đại lợi”.* Lợi ích thù thắng không gì sánh đó, ta đã đánh mất. Quý vị hoài nghi nó, không tin, thực sự sai lầm. “*Trong trăm nghìn vạn kiếp, luân chuyển cõi ác, không thời hạn ra”*. Chúng ta đã tạo nghiệp gì? Hoài nghi Thánh giáo, nghi là nguồn gốc của phiền não, tham sân si mạn nghi.

 Mọi người đều biết tâm tham là cõi ngạ quỉ, tức giận là cõi địa ngục, ngu si là cõi súc sinh, ngạo mạn là tu la, cõi La sát. Hoài nghi, hoài nghi đang nói ở đây là hoài nghi Thánh giáo, quan trọng hơn bốn thứ trước.

 Chúng ta thấy, đi đôi với tai nạn này, như trong kinh Phật đã nói, tâm tham kéo theo tai nạn về nước, lụt lội. Nóng giận là tai nạn về lửa, núi lửa tuôn trào, ngày nay trái đất nóng dần lên, lí do? Tâm nóng giận của con người trên quả đất rất lớn, vì vậy quả đất nóng lên, đây thuộc về lửa. Tai nạn về gió, ngu si là tai nạn về gió.

 Ngày trước cũng có gió lớn, nhưng ít, không nguy hiểm. Ngày nay tai nạn về gió rất nguy hiểm. Hồi trước tôi có ở Texas Mĩ, nghe năm nay bang Texas của Mĩ, trong hai tháng đã xảy ra hơn hai trăm trận gió xuáy. Những chuyện như thế chưa bao giờ xảy ra trong lịch sử, do ngu si. Ngạo mạn là động đất, kéo theo động đất. Hoài nghi, so với bốn lọai này còn nguy hiểm hơn. Hoài nghi kéo theo quả đất mềm ra, rất dễ lún nứt, quả đất sẽ chìm xuống biển, núi cũng lún nứt.

 Bạn xem, hoài nghi nguy hại hơn tham sân si mạn rất nhiều, đây là hoài nghi Thánh giáo, nhất là hoài nghi Tịnh độ.

 Gần đây tôi xem tin tức trên interne, thông thường tôi ít xem truyền hình, không xem báo chí, đoạn tuyệt hoàn toàn với những thứ đó. Những người đồng học đã tải những tin đó trên internet, cho tôi đọc, nói rằng quả đất tự nhiên lún xuống, người ta gọi đó là hố tử thần, giống như thiên nhiên gây hại, quả đất tự nhiên lún xuống, bề mặt rất rộng. Tôi xem mấy bề mặt, theo cách nói của Trung Quốc, rộng một dặm, một dặm Hoa, một dặm Hoa, rộng như thế này, đột nhiên thụt xuống mấy trăm mét, đấy là hố nhỏ, đấy là do hoài nghi tạo ra. Nói theo cách nhà Phật, nghiêm trọng hơn, cả đại lục này sẽ chìm xuống biển.

 Người nước khác nói, độ năm vạn năm trước, Đại tây dương là lục địa, gọi là Đại tây quốc, khoa học kĩ thuật cũng đã phát hiện. Đại khái trước chúng ta ngày nay, nhân dân cũng không tin Thánh hiền, không có tôn giáo. Bởi thế đại lục đó chìm hẳn xuống biển, nên được gọi là Đại tây dương.

 Ngày nay lại có truyền thuyết, Đại tây quốc có thể sẽ nổi lên. Nhưng nếu nổi lên, nước Mĩ và Châu Âu sẽ bị chìm xuống, bởi thế mọi người hi vọng chuyện này đừng xảy ra.

 Nước đó chính là Atlantis, rất nhiều dự đoán, tương lai sẽ nổi lên. Có thể khi nó nổi lên, châu Âu sẽ chìm xuống, nước Mĩ cũng chìm xuống. Rắc rối của hoài nghi rất lớn, gây ra thảm họa rất nghiêm trọng. Với cá nhân chúng ta, đi đôi với hoài nghi, khả năng miễn dịch sẽ không có. Mốt số người nói, sức đề kháng của cơ thể không còn, rất dễ kéo theo tật bệnh.

 Bởi thế người đầy đủ lòng tin, rất dễ chống cự tật bệnh, tại sao? Họ có khả năng miễn dịch, họ có sức đề kháng, sức đề kháng là lòng tin kiên định. Không hoài nghi, chúng ta phải học nó.

 Thời gian hôm nay đã hết, chúng ta học đến đây.

**Hết tập 557**

# Tập 558

Chuyển ngữ: Minh Tuệ

Biên tập: Nguyên Tâm

Thời gian:25.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong

 Chư vị Pháp sư, quí vị đồng học, mời ngồi.

 Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 731, hàng thứ tư. Xem từ câu thứ hai: “*Thiên Thủ Kinh”.*

 Như Thiên Thủ Kinh nói: *“Nếu có người nghi ngờ, không tin Đà la ni này, nên biết người đó mất hẳn lợi lớn. Trong trăm nghìn vạn kiếp, vào ra cõi ác, không có ngày ra, thường không thấy Phật, không nghe pháp, không thấy Tăng”*, đây là một đoạn trong Thiên Thủ Kinh. Đà La Ni dịch sang tiếng Trung quốc có nghĩa là tổng trì, giống như ngày nay chúng ta gọi là cương lĩnh chung, nguyên tắc chung.

 Phật pháp đại thừa, cương lĩnh chung, nguyên tắc chung nếu quý vị đã gặp mà nghi hoặc, không tin. Trong đời này, đây chính là tổn thất lớn nhất của ta, tại sao vậy? Cơ hội như thế không nhiều, không phải người bình thường như chúng ta lúc nào cũng có thể gặp. Phật cho chúng ta biết: *“Thân người khó được, Phật pháp khó nghe”*. Trong lục đạo, được làm thân người không phải chuyện dễ, tuổi thọ con người không nhiều, rất dễ mất. Mất thân người lại được thân người, là một chuyện không dễ dàng.

 Nếu đời này tu hành đại thiện, họ sẽ được lên trời, nếu làm những việc đại ác, họ rơi xuống tam đồ. Bởi thế nên biết, được làm người không dễ. Đời này chúng ta đã được làm người, biết được nhân tố ngày trước đã trồng, nhân tố đó là gì? Ngũ giới, Thập thiện. Trong đời quá khứ, chúng ta đã tu Ngũ giới, Thập thiện rất hoàn hảo, đời này cũng nghiệp đó, dẫn chúng ta đến nhân gian. Thiện nghiệp này dẫn chúng ta đi vãng sinh, bất thiện nghiệp dẫn chúng ta đến tam ác đạo, vấn đề này được kinh điển nói rất nhiều.

 Thế Tôn lúc nào cũng nhắc nhở chúng ta, tâm tham nặng là cõi ngạ quỉ; người ngu si nặng là cõi súc sinh; người giận hờn nặng, nghĩa là người tâm ghen tị nặng, người nặng lòng ngạo mạn, đều là cõi địa ngục. Bởi thế tam đồ ác đạo rất dễ vào, cõi người là khó nhất. Được thân người là một lợi thế cực lớn, có nghĩa Phật giáo dạy học trong nhân gian, nhân gian thành Phật, thành Bồ Tát rất dễ dàng. Cõi trời rất khó, khó ở chỗ nào? Cõi trời vui, vui nhiều khổ ít, bởi thế thiên nhân không muốn học Phật, không muốn tu đạo, phước báo của họ quá lớn. Tam ác đạo cũng khó, tam ác đạo đều chịu khổ chịu nạn, không có thời gian học Phật. Bởi thế việc học Phật, trong cõi người là thuận tiện nhất, cõi người khổ nhiều vui ít. Họ có vui, vui ít, bởi thế dễ giác ngộ, có nghĩa là nhân duyên với Phật rất thù thắng.

 Phật, chúng ta biết có Đại thừa, có Tiểu thừa, có Tông môn Giáo môn, có Hiển giáo Mật giáo, tám vạn bốn nghìn pháp môn, trong đời ta đã gặp loại nào? Tuy nói pháp môn bình đẳng không có cao thấp, đây là nói về lí. Sự không phải thế, xét về sự, căn tánh chúng sinh không giống nhau, người có căn tánh kém một chút, không thể lí giải pháp môn Đại thừa thù thắng. Vì nó quá sâu, phương pháp khá tinh tế, tâm ý thô tháo không thể hạ thủ, không biết bắt đầu từ đâu, bởi thế có khó khăn nhất định.

 Dễ nhất trong tám vạn bốn nghìn pháp môn, đơn giản nhất, không gì bằng pháp môn niệm Phật. Nhưng pháp môn niệm Phật rất khó tin, tại sao? Vì nó quá dễ, ngược lại khiến người ta hoài nghi, vả lại thành tựu pháp môn này lại rất thù thắng. Bởi thế gặp được Phật pháp, người tin Tịnh độ rất ít. Khi đã gặp Tịnh độ, kinh luận Tịnh độ, mới nhìn qua tưởng rất dễ, trên thực tế cực kì thâm áo. Nếu ta không thật sự tin, lại còn nghi hoặc, thấy pháp môn khác, nghe pháp môn khác, sẽ khởi tâm động niệm. Cảm thấy Tịnh tông không bằng những pháp môn kia, sẽ dể thoái tâm, sẽ thay đổi, như thế thua thiệt sẽ rất lớn.

 Bởi thế ở đây nói, mất luôn lợi lớn, người đó mãi mãi mất đi lợi ích thù thắng nhất, khi mất rồi sẽ thế nào? Trong trăm nghìn vạn kiếp\_Không phải năm, không phải trăm nghìn vạn năm, mà trăm nghìn vạn kiếp, thời gian này rất dài, ta sẽ làm những gì? Bị luân chuyển trong ác đạo, không có thời hạn được ra, đây là lời nói thật, không phải phù phiếm. Nếu không may rơi vào địa ngục, địa ngục rất phức tạp, không phải một thứ, rất nhiều, có người ở rất lâu, đó là do tạo tội nghiệp quá nặng, cũng có người ở rất nhanh.

 Hồi tôi học kinh điển ở Đài Trung, thầy giáo kể cho chúng tôi về một địa ngục, đây là bình thường, không phải quá nghiêm trọng, mạng sống người ở địa ngục bao lâu? Trước hết phải nói một ngày ở địa ngục là bao nhiêu năm của nhân gian. Thầy giáo cho chúng tôi biết. địa ngục này một ngày ở địa ngục này là hai nghìn bảy trăm năm ở nhân gian. Trung Quốc thường nói có lịch sử năm nghìn năm, trong địa ngục chưa đến hai ngày. Từ đó mới biết rằng, trăm nghìn vạn kiếp, rất có khả năng, không phải bịa đặt.

 Quý vị chịu khổ thời gian dài như thế trong địa ngục, luân hồi ác thú, không có thời hạn ra, không có cách nào để ra. Bởi thế tam ác đạo rất dễ vào, rất khó đi ra. Thời gian ở cõi ngạ quỉ cách xa chúng ta, một ngày ở cõi quỉ là một tháng ở nhân gian. Bởi thế chúng ta cúng quỉ thần vào các ngày mùng một và rằm, gặp đúng một ngày ba bữa của họ. Bữa sáng, bữa trưa và bữa tối, mỗi ngày ba bữa. Một ngày của họ bằng một tháng của ta, thọ mạng cõi quỉ, sống ngắn nhất cũng được nghìn tuổi, một nghìn tuổi. Mười hai ngày cõi quỉ bằng ta một năm, thử tính xem, thời gian như thế bao lâu. Vì thế không nên vào ác đạo.

 Cõi súc sinh, mạng sống rất ngắn, nhưng nó không thể rời khỏi cõi súc sinh. Chúng ta xem trùng nhỏ trên mặt nước, gọi là phù du, sáng sinh chiều chết. Chúng sống độ mấy tiếng, tạo nghiệp gì mà đoạ làm thân ấy? Người tạo nghiệp giết hại quá nặng, giết hàng vạn, họ sẽ đoạ vào cõi súc sinh. Một ngày chúng nó sống chết ba, bốn lần, suốt ngày chịu khổ trong sinh tử.

 Ba câu sau rất quan trọng: “*Thường không thấy Phật, không nghe Pháp, không thấy Tăng”*. Đó là Tam bảo, thời gian dài không gặp Tam bảo, lợi ích gì khi gặp được Tam bảo? Gặp Tam bảo sẽ tăng trưởng phước tuệ. Lễ kính cúng dường là tu phước, là phước báo, nghe kinh nghe pháp là tăng trí tuệ. Bởi thế pháp thân tuệ mạng của ta có được là nhờ Tam bảo.

 Học Phật không phải gì khác, nói một cách đơn giản nhất, là chúng ta cầu phước, cầu tuệ. Thực sự như thế, quý vị xem đại phú đại quí trong nhân gian hay cõi trời, từ đâu mà có? Trong đời quá khứ biết cúng dường Tam bảo, nghe kinh nghe pháp mà có, trồng những nhân đó, đời này nhận được quả báo.

 *“Là để nói rõ nghĩa tổn hại lớn lao của việc nghi hoặc”,* không được nghi hoặc đối với Tam bảo, không được nghi hoặc với Thánh hiền, không được nghi hoặc đối với tổ tông. Chúng ta tự cho mình thông minh, sai lầm, chúng ta thua xa cổ nhân, bản thân chúng ta phải hiểu được việc đó, đừng bao giờ ngạo mạn. Khiêm tốn, chân thành, cung kính là tánh đức. Đầy đủ tánh đức, mới có thể học được trí tuệ, học vấn chân thực. Không có chân thành, không có cung kính, học không được. Dù Thánh nhân đến dạy cũng không được, tại sao? Quý vị bài xích, không thể tiếp nhận, nên không có trí tuệ, không thể hiểu được những đạo lí Thánh hiền đã nói.

 *“Ngược lại”,* nếu ngược lại, sẽ giống Thập Vãng Sinh Kinh nói: *“Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân”*. Chú ý chữ thiện ở đây, chữ thiện ở đây là đầy đủ mười thiện nghiệp. Thực hành thập thiện nghiệp đạo, ta mới là thiện nam tử, thiện nữ nhân, mới có thể tin kinh này. “*Chánh tín kinh này, yêu quí kinh này”.* Chúng ta tin tưởng kinh điển này, thích kinh điển này, tự ta có thể hiểu rõ, có thể y giáo phụng hành, lại còn khuyên nhủ người khác.

 “*Khuyên nhủ chúng sinh, người nói người nghe, đều được vãng sinh nước Phật A Di Đà”*, ở đây nói về pháp môn Tịnh tông. Bộ kinh này là châu báu, trân bảo vô thượng. Chúng ta nên cố gắng học tập, nên tin tưởng, không hoài nghi, tự mình nên y giáo phụng hành, được phước, được trí tuệ, khuyên nhủ chúng sinh có duyên. Chúng sinh có duyên họ có thể tin, họ cũng có thể hiểu được. Những người nói như thế, nghe như thế, chỉ cần phát tâm cầu sinh Tịnh độ, tất cả đều được vãng sinh thế giới Cực lạc.

 *“Nếu có những người như thế”,* giả như có những người như thế. “*Ta từ hôm nay, thường bảo hai mươi lăm Bồ Tát hộ trì người đó”*. Đây là qui y Tam bảo, phát tâm học Phật. Qui y, có ba mươi sáu vị thần hộ pháp; thọ trì Ngũ giới, có hai mươi lăm vị thần hộ giới; diễn thuyết cho người, có hai mươi lăm Bồ Tát bảo hộ những người này. *“Thường khiến người này không bệnh không não”.* Bệnh, phiền não là nghiệp chướng của con người, thực sự phát tâm lớn hoằng pháp lợi sinh, giúp đỡ chánh pháp trường tồn ở thế gian. Bệnh hoạn của họ, phiền não của họ, đã có Phật Bồ Tát hộ trì, họ được giảm bớt.

 *“Người hay không phải người, không được thuận tiện”,* người đó là ai? Oán thân trai chủ, gây phiền phức, ngăn cản ta, đây là. Không phải người là ai? Không phải người là oán thân trai chủ trong cõi tối tăm, họ bám vào thân quý vị, bám vào thân để gây đau đớn cho quý vị. Họ gây rối loạn cho quý vị, thế là lục phủ ngũ tạng của quý vị sanh bệnh. Những Bồ Tát hộ trì như thế sẽ giúp đỡ, khiến người muốn hại quý vị không được thuận tiện, quỉ thần muốn gây sự cũng không được thuận tiện, đã có thần hộ pháp đã bảo hộ bạn.

 “*Đi đứng nằm ngồi, không kể ngày đêm, thường được an ổn”*. Nhất định phải cảm ơn thần hộ pháp, thần hộ giới, nhờ sự giúp đỡ của họ. *“Để thấy đại lợi tín thọ”,* cho thấy người có thể tin, có thể y giáo phụng hành, họ được những điều lợi, hiện tại ít bệnh ít não. Bởi vì chúng ta hoằng pháp lợi sinh, hoằng pháp lợi sinh không phải vì mình, mà vì chúng sinh, vì chánh pháp trường tồn, hoằng pháp thay Phật. Bởi thế cho dù bản thân quý vị có tật bệnh, thậm chí không còn sống nữa, vẫn phát đại tâm, tâm phát rất mạnh mẽ, mạng sống tự nhiên được kéo dài.

 Đại sư Giao Quang có một thí dụ, ngài là người học Tịnh độ, khi gần mất, Phật A Di Đà đến tiếp dẫn ngài. Ngài nghĩ đến một chuyện, cần phải làm, đó là chú Kinh Lăng Nghiêm. Kinh Lăng Nghiêm ở Trung Quốc có ảnh hưởng rất lớn, rất nhiều người biết, rất nhiều người đọc tụng, cũng không ít người chú giải. Nhưng rất nhiều chú giải, chưa nắm bắt được ý tứ của Phật, quả là khó được pháp sư Giao Quang đã phát hiện được điều này. Bởi thế ngài muốn chú giải lại bộ Kinh Lăng Nghiêm.

 Lập luận tất nhiên khác với chú giải thời xưa, chú giải trước của Kinh Lăng Nghiêm nói ba vấn đề: Đồ ma tha, tam ma địa, thiền na, đấy là nồng cốt tu tập của Lăng Nghiêm. Chú giải trước dùng tam chỉ, tam quán của Thiên Thai để giải thích ba câu này. Đồ ma tha là chỉ, tam ma là quán, thiền na là vận dụng cùng lúc cả chỉ và quán. Nhưng ý chính, Phật nói rất rõ trong kinh, chưa ai phát hiện ra.

 Đại sư Giao Quang muốn chú giải lại, giải thích ba câu này hoàn toàn bằng kinh nghĩa của Kinh Lăng Nghiêm, việc này rất chính xác. Phật A Di Đà liền đồng ý, để pháp sư Giao Quang ở lại thế gian, viết xong chú giải, mạng sống liền kéo dài, đấy chính là sự gia trì của oai thần Phật A Di Đà.

 Bởi thế, thực có nguyện thiện, không vì bản thân, vì chúng sinh khổ nạn. Giảng kinh, chú kinh là vì mọi người, giúp đỡ mọi người phá nghi sinh tín, đoạn hoặc chứng chân, chánh pháp trường tồn, phát tâm như thế. Phật nhận thấy tâm ta là chân, ta cũng có khả năng đó, Phật sẽ để sống thêm.

 Nếu phát tâm này mà không có khả năng là không được, không thể thực hiện được. Có khả năng đó mà không phát tâm cũng không được. Phát tâm nhưng cần có khả năng, công đức hộ trì chánh pháp cũng không thể nghĩ bàn. Nói tóm lại, khi ý niệm đã chuyển, không vì bản thân, vì chánh pháp trường tồn, vì phúc lợi chúng sinh, mạng sống tự nhiên dài thêm.

 Ông Liễu Phàm không phát nguyện hoằng pháp lợi sinh, ông chỉ có biểu hiện sám hối nghiệp chướng, hối lỗi làm mới, làm tấm gương sáng cho mọi người trong xã hội. Tấm gương bỏ ác làm lành, mạng sống của ông cũng được dài thêm. Vốn chỉ sống đến năm mươi ba tuổi, ông đã sống đến 74 tuổi, dài hơn hai mươi mốt năm. Hai mươi mốt năm đó là mạng sống dài thêm, vốn bản thân ông không có.

 Nguyên nhân của việc kéo dài tuổi thọ, ngày nay chúng ta gọi là tượng trưng, làm tấm gương cho mọi người trong xã hội. Nếu ngày nay ta không thể hoằng pháp lợi sinh, phát nguyện: Tôi thực hiện nhân nghĩa lễ trí tín, ngũ thường, bát đức, làm gương, để mọi người trong xã hội noi theo. Như thế công đức cũng vô lượng, chắc chắn sẽ được sống thêm.

 Hoặc là tôi nhất định thực hành Đệ Tử Qui, để mọi người học theo. Tôi thực hiện Cảm Ứng Thiên để mọi người thấy; tôi thực hiện Thập Thiện Nghiệp Đạo để mọi người xem, những việc đó chắc chắn sẽ kéo dài mạng sống, tại sao? Xã hội ngày nay đang xem nhẹ, mọi người không ai biết, nhu yếu bức thiết là tấm gương tốt. Phát tâm làm tấm gương tốt, quý vị đang đến cứu xã hội, cứu tất cả chúng sinh. Không những cứu chúng sinh của đất nước mình, mà cứu chúng sinh cả thế giới, công đức này rất lớn! Nếu phát tâm đó, làm những việc đó, mạng sống của ta sẽ rất dài.

 Vì bản thân là không được, vì bản thân, vận mạng của mình sẽ do nghiệp lực quyết định, không thay được. Phải không vì bản thân, sẽ thay đổi. Phước báo của mình đã dùng hết, hôm nay tôi không vì bản thân, vì chúng sinh, đấy là gì? Phước báo của chúng sinh, phước báo chúng sinh đưa đến thân ta, đạo lý mạng sống dài thêm là như thế. Nếu trong đó vẫn còn cái tôi, quý vị đáng phải đi lúc nào, thì phải đi lúc ấy, không thể kéo dài thêm. Bởi thế nhất định phải hiểu rõ lí, phải làm sáng tỏ.

 Đoạn kinh này nói rõ lợi ích lớn của tín thọ: *“Đi đâu, đến đâu, mong nghĩ thật kĩ”*, đây là lời của Hoàng Niệm Lão. Chúng ta đi đâu đến đâu? Đặt ngay trước mặt chúng ta, chúng ta nên nghĩ kĩ, nghĩ ra rồi mới quyết tâm nên đi trên đường nào.

 *“Dưới lại nói rõ điều hại lớn của nghi báng”,* trong kinh có cách nói như thế. “*Diêm phù đề sau này”*, sau là thời kì mạt pháp. “*Hoặc có Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, thấy có người đọc tụng kinh này. Hoặc cùng bực tức, tâm nghĩ phỉ báng, vì huỷ báng chánh pháp, người đó trong khi hiện thân, mang đến các bệnh nặng, nguy hiểm. Thân căn không đủ, mù điếc câm ngọng, quỉ mị làm trướng bụng, nằm ngồi không yên, muốn sống không được, muốn chết không xong, hoặc có khi chết, đoạ vào địa ngục, chịu khổ não lớn, trong tám vạn kiếp, trăm nghìn vạn đời chưa nghe tiếng uống ăn. Lâu sau được ra, làm trâu ngựa heo dê, bị người giết hại, chịu khổ cực lớn”*, ở sau còn một hàng. Chúng ta xem đoạn này trước, bởi vì đoạn này, người làm những việc bất thiện, thường bắt gặp, thường nghe thấy.

 Trước hết là nói người xuất gia: “*Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, thấy người đọc tụng kinh này”*, thực tế kinh này là chỉ Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ. Thấy người đang đọc tụng, thấy người đang học tập, họ liền sinh bực tức, huỷ báng. Họ không vui, không tin, phải huỷ báng, phải cản trở.

 “*Vì coi thường chánh pháp”*, tội coi thường chánh pháp rất nặng, tại sao rất nặng? Những Tỳ kheo, Tỳ kheo ni này, ở trong tín chúng, nếu có tầm ảnh hưởng khá rộng, có nghĩa rất nhiều người học tập, nghe theo họ. Vì họ huỷ báng, không tin, khiến rất đông những người nhìn thấy, nghe thấy, cho là đúng. Cho rằng những lời thầy Tỳ kheo đó nói đúng, liền không tin bộ kinh này, không học theo pháp môn này, nên tội đó rất nặng.

 Một người học một người vãng sinh, một người vãng sinh một người thành Phật. Họ dạy chừng đó người, ngăn cản, không cho họ học, làm mất cơ hội vãng sinh, mất cơ hội thành Phật. Trách nhiệm đó, nhân quả đó rất lớn, họ phải gánh nhân quả đó, đây không phải là việc của một vài người. Người hoằng pháp, người tu hành theo bộ kinh này, họ có trí tuệ, họ hiểu về lí. Ta huỷ báng, ngăn cản, hãm hại, họ có kết tội với chăng? Không kết, không những không kết tội, họ còn cảm ơn, quý vị đang thử thách họ, thử họ tu thật hay tu giả.

 Tu thật, gặp thuận cảnh, thiện duyên không sinh tham luyến. Gặp nghịch cảnh, ác duyên không sinh bực bội. Đến thử sức họ, họ không sinh, không có, ta mang tội không? Có đấy, mang tội gì? Bởi ta huỷ báng, ngăn cản, khiến rất nhiều chúng sinh, không có duyên với pháp này. Quý vị đoạn luôn duyên của họ, phá hoại cơ hội tu học Tịnh độ của họ, khiến rất đông người trong đời này, được làm người, đã gặp được, nhưng lại tuột cơ hội ngay trước mặt, gặp được rồi nhưng thế nào? Không sinh được tín tâm. Thậm chí khi gặp rồi, nghe ta huỷ báng, họ huỷ báng theo. Nghiệp tạo ra đã quá nặng, tội này kết với ai? Kết cho những chúng sinh có duyên. Nếu duyên này tích càng lớn, tội của ta càng nặng, thời gian càng dài, tội của ta càng nặng.

 Mục đích của quý vị là muốn hại người này, vậy có hại được chăng? Không được, họ nâng lên, họ nâng cấp, hại được ai? Hại thân mình, gọi là tự làm tự chịu. Không hại được người khác, không ngăn cản được người khác, trở lại hại mình, ngăn cản chính mình. Những người này, kinh nói, trí tuệ họ ít. Đọc kinh, nghe kinh ít, không có trí tuệ, vì thế tạo những nghiệp bất thiện như thế.

 Nếu họ có trí tuệ, thường đọc kinh, tuyệt đối không có những hành vi như thế. Họ sẽ tuỳ hỉ, công đức tuỳ hỉ không thể nghĩ bàn, họ không ngăn cản, họ sẽ tuỳ hỉ. Không có sức mạnh nào giúp đỡ họ, ít nhất hoan hỉ tán thán họ, đấy là tuỳ hỉ công đức. Những người tu học không đúng pháp như thế, trên thực tế, họ cũng đang tượng trưng*.*

 *“Ôm lòng huỷ báng, hoặc giả ôm lòng ghen ghét”*, tìm cách ngăn cản. “*Người đó khi có thân, các bệnh nặng kéo đến”*, nhà Phật gọi là hoa báo, quý vị mang quả báo ngay trong đời này, phá hoại sức khoẻ của mình.

 Việc này, trong các buổi giảng chúng ta đã nhiều lần nói ra. Nếu tâm địa người đó không nhân từ, thường nóng giận, giận hờn thù oán, họ rất dễ mắc bệnh về gan, ngày nay gọi là ung thư gan. Nếu người nào bất nghĩa, rất dễ mang bệnh phổi; nếu người vô lễ, rất dễ mắc bệnh tim; người nào không giữ lòng tin, chuyên lừa người khác, họ dễ mắc bệnh bao tử; người ngu si, không có trí tuệ, dễ mắc bệnh thận, bệnh thận.

 Bởi thế con người, nếu sống theo nhân nghĩa lễ trí tín, lục phủ ngũ tạng sẽ không vấn đề, sức khoẻ sống lâu. Tại sao con người lại bất nhân, bất nghĩa, vô lễ, vô tín, không trí, nguyên nhân chính là do đâu? Do lỗi không học theo giáo huấn Thánh hiền. Trong Phật pháp không học kinh, không nghe pháp, dần dà xa cách tánh đức, bất thiện lớn dần, nên mới mắc những lỗi đó. Nếu nghiệp được tạo từ đời trước, ta đến thế gian này, sẽ bị thân thể khiếm khuyết như: mù, điếc, câm, ngọng, ngày nay chúng ta gọi đó là tàn tật. Khuyết tật đôi khi bẩm sinh, đôi lúc đã ra đời. Đã ra đời đa phần là do tai nạn, trong tai nạn ngày nay, phần lớn là tai nạn giao thông.

 “*Quỉ mị làm trướng”*, nghĩa là quỉ áp vong, mang đến vô số bệnh tật, khiến ta nằm ngồi không yên. Trong đời này: *“Cầu sống không được, muốn chết không xong”*, sống rất khổ sở. Tất cả những việc này xảy ra ngay trước mắt, chỉ cần chúng ta lưu tâm, có thể thấy được. Nghĩ đến những điều trong kinh Phật nói, đối chiếu với những gì ta thấy, sẽ hiểu, Phật không nói sai.

 “*Hoặc khiến cho chết”*, họ chết, chết rồi đi đâu? Đến thẳng địa ngục. Trước mắt ngồi nằm không yên, lòng như lửa đốt, đấy là hoa báo. Chết đoạ tam đồ, đó là quả báo, quả báo khổ hơn*. “Chịu khổ não lớn trong tám vạn kiếp”*, đây là thí dụ, thời gian dài trong địa ngục, chịu khổ cực trong địa ngục tám vạn kiếp. “*Trăm nghìn vạn kiếp không nghe đến tiếng uống ăn”.* Khát không có nước uống, đói không thấy thức ăn, không phải thời gian ngắn, rất dài. Trăm nghìn vạn kiếp là số tượng trưng.

 “*Lâu sau được ra”*, tất nhiên họ sẽ có lúc chịu xong tội báo, chịu xong họ ra khỏi địa ngục, đi đâu sau khi ra khỏi địa ngục? Phần nhiều đến cõi súc sinh, họ đi làm trâu, làm ngựa, làm heo, làm dê. “*Nói chung không khỏi bị người giết mổ”*, mọi người ăn thịt chúng. “*Chịu khổ rất nặng”*, khi bị giết thì không thể kể hết nỗi khổ.

 *“Sau được làm người”,* tương lai cũng được trở lại loài người, phàm từ tam đồ thường đến cõi người. *“Thường sinh hạ xứ”,* có nghĩa họ không có phần trong xã hội thượng lưu. Họ sinh đến nhân gian, không có trí tuệ, ngu si, không có phước báo, nghèo khổ, phải chịu khổ trong kiếp người, đấy là gì? Phần bất thiện còn lại của tam ác đạo, chúng ta thường gọi là tập khí, do tập khí bất thiện mang lại.

 Nếu may mắn nghe được lời giáo huấn Thánh hiền, họ có thể vượt qua được cuộc sống khốn khó, nâng linh tánh mình lên, đấy chính là hạnh phúc lớn nhất trong bất hạnh. Nếu không gặp được lời giáo huấn của Thánh hiền, họ còn khổ nữa, tại sao? Chết rồi tiếp tục đoạ ác đạo, tuy không tạo nghiệp nặng, trong tâm họ vẫn còn oán hận, bất bình, dẫn nghiệp này, lại lôi họ vào tam ác đạo.

 Như Kinh Địa Tạng đã nói, chúng sinh địa ngục được ra, không lâu sau lại quay vào, nguyên nhân do đâu? Không có trí tuệ, không biết là tự làm tự chịu. Lúc nào cũng mang tâm oán than trời trách đất, như thế là ta đang tạo lại ác nghiệp, nhưng bản thân không hay biết. *“Trăm nghìn vạn kiếp không được tự tại”,* có nghĩa là lúc nào cũng u buồn. Không giải được oán kết, không mở được, khí oan không tan.

 *“Không lúc nào nghe được tên Tam bảo”,* nghe được tên Tam bảo là được cứu, suốt đời không tiếp xúc với Tam bảo, người này thật đáng thương. “*Bởi thế nơi những người vô trí, không tin, không nói kinh này vậy”*, câu này nói rất quan trọng. Với những người không có niềm tin, người không có trí tuệ, ta đừng nói bộ kinh này với họ. Tại sao? Họ huỷ báng, lại tạo nghiệp.

 *“Ở trên dẫn hai kinh, nói rõ nghi tín, tuy chỉ tại nhất niệm của người đó. Nhưng hoạ phước đã gieo, một trời một vực, bao đời không hết”*. Vấn đề này rất đáng sợ! Hoài nghi, chánh tín tuy chỉ trong một niệm, nhưng phước có được của chánh tín, trí tuệ sinh ra. Tai hoạ do hoài nghi sinh ra, kéo đến khổ báo tam đồ, thời kiếp rất dài.

 Bởi thế đoạn sau kinh nói: *“Nên tin rõ trí tuệ vô thượng của chư Phật”.* Tại sao một số người không tin trí tuệ vô thượng của chư Phật? Họ không biết trí tuệ vô thượng vốn đã có trong tự tánh, là tánh đức của mình. Chư Phật Như Lai chỉ là người đã gạt trừ những chướng ngại trong tánh đức, nó sẽ có mặt. Chúng ta, cũng có thể gạt bỏ chướng ngại, chúng ta không khác chư Phật Như Lai.

 Ngày nay chúng ta có khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, đấy là chướng ngại, là phiền não. Bản lĩnh của Phật và Bồ Tát Pháp thân là lục căn ở trong lục trần, thực sự đã làm được không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Bởi thế trong trí tuệ vô thượng trong tự tánh có mặt, nó khởi tác dụng.

 Chúng ta có, nhưng bởi phiền não che lấp, không khởi tác dụng. Sự thật này, chân tướng này, ta phải hiểu rõ, thấy được, chắc chắn không còn hoài nghi. Quý vị sẽ tin tất cả pháp trong kinh này đã nói, tại sao? Tất cả pháp không rời tự tánh, xa rời tự tánh không một pháp nào khả đắc, đấy là nguyên tăc chung, cương lĩnh chung, nhất định phải ghi nhớ. Để nguyên tắc, nguyên lí này dẫn đường cho chúng ta, vượt qua đời này, mà không mất mát lớn lao.

 Chúng ta xem đoạn kinh văn tiếp theo: “*Từ Thị bạch rằng, tại sao cõi này, một loại chúng sinh, tuy cũng tu thiện, nhưng không cầu sinh”*. Đây là chuyện thường thấy trong xã hội ngày nay, họ hành thiện, làm những việc tốt, nhưng không niệm A Di Đà Phật, không cầu sinh thế giới Cực lạc.

 “*Phật dạy Từ Thị, những chúng sinh này, trí tuệ còn mỏng, cho rằng phương Tây, không bằng cõi trời, cho đó không vui. Phật dạy, thiện căn những người đó trồng được, không thể lìa tướng, không cầu tuệ Phật, tham sâu vui đời, phước báo nhân gian”.* Mỗi câu đều là lời thực. *“Từ Thị”,* là Bồ Tát Di Lặc, Bồ Tát Di Lặc đại từ đại bi thay chúng ta thỉnh pháp, nhắc nhở chúng ta, giúp đỡ chúng ta giải quyết vấn đề.

 *“Lấy vô duyên đại từ”,* đồng thể đại bi, *“Thương xót một loại chúng sinh trong đời mạt”.* Thời kì mạt pháp loại này không ít, rất nhiều, vô cùng nhiều. Những người này cũng biết bỏ ác làm làm lành, nhưng họ không cầu sinh thế giới Cực lạc phương Tây, nguyên nhân ở đây là gì? Bồ Tát Di Lặc thay chúng ta hướng Phật thỉnh giáo.

 Tiếp theo Phật dạy chúng ta: *“Loại chúng sinh này khiếm khuyết trí tuệ”,* họ có tri thức, nhưng không có trí tuệ. “*Tham đắm phước trời người, nên không nguyện sinh”*. Họ chưa thấy thế giới Cực lạc, nhưng đã hưởng được phước báo hiện tiền. Giáo lí Đại thừa thường nói: *“Giàu sang học đạo là khó”,* họ chìm đắm trong giàu sang, khởi tâm động niệm của họ làm sao phải giữ được giàu sang. Họ cũng lạy Phật, mục đích lạy Phật của họ là gì? Cầu Phật Bồ Tát gia hộ họ thăng quan phát tài, mục đích là chỗ đó, không phải vãng sinh thế giới Cực lạc. Không phải đi làm Phật, làm Bồ Tát, không phải, họ không có hứng với những thứ đó. Giúp họ sống lâu, gia hộ họ sức khoẻ, gia hộ họ con đàn cháu đống, gia hộ họ thăng quan, phát tài, họ mong những thứ đó, loại học Phật như thế chiếm bao nhiêu? Có lẽ đến 99%.

 Quý vị hỏi họ, tại sao anh học Phật? Sao anh đến chùa chiền lễ bái? Đấy quả thật là trí tuệ cạn cợt, coi Phật pháp là phương pháp cầu phước báo. Trong Phật giáo có câu thế này, là thực chứ không phải giả: *“Đệ tử nhà Phật có cầu tất ứng”.* Nói rõ ra, cầu giàu sang được giàu sang, cầu con cái được con cái, cầu sống lâu được sống lâu, hữu cầu tất ứng, họ hiểu như thế, những thứ khác không hiểu. Những phương pháp của Phật họ không chịu tìm hiểu, có thể họ không tin.

 Phật dạy cầu giàu sang như thế nào? Bố thí tài sản sẽ được giàu sang, nhưng không chịu bố thí, bố thí phải có điều kiện. Nhà Phật nói bỏ một để được tất cả, họ liền bỏ một, mong những gì? Mong ngày mai được một vạn, nếu ngày mai không được như thế, lời Phật không linh, bèn quay ra huỷ báng, không tin.

 Những gì Phật dạy là có thật, phước báo thực sự có từ ba loại bố thí. Với loại người này, câu sau đó của Bồ Tát Di Lặc rất hay: *“Không cầu nước Phật, sao khỏi luân hồi”*. Đời nay ta sống được bao lâu? Dù vất vả kinh doanh, khi có của cải ta hưởng được mấy năm? Nếu chúng ta đọc lịch sử Trung Quốc, quý vị xem vua chúa các thời đại, phước báo lớn nhất, có thể qua được hai mươi năm, được mấy người? Quá nữa không hơn hai mươi năm tại vị, họ hưởng hết, tại vị sáu mươi năm, là ghê gớm.

 Triều nhà Thanh chỉ có hai người, Khang Hy và Càn Long, tại vị sáu mươi năm. Ung Chính mười ba năm, chưa đến hai mươi năm. Tất cả triều Thanh mười vị Hoàng đế, chiếm phần nhiều. Bởi thế có ý nghĩa gì, mười mấy hai mươi năm, rất ngắn, sáu mươi năm cũng như nháy mắt mà thôi. Bởi thế, không cầu sinh Tịnh độ là ta đã sai, quá sai!

 Lời của Bồ Tát Di Lặc có hai nghĩa, ở đây Niệm Lão cho chúng ta biết: “*Thứ nhất, chuyên chỉ những người kể trên, nói sai cái vui ở phương Tây không bằng cõi trời”*. Cho rằng thế nào? niềm vui ở phương Tây không bằng trên trời. Đọc kinh Phật, chúng ta quan sát bằng phương pháp khách quan, không bằng trên trời, trên trời thế nào? Ăn chơi khoái lạc, thế giới Cực lạc suốt ngày học hành, làm học sinh ở phương Tây. Phật A Di Đà suốt ngày giảng kinh, suốt ngày lên lớp, hình như không lúc nào ăn uống vui vẻ, không bằng. Xét về phương diện đó, thì đúng thế.

 Ngày trước tôi ở Đài Loan, gặp một thầy giáo trẻ, dạy đại học, có nghe đến Phật pháp, anh ta có mong được sinh Tịnh độ chăng? Không, tại sao không? Thế giới Cực lạc phương Tây không có con gái, tôi không đi, anh thích lên trời hơn, chắc chắn sẽ đi, anh ta vẫn chưa hưởng được niềm vui đọc sách. Cổ nhân có câu *“Niềm vui đọc sách, vui khôn xiết”,* anh ta chưa thể hội được, anh ta chưa hưởng thụ được. Niềm vui sách vở, cái vui đó, là từ trong tự tánh tuôn chảy ra.

 Câu đầu của Luận Ngữ, Khổng tử nói: *“Học mà được thực hành, không vui đó sao”*. Vui đó là vui thích, vui thích tuôn ra từ nội tâm, không phải từ bên ngoài vào. Cái vui của người thế gian đều được kích thích từ bên ngoài, ca hát nhảy múa, lấy đó làm vui. Niềm vui đó tôi có cách hình dung, tôi thường nói: Giống cái vui hút thuốc, chích ma tuý, phải trả giá rất đắt, không lợi cho thân tâm, phá hoại sức khoẻ.

 Niềm vui đọc sách, là từ nội tâm phát ra, đó là phần dinh dưỡng, lợi ích rất lớn cho thân tâm. Cái vui đó là của người trí tuệ hưởng thụ, người không có trí tuệ, không hưởng thụ được niềm vui đó. Bởi thế những người này cho rằng phương Tây không bằng cõi trời.

 *“Giống như phân biệt hư vọng”,* nên họ *“không cầu sinh Tịnh độ”.* Họ không biết đến phước tu thiện, tuy được sinh lên trời, nhưng thọ mạng cõi trời có hạn. Tuy sống lâu, nhưng vẫn có thời hạn, thời hạn đến họ cũng phải chết, chết rồi lại quay lại luân hồi. Quý vị hưởng hết phước báo cõi trời, hết phước, sau khi chết đi, ác nghiệp liền hiện ra, ác báo cũng hiện ra. Sau khi đã chết ở cõi trời thì không có cách nào sinh trở lại đó, đoạ lạc xuống dưới, đấy là nỗi khổ. Bởi thế cái vui ở cõi trời không phải rốt ráo.

 “*Thứ hai”,* ở đây là nghĩa thứ hai: *“Phàm chỉ người thực hành các tông”,* tám tông đại thừa Phật giáo, hai tông Tiểu thừa. *“Tuy vẫn tu hành tinh tấn”,* nhưng họ vẫn không muốn cầu sinh Tịnh độ, vẫn không lấy Tịnh độ Di Đà làm nơi trở về. Toàn nhờ tự lực, bản thân siêng tu giới định tuệ, đoạn phiền não, nuôi trí tuệ, nâng linh tánh mình lên, đi theo đường đó.

 “*Sẽ rất khó toạ đoạn sinh tử ngay trong đời này”*. Toạ đoạn là gì? Ngay trong đời này, giải quyết luôn vấn đề sinh tử, thế gọi là toạ đoạn sinh tử, người nào? A La Hán mới làm được, trong giáo lí Đại thừa, Bồ tát Thập tín, Bồ Tát Thất tín vị làm được. Họ siêu việt luân hồi lục đạo, đấy gọi là toạ đoạn sinh tử. Không có khả năng đó, vẫn cứ trong luân hồi sinh tử.

 *“Vẫn chịu hậu hữu”,* chết rồi vẫn còn, còn gì? Còn luân hồi. Chủng tử nghiệp tập trong A lại da, lôi ta đi đầu thai. Chủng tử thiện đã hưởng hết phước trên cõi trời, bây giờ chủng tử ác sẽ hiện hành, khởi tác dụng, khiến phải đoạ tam ác đạo. Trong kinh Phật đã nói, chúa trời Đao lợi chết đi, đoạ lạc vào cõi súc sinh, đầu thai làm gì? Lừa, đầu thai vào con lừa, con lừa ngày trước làm chúa trời Đao lợi, đây là điều được nói trong kinh Phật. Hưởng hết phước thiện, ác báo sẽ hiện ra, cõi súc sinh.

 Trong kinh Phật cho chúng ta biết, người trời Tứ thiền, người trời Tứ không, cao, cao nhất, sau khi chết sẽ đi đâu? Đến địa ngục vô gián. Thầy giáo nói với chúng tôi, đấy chính là cái gọi: “*Trèo cao té nặng*”, tại sao họ xuống địa ngục? Chính là vì hoài nghi. Bản thân họ không hiểu được, cho rằng trời Tứ thiền, trời Tứ không là cảnh giới đại Niết bàn. Sinh đến đó, tự cho đã thành Phật, thành Phật bất sinh bất diệt, sống tám vạn đại kiếp. Khi thời gian đó hết, tập khí phiền não họ lại nổi lên, họ thấy lạ, ta đã nhập Bát niết bàn, sao còn nổi phiền não? Phật nói dối ư, không phải thật, đấy gọi là báng Phật, vì báng Phật, báng pháp, vì tội đó nên đoạ địa ngục vô gián.

 Cảnh giới đó không phải Bát niết bàn, A La Hán mới chứng Bát niết bàn. Bát niết bàn không phải trong luân hồi lục đạo, trong lục đạo không có, khỏi lục đạo rồi. Pháp giới Tứ thánh có thiên chân niết bàn, không còn quay lại lục đạo, không còn quay lại luân hồi lục đạo, chúng ta không thể không biết vấn đề này.

 Không thể không đọc kinh, không thể không hiểu rõ sự lí, bởi vì không hiểu nên chúng ta đã sai lầm rất nhiều. Những sai lầm đó, đã mang đến cho chúng ta rất nhiều rắc rối. Không hiểu nhiều thế pháp không quan trọng, những vấn đề quan trọng trong Phật pháp, nếu không hiểu rõ, chúng ta sẽ nhầm lẫn, thua thiệt rất lớn.

 Kinh luận Phật giáo nhiều như thế, chúng ta bắt đầu từ đâu? Bộ Kinh Vô Lượng Thọ là đủ, bộ kinh này được chú giải rất rõ ràng. Hoàng Niệm Lão đã sưu tập những tư liệu, gồm 193 loại, đã xem rất kĩ. Viết ra chú giải này, định thực hiện công việc trong thời gian hai năm, hai năm chuẩn bị. Thời gian biên tập thành sách là một năm, bản nháp ban đầu. Năm sau mới sửa chữa, năm thứ ba lại sửa chữa, mới thành bản nháp đầu, sáu năm mới xong bản nháp đầu. Lại sửa chữa thêm lần nữa mới thành định bản, tổng cộng mất mười năm. Kinh và chú giải đều không thể nghĩ bàn.

 Xin xem kinh văn: “*Phật dạy, những thiện căn họ trồng được, không thể lìa tướng, không cầu Phật tuệ, đam mê vui đời, phước báo nhân thiên. Tuy có tu phước, cầu quả nhân thiên, nhưng khi được báo, tất cả đầy đủ, nhưng chưa thể ra khỏi ngục tam giới*”, lục đạo luân hồi như một nhà giam. “*Giả sử cha mẹ con cái, nam nữ quyến thuộc, muốn đến cứu vớt, trả lại một, nghiệp vương tà kiến, chưa được từ bỏ, thường ở luân hồi, không được tự tại”*. Tất cả đều ở trong luân hồi, tả thực chân tướng nhân gian. Nếu quý vị đọc kĩ, hiểu được, chắc chắn quý vị sẽ giống chư Phật Bồ Tát. Lợi dụng khoảng thời gian ngắn ngủi trong kiếp người, dùng nó để tu hành, tại sao? Có thể ngay trong đời này, mãi mãi thoát li luân hồi lục đạo, thế mới đúng, hoàn toàn chính xác.

 *“Phật dạy”,* đoạn khai thị tiếp sau đây: “*Càng cho thấy sự được mất, lợi hại của chấp tướng và rời tướng”*, ta nghe những lời Phật dạy. *“Bỉ đẳng”,* là chúng sinh lục đạo, những người thuộc cõi người trong lục đạo. Họ trồng thiện căn nhưng không rời tướng, chấp tướng, phước tu được của chấp tướng là phước báo trời người. Tu phước trước tướng, không ra khỏi luân hồi lục đạo. *“Khó khỏi luân hồi*. *Li tướng cầu sinh, mãi được giải thoát”*.

 Ai chịu rời tướng? Ai chịu buông bỏ cảnh giới tướng này? tại sao họ không buông được? Không có trí tuệ, họ cho đây là thật, chỉ Bồ Tát mới hiểu là giả, phàm có hình tướng thảy đều hư vọng. Bồ Tát biết, người thường không biết được. Đã biết hư vọng, nên buông bỏ ngay, bởi thế buông bỏ là thế! “*Lìa tướng cầu sinh, mãi được giải thoát”.*

Đoạn kinh văn bên phải: *“Trước nói rõ chấp trước phước thế gian”.* Chấp tướng, đây là phước thế gian, không ra khỏi luân hồi. “*Nghĩa là người đó tuy trồng thiện căn, nhưng tham phước báo nhân thiên”*, *“không thể rời tướng, không cầu tuệ Phật”,* không cầu trí tuệ của Phật. Chỉ cầu trí tuệ Phật mới thực sự giúp ích cho chúng ta, hết sinh tử, khỏi tam giới, ngoài trí tuệ Phật ra đều không thể được. Đại Thánh đại hiền trong thế gian, họ dẫn dắt chúng ta chỉ là phước trời, trời Dục giới, trời Sắc giới, trời Vô sắc giới, vẫn chưa ra khỏi luân hồi.

 Phần cuối dẫn chứng kinh Phật để nói: *“Nên không thể ra khỏi nhà lao tam giới”,* Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới đều là lao ngục, ta chưa ra khỏi. *“Khi được báo, tất cả đầy đủ”,* khi được quả báo, quý vị sống sung túc trong nhân gian, sung túc ở thế gian đến cùng cực là làm đế vương. Tởi thế có câu, quí làm vua, giàu có bốn bể, giàu có cùng cực ở thế gian, đến đỉnh điểm, phước báo lớn hơn thế là thiên vương.

 Đẳng cấp thiên vương rất đa dạng, người Trung Quốc thường gọi Ngọc hoàng đại đế, đấy là tầng trời thứ hai Dục giới, tầng trời thứ nhất là trời Tứ thiên, tầng trời thứ hai là trời Đao lợi. Ngọc hoàng đại đế là chúa trời Đao lợi, bên trên, trời Dạ ma, trời Đâu suất, Bồ Tát Di Lặc ở trời Đâu suất. Trời Hoá lạc, trời Tha hoá tự tại, đấy là Dục giới, có nghĩa, vẫn chưa đoạn năm loại dục tài sắc danh thực thùy, càng lên cao càng nhạt dần, nhưng vẫn chưa đoạn. Nếu đã đoạn, đoạn được sẽ siêu việt Dục giới, đến Sắc giới.

 Mười tám tầng trời Sắc giới, trong Sắc giới không có dục, không còn tài sắc danh thực thùy. Bởi thế trời Sắc giới không cần ăn, người trời Sắc giới không ngủ nghỉ, không có năm loại đó nữa. Họ không cần tài, họ không cần sắc, không cần danh, không ăn, không ngủ nghỉ, thế là quá vui!

 Chúng ta ở thế gian này, năm loại này quá khổ, không cách nào bứt ra được. Người ở trời sắc giới họ thoát được điều này, hưng họ vẫn còn thân, vẫn còn cung điện để ở, họ mạnh khoẻ, sống lâu, họ không bệnh tất. Không những không bệnh tật, họ cũng không già yếu, tại sao? Họ không có vọng niệm, già yếu của họ chỉ trong giây lát, lúc nào? Bảy ngày trước khi họ sắp chết, tướng già yếu xuất hiện, khi thấy tướng già yếu, mạng sống của họ sẽ đến, đấy là việc khổ nhất. Bởi thế cái khổ trong đời họ chẳng qua chỉ mấy hôm, ngoài mấy hôm đó, họ không biết đến khổ.

 Vì thế phàm phu cao cấp nhất, họ không cần thân thể, có thân càng rắc rối, mệt mỏi, không cần thân thể. Trời Vô sắc giới, chúng ta thường gọi là linh giới, họ không có thân thể, nhưng vẫn chấp linh đó là của ta, bởi thế họ vẫn còn chấp ngã. Họ không cần thân thể, họ biết thân thể không phải ngã, linh là ngã, chúng ta thường gọi là linh hồn. Nếu họ đã giác ngộ, đấy gọi là linh tánh, mê hoặc, vẫn còn chấp trước, gọi là linh hồn, thật ra họ không linh. Giác ngộ mới linh, không giác ngộ không linh. Chính kinh giáo Đại thừa đã cho chúng ta biết một số tình cảnh.

 *“Đầy đủ tất cả, tạm hưởng vui đời, phước hết lại đoạ, hoạn sau vô cùng”*. Mấy câu sau rất quan trọng, đúng là hậu hoạn không cùng, tại sao? Oan oan tương báo đời đời kiếp kiếp không lúc nào ngưng, vẫn cứ luân hồi trong lục đạo. Ngôn ngữ tạo tác, khởi tâm động niệm mỗi ngày đều oán kết với chúng sinh. Nhà Phật gọi là kết duyên, có thiện duyên, có ác duyên. Oan oan tương báo đời đời kiếp kiếp không lúc nào ngưng, như thế rất rắc rối, rất đáng sợ!

 Bởi thế phước hết nhất định sẽ đoạ lạc, ở trong tam đồ ác đạo, hết tội nhất định được nâng lên. Địa ngục lên đến ngạ quỉ, ngạ quỉ lên đến súc sinh, súc sinh lại quay về cõi người. Họ được nâng lên, hết tội sẽ được nâng lên, lên đó họ hưởng phước, hết phước lại đoạ xuống, đây là màn kịch trong lục đạo. Nếu ta xem hết sẽ thấy rất chán, không muốn vào lại.

 “*Sau khi mạng chung, thân quyến tuy sám tội cầu phước cho họ, tu pháp tụng kinh, muốn cứu độ. Nhưng căn tà kiến của họ quá nặng, chấp mê không ngộ, vì tà kiến nghiệp vương, chưa thể xả li”*. Tà kiến nghiệp vương là gì? Phiền não kiến tư, kiến hoặc, tư hoặc là nghiệp vương tà kiến, là vua trong lục đạo. Bởi thế khi đoạn được phiền não kiến tư, lục đạo luân hồi sẽ không còn, lục đạo đúng là một cơn ác mộng. Cõi trời là giấc mộng đẹp, tam ác đạo là cơn ác mộng, thực là một giấc mộng.

 Trong Chứng Đạo Ca, đại sư Vĩnh Gia đã nói rất hay, rằng trong mộng rõ ràng có lục thú, tỉnh rồi đại thiên rộng bao la. Khi tỉnh dậy không thấy lục đạo, không còn nữa, bởi thế nó không phải thật. Phải hiểu được chân tướng sự thực này, biết được chân tướng sự thực, chúng ta không còn chấp trước vào cảnh giới, không chấp trước là có thể siêu việt, không chấp trước thì không tạo nghiệp. Học tuỳ duyên như chư Phật Bồ Tát, tuỳ thuận chúng sinh, tuỳ hỉ công đức, tự mình thực sự giác ngộ. Khi tâm đã giác ngộ, hành vi cũng được giác ngộ, ngày càng gần với chư Phật Bồ Tát.

 *“Chưa thể lìa bỏ nghiệp vương tà kiến”,* tám chữ này là gốc của luân hồi lục đạo, nhân của luân hồi lục đạo, trong kinh giáo thường nói là phiền não kiến tư.

 Kiến là sai lầm về kiến giải, cũng như nói ta có cách nhìn sai lệch, cho tất cả pháp trong thế gian là thật, sai lầm, không phải thật. Tư hoặc là ta nghĩ sai, tham sân si mạn nghi là ta nghĩ sai, căn bản trong tự tánh không có những thứ này, trong pháp tánh không có, trong pháp tướng cũng không, hoàn toàn là suy nghĩ sai lầm. Thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến đều là thành kiến, cũng là sai. Quý vị thấy sai, không thể tìm thấy những thứ đó trong pháp tánh, pháp tướng, tất cả đều bị quý vị nhìn sai, đúng là tự làm tự chịu, không liên can đến ai cả, tại sao?

 Hoàn toàn không có trong tâm tánh, pháp tướng, hư vọng hoàn toàn, nghĩa là bởi ta phân biệt chấp trước nên nó có mặt. Rời phân biệt chấp trước nó sẽ biến mất, đấy gọi là nghiệp vương tà kiến. Không buông bỏ nó, ta không có cách nào siêu việt luân hồi lục đạo.

 *“Vì tà kiến”,* tà kiến là kiến hoặc. *“Nên không sanh chánh tín”,* thế nào là không sinh chánh tín? Với tất pháp tương ứng với tánh đức, đều không tin*. “Nên tà kiến này thật sự làm vua các nghiệp ác”*, nên gọi là *“tà kiến nghiệp vương”,* vấn đề này rất rắc rối! Kiến giải sai lầm, còn nguy hiểm hơn suy nghĩ sai lầm, nhưng nó dễ đoạn. Ý niệm sai lầm đó gọi là vương vấn không dứt, rất khó cắt đứt, đấy là tham sân si mạn nghi, không dễ đoạn. Thân kiến, biên kiến khá dễ đoạn.

 Bởi thế đoạn được kiến hoặc sẽ chứng quả Tu đà hoàn. Tu đà hoàn, mới là chánh kiến được Phật pháp thừa nhận, họ tin kinh giáo của Phật, đấy gọi là chánh tín. Chúng ta chưa chứng đến cảnh giới đó, cái tin của ta đối với Phật giáo, không được gọi là chánh tín, tại sao? Chưa đạt đến tiêu chuẩn chánh tín. Chánh tín là không hoài nghi, trong niềm tin chúng ta ngày nay vẫn còn hoài nghi.

 Trong sinh hoạt thường ngày, đối mặt với cảnh giới bên ngoài, nghi ngờ chồng chất, không biết phải đối phó thế nào. Cầu Phật Bồ Tát chỉ giáo, cầu quỉ thần chỉ giáo, những việc làm đó đều là bất tín! Nếu chánh tín, quý vị còn đi tìm những thứ bên ngoài làm gì? Không cần thiết. Người chánh tín, tâm đã định, tâm thanh tịnh có mặt, chánh tín, không một chút hoài nghi. Vì thế ngày nay chúng ta không tin chính mình, nửa tin nửa ngờ, với Phật Bồ Tát cũng nửa tin nửa ngờ, vì vậy sống rất đau khổ.

 Pháp hỷ kia ta chưa nếm được, nghe kinh hiểu được một lúc, giống như rất thích. Nhưng mấy phút sau không còn nữa, không giữ được mãi cái vui thích đó, nguyên nhân của vấn đề là gì? Chưa thực sự đạt đến, chỉ gặp một lúc, khi tiếp xúc, chỉ hưởng được một tí, nếu thực sự đạt đến, sẽ không để vuột mất. Lúc nào cũng sinh tâm hoan hỷ, sẽ không còn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, trong sinh hoạt thường ngày có thể thấy được, tại sao? Ngày trước cái gì cũng bo bo, suy tính, bây giờ thế nào? Không suy tính nữa, rất thoải mái.

 Những người trước đây ta gặp, yêu người này, ghét kẻ kia, bây giờ không còn, người ghét cũng thành thương. Họ sẽ thay đổi, cảnh giới thay đổi, tâm thái, ngôn ngữ, hành động đều thay đổi, dần dà tiếp cận được Phật Bồ Tát. Những so đo tính toán, đấy là tiếp cận ma quỉ, đấy không phải Phật Bồ Tát. Bởi thế chỉ cần nghiệp vương tà kiến vẫn còn, ta còn phải luân hồi, không được tự tại, không ra khỏi luân hồi.

 Xem đoạn kinh văn bên dưới: “*Con thấy những người ngu si, không trồng gốc thiện ,chỉ thấy thế trí thông biện, tăng thêm tâm tà, làm sao xuất được đại nạn sinh tử”*, ý đoạn văn này rất sâu, rất rộng. Niệm Lão có đoạn chú ở đây: “*Văn bên phải muốn chỉ, người nặng trước đây. Những người trước đây chỉ tu thiện, chỉ cầu phước đời, nên không thể ra khỏi luân hồi”*. Chỗ này nói *“ngu si càng nặng”,* tại sao? *“Không trồng gốc thiện”,* phải chú ý câu này.

 Thế nào gọi là gốc thiện? Không tham, không si, không sân, đấy gọi là ba gốc thiện, không trồng gốc thiện là gì? Không trồng gốc thiện là còn tham, sân, si, phát triển tham sân si không ngừng, vẫn còn như thế!

 Quý vị xem: *“Lại ỷ thế trí thông biện”,* dùng sự thông minh, tri thức của họ. Trí ở đây là trí thức, không phải trí tuệ, trí tuệ được sinh ra từ giới định tuệ. Họ có thế trí thông biện, thông minh của thế gian, biện tài của thế gian. *“Ngạo mạn tự đại”,* kiêu ngạo, ngã mạn. Thấy mình hơn người, người khác không bằng mình. *“Không sinh chánh tín”,* không tin lời giáo huấn của Thánh hiền, không tin lời dạy cha mẹ. Ngạo mạn, không những coi thường người khác, ngay cha mẹ cũng không coi ra gì.

 Hạng người này có thật, chúng ta cũng đã thấy. Cha mẹ không được học hành, vất vả nuôi con từ bé, bớt ăn bớt mặc để chúng được học hành. Học hành đường hoàng, khi tốt nghiệp đại học rồi, cầm được tấm bằng tiến sĩ, về nhà thế nào? Coi khinh cha mẹ, cha mẹ không chữ nghĩa, coi khinh. Bạn bè đến thăm nhà, hỏi thăm mọi người, đó là người làm trong nhà, chúng không nói đó là cha mẹ. Giống như nói cha mẹ nó đi khỏi, sợ mất mặt, nói dối đó là người làm, quý vị thấy cha mẹ có đau lòng chăng!

 Đó chính là xã hội ngày nay, hoàn toàn không biết hiếu thuận, không biết cảm ơn, bởi thế đúng là *“giúp lớn tâm tà”.* Không biết thế trí thông biện là một trong tám nạn, nạn đó là gì? Nạn ở đây là quý vị gặp nạn. Bát nạn, Phật pháp thường nói tam đồ bát nạn, bát nạn này có nghĩa thế nào? Quý vị không tiếp cận được lời giáo huấn Thánh hiền, không gặp Tam bảo, cho dù có gặp cũng như không gặp, tại sao? Quý vị không tin. Gặp Phật Bồ Tát, đó là mê tín, bài xích bằng hai chữ đó, cự tuyệt.

 Bởi thế giáo dục Thánh hiền, giáo dục Tam bảo không có duyên với bạn, đây là những người đáng thương nhất trong đời.

 Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta học đến đây.

**Hết tập 558**

# Tập 559

Chuyển ngữ: Minh Tuệ

Biên tập: Nguyên Tâm

Thời gian:25.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong

 Chư vị Pháp sư, quí vị đồng học, mời ngồi.

 Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 734, hàng thứ tư. Chúng ta xem từ hàng thứ năm kinh văn.

 *“Con xem những người ngu si, không trồng gốc thiện, chỉ dùng thế trí thông biện, tăng thêm tâm tà, làm sao ra khỏi đại nạn sinh tử”.* Chúng ta phải đặc biệt chú trọng đoạn kinh văn này, là câu cuối: làm sao ra khỏi nạn lớn sinh tử. Không tai nạn nào nghiêm trọng bằng sinh tử, ra khỏi sinh tử, tất cả những tai nạn khác đều được hoá giải.

 Niệm Lão chú rằng: *“Văn bên phải muốn chỉ”,* chính là năm câu này. *“Càng làm rõ người trước”,* nhấn mạnh những gì đã nói trước, càng nghiêm túc hơn. Đoạn trước nói tu thiện, chỉ cầu phước báo nhân gian, bởi thế không thể ra khỏi luân hồi. Ta có thể thấy trong đời này, tâm thái học Phật của những người xuất gia, tại gia, mục đích học Phật, phần lớn không thoát khỏi tiếng thơm, lợi dưỡng. Tất cả những việc thiện đều là phước đức, không phải công đức. Những gì năm câu này nhắm đến là *“càng ngu si thêm”,* vì tại sao? Vì họ *“không trồng thiện căn”,* không trồng thiện căn, sẽ phóng túng trong tham sân si mạn.

 Giáo lí Đại thừa cho chúng ta biết, tất cả thiện pháp của thế gian đều được sinh ra từ ba gốc thiện, ba gốc thiện ở đây là không thâm, không sân, không si, đấy là thiện căn.

 Thời đại chúng ta ngày nay, phải thêm vào sau hai chữ nữa, để khỏi quên: không mạn, không nghi. Nghĩa là hoài nghi, tham sân si mạn nghi gọi là ngũ độc. Ngược với ngũ độc, trái lại là năm thứ thiện căn. Có thể nói tất cả thiện pháp của thế gian, xuất thế, đều được gây dựng trên năm gốc rễ này, có một trong năm gốc này sẽ đoạ địa ngục. Nếu đầy đủ cả năm, rất tuyệt, vấn đề này chúng ta không thể không biết. Năm độc tham sân si mạn nghi, chính là không có thiện căn, họ đầy đủ năm chữ này.

 *“Nhưng vì thế trí thông biện”.* Thế trí, ngày nay chúng ta gọi là tri thức, không phải trí tuệ. Trí xuất thế gian là trí tuệ, trí thế gian là tri thức. Họ cũng thông minh, họ cũng biện tài. Nếu bỏ mất gốc thiện, thế trí thông biện này, sẽ giúp họ không trồng thiện căn. Nghĩa của không trồng thiện căn ở đây là không làm những việc tốt, thế trí thông biện đó sẽ giúp họ thành tựu*, “tăng thêm tâm tà”.* Tâm tà là tham sân si mạn nghi, như thế làm sao có thể ra khỏi đại nạn sinh tử! Nạn ở đây là thiên hai, tại sao? Năm loại này sẽ kéo theo thiên tai. Năm thứ này đặt trước mặt chúng ta, rất nhiều người đã cảnh giác, biết đây là thảm họa nghiêm trọng, nhắc đến để cùng nhau thảo luận, tìm cách giải quyết tai nạn.

 Những người đồng học chúng ta biết rằng, buông bỏ tham sân si mạn nghi, thiên ta liền được giải trừ. Không tham, không tham luyến tất cả pháp thế xuất thế gian, thiên ta về nước không còn. Không giận dữ, không bực bội, tâm bình khí hoà, nhiệt độ trên quả đất sẽ giảm xuống, núi lửa hết tuôn trào. Không si mê, thiên tai về gió không còn, cuồng phong, bão tố, gió lốc... sẽ không còn. Không mạn, học cách khiêm cung, không ngạo mạn, không còn động đất. Không nghi, nhất là không nghi ngờ lời dạy của Thánh hiền, không ngờ vực lời dạy của Thánh hiền, quả đất liền vững chắc, không bị đứt gãy, không chìm xuống biển. Hãy xem, những đại nạn này có thể hoá giải, thực sự chỉ trong nhất niệm.

 Chúng ta tiếp tục xem chú giải của Niệm Lão: “*Đây là bởi quá ngu si, không trồng thiện căn, lại ỷ kiến thức thế gian của mình”*. Nhất là loại tri thức trong thời đại khoa học kĩ thuật ngày nay, thông minh đều được dùng vào những việc đó. Thông biện dùng vào đâu? Dùng vào việc không tin cổ nhân, thậm chí không tin cha mẹ, không tin tổ tông, không tin có Thánh hiền. Cho Thánh hiền không bằng họ, Thánh hiền không phát minh khoa học kĩ thuật. Cho rằng khoa học kĩ thuật là số một, không tin tôn giáo.

 “*Kiêu mạn tự đại, không sinh chánh tín, nuôi lớn tâm tà”,* tâm tà ở đây là tham sân si mạn nghi. “*Không biết thế trí thông biện là một trong tám nạn”*, tám nạn, trong kinh Phật thường nói, ở đây chúng ta nhắc lại lần nữa. Đây là “*danh số”* Phật giáo, thuật ngữ danh từ, nhưng trong đó có chữ số.

 *“Tức tám chổ có chướng nạn khi thấy Phật nghe pháp, lại có tên tám không rảnh(八无暇), nghĩa là những thứ làm cho tu đạo nghiệp không thể thoải mái”*. Nếu bị tám thứ này, qúy vị sẽ không có thời gian học Phật.

 Tám loại đó là gì? Thứ nhất là *“địa ngục”.* Trong địa ngục, rất nhiều loại địa ngục, tuỳ theo ý niệm của mỗi người, tự nhiên hiện ra. Địa ngục không phải do vua Diêm La tạo, cũng không phải ông Thành hoàng tạo, cũng không phải do Thượng đế tạo, là do nghiệp lực mang lại. Những nghiệp lực nào? Tham sân si mạn nghi, những gì ta tạo về sát đạo dâm vọng, quả báo địa ngục tự nhiên liền hiện ra. Thời gian đoạ địa ngục cũng rất dài, khổ không thể tả!

 Với việc này, trong kinh Phật nói rất thấu triệt, chúng ta giở trong kinh Phật, liên quan đến những chuyện Phật nói về địa ngục, đều được ghi vào một chỗ. Từ hai mươi lăm thứ kinh luận, Phật thuyết địa ngục, một số nơi nói rất chi tiết, bản sao này chúng ta cũng lưu thông, tôi đặt tiêu đề: Chư Kinh Phật Thuyết Địa Ngục Tập Yếu. Phong phú hơn những gì Đạo gia nói, còn đầy đủ hơn, nên đọc qua một lần, chúng ta sẽ có sự cảnh giác, không nên đến địa ngục! Làm sao để không đi? Ta không tạo nghiệp địa ngục, thì sẽ không đi đó sao? Tạo nghiệp địa ngục chắc chắn phải đi. Đây chính là không có thời gian để học Phật.

 Tuy trong địa ngục có Bồ Tát Địa Tạng Vương, Bồ Tát Địa Tạng Vương là tượng trưng. Bồ Tát Pháp thân đến địa ngục hoá độ chúng sinh rất nhiều, nhưng địa ngục rất khó độ! Khó ở chỗ nào? Họ không tin. Nếu chúng sinh trong địa ngục biết sám hối, biết hối lỗi, họ liền thoát khỏi địa ngục, địa ngục không còn nữa. Không biết sám hối, không hiểu được hối lỗi, sẽ mãi không thoát khỏi địa ngục.

 Thứ hai là *“cõi ngạ quỉ*”. Thứ ba là *“cõi súc sinh*”. Ba thứ này thường được gọi là tam ác đạo, tam ác đạo đều đang chịu khổ báo, tạo tác tất cả những nghiệp bất thiện, đều phải chịu báo trong đó. Những chúng sinh trong này không có công phu tu tập, tuy Phật Bồ Tát từ bi giúp đỡ họ, giúp đỡ những người nào? Những người thực sự có duyên. Những người học Phật, học rất tốt, khi gần mất nhất niệm tham sân si, liền đoạ tam đồ, bởi thế khi gần mất quan trọng ở chỗ chánh niệm. Niệm cuối cùng khi gần mất là tâm tham, bất luận là tham tài, tham sắc, hay tham luyến tình chấp, tất cả đều đoạ lạc, đoạ vào ngạ quỉ. Khi gần mất là bực bội, liền đoạ và cõi địa ngục. Khi gần mất mà ngu si, không có trí tuệ, nghĩa là mê mờ!

 Ngày nay chúng ta thường nói, người già thường mắc chứng quên, vấn đề này rất rắc rối, già cả mắc chứng quên thường đến cõi nào? Cõi súc sinh. Họ ngu si, không có khả năng phân biệt thị phi, thiện ác, bởi thế vấn đề này rất đáng sợ, cần phải đề phòng. Tại sao người già hay mắc chứng quên? Chắc chắn trong lòng bức bối, oán hận, không có chỗ giãi bày, bởi thế tâm lí muộn phiền, đấy là nguyên nhân chính. Nên làm cho người già sống tuổi xế bóng vui vẻ, đấy là công đức không gì lớn bằng. Ai cũng đến tuổi đó, ta lại không muốn chết yểu, vậy nhất định phải đến tuổi già.

 Bởi thế săn sóc người già, từ xưa đến nay, người Trung Quốc rất coi trọng vấn đề này. Ngày trước là đại gia đình, săn sóc tuổi già là trách nhiệm của gia đình. Thứ người Trung Quốc chú trọng, phải nuôi dạy con cháu, không được buông lỏng, quản lí rất nghiêm.

 Trung niên, dùng tài năng của mình để cống hiến cho xã hội, cống hiến cho quốc gia, cống hiến cho gia đình. Bỏ ác làm lành, tích luỹ công đức, làm rạng rỡ tông môn. Tuổi già, thường chỉ sau khi về hưu, tuổi già hưởng phúc, gọi là niềm vui trời cho, đó là xã hội Trung Quốc ngày trước.

 Bây giờ, chúng ta đã vứt bỏ những thứ truyền thống Trung Quốc, chạy theo nước ngoài. Người nước ngoài lẫn lộn với Trung Quốc, người nước ngoài nói thế nào? Trẻ con là thiên đường của loài người, thời vui vẻ nhất. Đến trung niên phải bỏ mạng chiến trường, phải giành giật với người khác, cạnh tranh, đấu tranh. Tuổi già, tuổi già là nấm mồ của đời người.

 Sau chiến tranh thế giới thứ hai, nước Mĩ là quốc gia hùng mạnh nhất trên thế giới, bởi thế họ đưa ra chế độ là quĩ phúc lợi tuổi già. Nhà nước dưỡng lão, nhà nước có tiền, rất nhiều. Nghe nói bây giờ kinh tế đã trở thành vấn đề, quĩ dưỡng lão cạn kiệt. Hết quĩ dưỡng lão, những người dân Mĩ thật đáng thương! Họ không tích trữ, người Mĩ kiếm được chừng nào tiêu chừng đó, thậm chí tiêu hết, họ đến ngân hàng vay.

 Người Trung Quốc chắc chắn không làm việc đó, khổ cực thế nào cũng không mượn tiền, bởi thế không nợ người nhẹ tênh. Người Mĩ nợ tiền đã thành thói quen, có thể nói chào đời đã nợ nần, đến già trả chưa xong, khác hẳn với cách nghĩ người Trung Quốc.

 Bởi thế khổ nạn tam đồ, nghiệp chướng nặng, rất khó hoá độ. Tuy Phật Bồ Tát từ bi, không bỏ rơi họ. Những người được độ nhất định trong đời trước, có nền tảng học Phật rất vững vàng, khi gần mất, vô ý nổi tham sân si mạn nghi, đoạ vào tam đồ. Nhờ thiện căn vững vàng, trong địa ngục Phật Bồ Tát, thực sự giúp đỡ họ.

 Nhân gian chúng ta đây, làm rất nhiều Phật sự cầu siêu, với họ có rất nhiều lợi ích. Thực sự có người niệm Phật vãng sinh, có người sinh lên trời, có người quay lại nhân gian. Nhưng người không nhân được những lợi ích đó, đại đa số vẫn như cũ, những vấn đề này chúng ta cần phải hiểu. Bởi thế kinh sám, lễ lạc là để nhắc nhở họ, khi đã giác ngộ, họ liền từ bỏ. Nếu họ vẫn cứ mê hoặc, vẫn chấp trước, chấp trước quá nặng nề, nghĩa là chấp trước oan oan tương báo.

 Anh bị người khác giết, ôm lòng hận thù, muốn báo thù. Người khác thiếu nợ, tâm niệm trong lòng, muốn đòi nợ, như thế thì hết cách, không thể ra khỏi được.

 Thứ tư là *“Uất đơn việt”,* tân dịch *“Bắc cu lô châu*”, lối dịch này là cách dịch của đại sư Huyền Tráng. Cựu dịch là thời cổ đức, lối dịch trước thời đại sư Huyền Tráng, phiên Uất đơn việt. *“Vì quả báo an vui thù thắng, hoàn toàn không có khổ”,* dây là Bắc châu trong tứ đại bộ châu.

 Địa cầu chúng ta đây là Nam thiệm bộ châu, chỗ này không phải trên quả đất, ở một tinh cầu khác. Đây là chỗ vãng sinh của những người tu thiện, quả báo nơi đó rất thù thắng, người sống một nghìn năm, rất ít người chết yểu. Sản vật phong phú, sống rất thoải mái, không lo nghĩ, không muốn học Phật. Bởi thế nơi đó không có Phật pháp.

 Bồ Tát Vi Đà là thần Hộ pháp này, tổng đạo Hộ pháp. Quý vị xem chúng ta thường thấy tấm biển, là *“tam châu cảm ứng*”, bốn đại bộ châu tại sao tam châu cảm ứng? Bắc cu lô châu họ không đến, ở đó không có Phật pháp. Bắc cu lô châu rất tuyệt vời, nhưng không nghe được Phật pháp, không bao giờ thấy được Tam bảo. Sinh đến đó là một nghìn năm, ta hết duyên học Phật, phải mất rất lâu như thế, những gì đã học ngày trước hầu như mất sạch, bởi thế đây là chướng ngại.

 Thứ năm là *“trời trường thọ”,* trời trường thọ là Sắc giới, Vô sắc giới. Có một cõi ở Sắc giới gọi là trời Vô tưởng, chuyên môn chỉ nó. Bởi vì ngũ bất bất hoàn của Sắc giới, là nơi tu hành của Thánh nhân tam quả, ở đó có Phật pháp. Chỉ có trời Vô tưởng, sắc giới có chín tầng trời, chỉ có tầng này không có Phật pháp, sống rất lâu. Người ở Vô sắc giới không học Phật, họ hiểu nhầm, cho mình đã chứng Bát niết bàn, lấy Vô sắc giới làm Niết bàn, đây là sự nhầm lẫn rất trầm trọng.

 Mạng sống rất dài, nhưng khi thời điểm đến, định công họ mất đi, phiền não lại có mặt. Lúc đó họ lại huỷ báng Phật pháp, huỷ báng Thánh giáo: Hình như Thánh hiền nói Đại bát Niết bàn là mãi mãi bất sinh bất diệt, tại sao bây giờ lại sinh phiền não, lại có sinh diệt? Đây là sự báng Phật báng Pháp, tội này đoạ địa ngục vô gián. Người trời Tứ không, khi họ gần mất, họ không tự chủ được. Bởi thế những thứ này là chướng ngại.

 Thứ sáu *“mù điếc câm ngọng”,* đây là những khiếm khuyết về sinh lí. Điếc, không nghe được, ta giảng kinh, họ không nghe. Mù, mắt không thấy. Câm, ngọng, muốn hỏi gì không hỏi được. Đây đều là những chướng ngại.

 Thứ bảy là *“thế trí thông biện”.* Thế trí ngày nay chúng ta gọi là tri thức, phần tử tri thức cao cấp, họ có nhiều kiến thức, nhưng không có trí tuệ. Họ có biện tài, cũng rất thông minh, nhưng họ không tin, không thể tiếp nhận Phật pháp.

 Thứ tám là *“trước phật sau phật”,* thời điểm họ sinh, sinh ra trước Phật. Trước khi Phật chưa xuất thế, thế gian này chưa có Phật pháp. Sau Phật, họ có mặt ở thế gian này, Phật đã diệt độ, chúng ta đây có phải sau Phật chăng? Không được coi là sau Phật. Pháp vận của Phật là một vạn hai nghìn năm, sau khi Phật Thích Ca Mâu Ni diệt độ, một vạn hai nghìn năm gọi là sau Phật.

 Thế gian này không có Phật pháp, bạn không nhận được lợi ích thù thắng từ Phật pháp, đây gọi là tám thứ nạn. Nạn ở đây, nghĩa là ta không thể nghe Phật pháp, không thể thấy Phật nghe pháp, tám thứ này là chướng ngại. Phẩm Phương Tiện, Kinh Duy Ma nói: Khi Bồ Tát thành Phật, Bồ Tát ở đây là Bồ Tát bổ xứ, khi họ thành Phật, nước đó không có tam đồ bát nạn, Bồ Tát đó là gì? Đại đức của Bồ Tát tạo nên.

 Đoạn cuối: “*Tịnh Tâm Giới Quán Pháp nói, bốn trăm lẻ bốn bệnh vì ăn đêm mà ra”*. Đây là nói về việc thân thể nhiều bệnh tật, bởi thế khi còn tại thế, Phật dùng một ngày một bữa. Khi Phật giáo truyền đến Trung Quốc, bữa ăn tối nhất định không ăn, đây gọi là trì ngọ. Mặt trời xế bóng thì không ăn bất cứ thứ gì, đây là lối dưỡng sinh, lợi ích rất lớn với việc giữ gìn sức khoẻ. Buổi chiều, ăn tối, đây là nguồn gốc của bệnh tật.

 *“Tam đồ bát nạn lấy phụ nữ làm gốc”,* đấy là tham sắc. Tham tài, tham danh không nặng bằng tội báo tham sắc. Phần sau nói rộng tướng đó, quyển thứ tám trong Đại Thừa Nghĩa Chương đã nói rất rõ về việc này, nói rất chi tiết. Bởi thế, thế trí thông biện, là một trong tám nạn.

 *“Tà kiến điên đảo, lại cho là tốt”,* nếu bạn gặp được, họ đúng là như thế, nói như rồng leo, biện tài vô ngại. Họ phê bình ta, họ đến chỉ trích ta, lại còn tỏ ra rất đắc ý.

 Đoạn cuối ở đây Niệm Lão đã kết luận: “*Những người như thế, làm sao ra khỏi biển khổ sinh tử”.* Không thoát được luân hồi lục đạo, luân hồi lục đạo là bể khổ sinh tử.

 Chúng ta xem tiếp đoạn sau: “*Lại có chúng sinh, tuy trồng gốc thiện, làm ruộng phước lớn, giữ tướng phân biệt, tình chấp nặng nề, muốn thoát luân hồi, rốt cụôc không được. Nếu dùng trí tuệ vô tướng, trồng các cội đức, thân tâm thanh tịnh, xa rời phân biệt, cầu sinh tịnh độ, đến Bồ đề Phật, sẽ sinh nước Phật, mãi được giải thoát”*. Đoạn trước là tham đắm phước báo thế gian, không ra khỏi luân hồi lục đạo. Phần sau Phật cho chúng ta biết, nên làm thế nào mới được thoát ra, tự thực là luân hồi quá khổ.

 Chúng ta xem chú giải của Niệm Lão: “*Phật trả lời Từ Thị, chúng sinh cõi này, tuy cũng tu thiện, nhưng không cầu sinh Tịnh độ, tất cả có ba loại”*. Ba loại này đều là những người học Phật, không muốn sinh Tịnh độ.

 Loại thứ nhất: *“tham đắm niềm vui cuộc đời*”, đây là những người nào? Người giàu có trong thế gian, họ đi lễ chùa thắp hương, đến làm Phật sự, là để cầu phước báo trời người, họ không cầu vãng sinh, không cầu làm Phật, làm Bồ Tát. Họ không có hứng với những việc đó, mà coi trong danh lợi, nặng về tình cảm. Tại sao học Phật? Mong Phật phù hộ họ thăng quan, phát tài. Mong Phật phù hộ họ sống lâu, giàu có. Mong Phật gia hộ con cháu họ được bình an, họ cầu những thứ đó. Bởi vậy họ cũng tu phước, tạc tượng Phật, xây chùa chiền, làm những việc đó, ruộng phước lớn.

 *“Thứ hai, thế trí biện thông, tâm tà ngùn ngụt*”. Như đã nói phần trước, họ có tri thức thế gian, có nhiều chữ nghĩa, thông minh, có biện tài, như thế nào gọi là tâm tà? Không tin thế gian có Thánh hiền, không tin trên cõi đời có Phật Bồ Tát, cho tôn giáo là mê tín, cho những lời giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, đã xưa rồi. Đó là sản phẩm của thời phong kiến, những sản phẩm của Thánh hiền đó đều là đánh lừa người dân. Bởi thế cổ thánh tiên hiền là rác rưỡi, là tào lao, nên vứt nó vào sọt rác. Bởi thế mới có cơ quan đánh đổ Khổng tử.

 Tâm tà của những người này ngùn ngụt, người phương Đông có, người phương Tây cũng có, không tin tôn giáo, tin khoa học, khoa học là tri thức. Đây là loại thứ hai, những người này cũng tu phước, nhưng không có ý định vãng sinh, bỏ ác làm lành*.*

 *“Ba loại ấy vì phân biệt thủ tướng, nặng về tình chấp”*. Thủ tướng là chấp tướng, tình chấp quá nặng. Chấp trước, giáo lí Đại thừa gọi là phiền não kiến tư, phiền não kiến tư nặng! Nếu đoạn được phiền não kiến tư, luân hồi lục đạo sẽ không còn, nó nặng quá. Tiếp theo là chấp thủ tướng phân biệt, thủ tướng phân biệt nhẹ hơn tình chấp sâu nặng một tí, nhưng hai thứ này thường đi đôi với nhau. Đấy chính là lí do không thể ra khỏi luân hồi lục đạo, không thể cầu sinh Tịnh độ, ba loại người này.

 “*Ba loại người này, dù có tu phước, nhưng kết quả chỉ là phước báo thế gian,* mộng huyễn bào ảnh, nháy mắt là hết. *Nên muốn thoát khỏi luân hồi, cuối cùng không được”.* Đấy là đã cho chúng ta biết nguyên nhân.

 Chúng ta tiếp tục xem: “*Lại có chúng sinh, tuy trồng gốc thiện, làm ruộng phước lớn”,* ruộng phước lớn ở đây là trì danh hiệu Phật. Chúng phải đặc biệt lưu ý câu này, ruộng phước lớn nhất là niệm Phật. “*Bởi trì danh là vua trong các việc thiện, nên ruộng để trồng được gọi là ruộng phước lớn. Tiếc là phân biệt nắm giữ tướng, nặng nề tình chấp, nên tuy niệm Phật nhưng không thể thoát luân hồi”*.

 Hồi trước tôi gặp một người đồng học, lớn tuổi hơn tôi, hình như ba mươi năm trước. Ba mươi năm trước, ông ta độ bảy mươi tuổi, giờ chắc đã mất. Ngày tết, khi đó tôi đang ở thư viện Cảnh Mĩ, đến thăm tôi ngày tết, nói với tôi: Pháp sư Tịnh Không, công phu niệm Phật của tôi rất tốt, tôi nói tốt quá! Ông nói, tôi đã buông bỏ hết, chỉ một thứ không buông được, tôi hỏi là gì thế? Không buông được đứa cháu. Tình chấp, chỉ cần ông buông đứa cháu, ông đừng xem nó niệm A Di Đà Phật. A Di Đà Phật, mỗi ngày niệm mấy vạn tiếng A Di Đà Phật, nhưng ý nghĩ, mỗi ý nghĩ khởi lên đều là đứa cháu, ông không phải A Di Đà Phật, ông được vãng sinh chăng? Không thể vãng sinh, chắc chắn trở ngại, không thể vãng sinh thì đi đâu? Yêu thích đứa cháu, không muốn rời nó, khi lớn nó kết hôn, có thể ông đầu thai làm con nó, người đời thường chơi những trò như thế.

 Tình chấp người đời, thực sự không dễ buông bỏ, chỉ cần ta quyến luyến, yêu thích, luôn nghĩ đến nó, liền đã gặp rắc rối. Người đi tu cũng không ngoại lệ.

 Khi tôi ở San francisco, Mĩ, gặp một pháp sư, hình như bây giờ ông đã mất, lớn tuổi hơn tôi, cả đời theo đuổi thú sưu tầm tượng Phật cổ. Ông có một bảo tàng nhỏ, mở ra thấy toàn tượng Phật, cả gian phòng đều là đồ cổ, đây là đời Đường, kia là đời Tống, nọ là Nguỵ Tấn Nam Bắc triều, chuyên sưu tập những thứ đó, ông có vãng sinh chăng? Không thể! Mất sẽ đi về đâu? Mất rồi, chắc chắn không rời được căn phòng đó, căn phòng đó có gì? Chuột, gián, sâu kiến, ông đầu thai đến đó. Ông sẽ đến những nơi đó, sẽ không đến nơi nào khác, việc này rất rắc rối!

 Hồi đó thấy chuyện đó, tôi vô cùng sợ hãi, tại sao? Bởi vì tôi cũng có yêu thích, nhưng khác nhau! Tôi thích gì? Thích sách kinh, thích nhất là sách đóng cẩn thận, đấy là những bản đẹp. Khi thích sách, sau khi chết sẽ làm con mọt trong sách. Lúc đó sẽ đầu thai vào đó, càng nghĩ càng sợ. Bởi thế tôi quyên góp tất cả những cuốn đó, phần lớn tặng cho qũi giáo dục Phật giáo, để họ phiên bản, rồi cho in, bản chính vẫn cho họ giữ. Còn một số sau khi tôi in, tặng lại cho nhà in, nguyên bản do nhà in, họ tự giữ, làm như thế để làm gì? Sợ sau này có người in, họ có bản gốc, tôi cũng bỏ nó luôn, để không còn tham luyến gì nữa.

 Bởi thế yêu thích, rắc rối sẽ đến ngay, sẽ chướng ngại cho việc vãng sinh. Phải từ bỏ tất cả, trong lòng chỉ có Phật A Di Đà, ngoài A Di Đà Phật, không có một thứ gì. Người đó chắc chắn sẽ được sinh, không vấn đề gì.

 *“Tam bối vãng sinh trong kinh, đều do việc phát Bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật*”. Phát Bồ đề tâm và nhất hướng chuyên niệm đều quan trọng, chỉ nhất hướng chuyên niệm, không phát Bồ đề tâm, không đi được. Tuy phát Bồ đề tâm, không có nhất hướng chuyên niệm, cũng không đi được, đây là vấn đề cần nên ghi nhớ. Đời nay chúng ta muốn vãng sinh thế giới Cực lạc, thân cận Phật A Di Đà, câu này phải luôn nhớ thật kĩ. Bồ đề tâm là đại trí, là đại bi, là đại nguyện, là tâm viên dung nhất thể.

 *“Nặng về tình chấp chính là ngu si”.* Chỉ cần ta đối với bất kì một chuyện gì, một vật gì, một người nào trong thế gian này, có tâm ham muốn đều bị gọi là ngu si. Tâm Bồ đề ta phát kia sẽ là giả, không phải chân, tại sao vậy? Vì tình chấp, sở thích của ta, những thứ ta muốn, sẽ phá hỏng ngay bồ đề tâm của ta. Tâm Bồ đề rất khó phát.

 *“Phân biệt thủ tướng sẽ có chọn lựa”,* có chọn lựa thì tâm từ bi sẽ không còn, tâm bình đẳng không còn. Bởi vì ta có chọn lựa *“do đâu nổi lên”,* làm sao lại nổi lên, *“Vô duyên đại từ, đồng thể đại bi”* ? Chỉ Cần có chọn lựa, cả hai cái đó liền mất. Tôi thích người này, tôi ghét kẻ khác, đại từ đại bi sẽ không còn. Đại từ đại bi là tâm Bồ đề.

 Bao nhiêu năm nay, khi giảng kinh giáo, tôi tóm tắt tâm Bồ đề thành mười chữ: Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Ở đây nói rất hay, tâm Bồ đề là đại trí, đại bi, đại nguyện, viên dung nhất thể, cũng nói rất hay.

 Khi nào chúng ta thực sự phát được tâm viên dung nhất thể? Chỉ cần phát đựợc tâm viên dung nhất thể, thanh tịnh, bình đẳng, giác sẽ có mặt. Không biết cõi hư không khắp pháp giới cùng ta là nhất thể, đều do nổi lên giữ tướng phân biệt, gọi là trước tướng. Nghĩa là phá hoại tâm Bồ đề.

 *“Những người như thế làm sao phát khởi tâm Bồ đề?”* Không có trí tuệ, không có từ bi, không có viên dung, phân biệt thủ tướng, tôi thích cái này, ghét thứ kia, như thế thì làm sao thành tựu? Tất cả những thứ này là trong cuộc sống của chúng ta, chúng ta phát tâm nhất hướng chuyên niệm, tại sao không có cảm ứng? Tại sao bệnh hoạn thân thể lại nhiều như thế? Tại sao muốn làm chuyện gì, chướng ngại kéo đến ùn ùn? Bình tâm nghĩ kĩ sẽ thấy nguyên nhân, nguyên nhân không phải bên ngoài, nguyên nhân do ta, nhất định phải biết được đạo lí đó.

 Nguyên nhân bên ngoài, hay nguyên nhân do ta mang lại. Ta đã sai, để lại bài học cho người đi sau, không lặp lại vết xe đổ, con đường sau này của họ sẽ bằng phẳng hơn, ta sai lầm ở đâu? Chưa đủ khiêm tốn, chưa đủ cung kính, chưa thực hành tứ nhiếp pháp. Bởi thế tuy việc tốt, lại mang đến chướng ngại đố kị cho người khác. Bản thân chúng ta thấy rất rõ, rất minh bạch, bởi chúng ta, đã buông bỏ tiếng thơm, lợi dưỡng. Nên những thứ chướng ngại tật đố, đối với ta mà nói, có lợi mà không có hại.

 Cư sĩ họ Bàng đã nói: *“Chuyện tốt không bằng không chuyện*”, tâm phát rất viên mãn. Trong hội Lăng Nghiêm Phật nói: Tâm thiện vừa phát, công đức liền viên mãn, không phải ta không làm, mà bởi có chướng ngại, nên không thể làm được, nhưng công đức đã viên mãn. Những lý sự này đều phải hiểu rõ, như thế chúng ta mới nhớ được những gì kinh giáo đã dạy.

 Bồ đề tâm đã phát, không để nó có chướng ngại. Bồ đề tâm đã phát, buông bỏ tất cả nhân ngã, thị phi, chưa buông được nhân ngã, thị phi, chắc chắc Bồ đề tâm không thể phát được. Việc niệm Phật cầu sinh Tịnh độ của chúng ta, chắc chắc sẽ bị chướng ngại. Bởi thế phân biệt chấp tướng, chắc chắn sẽ có chọn lựa, chỉ cần có chọn có lựa, liền không có cách hưng khởi vô duyên đại từ, đồng thể đại bi, sẽ hữu danh vô thực.

 “*Những người như thế làm sao phát được Bồ đề tâm? Bởi thế niệm Phật cũng không thể vào trong tam bối”.* Ở đây là nói niệm Phật, chỉ kết pháp duyên với Phật A Di Đà, kết duyên với thế giới Cực lạc, đời này rất khó vãng sinh. “*Đại sư Ngẫu Ích nói, niệm Phật mà không tín nguyện, cũng không vãng sinh, chính giống như vậy”*. Thực sự tín nguyện, không dễ gì! Có tín có nguyện, chắc chắn vãng sinh.

 Chúng ta cũng có tín nguyện, tại sao không vãng sinh? Tín và nguyện của ta đều có tạp lẫn, tạp không thuần, bởi thế không thể vãng sinh. Muốn được vãng sinh, tín và nguyện của ta phải tinh thuần. Tinh là nhất, nhất tâm, tôi chỉ mong cầu sinh Tịnh độ, không có mong cầu gì khác, thế mới được. Phải hiểu, tinh nhất là chân tâm. Có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là vọng tâm. Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước là vọng tâm. Khởi tâm, động niệm là phiền não vô minh, phân biệt là phiền não trần sa, chấp trước là phiền não kiến tư. Tạp lẫn những thứ này, Bồ đề tâm là giả, không phải chân.

 Đại thừa, nói rất nghiêm khắc, buông bỏ phiền não kiến tư, ta vẫn còn trần sa, vô minh, không được coi là thực sự phát Bồ đề tâm, tại sao? Quý vị xem trong kinh Hoa Nghiêm, Sơ phát Bồ đề tâm, vừa phát Bồ đề tâm sẽ được địa vị gì? Sơ trú Viên giáo, thực sự phát Bồ đề tâm. Sơ trú trở xuống, Phật trong thập pháp giới không có Bồ đề tâm, Bồ Tát, A La Hán, Phật Bích Chi trong thập pháp giới không có Bồ đề tâm, Bồ đề tâm rất đáng quí! Bồ đề tâm là chân tâm của chúng ta.

 Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Từ bi ở đây, là những gì trong kinh đã nói*: “vô duyên đại từ, đồng thể đại bi”,* nhất định phải khế nhập viên dung nhất thể, chân tâm là gì? Chân tâm là viên dung nhất thể, đấy là chân tâm. Không phải viên dung nhất thể là vọng tâm, vọng tâm cũng có thể vãng sinh: sinh Phàm thánh đồng cư độ, hoặc sinh biên địa nghi thành. Sinh biên địa nghi thành cũng tốt, quý vị thực sự đến Tịnh độ. Trong năm trăm năm đó, chắc chắn Bồ đề tâm sẽ sinh khởi, rồi được nhập phẩm, nhập vào tam bối. Bởi thế chân tâm rất quan trọng.

 Ngày nay chúng ta, nói thật, rất thuận tiện, thường nhắc nhở chúng ta là Kinh Kim Cang, một câu trên Kinh Kim Cang*: “Tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bọt nước, như sương lại như ánh chớp, nên quán tưởng như thế*”. Khi gặp cảnh giới, ta nghĩ đến câu kinh văn này, tại sao? Đánh tan phân biệt, chấp trước của chúng ta. Cảnh mộng là nhất thể, viên dung nhất thể. Trong giấc mộng xuất hiện rất nhiều người, tất cả đều là tâm ta biến hiện ra, chắc chắn không phải người từ bên ngoài chạy đến trong giấc mộng, không có chuyện đó. Quý vị thấy Phật, thấy Bồ Tát trong mộng, là những gì được biến hiện từ tâm bạn. Bởi thế nói: “*Tất cả pháp từ tâm tưởng sinh*”, là từ tâm tưởng ta biến hiện.

 Bình thường ta không suy nghĩ thì không biến hiện, vì thế tất cả pháp được sinh ra từ tâm tưởng, tất cả pháp cùng một thể với ta, viên dung nhất thể. Nhận thức đúng vấn đề này rất quan trọng, quý vị thực sự thừa nhận, thực sự tiếp nhận. Hiểu rõ tất cả, thực sự tỉnh ngộ, tất cả những phiền não chướng ngại sẽ không còn.

 Với những hoàn cảnh trước đó, ví dụ như tai nạn 2012, 2013, ta có chăng? Không có, tại sao? Giống như Bồ Tát Quán Thế Âm, quán chiếu bằng trí tuệ chân thực, ngũ uẩn đều không, lấy đâu ra thiên tai? Tâm quý vị luôn định, mãi mãi giác ngộ.

 “*Đại sư Ngẫu Ích nói: nếu niệm Phật mà không tín, nguyện, cũng được vãng sinh, đều giống nhau hết”*, giống ý đó. “*Với lại tu phước trước tướng, phước đó sẽ hết”*, tạo sao? Phước báo thế gian, quả báo trong lục đạo, như Kinh Kim Cang nói: “*Ưng vô sở trụ mà hành bố thí, nghĩa là bố thí không trú sắc, bố thí không trú vào thanh hương vị xúc pháp. Tu Bồ Đề, Bồ Tát nên bố thí như thế, không trú vào tướng, tại sao? Nếu Bồ Tát bố thí không trú tướng, phước đức đó không thể nghĩ bàn”.* Bởi thế, chỉ cần trước phước, làm phước lớn đến cỡ nào, phước báo đó có hạn.

 Ngày trước Lương Võ Đế, mọi người đều đã biết, tu bố thí trong nhà Phật, trong lịch sử Phật giáo Trung Quốc, không ai hơn vị hoàng đế này. Qua tay ông, rất nhiều chùa viện được dựng lên, qui mô cực kì hoành tráng, bao nhiêu ngôi? 480 ngôi. Ông hâm mộ Phật pháp, hộ trì Phật pháp, nếu ai muốn xuất gia, ông rất mừng, làm hộ pháp cho quý vị ngay. Cúng dường hàng vạn người xuất gia, phước báo lớn chăng?

 Ông là người phân biệt thủ tướng, bởi thế tổ sư Đạt Ma, nói thẳng với ông, không có công đức. Ông khoe khoang trước mặt tổ sư Đạt Ma, hỏi tổ sư Đạt Ma, công đức tôi có lớn chăng? Tổ sư Đạt Ma trả lời *“không chút công đức*”, thủ tướng phân biệt, không có công đức. Có phước báo, phước báo lớn chăng? Có hạn, bởi họ phân biệt thủ tướng, vì thế phước báo có hạn. Phước báo đó chắc chắn trong cõi trời Dục giới, trời Dục giới có hạn, có hạn này, không phải trời Tứ vương thì cũng trời Đao lợi. Phước đức là gì, thế nào là công đức, chúng ta phải làm sáng tỏ, hiểu được, không được hiểu nhầm.

 *“Linh Phong”* là đại sư Ngẫu Ích, Phá Không Luận là Kinh Kim Cang Phá Không Luận, đây là tác phẩm của đại sư Ngẫu Ích. Trong tác phẩm đó ông đã nói thế này: *“Dùng pháp vô sở trú, trú trong Bát Nhã, tu sáu Ba la mật, nhưng không thủ tướng”,* đây là lời dạy của đại sư. Tu sáu Ba la mật là tu bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, bát nhã, tất cả đều không trước tướng. *“Bởi thế có thể khiến bố thí ít, nhưng như hư không”,* bố thí bao nhiêu? Bố thí một ít tiền, bố thí một hào, công đức bao nhiêu? Lớn như pháp giới hư không.

 Lương Võ Đế không hiểu chuyện, tại sao? Hoàn Nguyên Quán đã nói: *“Hàm dung không hữu”,* cũng giống như cách nói Đại thừa, lượng lớn phước lớn. Họ không trú tướng, lượng sẽ lớn, không có lựa chọn, không trú tướng, tâm lượng của họ bằng hư không. Tâm lượng lớn như thế, họ tặng một ít tiền, lượng sẽ lớn ngang với cõi hư không. Chỉ cần ta phân biệt thủ tướng, dù tặng vạn lượng vàng, phước đó là hữu hạn. Không trước tướng, không thủ tướng, không trước tướng, bố thí một đồng, công đước sẽ lớn hơn người trước tướng mà bố thí vạn lượng vàng, hơn người đó. Đạo lý náy là tất cả pháp đều từ tâm tưởng mà sinh ra, tương ứng với tâm lượng nên lớn, trái với tâm lượng nên nhỏ.

 Hàm không dung hữu, nghĩa là tâm ôm trọn cả hư không pháp giới, lượng châu sa giới là không hữu, có thể bao dung. Hàm không cũng là có thể ôm cả hư không, hư không ở đâu? Hư không ngay trong tâm ta, tâm lớn hơn hư không. Vấn đề này, là điều Thế Tôn đã nói trong Kinh Lăng Nghiêm: “*Nhưng chúng sinh trú ở tướng, vọng tưởng tự kể quả kể nhân, xem lớn, xét nhỏ. Nếu có thể trú vào tánh, không trú nơi tướng, giống như trong hạt cải có hư không mười phương, tánh không hai không khác”*. Nó lớn là lớn ở chỗ đó, chỗ đó là trú trong tánh, làm theo tánh, không trú trong tướng. Nghĩa là tam luân thể không, vô ngã tướng, vô nhân tướng, cũng không có tướng thí xả trong đó.

 Khi đã bố thí, trong tâm không còn vết tích gì, phước báo này rất lớn, bằng như hư không. Bố thí như thế, trì giới cũng như thế, nhẫn nhục cũng như thế, tinh tấn, thiền định cũng như thế. Năm điều trước trong lục độ là sự, điều sau cùng là trí tuệ, trí tuệ ở đâu? Không trú tướng là bát nhã, trong bố thí của ta có bát nhã, trong trì giới của ta có bát nhã, trong nhẫn nhục của ta có bát nhã, trong tinh tấn, thiền định có bát nhã. Có bát nhã là tương ứng với tự tánh, đấy gọi là công đức vô lượng vô biên.

 Nếu có phân biệt thủ tướng, công đức sẽ không có, là phước đức hữu hạn. Quả báo phước đức đó là ở trời, người, có hạn. Những đạo lí tinh thâm, vi diệu của Phật pháp này, không thể không hiểu.

 Không trú tướng, tại sao lớn? Phá Không Luận đã thí dụ, giải thích thế này, giống như hạt cải, rau cải. Cái không trong hạt cải, chúng ta khoét một hạt cải, khoảng trống trong hạt cải đó, khoảng không đó, có khác gì không gian trong mười phương chăng? Không khác gì cả. Không khác gì cả, vậy công đức không phải cũng giống nhau ư? Bởi thế tánh không không hai không khác. Bởi không không không có trong ngoài, không không có bỉ thử, không không có phương hướng, nghĩa là không có Đông Tây Nam Bắc. Không không có hình tướng, càng không có không nhỏ khác với không lớn, không có không lớn và không nhỏ.

 *“Phước vô tướng, phước đấy mới lớn*”, ta sai khi trước tướng, những thứ này có trong sinh hoạt đời thường, bởi thế người hiểu lí có thể tu đại phước. Hiểu lí, người có trí tuệ, họ thí ít nhưng được phước lớn. Thậm chí họ không thí, chỉ khởi một ý thiện, phước báo đã bất khả tư nghị. Nếu họ thực hiện được ý thiện đó, phước báo đó càng lớn. Những sự lí này chúng ta đã hiểu, đấy mới đúng nghĩa học Phật, không hiểu là mê tín.

 *“Kinh Kim Cang lại nói: Nếu tâm thủ tướng, chắc sẽ trước ngã, nhân, chúng sinh, thọ giả”*. Bạn đã trước tướng, chỉ cần trước một thứ, bốn thứ còn lại đều có, nó có sự ràng buộc lẫn nhau. Chúng ta hiểu được vấn đề đó, thì hiểu được những gì chúng ta đang tu là không như pháp, vì thế chướng nạn mới nhiều như thế, có thể hoá giải chướng nạn chăng? Rất khó, khó ở điểm nào? Ở chỗ chúng ta nghe Phật pháp, nhưng chúng ta không thể thay đổi cách nghĩ, liệu có không thủ tướng chăng? Liệu có không chấp trước chăng? Không thể buông bỏ! Phải làm sao?

 Biện pháp của Phật pháp là dạy quý vị huân tu thời gian dài. Chỉ cần áp dụng phương pháp đọc kinh, niệm Phật, nghe giảng. Một năm chuyển không được, mười năm. Mười năm không chuyển được, hai mươi năm. Hai mươi năm chuyển không được, ba mươi năm, chắc chắn sẽ chuyển được, tại sao? Thời gian dài, quý vị thực sự đã hiểu, chưa đủ thời gian, cái thấy đó là giả, không thể tin cậy được, tại sao? Cảnh giới hiện ra liền bị xáo trộn, tập khí sai lầm sẽ ào đến. Kết luận một câu, lực lượng huân tập quá yếu đuối, vấn đề ở chỗ đó.

 Đại đức tổ sư dạy chúng ta: *“Thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”, mới hiểu được nó rất chí lí. Tôi thường nói với những người đồng học, tôi không có sở trường, nhưng rất may bao nhiêu năm nay không thoái chuyển, mà mỗi năm lại tiến bộ một ít, nguyên nhân ở đâu? Không rời kinh điển, đấy là cách tôi đối trị tập khí trong tôi, tôi không có kết quả khi ứng dụng những công phu khác. Công phu trì giới không mang lại kết quả, công phu niệm Phật không mang lại kết quả, công phu trì chú cũng không mang lại kết quả. Dùng phương pháp nào mới mang lại kết quả? Cuối cùng tôi nghĩ đến việc giảng kinh. Quý vị không thể không cố gắng chuẩn bị trước lúc giảng kinh, không chuẩn bị tốt, lên bục giảng không biết nói gì, chuyện này gây áp lực lên tâm lí rất nặng.

 Mới học giảng kinh, giảng một giờ, phải có bốn mươi giờ chuẩn bị, tuần chỉ có thể giảng hai giờ, suốt một tuần chuẩn bị. Phải soạn bản nháp, phải sửa đi sửa lại bản nháp nhiều lần, như thế mới có thể khống chế được mình, có kết quả. Suốt ngày không rời kinh điển, suốt ngày dạy dỗ, dạy dỗ ở đây, tôi phải đưa ra được những điều tâm đắc trong học tập, chia sẻ với tất cả mọi người.

 Có thời gian ở Mĩ, mỗi ngày giảng chín tiếng, tôi nhớ có lúc giảng liên tiếp tám ngày. Lúc trước ở Đài Loan, mỗi tuần, giảng độ ba mươi giờ, không nghỉ chủ nhật, chỉ cách đó ta mới không buông lung, không biếng nhác. Lừa thầy rất dễ, trốn mệt, được, lừa người nghe không dể. Phía trước là hàng trăm người nghe, nếu không chuẩn bị, không chịu khó học tập, không thể triển khai đề tài. Bởi thế đúng là tựa chúng nương chúng, mọi người giúp ta thành công.

 Tôi cảm kích trưởng phòng họ Hàn, bà đã giúp tôi rất nhiều. Ba mươi năm trước, mỗi ngày giảng kinh bà đều sắp đặt giúp tôi, giúp tôi tìm chỗ, giúp tôi hẹn một số đạo hữu đồng học đến nghe kinh. Chúng tôi học giảng, phải có người đến nghe, những người đến nghe tốt nhất là đưa ra những câu hỏi. Khi hỏi mà chúng tôi không giải đáp được, về nhà cố gắng tìm tòi sách vở, tìm sách tham khảo. Ba mươi năm nền tảng đã được vững vàng, bà bèn đi. Khi bà đi, pháp duyên chúng tôi càng tốt thêm, đã lan ra thế giới, chuyện này cũng không phải ngẫu nhiên.

 Bởi thế học tập, mấu chốt thành công là nơi chúng ta, người khác trợ duyên cho ta, nhưng ta thực sự có tâm đó, sẽ có người đến giúp, giúp ta thành công.

 Bởi thế Kinh Kim Cang nói: “N*ếu tâm thủ tướng”*, ta sẽ trước vào tứ tướng. “*Lại nói, nếu Bồ Tát có ngã tướng, nhân tướng, chúng sinh tướng, thọ giả tướng, tức không phải Bồ Tát”*. Quý vị sẽ thoái chuyển, không phải Bồ Tát, nên phải ghi nhớ câu đó, trước câu đó là gì? *“Nếu tâm thủ tướng”*, nếu tâm thủ tướng quý vị sẽ không phải là Bồ Tát. Khởi tâm động niệm, đối nhân xử thế của chúng ta, liệu không thủ tướng ư? Không thủ tướng, Bồ Tát thực, thủ tướng, thọ giới Bồ Tát, đó là Bồ Tát giả, không phải Bồ Tát thực. Kinh Bát Nhã cũng dạy chúng ta như vậy.

 *“Bên trên dẫn Kinh Kim Cang Bát Nhã, để nói cái mất của việc phân biệt thủ tướng”*, mất là sai. Nên kinh nói: *“Muốn thoát luân hồi, cuối cùng không thể được”*, học Phật như thế không thể ra khỏi luân hồi, chúng ta phải ghi nhớ.

 Phần sau Đại Thế Chí Viên Thông Chương, Pháp sư Từ Vân Quán Đảnh đã nói với chúng ta về một trăm loại quả báo của người niệm Phật.

 Thứ nhất là địa ngục, quả báo niệm Phật ở địa ngục. Lần đầu tôi xem những lời đó, tôi nghi ngờ, làm sao niệm Phật lại đoạ địa ngục? Niệm Phật là một việc tốt, thiện trong các điều thiện, bên dưới ngài chú một câu: “*Vì ngũ dục, niệm Phật đoạ địa ngục*”, nghĩa câu này là gì? Cúng dường vì mong ngũ dục, lục trần, niệm Phật A Di Đà, tâm niệm Phật A Di Đà như thế, sẽ vào địa ngục vô gián. Niệm Phật thế nào mới được vãng sinh?

 Ở đây Niệm Lão dẫn chứng rất hay: Bồ đề tâm, là tâm đại trí, đại bi, đại nguyện, viên dung nhất thể, chắc chắn sẽ vãng sinh. Không những vãng sinh, phẩm vị còn rất cao, quý vị có trí tuệ chăng? Phân biệt thủ tướng không có trí tuệ, tự tư tự lợi không có trí tuệ, tham lam ngũ dục lục trần không có trí tuệ, đối đãi người khác có phân biệt không bình đẳng, không có từ bi. Điều quan trọng nhất trong Bồ đề tâm là trí tuệ và từ bi, không hiểu những vấn đề đó, chúng ta niệm Phật sẽ không như pháp, ta thấy tuyệt vời, cuối cùng không mang lại kết quả, phải biết nguyên nhân ở đâu?

 Phần cuối đoạn này nói: “*Nếu lấy trí tuệ vô tướng, trồng gốc các đức, cầu sinh Tịnh độ, liền giải thoát ngay”*. Vô tướng là gì? Không trước tướng. *“Lìa tất cả tướng, tức tất cả pháp”,* đây là câu Phật thường nói trong kinh Đại thừa. Nếu thực sự lìa tất cả tướng, không pháp nào trong tất cả pháp không là Phật pháp, nếu như phân biệt trước tướng, không pháp nào là Phật pháp. Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Vô Lượng Thọ cũng không phải Phật pháp, tại sao? Quý vị đã trước tướng.

 Tại sao Phật phải nói như thế? Tại sao phải dạy chúng ta như thế? Tướng là hư huyễn, không có thứ đó, phàm có hình tướng thảy đều hư vọng. Nếu coi hư vọng là chân, là sai. Thứ chân thật chỉ có tự tánh, tự tánh là viên mãn, minh tâm kiến tánh, kiến tánh gì? Những gì thấy được không ngoài vạn pháp nhất như, vạn pháp nhất thể, vạn pháp không hai, kiến tánh là như thế.

 Trí tuệ ta có mặt, trí tuệ có mặt, tự nhiên vọng tưởng, phân biệt, chấp trước không còn. Còn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, không có trí tuệ, những gì hiện ra là phiền não, không phải trí tụê hiện ra, phiền não hiện ra. Trí tuệ và phiền não là hai mặt tối sáng, có ánh sáng không còn bóng tối, bóng tối có, ánh sáng không còn. Bởi thế có trí tuệ thì phiền não không còn, có phiền não chắc chắn không có trí tuệ.

 Phải hiểu đạo lí này, nếu đặt đạo lí này trong tâm, luôn luôn nghĩ đến, chúng ta có trí tuệ chăng? Việc học chúng ta như pháp chăng? Đời này chúng ta có vãng sinh chăng? Buông bỏ tất cả những ngăn trở việc vãng sinh, như thế mới đúng, buông khi nào? Ngay bây giờ, không chờ đợi. Người xưa có câu rất hay: “*Trên đường âm phủ không kể già trẻ”,* hôm nay không thể biết ngày mai thế nào, hôm nay đang sống, mai có còn chăng? Không thể chắc chắn, vậy ngay bây giờ chúng ta phải bắt tay, không thể đợi đến hôm sau, chờ đến ngày mai tôi lại phiền não, không có trí tuệ. Người có trí tuệ không chờ đợi, ngay bây giờ, chuyển phiền não thành bồ đề chỉ trong một niệm.

 *“Gốc các công đức, là phát Bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”*, đấy là gốc các công đức. “*Lại vô tướng, nghĩa là vô sắc...ngũ trần”,* sắc thanh hương vị xúc là ngũ trần. “*Nam, nữ, sinh, trụ, hoại... mười tướng”*. Ở trước là sắc thanh hương vi xúc, nam nữ sinh trú hoại, là thập tướng, *“gọi là vô tướng*”, những thứ này là không có. Không còn phân biệt nữa, không còn chấp trước nữa. Phật từ bi, thế nào gọi là vô tướng? là nói với người mới học.

 Kinh Niết Bàn nói: Niết bàn được gọi là vô tướng. Nói cách khác, thực sự thực hành được vô tướng, sẽ chứng Đại bát Niết bàn, Đại bát Niết bàn là vô tướng.

 *“Lại Diễn Mật Sao nói, tịch diệt, có nghĩa là vô tướng. Chỉ tâm tự chứng không phải đạt được từ bên ngoài, nên không có các tướng”.* Hoàn toàn nói cho bạn những lời chân thực, mỗi câu đều là chân thực. Cõi hư không khắp pháp giới, ngày nay gọi là vũ trụ, thế nào là chân? Chỉ chứng bởi tâm, bốn chữ này là thật, không phải nhờ đâu cả, tại sao? Tất cả pháp đều từ tâm tưởng sanh. Cõi hư không khắp pháp giới là do tâm hiện thức biến, thức của ta, tâm của ta. Trừ những thứ đó, không còn gì cả, tướng là tướng giả, mỗi niệm không dừng, bởi thế câu “*không có các tướng”* là thật.

 Chúng ta đã học Hoàn Nguyên Quán, đã học Hoa Nghiêm, đã nghe cuộc đối thoại giữa Đức Thế Tôn với Bồ Tát Di Lặc. Hôm nay nói vô tướng, chúng ta đã có khái niệm. Khái niệm này là mỗi niệm không dừng, với những gì đã nói trong Kinh Bát Nhã: *“Tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”*, chúng ta đã hiểu được.

 Tất cả pháp bao gồm cả thân thể ta, không có thật, tướng này làm sao tồn tại? Nguyên là một giây có một nghìn sáu trăm triệu hiện tượng dao động sinh ra, có nghĩa là tướng này nằm trong một giây, sinh ra một nghìn sáu trăm triệu lần biến hoá, cái gì là chân? Làm sao có được? Chính xác là không!

 Giống như chúng ta xem film, cuốn băng nhựa này đã gợi ý cho chúng ta. Đặt vào máy chiếu, một giây có hai mươi bốn hình, nói cách khác, thời gian trên màn hình, là hai mươi tư phần trên một giây. Thời gian, lập tức đi qua, quý vị nghĩ nó không phải giả. Bồ Tát Di Lặc cho chúng ta biết, những hiện tượng hiện thực của chúng, giống như ảnh trong film vậy, một giây bao nhiêu lần? Bao nhiêu lần sinh diệt? Một nghìn sáu trăm triệu, những thứ này trên màn ảnh, một giây có hai mươi tư lần. Cảnh giới chúng ta bây giờ, là một giây có một nghìn sáu trăm triệu, làm sao nó thật được? Làm sao lại có?

 Ba chữ *“không có các tướng*”, đã đưa chân tướng sự thực, nghĩa là nói lên chân tướng của tất cả vạn pháp của vũ trụ. Quý vị đã nghe, đã thấy, đã được tiếp xúc, những gì ta đã nghĩ, tất cả là một nghìn sáu trăm triệu hiện tượng dao động trên một giây. Bởi thế Phật đưa cảnh giới này, ví như mộng huyễn bào ảnh, ví von rất hay, thực sự là mộng huyễn bào ảnh.

 Vì thế trong kinh Phật thường nói: *“Tại giây phút này”,* ngay tại đây là nhất niệm, nghĩa là một nghìn sáu trăm triệu trên giây, đấy gọi là ngay tại đây. Hữu, phải hiểu ý của hữu như thế nào; vô, phải hiểu ý nghĩa nó như thế nào. Hữu, nghĩa là nhất niệm kia, có nhất niệm, niệm thứ hai thì sao? Niệm thứ hai không phải niệm thứ nhất, niệm thứ nhất không còn nữa, niệm thứ hai liền sinh khởi. Niệm thứ ba không phải là niệm thứ hai, mỗi niệm là đơn lẻ. Chúng ta cảm nhận được những hiện tượng này, là những đơn nhất này. Là mội huyễn tướng của tướng tương tự tương tục, huyễn tướng của tượng tự tương tục, chúng ta đã hiểu nhầm, coi đó là thật.

 Một câu trong Tâm Kinh: Bồ Tát Quán Tự Tại khi thực hành sâu sắc Bát nhã ba la mật đa, thấy ngũ uẩn là không, năm uẩn đó là gì? Là nhất niệm ngay trong giây phút đó, nhất niệm đó bất khả đắc. Nhất niệm này, Bồ Tát Di Lặc nói rất rõ: Nhất niệm có hình, hình đều có thức. Bồ Tát Di Lặc dùng búng tay, một búng tay có ba mươi hai ức trăm nghìn niệm, mỗi niệm thành hình, hình đều có thức, nói rất chi tiết. Đấy mới đúng là chân tướng vạn hữu vũ trụ,

 Nếu thực sự hiểu được câu này, làm rõ, phân tích kĩ, trong kinh nói vô các tướng, không sở hữu ta sẽ hiểu rõ hết, đây là thực tướng các pháp.

 Phần tiếp theo vẫn dẫn chứng Kinh Kim Cang. Kinh Kim Cang nói: *“Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng, nếu thấy các tướng là không tướng, tức thấy Như Lai*”. Như Lai là gì? Như Lai là tự tánh. Khi nào thấy các tướng là phi tướng, xin chúc mừng, quý vị đã kiến tánh. Kiến tánh còn được gọi thành Phật, quý vị đã thành Phật. Chữ Như Lai được nói trong kinh Kim Cương chính là tánh, chữ Phật là xét về tướng, nói Như Lai chính là nói tự tánh. Hai danh từ này, có hai nghĩa danh từ.

 Phàm có hình tướng, không nói Thật báo trang nghiêm là ngoại lệ, ngay Thật báo trang nghiêm cũng là hư vọng. Khi học kinh giáo, chúng ta đã nói rất nhiều lần, Thật báo độ của chư Phật Như Lai gọi là pháp giới Nhất chân. Nó có tướng, tướng đó cũng không phải thật, tướng đó bộc lộ thế nào? Tướng được bộc lộ từ tập khí vô minh vô thỉ, khi đoạn được tập khí vô minh vô thỉ, tướng sẽ không còn, đều là hư vọng, khi đã không còn sẽ hiện những những gì? Thường tịch quang có mặt, trong Thường tịch quang không có gì cả, trước đó đã nói rất nhiều.

 Ngày nay khoa học đã nói, hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên, trong Thường tịch quang ba thứ hiện tượng này không có, bởi thế đều là hư vọng. Cũng có thể hình dung Thường tịch quang, trong Thường tịch quang, không có những thứ hư vọng. Bởi thế nó là thật, trong chân không có vọng, nhưng trong vọng có chân, trong chân không có vọng.

 Tìm hiểu kĩ vấn đề này, nó sẽ giúp ích chúng ta rất lớn trong việc tu học. Trong việc cầu sinh Tịnh độ, sẽ càng giúp ích lớn hơn. Chúng ta buông bỏ những thứ đáng buông bỏ, đặt Phật A Di Đà vào tâm mình, chắc chắc sẽ sinh Tịnh độ, không còn tạp lẫn những thứ khác. Nghĩa là thực sự thực hiện tuỳ duyên, hằng thuận chúng sinh, tuỳ hỉ công đức, được đại tự tại như Bồ Tát Phổ Hiền, Văn Thù.

 Thời gian hôm nay đã hết, chúng ta học đến đây.

**Hết tập 559**

# Tập 560

Chuyển ngữ: Minh Tuệ

Biên tập: Nguyên Tâm

Thời gian:26.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong

 Chư vị Pháp sư, quí vị đồng học, mời ngồi.

 Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, hàng thứ năm, trang 736, bắt đầu xem từ ở giữa: “*Như Kinh Kim Cương nói”*, xem từ đó.

 Trong Kim Kim Cương có mấy câu: “*Phàm có có hình tướng, đều là hư vọng, nếu thấy các tướng không phải tướng, tức đã thấy Như Lai”.*

 Những đoạn kinh đó, chúng ta thường đọc, nhưng chúng ta không giác ngộ trong trong cảnh giới. Phật và Bồ Tát Pháp thân, có khác biệt gì với chúng ta? Trên thực tế, không có chút sai sai biệt nào. Họ khác chúng ta, là họ ứng dụng bốn câu này, bốn câu đó là cảnh giới của họ, không phải là cảnh giới của chúng ta. Chúng ta hiểu rõ, thậm chí hiểu rất rõ, nhưng không ứng dụng. Ứng dụng được, là Bồ Tát Pháp thân, cảnh giới thấp nhất cũng là Sơ trú Viên giáo, đã siêu việt Thập pháp giới. Không những siêu việt lục đạo, siêu việt lục đạo là A La Hán, họ siêu việt Thập pháp giới.

 Nói cách khác, trong Thập pháp giới, trên cả Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật Bích Chi, Phật trong Thập pháp giới cũng không dùng được. Đều biết được, tin tưởng, họ hiểu rõ hơn chúng ta rất nhiều. Bây giờ là, làm sao chúng ta phải ứng dụng được nó, biến thành cảnh giới của ta.

 Phàm có hình tướng là tất cả hiện tượng, ngày nay khoa học gọi là hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên trong vũ trụ. Tất cả đó đều là tất cả tướng, tất cả đều hư vọng, hư vọng là gì? Căn bản không có, căn bản không tồn tại.

 Nhà khoa học Planck người Đức cho thấy. Quý vị xem báo cáo nghiên cứu cứu ông ấy, ông nói, căn cứ nghiên cứu nguyên tử mười mấy năm của ông, chắc chắn trên thế giới này, trên cơ bản không có vật chất tồn tại, đấy là lời của ông. Ông chỉ nói hiện tượng vật chất, còn hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên không bao gồm trong đó, cũng không tồn tại. Vật chất từ đâu mà có? Vật chất từ hiện tượng tinh thần biến đổi thành, điều này ông ta biết. Hiện tượng tinh thần từ đâu mà có? Ông ta không thể biết, nhưng ông nói khá hay, hiện tượng tinh thần hình như từ không thành có. Chúng ta có thể hiểu lời đó, chúng ta có thể đồng ý với cách nói của ông. Đích xác ông chưa làm rõ, hiện tượng tinh thần từ đâu mà có? Tự tánh biến hiện ra.

 Đại sư Huệ Năng cao minh hơn ông, khi khai ngộ, đại sư Năng đã nói: *“Nào ngờ tự tánh, có thể sinh vạn pháp”,* vạn pháp ở đây là ba thứ hiện tượng như ta nói ngày nay, hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên. Do tự tánh sinh, tự tánh hiện, tại sao tự tánh có thể hiện? Vốn tự tánh đã có đủ. Khi khai ngộ, đại sư Huệ Năng đã nói năm câu, câu thứ ba nói: *“Nào ngờ tự tánh, vốn đã có đủ”.* Đầy đủ là gì? Không thiếu một thứ gì, nghĩ cái gì hiện cái đó, đấy là tánh năng, ngày nay khoa học gọi là năng lượng.

 Năng lượng có năng lượng vật chất, có năng lượng tinh thần, có năng lượng tự tánh, nhưng ông không phát hiện được. Trong ba loại năng lượng, năng lượng của tự tánh mới là bản năng thực sự không sinh diệt. Từ năng lượng tự tánh sinh ra năng lượng tinh thần, nghĩa là kiến văn giác tri như giáo lí Đại thừa thường nói. Kiến văn giác tri là năng lượng của tự tánh, mê thất tự tánh, năng lượng tự tánh sẽ trở thành hiện tượng tinh thần, nghĩa là thọ tưởng hành thức. Từ thọ tưởng hành thức sẽ biến thành hiện tượng vật chất, hiện tượng vật chất là sắc pháp. Quý vị xem ngũ uẩn sắc thọ tưởng hành thức.

 Hiện tượng vật chất nhỏ nhất, Bồ Tát Di Lặc đã cho chúng ta biết: *“Một búng tay có ba mươi hai ức trăm nghìn niệm”,* đấy là một búng tay là một phần ba trăm hai mươi triệu, một phần ba trăm hai mươi triệu trên giây của một búng tay. Trong đó có hiện tượng vật chất, trong hiện tượng vật chất đó có thọ tưởng hành thức, đầy đủ ngũ uẩn, ai thấy được. Bồ Tát Quán Thế Âm soi thấy ngũ uẩn đều không, đấy không phải là: *“Phàm có hình tướng thảy đều hư vọng*” ư?

 Tự tánh là không tịch, trong không tịch có thể hiện huyễn tướng. Hiện bao nhiêu huyễn tướng, vô lượng vô biên vô số vô tận, Phật pháp thường nói là không thể nghĩ bàn. Những vấn đề này, trong mấy mươi năm nay, trong kinh Đại thừa, chúng ta không ngừng học tập, đã đủ chăng? Chưa đủ, chúng ta học tập không ngừng, cũng chẳng qua chỉ mấy mươi lần, mấy mươi lượt. Hai, ba trăm lượt, đại khái chỉ như thế.

 Chúng ta thử nghĩ những vị Bồ Tát, họ đã học bao nhiêu lần, chúng ta cứ tin chắc chắn không dưới vạn lượt. Thời gian học tập của chúng ta chưa đủ, không thể so với các ngài. Các ngài học một vạn lượt, học mấy vạn lượt, học trăm vạn lượt, làm sao các ngài không ứng dụng được! Các ngài đã ứng dụng vào sinh hoạt thường ngày, chúng ta khâm phục, cao minh, song chân tướng sự thực này, có ai hoàn toàn không biết?

 Tối hôm qua, chúng ta xem bộ film, có tên: Sau Ngày Mai, film Mĩ, vẫn là dùng hiện tượng vật chất như trước để giải thích tai nạn. Không có biện pháp, vẫn cứ tiếp cận tai nạn theo cách rửa tội. Nếu họ biết được đạo lí này trong kinh Phật, nếu có được cách nhận thức như Planck, có thể biết được, dùng sức mạnh tinh thần để hoá giải, vật chất không hóa giải được, sức mạnh tinh thần là gì? Hồi tâm hướng thiện, vấn đề sẽ được giải quyết ngay.

 Lụt lội, nước ngập, từ đâu mà có? Do tham lam mang lại, ngày nay có người nào trên quả đất không tham? Bởi thế cả quả đất đều sinh ra lụt lội. Có ai không có tâm giận dữ? Bởi thế núi lửa khắp nơi đều tuôn trào, quả đất nóng lên. Mấy tháng nay, chúng ta thấy rất nhiều thành phố trên thế giới, nhiệt độ lên đến bốn mươi độ. Có nơi còn lên đến năm mươi mốt độ, làm chết người, những hiện tượng như thế từ đâu mà có? Hiện tượng tự nhiên, không sai, do hiện tượng tự nhiên, do hiện tượng tự nhiên từ lòng người mang lại. Nguồn gốc của hiện tượng tự nhiên là ý nghĩ của chúng ta.

 Đức Phật dạy: *“Tất cả pháp đều được sinh ra từ tâm tưởng”.* Trong kinh Phật đã dạy chúng ta, tai nạn do đâu mà có, làm cách nào để hoá giải. Chỉ cần tin tưởng, sẽ có biện pháp đích thực, đây không phải là chuyện mơ hồ.

 Chúng ta đang làm thí nghiệm, ngay nơi này, mọi người cùng nhau học Phật pháp, sẽ hiểu được vấn đề. Chúng ta sẽ thay đổi được ý niệm, ngày trước tham, bây giờ không tham, ngày trước sâm hận, bây giờ không sân hận, chắc chắn chúng ta sẽ làm được. Không tham, không sân, không si, không ngạo mạn, không hoài nghi, môi trường nơi chúng ta cư trú sẽ không xảy ra tai nạn. Bốn phía chỗ nào cũng có tai nạn, nơi này không có tai nạn. Quý vị sẽ không tìm được nếu dùng hiện tượng vật chất, không tìm được rốt cục là do đâu, nhưng có thể tìm thấy trong kinh Phật.

 Kinh Phật có điểm nào không hay? Nó thực sự giúp ta giải quyết vấn đề, tai nạn cá nhân của ta là tật bệnh, là phiền não, là tất cả những điều không như ý. Đấy là tai nạn của ta, có thể giải quyết được chăng? Có thể, khiến thân thể ta khoẻ mạnh, an vui tự tại, điều này rất thực tế. Ta sống trong một vùng đất, không có tam tai bát nạn, có gì là không hay! Nhà khoa học đã giới thiệu cho chúng ta, sao lạo không nghe?

 Hôm qua quý vị đã xem film, có người nhắc nhở, tổng thống không nghe, cuối cùng đã trả giá quá thê thảm, quốc gia đó gần như biến mất. Tình trạng đó, trên thực tế, không thể trách ông, từ bé ông đã tiếp xúc quan niệm khoa học. Điều đầu tiên của khoa học là hoài nghi, điều đáng sợ nhất trong hoài nghi là hoài nghi cổ thánh tiên hiền, hoài nghi Phật pháp, đấy là điều đáng sợ nhất. Bởi vì hoài nghi, ta sẽ không chấp nhận, không ngó ngàng những gì người khác có, không nghe những gì người khác nói. Cho ta là đúng, lại thêm bài xích, vậy là tai nạn xảy đến.

 Pháp của Phật Bồ Tát, pháp của cổ thánh tiên hiền là tâm pháp, họ không coi trọng vật chất, mà coi trọng tinh thần, coi trọng khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm thuần tịnh thuần thiện, không có gì không tốt, ý nghĩ có thể thay đổi được hiện tượng vật chất. Đã có nhà khoa học thực nghiệm, tiến sĩ Giang Bản, người Nhật bản, dùng nước để thí nghiệm. Nước là vật chất, ý niệm có thể làm thay đổi nó.

 Khúc eo ở hồ Tì Bà, vùng eo, hơn hai mươi năm mùi nước nồng nặc không chịu được. Đã hai mươi năm không cách giải quyết, các nhà khoa học không thể giải quyết. Họ tiếp thu quan điểm về ý niệm này, quan điểm khi thực nghiệm, ý nghĩ, cho thấy tuy nước là hiện tượng vật chất, nhưng nó có thể thấy, nghe được, nó hiểu được ý người. Đưa đến một tín hiệu tốt, nó phản ứng rất đẹp, đưa đến một tín hiệu xấu, phản ứng trở lại của nó rất tệ.

 Tiến sĩ Giang Bổn đã làm thí nghiệm như thế, với hơn ba trăm năm mươi người, đã kì nguyện một giờ ở hồ Tì Bà, dùng ý niệm. Ông thỉnh một vị Hoà thượng, ông nói với tôi, một vị Hoà thượng đã hơn chín mươi tuổi. Dẫn đầu một đoàn người, trong một giờ, khiến mọi người trong vòng một giờ, buông bỏ tất cả những vọng niệm của mình, để tâm mình trở lại thanh tịnh. Sau đó mọi người dùng một tâm niệm, ý niệm này chính là nước hồ trong sạch, tôi yêu bạn. Quý vị thấy chỉ một câu đó, chỉ có ý nghĩ đó, ba trăm năm mươi người cùng một lúc, trong một giờ, tâm suy nghĩ, miệng đọc tụng, *“nước hồ lắng trong, tôi yêu bạn”.* Sau một giờ cầu nguyện như thế, ba hôm sau nước hồ lắng trong, kì tích xảy ra, không còn hôi thối, trong vắt, không gợn sóng.

 Một bức ảnh được chụp trước lúc họ cầu nguyện, sau khi cầu nguyện, ba hôm sau, lại chụp một bức khác, hoàn toàn khác nhau, sóng yên biển lặng, eo nước đã đẹp đẽ cực kì. Thí nghiệm thành công này đã làm chấn động nước Nhật, nhiều hãng truyền thông đã đưa tin. Rất tiếc Nhật Bản không coi trọng vấn đề này, rất ít người biết đến, đại đa số dân chúng để ngoài tai.

 Tôi tin, nếu tiến sĩ Giang Bổn, gọi đến số người gấp mười lần. Tay vì ba trăm năm mươi người, thì kêu gọi ba nghìn năm trăm người đến cầu nguyện, sẽ hoá giải được động đất, hoá giải được núi lửa. Nghĩa là núi lửa sẽ không hoạt động, không còn động đất. Hãy thử xem, có thể thực hiện được, sức mạnh của gấp mười lần người, càng nhiều người càng tốt, sức mạnh sẽ tăng lên.

 Nhật Bản ngày nay, chúng ta đã thấy báo chí đưa tin, tần suất động đất rất nhiều. Cứ làm thử nghiệm, đưa đến ba nghìn người, đưa đến ba vạn người, làm một cuộc cầu nguyện thật lớn, để xem hiệu quả sẽ đến ngay không? Mỗi ngày dư chấn của Nhật Bản sẽ giảm nhẹ một ít, sẽ không còn nữa, đến lúc nào thấy kết quả mới thôi, đạo lí ở đâu? Đạo lí ở chỗ: *“Phàm có hình tướng thảy đều hư vọng”,* vọng tướng này là do ý niệm làm chủ. Ý niệm thiện, núi sông quả đất sẽ không cái gì bất thiện, mưa thuận gió hoà, sản vật tốt tươi. Tai nạn ngày nay, rất nhiều nông trại đã chịu thiệt thòi, mấy nghìn vạn mẫu đất không thể thu hoạch, sau này mọi người sẽ lấy gì mà sống?

 Bởi thế nhà khoa hoc đã đưa ra cảnh báo, tương lai sẽ có nguy cơ thiếu đói, tại sao chúng ta không thực hiện? Có thể là vấn đề sĩ diện, chúng ta đều tin tưởng vật chất, đều tin khoa học. Bây giờ bỏ đi vật chất, khoa học, dùng tâm lí, có thể sẽ mất thể diện. Không chịu làm, là bởi sĩ diện, bạn sẽ phải trả cái giá rất đắt.

 Mỗi lời của cổ thánh tiên hiền đều là sự thực, không lừa một ai, không phải lời dối, không thể không tin, không thể không nghe. Tai nạn cá nhân phần lớn phụ thuộc vào lòng tin, 100% lòng tin, tâm thiện, làm thiện, bệnh không chữa cũng khỏi. Đây không phải là chuyện gì thần bí, không phải thần bí, phải nhận thức rõ việc này, vấn đề ở đây là gì? Thân thể là hiện tượng vật chất, hiện tượng vật chất, là do ý niệm của ta biến hiện. Ý niệm tốt, hiện tượng vật chất kia sẽ tốt, không điểm nào không tốt. Ý niệm của không tốt, hiện tượng vật chất này sẽ có thay đổi, thay đổi đó sẽ kéo theo tật bệnh, mang theo mầm bệnh, vấn đề ở chỗ đó.

 Tại sao một vấn đề hay như thế, ở các nước phương Đông, khu vực châu Á, được Phật giáo hoá, Thánh hiền giáo hoá, đã gặt hái được những thành công tốt đẹp như thế trong mấy nghìn năm nay, tại sao lại bỏ rơi nó? Tại sao lại hoài nghi nó? Những chân tướng sự thực này, nói chung nếu được làm rõ, đưa ra ánh sáng, sẽ thực sự cứu bản thân. Khiến bản thân ngay trong đời này, như lời tiên sinh Phương Đông Mĩ: *“Sự hưởng thụ cao nhất của đời người”.* Nói cách khác, là hạnh phúc, viên mãn cao nhất của đời người.

 Khi tôi còn trẻ, chưa hiểu những lời dạy cao thâm của Thánh hiền, Phật pháp. Nhưng tin thầy giáo, không một chút hoài nghi thầy giáo. Bởi thế hoàn toàn tiếp nhận những lời giáo huấn của thầy, y giáo phụng hành tất cả, thực hành được sáu mươi năm. Tôi bắt đầu học từ năm hai mươi sáu tuổi, đến nay vừa tròn sáu mươi năm, thực hiện tất cả những lời dạy của thầy. Tôi cảm ân, cảm ơn thầy giáo, trong đời này còn có thể ngay trong đời này, vẫn hưởng thụ những điều tốt đẹp nhất của cuộc đời, hoan hỉ. Nếu tôi hoài nghi những lời của thầy, không hoàn toàn tiếp nhận. Tiếp nhận một ít, phần lớn hoài nghi, đời này sẽ không như thế này. Sẽ sống khổ sống sở, lại còn mang tật bệnh.

 Rất mừng khi còn bé, bố mẹ đã dạy tôn sư trọng đạo. Song thân đã dạy tôi điều đó, suốt đời chúng tôi tôn sư trọng đạo, nghe những lời giáo huấn của thầy. Đời này đã được thoải mái, được hưởng thụ. Đôi lúc duyên chưa chín muồi khi giúp người khác, đấy chính là việc của họ, tâm niệm giúp đỡ của chúng tôi là thật, không phải đãi bôi. Với chúng tôi, vấn đề này không cần phải tốn nhiều công sức như thế, công đức cũng đã viên mãn.

 Điều này đã được Kinh Lăng Nghiêm nói: *“Phát ý đã thành, công đức tròn đầy”,* tôi thực sự phát tâm, không phải không làm, chưa có duyên làm, duyên chưa chín muồi, bởi thế công đức tròn đầy. Nếu duyên đã chín muồi, bản thân vẫn còn lo nghĩ, vẫn quyết tâm hết sức để làm. Duyên không chín muồi, công đức tròn đầy, không cần lo nghĩ, không ra sức. Sao không phải là chuyện tốt, đó là chuyện rất tốt, thế gian có chuyện nào tốt hơn! Chúng ta đã hưởng được.

 Với tôi, sáu mươi năm nay, mỗi năm đều nâng cảnh giới của mình lên, đây là niềm vui rất lớn. Như lời Khổng Tử nói: *“Học rồi thực hành, đấy không phải vui sao*”. Giáo lí Đại thừa nói: *“Pháp hỉ sung mãn, luôn sinh tâm hoan hỉ”*, an vui vô cùng. Rất nhiều người gặp tôi, đều biết tôi mỗi ngày đều phấn chấn, haon hỷ, thầy hoan hỷ những gì? Hoan hỷ là bởi mỗi ngày phiền não được giảm đi, trí tuệ dần tăng lên, làm sao không hoan hỉ. Thực sự biết được đạo lớn của Thánh hiền, Phật Bồ Tát là từ tự tánh mà có, có gì hy hữu chăng? Rất bình thường, tôi cũng có, anh cũng có, chỉ vì anh mê thất tự tánh, mê mờ. Đem trí tuệ làm phiền não, biến đức tướng thành nghiệp chướng, biến pháp thân của ta thành nhục thân. Biến môi trường sống của ta, vốn là pháp giới nhất chân, môi trường mĩ mãn, thù thắng vô lượng, trở thành tam đồ lục đạo. Ý niệm của chúng ta chuyển là có thể phục hồi, không còn làm những chuyện ngu ngốc nữa.

 Buông bỏ, đầu tiên Phật dạy chúng ta là buông bỏ tự thân, không nên cho thân này là của tôi, đấy là sai lầm đầu tiên. Từ sai lầm này, sẽ dẫn ta đến những sai lầm khác, sai hoàn toàn, thân không phải là tôi.

 Bởi thế kinh Kim Cương nói, phần trước chúng ta đã học, điều đầu tiên Phật dạy chúng ta, buông bỏ tứ tướng: Ngã tướng, nhân tướng, chúng sinh tướng, thọ giả tướng, những thứ này là giả. Ta phải buông bỏ, buông bỏ không phải buông bỏ thân, không phải buông bỏ sự, mà buông bỏ những gì trong tâm. Sự không chướng ngại, sự sự vô ngại, không buông bỏ được, nó sẽ gây chướng ngại. Có chướng ngại sẽ tạo nghiệp, không chướng ngại sẽ không tạo nghiệp, chúng ta đã học bao nhiêu lần? Có lẽ mấy nghìn lần, đã được thọ dụng, số lần học của Phật Bồ Tát nhiều hơn chúng ta, việc thọ dụng của họ cũng lớn hơn, họ tự tại hơn chúng ta.

 Hiểu được lí, thấy rõ ràng, phương hướng chúng ta chính xác. Mỗi lần chúng ta tiến thêm một bước, sẽ lên được một tầng cảnh giới, mà lại thế nào? Mọi người đều giống nhau. Phật Thích Ca Mâu Ni nói rất hay: Tất cả chúng sinh vốn là Phật, vốn sẽ thành Phật, mọi người đều bình đẳng. Nếu ta cứ chấp chặt những thứ giả dối, cho nó là thực, đến chết không buông, kết quả sẽ thế nào? Những gì ta có là luân hồi lục đạo. Luân hồi lục đạo không phải người khác tạo, không phải Thượng đế thiết kế, không phải do vua Diêm La thi công, không phải, cái gì cũng không phải. Do ý niệm bất thiện của ta biến hiện ra, thiện niệm tạo ra thiên đường, ý niệm bất thiện tạo ra tam đồ. Tự tác tự thọ, không thể trách cứ ai cả, không ai liên can cả.

 Mấy câu sau rất hay, bạn xem: “*Nếu thấy các tướng không phải là tướng, tức đã thấy Như Lai”.* Thấy Như Lai ở đây là kiến tánh, Thiền tông gọi là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. “*Nếu thấy các tướng”*, nghĩa là tất cả những hiện tượng trước mắt, ba loại hiện tượng: Hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên. Tất cả đều giả, tất cả đều là đương thể tức không, liễu bất khả đắc. Như những gì trong Kinh Bát Nhã đã nói: tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc. Nếu ta thực sự thấy được, thực sự hiểu được, ta sẽ thành Phật.

 Ở trước:*“Phàm có hình tướng thảy đều hư vọng”,* đây là chân tướng các pháp, gọi là thật tướng các pháp. Hai câu sau đó: *“Nếu thấy các tướng không phải tướng, liền được thấy Như Lai”.* Nghĩa là đã chứng, chứng được những gì? Chứng được phàm có hình tướng thảy đều hư vọng. Với tất cả các tướng, không những không chấp trước, phân biệt, căn bản không khởi tâm, động niệm. Người đó đã thành Phật, người đó được kinh Hoa Nghiêm xưng Bồ Tát Pháp thân, tại sao? Họ chưa đoạn tập khí, tập khí hiện ra cõi Thật báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai. Tập khí biến ra, khi chưa đoạn được tập khí, ta sẽ trú ở Thật báo độ.

 Trong Thật báo độ, như những gì kinh đã dạy, chúng ta là Bồ Tát bất thoái chuyển. Đấy không phải do Phật A Di Đà gia trì, tự ta thân chứng. Khi đoạn được tập khí, liền quay về Thường tịch quang, quay về tự tánh một cách viên mãn. Lúc này công đức mới được gọi là viên mãn, rất có ý nghĩa, chúng ta không thể không biết.

 Ngày nay chúng ta nhìn thấy tất cả mọi hiện tượng, vẫn còn chấp trước, vẫn còn phân biệt. Ta thấy đạo lí là có thể biết, tại sao vẫn còn chấp trước, vẫn còn phân biệt? Đấy gọi là tập khí, tập khí quá nặng, tập khí quá dày. Tri giải của chúng ta không thắng được tập khí, vẫn còn tạo nghiệp trong thế gian này. Tạo nghiệp nghĩa là vẫn còn làm ra luân hồi lục đạo, làm sao vượt ra khỏi luân hồi lục đạo được? Làm sao chứng được? Nghĩa là thấy tướng không phải tướng, tức đã chứng được, đã hoà quang đồng trần với những người trong thế gian này. Họ nói thế nào tuỳ họ, tuỳ thuận họ, sống hoà hợp với tất cả chúng sinh, tại sao phải hoà thuận? Họ chấp trước, ta không chấp trước. Ta không chấp trước, ta có thể tuỳ thuận với họ, họ không thể tuỳ thuận với ta, họ tuỳ thuận với ta thì họ đã thành Phật. Tất cả ta đều tuỳ thuận họ, không để lại gì trong tâm ý, tại sao? Buông bỏ tất cả, không để lại một chút gì trong lòng, tâm sạch sẽ, không còn tì vết.

 Đề kinh đã nói, thanh tịnh bình đẳng giác, tâm của ta mãi mãi thanh tịnh bình đẳng giác. Có thể tuỳ thuận mọi người, tuỳ thuận người khác nhưng không vấy bẩn, nghĩa là không bị họ làm ô nhiễm, đấy gọi là công phu. Lâu dần ta sẽ ảnh hưởng họ, họ không ảnh hưởng chúng ta. Họ ảnh hưởng ta, ta sẽ thoái chuyển, ta sẽ quay lại. Ta không bị ô nhiễm, ta sẽ được nâng lên, được nâng lên mỗi năm, được nâng lên mỗi tháng, được nâng lên mỗi ngày, điều này quá tuyệt? Vấn đề này, không ai có thể quấy nhiễu quý vị. Bởi thế tất cả mọi người phải biết, người thực tâm tu hành trong đạo Bồ đề, là đến một mình và đi một mình, không ai có thể quấy nhiễu được.

 Tám tướng thành đạo của Phật Thích Ca Mâu Ni, Tiểu thừa có hàng ma, hàng ma có ý nghĩa thế nào? Nghĩa là không bị quấy nhiễu, dùng những gì để quấy nhiễu? Bày trước mắt ta tiếng thơm lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tài sắc danh thực thùy, quý vị có động tâm chăng? Động tâm là bị quấy nhiễu, không động tâm là đã thành tựu. Không động tâm là Phật Bồ Tát, động tâm thì ta vẫn là phàm phu. Không động tâm không những thoát li lục đạo, mà thoát li luôn Thập pháp giới. Nếu động tâm, không những không ra khỏi luân hồi lục đạo, còn không ra khỏi Dục giới.

 Tam giới trong lục đạo: Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới, hai giới trên ta không có phần, chỉ quanh quẩn trong Dục giới, tại sao? Họ không nhìn thấu, không thể hiểu được chân tướng sự thực. Vì thế, hiểu được chân tướng sự thực là quan trọng nhất, lúc đó mới giúp ta buông bỏ. Buông bỏ, đối với kinh giáo của Phật Bồ Tát, ta mới thực sự thấy được rõ ràng, mới thực sự nghe hiểu. Nếu không thể buông bỏ, đấy là chướng ngại, chướng ngại những gì? Chướng ngại không thể nhìn thấy, chướng ngại không thể nghe được. Chỉ có thể gieo được hạt giống Phật Pháp trong A lại da. Lợi ích chỉ được bấy nhiêu, đến lúc nào mới được độ, được thành thục? Đấy chính là đời sau, không biết thời gian dài bao nhiêu.

 Bởi thế bốn câu trong Kinh Kim Cang, với người tu học Đại thừa, rất quan trọng.

 *“Lại lìa tất cả các tướng, được gọi là chư Phật”.* Trong kinh văn ở trước dùng Như Lai để chỉ chư Phật, dùng Như Lai, là là từ trên tánh mà nói, minh tâm kiến tánh. Dùng Phật là từ trên tướng mà nói. Chứng quả vị Bồ Tát Pháp thân, đại sư Thiên Thai gọi là Phân chứng tức Phật. Quý vị là Phật chính thức, không phải Phật giả. Nhưng tuy là Phật thật nhưng chưa viên mãn, tại sao chưa viên mãn? Tập khí vô minh vô thỉ vẫn chưa đoạn hết, bốn mươi mốt vị thứ đều là vấn đề này. Bởi thế họ luôn sống ở cõi Thật báo trang nghiêm. Đây là giai tầng cao nhất về sự tướng, đấy chính là thế giới Cực lạc.

 Những gì người xưa tưởng tượng về đại đồng, cách trị đại đồng là thế giới Cực lạc. Tuy thời gian sống rất dài, ba đại a tăng kì kiếp, nhưng không phiền não, không lo nghĩ, không bị lôi kéo. Quý vị thấy an vui, tự tại bao nhiêu! Nhưng trong thời gian đó, tất cả đều đang học tập. Tại sao thế giới Cực lạc tốt như thế, bây giờ chúng ta đã hiểu, chưa bao giờ thôi giảng kinh, chưa bào giờ ngưng học tập. Vãng sinh là đi học, thành Phật là tốt nghiệp. Thời gian từ khi đi học đến lúc tốt nghiệp, không lúc nào ngưng học tập. Bởi thế tiến độ của họ rất nhanh.

 Tuổi thọ từ đâu mà có? Tuổi thọ được sinh từ tâm tưởng, phải hiểu được đạo lí này. Tại sao tuổi thọ của chúng ta trên thế gian này lại ngắn? Cũng được sinh ra từ tâm tưởng. Chúng ta không có tâm tưởng trường thọ, đều nghĩ con người làm sao có thể sống đến 100 tuổi, khẳng định ta sống không đến một trăm, tâm bạn nghĩ như thế.

 Cư dân thế giới Cực lạc không nghĩ, Vô lượng thọ, không nghĩ tuổi thọ, bởi thế tuổi thọ của họ vô lượng, được sinh ra từ tâm tưởng. Chúng ta cũng nghĩ, tuổi thọ chúng ta vô lượng, có được chăng? Không được, tại sao không được? Ta tạo nghiệp, tạo nghiệp sẽ chịu nghiệp báo. Tâm tưởng đương nhiên có thể làm chủ, nhưng sức mạnh của nghiệp cũng rất lớn.

 Trong giáo lí Đại thừa, đức Phật dạy: Tâm, Phật, chúng sinh, cả ba đều bình đẳng. Tâm, Phật, chúng sinh, bình đẳng về sức mạnh, không khác nhau, tâm chúng ta là ý niệm. Những lời dạy của chư Phật, cùng với nghiệp của chúng ta, nếu sức mạnh của tâm chúng ta, nổi lên cùng lúc với sức mạnh của Phật, sẽ vượt qua được. Sức mạnh của tâm chúng ta, nếu nổi lên cùng lúc với sức mạnh của nghiệp, thế là rắc rối, hoàn toàn bị sự chi phối của nghiệp lực, không thể làm chủ được. Vì vậy ta phải nghĩ thật kĩ đạo lí này, khi đã nghĩ xong, đó là chân, không phải giả.

 Tâm tưởng của chúng ta: *“Tâm, Phật, chúng sinh đều giống nhau”,* nhất định chúng ta phải kết hợp với Phật, không được kết hợp với nghiệp lực chúng sinh. Đời này sẽ rất an lạc, rất thù thắng, thầy Phương đã nói: *“Hưởng thụ cao nhất của đời người*”.

 *“Lìa tất cả tướng”,* không khởi tâm, không động niệm, nghĩa là lìa. Trong tất cả tướng, cảnh giới Phật, cảnh giới Bồ Tát, cảnh giới Nhị thừa, cảnh giới chư Thiên, cảnh giới của người và tam đồ, không khởi tâm, động niệm trong tất cả cảnh giới, đấy gọi là lìa tất cả tướng. Không phải không tiếp xúc, quý vị nói không tiếp xúc, xa lìa, vào núi sâu tìm một hang động để tu hành, có được chăng? Vẫn chưa lìa, hang núi kia cũng là tướng, núi sâu kia cũng là tướng, ta có thể lìa được chăng? Không thể lìa được.

 Vậy thế nào mới được gọi lìa? Không phân biệt, không chấp trước, không khởi tâm, không động niệm, đấy gọi là lìa. Tuy các tướng cùng với ta một chỗ, ta không bị các tướng quấy nhiễu, đấy gọi là chư Phật, người nào làm được? 41 vị Bồ Tát Pháp thân làm được, những vị này là*: “Thấy tướng không phải tướng, tức thấy Như Lai*”, tức thấy Như Lai là đã đại triệt đại ngộ, là minh tâm kiến tánh, thấy Như Lai là thấy tánh. Bốn mươi mốt vị thứ này là lìa tất cả các tướng, tất cả các tướng không quấy nhiễu họ, những người tu hành chúng ta biết điều này, thế nào gọi là công phu? Không bị ngoại cảnh quấy nhiễu gọi là công phu.

 Khi ngoại cảnh có mặt, phản ứng quấy nhiễu là gì? Hỉ, nộ, ai, lạc, ái, ác, dục, đấy là phản ứng, ta bị nó quấy nhiễu. Khi cảnh giới này hiện ra ta yêu thích, là bị quấy nhiễu. Tâm vốn như nước như như bất động, làm sao lại bị gợn sóng? Vì đã yêu thích, hoặc ghét bỏ nó, lại bị nó quấy nhiễu. Hỉ, nộ, ai, lạc được gọi là thất tình, nghĩa là khi ta bị quấy nhiễu, chắc chắn nổi lên tác dụng của bảy loại này.

 Hỉ, nộ, ai là bi ai, yêu thương nó, đau lòng. Lạc, cảm thấy vui thích, hoặc lo lắng, lo nghĩ. Hỉ, nộ, ai, lạc, ái, ác, dục, chỉ cần nổi lên những phản ứng đó, liền chấp trước thủ tướng, đấy là hiện tượng gì? Đấy là dấu hiệu của lục đạo. Bởi thế có thất tình ngũ dục, ta sẽ không ra được luân hồi lục đạo.

 Vãng sinh thế giới Cực lạc phương Tây, trong giây phút cuối cùng, sát na niệm Phật để vãng sinh đó, không có thất tình ngũ dục, thực sự được vãng sanh. Nếu vào giây phút đó, tuy tâm cũng niệm Phật, nhưng vẫn còn vướng bận, quý vị đi không dứt. Người niệm Phật không thể không hiểu điều này.

 Mục tiêu duy nhất của người niệm Phật chúng ta, là mong cầu vãng sinh. Bây giờ với tất cả các tướng, chúng ta phải làm nhạt nó. Vấn đề này rất quan trọng, nghĩa là với chấp trước thủ tướng, càng lúc càng nhạt, khi đi chúng ta mới thực sự buông bỏ. Nếu với tất cả các tướng, vẫn còn quyến luyến, đến lúc gần mất Phật không thể đến, tại sao? Tình chấp quá nặng, tình chấp là chướng ngại, đoạn được tình chấp mới cảm ứng được với Phật. Bởi khi Phật đến tiếp dẫn, nhất niệm đó là tâm thanh tịnh ta sẽ vãng sanh, nếu tâm nhất niệm đó ô nhiễm sẽ không đi được. Đây chính là người niệm Phật nhiều, người vãng sinh rất ít. Không có chướng ngại, sẽ đi một cách tự tại. Công phu rèn luyện của họ đã thành thục, có nghĩa là họ thực sự buông bỏ.

 Ở trước tôi đã nói với quí vị, đó là ở San Francisco. Phu nhân ông Cam nói với tôi, chồng của bà là Cam Lệ Sơ, là một danh tướng thời kháng chiến. Tôi biết ông đã từng lãnh đạo quân đội, khi mất được truy tặng Thượng tướng, người vợ về già sống ở San Francisco. Bà nói với tôi, bạn của bà, đó là một bà lão, niệm Phật, vãng sinh tự tại. Ngồi mà vãng sanh, những đồ tang, con cái, dâu rể, cháu chắt, bà tự may. Nghĩa là bà đã lo xong hậu sự, lo chu tất, để con cái của bà không phải lo nghĩ. Ở nước ngoài, bà không cho ai hay, khi nào đi cũng không biết, sáng hôm sau mới phát hiện, bà đã đi, thực sự buông bỏ. Bà đã thấy chư tướng không phải tướng, không còn một chút tình chấp. Quý vị xem, chuẩn bị chu đáo mọi thứ hậu sự, chuẩn bị rất chu đáo.

 Rất cô đơn khi ở Mĩ, điều này những người đã sống ở Mĩ hiểu rất rõ. Những người trẻ tuổi đều đi làm, người già ở nhà, có trẻ con phải giữ, đứa lớn thì mang gửi trẻ, đưa đi học, người già ở nhà một mình. Ở nhà một mình, tôt nhất là niệm Phật, nhất tâm niệm Phật, không ai làm phiền. Nếu người già thấy quá tẻ nhạt, quá đơn điệu, vậy không còn cách nào. Người già thực tâm học Phật, đấy là nhân duyên thù thắng nhất để cầu vãng sinh.

 Con cái đưa họ đến Mĩ để trông nom nhà cửa, tất nhiên có dụng ý của họ. Ơe Mĩ rất khó tìm người giúp việc, mẹ già đến Mĩ là để làm công. Bà cụ có trí tuệ, đấy là cơ duyên tốt nhất để niệm Phật, đây chính là sự hiếu thuận chân chính nhất của con cháu, nhưng con cái không nghĩ như thế. Bà thành tựu, bà thực sự vãng sinh.

 Bởi thế, bình thường nên buông bỏ, bình thường không buông bỏ, lúc gần mất rất khó. Thời khắc lâm chung là lúc tử biệt sinh li, đây là việc cực kì đau khổ. Nỗi thống khổ ấy sẽ rơi vào tam ác đạo, không có phần trong thế giới Cực lạc. Bởi thế nhất định phải hiểu được, trong lục đạo, không có gì là thật, giữa người với người, nhất định được xem là gì? *“Tất cả chúng sinh vốn là Phật*”, mọi người là Phật, bây giờ trở thành thế này là do gì? Do nghiệp báo, nghiệp mỗi người không giống nhau.

 Khi ý niệm chúng ta thay đổi, vấn đề sẽ được giải quyết, tâm bình đẳng có mặt, toàn là Phật. Bạn chịu khổ một tí, nghiệp chướng của bạn nặng. Họ sống thoải mái hơn, nghiệp chướng họ nhẹ. Họ tu thiện, bạn tạo nghiệp, tất cả đều là Phật, mọi người bình đẳng. Tất cả mọi người đều là Phật. Quán được như thế, mới hiểu được nghĩa lí trong Kinh Kim Cang, mới học được những gì trong Kinh Kim Cang, khiến nó khởi tác dụng trong sinh hoạt đời thường.

 Những thứ: *“Đều làm rõ trí tuệ vô tướng*”. “*Kinh nói, nếu dùng trí tuệ vô tướng, trồng cội công đức. Cho đến mãi được giải thoát, tức vô ngã, vô nhân, vô chúng sinh, vô thọ giả trong Kinh Kim Cang, tu tất cả pháp thiện, liền được diệu chỉ A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”,* những câu này rất hay!

 Nếu dùng trí tuệ vô tướng, vô tướng là gì? Nghĩa là như trước đã nói, nếu thấy các tướng không phải tướng, đấy chính là vô tướng. Đấy là trí tuệ, không có trí tuệ, làm sao ta nhận ra được? Phải nhìn như thế nào? Không phải nghĩ, đó là chân tướng sự thực. Tất cả mọi hiện tượng trong vũ trụ, đều là hiện tượng dao động, tốc độ dao động đó nhanh thế nào? Một giây có một nghìn sáu trăm triệu tần suất, tần suất dao động, một giây là một nghìn sáu trăm triệu lần. Mỗi lần Phật pháp gọi là nhất niệm.

 Nói cách khác, trong một giây, ta đã khởi bao nhiêu niệm? Một nghìn sáu trăm triệu niệm, gọi là phi tướng. Ta có thể nắm bắt được nhất niệm đó chăng? Khi ta nói những câu này, không chỉ một giây. Bởi thế Phật dạy chúng ta về chân tướng sự thực, đây là chân tướng sự thực. Mỗi ý niệm đều độc lập, không liên quan đến niệm trước, cũng không liên can đến niệm sau, không niệm nào giống niệm nào. Cả vũ trụ đều do tần suất các niệm này biến hiện ra, mỗi niệm là một pháp giới. Đại sư Huệ Năng nói: *“Năng sinh vạn pháp*”, vạn pháp là huyễn tướng được sinh ra trong những hiện tượng dao động này, không có thứ nào là thật.

 Hiểu được chân tướng sự thực đó, tâm ta sẽ bình đẳng. Tâm thanh tịnh là Thanh Văn, Duyên Giác chứng được; tâm bình đẳng là Bồ Tát chứng được. Bồ Tát được nói ở đây là Bồ Tát Pháp thân, không phải quyền giáo. Thấy rõ, bởi thế tâm họ định, không chịu mọi thứ quấy nhiễu. Chư vị đại đức xưa có thí dụ, qua rừng trăm thứ hoa, không vướng một cành lá. Rừng trăm hoa là vạn tượng sum la, nghĩa là tất cả pháp được nói ở đây. Không vướng một cành lá, sạch sẽ không bị ô nhiễm, không vướng. Phàm phu lục đạo không như thế, họ chịu ảnh hưởng, đôi lúc chịu ảnh hưởng rất nặng, nhưng không biết ảnh hưởng đó là giả, không phải thật.

 *“Trồng cội công đức*”, cội đức ở đây, trong Tịnh độ gọi là niệm Phật, tại sao? Niệm Phật là đức trong tất cả đức, một câu niệm Phật thực sự bao gồm công đức vô lượng vô biên của chư Phật Bồ Tát. Tất cả đều trong câu niệm Phật đó, vì thế gọi là cội đức. *“Cho đến mãi được giải thoát”*, cứu cánh thành Phật. Chính là những gì Kinh Kim Cang đã nói: Vô ngã, vô nhân, vô chúng sinh, vô thọ giả, đã buông bỏ bốn tướng, nhưng thế nào? Tu tất cả thiện pháp, không phải không tu. Họ sám hối, hối cải, họ tu tất cả pháp thiện, đấy chính là gì? Để người khác noi theo.

 Chư Phật Như Lai ứng hoá trong thế gian, đều là làm gương, không liên quan đến bản thân các ngài, làm gương cho mọi người. Tại sao phải làm gương cho mọi người? Chúng sinh có cảm, các ngài có ứng. Tôi không có cảm, bạn có thể có cảm với các ngài, các ngài cho bạn thấy, tôi cũng thấy được. Anh và tôi không có cảm, có thể người khác có cảm. Nếu không có cảm, các ngài sẽ không xuất hiện. Các ngài xuất hiện, tất cả mọi người trong chúng ta, chắc chắn có người có cảm. Trong việc dạy dỗ họ là những người đương cơ, chúng ta dự thính, tất cả đều được lợi ích, được lợi ích là bình đẳng. Tuy lợi ích bình đẳng, nhưng thiện căn phước đức mỗi người không giống nhau. Thiện căn phước đức sâu dày sẽ được lợi ích lớn, thiện căn phước đức mỏng sẽ được lợi ích ít hơn, không ai không được lợi ích.

 Phải biết được bốn tướng này, rốt cuộc nhân, ngã, chúng sinh, thọ giả có liên hệ thế nào, phải hiểu được. Thấy thật rõ, làm rõ, đưa ra ánh sáng, tự nhiên sống hoà thuận với nhau, công đức mỗi người tự nhiên viên mãn. Quý vị thấy tu tất cả thiện pháp, đều được Bồ đề vô thượng.

 *“A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề*” là Bồ đề vô thượng, quả vị chứng được của Như Lai. Phá Không Luận giải thích, chú giải Kinh Kim Cang của đại sư Ngẫu Ích, trong đó nói*: “Có nghĩa chưa đạt vô ngã*”. Đạt là thông đạt, ở đây nói chắc chắn sẽ thực hiện được. Bản thân hiểu nhưng không làm được, cũng như không hiểu, nhất định phải làm mới được.

 “*Chưa đạt vô ngã, tu tất cả thiện pháp, chỉ thành quả hư dối của trời người”.* Quả báo trời người, phước báo, tai sao gọi là giả? Nếu thực sự hiểu được thật tướng các pháp, ta sẽ thấy nó là giả. Tất cả pháp thế gian đều không tách rời, một giây có một nghìn sáu trăm triệu tần suất, không cách nào ròi bỏ. Đấy chính là giả, không ai có thể rời bỏ, ngay Bồ Tát Pháp thân cũng không thể rời bỏ. Bồ Tát Pháp thân biết sự thật chân tướng này, bởi thế trong tất cả hiện tượng, các ngài có thể không khởi tâm động niệm, không phân biệt chấp trước. Bản lĩnh các ngài là ở đó, phàm phu không có bản lĩnh như thế, vẫn cứ khởi tâm động niệm trong những hiện tượng đó, khác biệt là ở chỗ đó.

 Nếu đó là người thị hiện, là chư Phật Như Lai thị hiện, chư Phật Như Lai không ở cõi Thật báo. Họ trú ở Thường tịch quang, chư Phật Như Lai ở Thường tịch quang cũng đến, cũng thường đến nhân gian. Khi họ ứng hoá đến thế gian là, tuỳ tâm chúng sinh mà biến hóa ra như thế.

 Về mặt hình thức, ta thấy họ giống phàm phu, rất khó nhận ra. Nhưng khác nhau về tâm, tâm họ thanh tịnh, không nhiễm bụi trần. Quý vị thấy Phật Bồ Tát, khi họ nghe những chuyện không vui, giống như họ đang buồn bã, khi gặp những chuyện vui, họ cũng hoan hỉ, cười nói, đấy là gì? Tuỳ duyên. Các bạn vui vẻ, tôi cũng vui với, nếu bạn vui, tôi không vui, thấy lạ, bạn lại khởi tâm, động niệm. Tất cả đều theo quý vị, quý vị làm gì sẽ cùng làm theo bạn như thế, cùng vui vẻ. Khi các bạn không có cảm xúc, các ngài thanh tịnh vô vi, không có gì cả, đấy là bản lĩnh của các ngài. Hoà quang đồng trần, không chút vướng bụi.

 Chúng ta học Phật, nói thật, nên học những điều này, trong tứ nhiếp pháp, đây gọi là gì? Đồng sự nhiếp, việc này, khi học kinh giáo, chúng ta thường chưa nói một cách sâu sắc, tại sao? Sợ một số hiểu nhầm. Đồng sự, họ thích khiêu vũ, tốt, hôm nay theo họ đi vũ trường. Người ta không khởi tâm, động niệm khi đi khiêu vũ, bạn khởi tâm, động niệm khi đi khiêu vũ liền đoạ địa ngục. Người ta quay về Thường tịch quang, không giống chúng ta. Khi người ta đang tạo tác, biết là không, vạn pháp giai không, không vướng bụi trần. Ta không thế, giả cứ cho là chân, vấn đề thành lớn, coi giả làm chân sẽ thế nào? Luân hồi lục đạo, tạo nghiệp tam ác đạo, lí rất sâu.

 Rèn luyện trong cảnh giới, là những ai? Đấy là 41 vị Đại Sĩ Pháp thân, họ đi vào cảnh giới đó. Vào cảnh giới đó còn đi vào lục đạo, vào Thập pháp giới, để khảo nghiệm, thực sự có khởi tâm động niệm chăng? Nếu không đúng, họ sẽ thoái chuyển, họ là giả, không phải chân. Thực sự không khởi tâm động niệm, tập khí của họ dần dần biến mất. Họ đến để đào thải tập khí, mong tập khí đó nhanh chóng tiêu trừ, thời gian dài nhất là ba đại a tăng kì kiếp. Không cố định, có người căn tánh lợi, họ nhanh chóng đào thải, một a tăng kì kiếp, giải quyết được vấn đề, họ quay về Thường tịch quang. Chậm nhất là ba đại a tăng kì kiếp, giống như sinh biên địa, quay đầu chậm nhất là năm trăm năm, nhanh nhất có thể ba ngày, năm ngày. Khi sinh tâm hổ thẹn, biết sai, tôi đã sai, họ liền rời bỏ.

 Bởi thế kinh nói ba a tăng kì kiếp, năm trăm năm là hạn mức, đấy là hạn mức thấp nhất, chắc chắn họ sẽ tỉnh ngộ.

 Phần tiếp theo: “*Không tu tất cả thiện pháp, chỉ chứng ngã không, chỉ thành tiểu quả Nhị thừa”,* đây là không tu thiện pháp. Đó chính là A La Hán, Phật Bích Chi, họ rất ít có tâm lợi ích tất cả mọi người, tâm tự lợi khá nặng. Chỉ cầu tự lợi, lợi tha chỉ là ăn theo, chủ yếu tự lợi, đấy là Tiểu thừa, tâm lượng hẹp. Người của Đại thừa không như thế, tất cả đều nghĩ đến mọi người, không nghĩ cho mình, bởi thế tâm lượng lớn. Lượng lớn, phước lớn, người lượng lớn sẽ chứng quả lớn, người lượng nhỏ sẽ chứng quả nhỏ.

 Nếu trong kinh giáo Đại thừa, họ hiểu sai, làm sai: *“Cho rằng ngã pháp đều không*”, ngã pháp thực sự đều không, nhưng thế nào? *“Làm nhiều ác pháp*”, họ làm đủ sát đạo dâm vọng, tại sao? Vạn pháp giai không, nhân quả cũng không, làm theo bản năng, muốn gì làm đó. Loại này là *“giống ngục Xiển đề”,* xiển đề là không có thiện căn, ngục là địa ngục. Nơi họ đến trong tương lai là địa ngục a tì, địa ngục vô gián, loại người này gọi là phá bỏ nhân quả. Thiện pháp, ác pháp đều là không, bất khả đắc, thực sự không nắm giữ.

 Nhưng ta xem pháp Bồ Tát, vẫn đoạn ác tu thiện, tại sao? Đoạn ác là tiêu trừ nghiệp chướng, khi chưa giác ngộ, tạo bao nhiêu nghiệp trong thời quá khứ, cần tiêu trừ chăng? Biết làm thiện, hành thiện là chuyện tốt, là công đức thành tựu. Hành thiện đoạn ác nhưng không dính tướng phân biệt, đều là công đức, nếu lúc ta không làm, công đức sẽ không còn.

 Phật A Di Đà xây dựng thế giới Cực lạc phương Tây vẫn còn dùng năm kiếp tu hành, tu gì trong năm kiếp? Không phải đoạn ác tu thiện ư? Dùng công đức đó để thành tựu thành tựu thế giới Cực lạc, nếu ngài không có công đức đó, thế giới Cực lạc từ đâu mà có? Mọi người phải hiểu được vấn đề này.

 Công đức đoạn ác tu thiện, cuối cùng từ đâu mà có? Trên thực tế, phần mình rất ít, phần lớn là từ chúng sinh. Rất nhiều chúng sinh nhìn thấy, quý vị là tấm gương của mọi người, điển hình của mọi người, mọi người học theo quý vị. Người học theo càng đông, công đức ta càng lớn. Thời gian học càng dài, công đức ta càng bền lâu, từ đấy mà có.

 Chúng ta cứ nghĩ, công đức Phật Thích Ca Mâu Ni lớn như thế. Cách chúng ta, theo cách nói của người Trung Quốc, là 3038 năm. Để lại từng đó kinh điển, lưu hành khắp thế giới, bao nhiêu người đang học tập, những thứ đó đã làm nên công đức của ngài. Thời gian dài như thế, bao nhiêu người học tập như thế, đều nhận được lợi ích, đều là công đức của ngài. Bây giờ chúng ta mới hiểu được việc nào tốt, chuyện nào xấu, ác là những hành vi xấu, ý niệm không tốt.

 Hai câu ở đây nói rất hay: *“Cho rằng ngã pháp đều không, làm càn chuyện xấu*”, đấy là tấm gương xấu. Quý vị có sức ảnh hưởng khi đang ở thế gian, hoặc giàu có, hoặc sang trọng. Hoặc một giáo thọ có tiếng, hoặc như ngày nay thường nói những ngôi sao nỗi tiếng, nhiều người học theo. Nếu quý vị là tấm gương xấu, mọi người học theo, học những điều xấu, quý vị đoạ vào địa ngục a tì. Người học càng nhiều, thời gian học theo càng dài, tội quý vị càng nặng. Nếu như làm những việc tốt, tấm gương tốt, người học quý vị nhiều, thời gian học dài. Quý vị sẽ được hưởng phước trời, phước báo lớn, thời gian càng dài.

 Bởi thế phải luôn luôn biết rằng chúng ta có sức ảnh hưởng bao nhiêu, ảnh hưởng của ta, là chính diện hay phản diện, quan hệ này rất lớn, không thể không biết.

 *“Duy chỉ dùng vô ngã tu tất cả thiện pháp, mới được gọi vô sở trụ nhi sinh kì tâm”*. Kinh Kim Cang nói: *“Ưng vô sở trụ nhi sinh kì tâm*”, lục tổ Thiền tông, đại sư Huệ Năng đời nhà Đường, đã khai ngộ từ câu nói này. Ngũ tổ Hoằng Nhẫn, giảng đại ý Kinh Kim Cang cho ngài, khi giảng đến: *“Ưng vô sở trụ nhi sinh kì tâm”,* hoát nhiên khai ngộ, nghĩa là kiến tánh, kiến tánh là thấy gì? Phần trước đã nói: *“Thấy các tướng không phải tướng, tức thấy Như Lai*”. Đại sư Huệ Năng, đã thấy tánh trong câu nói đó, thực sự đã thấy không tướng của các tướng, ngài đã thấy Như Lai.

 Câu sau đó: “*Nhi sinh kì tâm”*, đấy là đại từ đại bi, sinh tâm gì? Sinh tâm phổ độ tất cả chúng sinh khổ nạn, ta *“liền được Bồ đề vô thượng*”. Khi phát tâm này, liền chứng Bồ đề vô thượng. Bồ đề vô thượng là trí tuệ, trí tuệ viên mãn, không một chút trở ngại.

 Từ đây có thể biết, sở dĩ trí tuệ viên mãn bị chướng ngại, bị thứ gì chướng ngại? Tâm lượng nhỏ nhoi của ta chướng ngại, chỉ lo cho mình, không nghĩ người khác. Ngăn trở trí tuệ của ta, không cho lộ rõ. Ngược lại, cái ta không có, tất cả đều vì chúng sinh, trí tuệ tự tánh lập tức hiện ra. Đấy là điều người xưa nói lượng lớn phước lớn, chúng ta thêm vào lượng lớn tuệ lớn, phước huệ đều lớn! Lượng nhỏ, phước sẽ nhỏ, trí tuệ sẽ nhỏ. Trí tuệ nhỏ, phiền não sẽ lớn. Nếu phước nhỏ, tật bệnh sẽ nhiều, phiền não nhiều, chuyện không như ý sẽ tăng thêm, không phải như thế sao? Tất cả đều do thay đổi ý niệm của chúng ta, không liên can cảnh giới bên ngoài. Những vấn đề này, quý vị thấy có thể không thể hiểu ư?

 Nghe hiểu được, thực sự học được, có gì trong thế gian quí hơn những thứ đó! Công danh sự nghiệp là giả, không mang theo được, trí tuệ này, phước báo có thể mang theo được. Phải buông bỏ những thứ không thật, dù không buông bỏ, cũng không nên quá để ý, nên nắm những thứ thật. Phước báo này là xưng tánh, phước huệ xưng tánh mới thực sự dùng mãi không hết, lấy mãi không cạn, là phước huệ vĩnh hằng của bạn trong mọi đời kiếp.

 *“So trong hai kinh*”, hai bộ kinh này, Kinh Kim Cương và Kinh Vô Lượng Thọ, làm phép so sánh. “*Nay trí tuệ vô tướng trong kinh này, xa rời phân biệt*”. Đây là trong Kinh Vô Lượng Thọ nói: *“Trí tuệ vô tướng, viễn ly phân biệt”. “Tức như kinh kia*”, kinh kia là Kinh Kim Cang, nghĩa là những gì đã nói trong Kinh Kim Cang: Vô ngã, vô nhân, vô chúng sinh, vô thọ giả. “*Trồng các cội đức, cầu sinh Tịnh độ, hướng Bồ đề Phật”*. Mấy câu này, được nói trong kinh này, nghĩa là trong kinh Kim Cương nói: *“Tu tất cả pháp thiện*”. *“Lại nên sinh nước Phật, mãi được giải thoát*”, nghĩa là trong Kinh Kim Cang nói: *“Liền được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ đề”.* Đối chiếu hai kinh, Kinh Vô Lượng Thọ sao lại không phải trí tuệ Bát nhã được. Nói Kinh Vô Lượng Thọ không bằng Kinh Kim Cang, cứ xem đoạn so sánh này, ta sẽ hiểu ra được.

 Trong Kinh Kim Cang Phật dạy: *“Pháp môn bình đẳng, không có thứ bậc”*. Kinh Hoa Nghiêm nói: *“Một là tất cả, tất cả là một*”. Hãy kết nối tất cả sẽ hiểu được, hiểu được chân tướng sự thực. Bất kì một kinh nào, những đạo lí được nói trong đó đều là viên dung, đạo lí tất cả các kinh đều có trong đó. Bởi thế Kinh Vô Lượng Thọ là Kinh Kim Cang, Kinh Vô Lượng Thọ chính là Đại Bát Nhã. Kinh Vô Lượng Thọ là Hoa Nghiêm, là Pháp Hoa. Thế Tôn, Phật, suốt bốn mươi chín năm, nói áo nghĩa tất cả các kinh, đều có trong bộ kinh này.

 Bộ kinh này, rất thích hợp trong thời Mạt pháp, không rườm rà, ai cũng thích học. Quá rộng, mọi người không theo được. Quá đơn giản, mọi người sẽ coi thường. Mức độ vừa phải, không nhiều, không ít. Tịnh tông có năm kinh một luận, trong tám tông phái lớn, trong tám tông phái Đại thừa, mức độ nó ít nhất. Gộp cả năm kinh một luận thành một cuốn, chắc không dày hơn cuốn này, nó không dày thế này, tất cả kinh luận Tịnh độ tông đều gọi gọn trong này. Bởi thế pháp môn này, có thể lưu truyền chín nghìn năm Mạt pháp, có lí của nó. Nội dung trong đó, là tất cả kinh điển Thế Tôn nói trong bốn mươi chín năm. Có nghĩa là thu gọn lại trong một bộ này. Đặc biệt là bộ chú giải, rõ ràng hơn, cụ thể hơn, khiến ta thích thú tìm hiểu.

 Có người phê bình tôi, trách tôi, nói tôi chỉ hoằng dương Tịnh độ, không hoằng dương những tông khác, hình như coi thường, coi khinh. Tôi hoằng dương tông này, đã mang đến rất nhiều phiền toái, nếu hoằng dương tất cả các tông, thì không biết sẽ như thế nào? Tôi sẽ không có chỗ đứng trên thế gian này. Nguyên nhân ở đâu, chư vị có hiểu chăng? Tổ tiên đã nói rất rõ rằng, đồng hàng tương kị. Tôi học Tịnh độ, người học Tịnh độ ghen ghét tôi, tôi lại học thứ khác, mọi người lại ghen ghét, vậy lại càng rắc rối. Học một tông, bảy tông kia để dành cho người khác, hay, tông nào cũng số một, môn nào cũng thứ nhất, không có thứ hai. Đấy là những điều Thế Tôn nói: *“Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”*. Bởi thế nhất định phải hiểu được vấn đề, nhất định phải thấy rõ vấn đề.

 Chúng ta khen ngợi, hoan hỉ tán thán. Tịnh tông có người hoằng dương, tôi sẽ không giảng kinh nữa, tôi cố gắng niệm Phật để nhanh chóng được sinh Tịnh độ, tôi sẽ ngày nào cũng dập đầu đảnh lễ quý vị. Quý vị cho tôi thích giảng là sai, là bởi không có người giảng nên bắt buộc phải làm.

 Tôi cho một thứ tốt như thế\_Tôi với Hoàng Niệm Tổ là những người bạn tốt, chí đồng đạo hợp. Ông bỏ ra sáu năm, để viết thành bộ chú giải này, nếu tôi không giảng đôi lần, tôi không xứng với người bạn đó. Nếu ông không viết bộ chú giải này, ông cũng không xứng với thầy Hạ Liên Cư. Cuốn Hội Tập này thực sự có thể giúp chúng sinh chín nghìn năm Mạt pháp, vãng sinh Tịnh độ, viên thành Phật đạo. Hội Tập ra đời, nếu không giảng thật rõ ràng, thật chi tiết, mọi người không biết. Bởi thế Hạ Liên nhắn nhủ ông, bởi khi Hạ Liên Cư giảng kinh này, ông đã nghe mấy lần, bảo ông viết bộ chú giải về kinh này.

 Tôi chưa gặp Hạ Liên Cư, Hoàng Niệm Tổ may mắn hơn, khi về già chúng tôi gặp nhau, những việc này ai biết? Không nhiều người biết, nhưng người phê bình rất đông. Phần lớn người phê bình là mặt trái, rất ít người khen ngợi.

 Tôi biết bộ kinh này, mấy năm trước thầy Lí giao cho tôi. Ông đưa bộ chú bên lề về bộ kinh này mà trước đây ông chú cho tôi. Bộ kinh này chưa chú thích, tự tay viết một cuốn chú giải, và đưa bản đó cho tôi. Tôi hiểu những chú thích của ông, lúc đó tôi phát tâm giảng bộ kinh này, tôi hoan hỉ.

 Lúc bấy giờ Quản trưởng họ Hàn đã năm mươi, sinh nhật lần thứ năm mươi của bà, bà phát tâm in ba nghìn bản kinh này. Tôi đến Đài Trung thưa lại với thầy, thầy ngăn tôi, không được, con không nên giảng bộ kinh này. Con quá trẻ, chưa đủ kinh nghiệm, giảng kinh này, nếu có ai phê bình, con không chống đỡ được. Bởi thế, khi ở Đài Bắc, tạm thời chuyển sang giảng Kinh Lăng Nghiêm.

 Mãi đến lúc thầy Lí vãng sinh, cuốn này nằm trong tay tôi, rất nhiều người vẫn chưa được thấy. Tôi in một vạn bản cuốn này, lưu hành nước ngoài. Thấy cuốn này, ai cũng hoan hỉ, tôi in, là bản cước chú của thầy Lí.

 Lúc bấy giờ tôi đang ở Mĩ, rất nhiều người đồng học muốn tôi giảng, vì thế lần đầu tiên tôi giảng bộ kinh này. Lần thứ hai, cũng giảng tại Mĩ. Giảng một lần tại Vancouver, một lần tại San Francisco, Mĩ. Bắt đầu từ những nơi đó, ai nghe cũng hoan hỉ, bởi thế Kinh Vô Lượng Thọ được triển khai như thế. Tôi không thống kế số lượng kinh in ra, tôi tính ít nhất hai, ba trăm vạn bản, ít nhất, được lưu hành trên toàn thế giới, đây là cách tính kĩ lưỡng nhất. Người nghe kinh rất nhiều, mọi người rất hoan hỉ khi nghe kinh này.

 Lần này, tết Thanh minh năm ngoái, tôi ngưng giảng Kinh Hoa Nghiêm, để giảng kinh này, giảng chú giải này, tại sao? Tần suất tai nạn quá dày. Kinh này, chú giải này, lợi cả âm dương. Giúp chúng ta thay đổi cách nghĩ, bỏ ác làm lành, cải tà qui chánh, ngay thẳng tâm niệm, có thể hoá giải tai nạn. Lần giảng này dự tính một nghìn hai trăm giờ, khoảng chừng đó. Lần này giảng xong, lần thứ hai lại giảng bộ kinh này, thay đổi cách thức một chút.

 Tôi học Kinh Vô Lượng Thọ, khi chưa quen Hoàng Niệm Tổ, tôi đã làm một đại cương về bộ kinh này. Đại cương phân chia rất chi tiết, bởi thế khi giảng xong lần này, tôi dùng Đại Kinh Khoa Giải. Nghĩa là chia từng đoạn, không giống cách chia của Hoàng cư sĩ, rõ ràng hơn, rất dễ hiểu. Vẫn dùng chú thích của Lão Cư Sĩ, khoa chú: Đại Kinh Khoa Giải. Vẫn dùng cách giải thích của ông, nghĩa là sắp đặt làm mới lại, để thứ tự những đoạn này được rõ ràng hơn. Nhìn từ mặt văn tự, có thể hiểu được bộ kinh, kết cấu chương pháp rất hoàn chỉnh chặt chẽ. Hiểu được kết cấu chương pháp, ta có thể hiểu được nội dung của nó, hệ thống tư tưởng chặt chẽ, viên mãn không thể nghĩ bàn.

 Thời gian diễn giảng mất độ một nghìn hai trăm giờ, nếu mỗi ngày chúng ta giảng bốn giờ, độ một năm sẽ xong, đấy là việc lớn! Tạm thời buông bỏ những việc khác, hoàn thành công việc này đã. Học tập Kinh Vô Lượng Thọ là một nhân duyên rất thù thắng, chúng ta có thể cùng nhau học tập.

 Chúng ta xem đoạn thứ ba: “*Tịnh độ là pháp khó tin của tất cả thế gian, ở đây tin được, đấy chính là trí tuệ vô tướng”*, câu này của Hoàng Niệm Tổ rất hay. Pháp môn này, thực sự, không chỉ thế gian chúng ta khó tin. Quý vị xem, Đức Phật nói: Tất cả thế gian, tại sao? Nó quá dễ, quá đơn giản. Thực sự muốn cầu sinh thế giới Cực lạc, thân cận Phật A Di Đà, chúng ta có thể mở một lớp: Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Giải Diễn Nghĩa.

 Lớp này mở một năm, bốn tiếng một ngày học tập kinh giáo, bốn tiếng nữa niệm Phật, mỗi ngày tám tiếng, một năm sẽ tốt nghiệp. Sau khi tốt nghiệp sẽ đưa vào niệm Phật đường. Trong niệm Phật đường không giảng kinh, mỗi ngày sáng và chiều đều dùng Kinh Vô Lượng Thọ. Khoá sáng tụng một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, khoá chiều cũng tụng một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, thâm nhập một môn, huân tu thời gian dài.

 Nếu mỗi ngày có thể có mười giờ niệm Phật, mỗi ngày hai thời hai bộ Kinh Vô Lượng Thọ. Tôi tin, độ ba năm được niệm Phật tam muội, chắc chắn sẽ trên 60%, kết quả này không thể nghĩ bàn. Được niệm Phật tam muội là được tự tại vãng sinh, muốn lúc nào là đi lúc đó. Muốn ở thêm vài năm cũng không sao, sinh tử tự tại, có thiên tai không? Không có. Không thể hoá giải cộng nghiệp chúng sinh. Nhưng có tai nạn, khi tai nạn đến, Phật A Di Đà sẽ đến tiếp dẫn ta đi.

 Bởi thế, với người niệm Phật, họ không có thiên tai, chúng ta có thể làm được việc này, chắc chắn sẽ làm được, tại sao không làm? Thực sự tin chính là trí tuệ vô tướng, trí tuệ vô tướng là trí tuệ vốn sẵn trong tự tánh. Lìa tất cả tướng, rời tất cả pháp, thâm tín không nghi, khẳng định hoàn toàn. Trí tuệ chân thực, kinh này nói ba thứ chân thật: Rốt ráo chân thực, trí tuệ chân thực, lợi ích chân thực.

 Như Kinh Kim Cang nói: *“Người nghe chương cú, cho đến người nhất niệm sinh tịnh tín, là các chúng sinh, không còn ngã tướng, nhân tướng, chúng sinh tướng, thọ giả tướng*”. Nếu họ còn trước tướng, họ sẽ không tin, không còn trước tướng, họ nghe là tin, nghe liền sinh tín tâm thanh tịnh.

 Thời gian hôm nay đã hết, chúng ta học đến đây.